HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN VĂN VỮNG

CÁC TỈNH, THÀNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2025

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN VĂN VỮNG

CÁC TỈNH, THÀNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 9310202

Người hướng dẫn khoa học: PGS, TS LÂM QUỐC TUẤN

HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả

Trần Văn Vững

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN 8

1.1. Các công trình nghiên cứu của tác giả nước ngoài 8

1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước 13

1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan và những vấn đề luận án tập trung giải quyết 28

Chương 2: CÁC TỈNH, THÀNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN 31

2.1. Khái quát về các tỉnh, thành và các tỉnh, thành ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng 31

2.2. Các tỉnh, thành ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát triển văn hóa - Khái niệm, nội dung, phương thức và vai trò 47

Chương 3: CÁC TỈNH, THÀNH ỦY VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM 75

3.1. Thực trạng các tỉnh, thành ủy vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát triển văn hóa 75

3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm 124

Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH, THÀNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐẾN NĂM 2035 137

4.1. Dự báo những nhân tố tác động và phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng đối với phát triển văn hóa đến năm 2035 137

4.2. Giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng đối với phát triển văn hóa đến năm 2035 149

KẾT LUẬN 190

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN 193

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 194

PHỤ LỤC 211

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BTV	:	Ban thường vụ
CT-XH	:	Chính trị - xã hội
ĐBSH	:	Đồng bằng sông Hồng
HĐND	:	Hội đồng nhân dân
HTCT	:	Hệ thống chính trị
KT-XH	:	Kinh tế - xã hội
MTTQ	:	Mặt trận Tổ quốc
PTLĐ	:	Phương thức lãnh đạo
UBND	:	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Trang

Biểu đồ 3.1: Kết quả hoạt động cụ thể hoá, thể chế hoá nghị quyết của tỉnh uỷ, thành ủy thành chương trình, kế hoạch, đề án công tác của chính quyền về phát triển văn hóa 80

Biểu đồ 3.2: Đánh giá các nội dung tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa tại địa phương 99

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Văn hóa là cội nguồn sức mạnh và là nền tảng tinh thần của dân tộc, vừa phản ánh truyền thống lịch sử - nhân văn lâu đời, vừa là động lực thúc đẩy phát triển bền vững trong bối cảnh hiện đại. Trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn khẳng định vai trò đặc biệt của văn hóa trong chiến lược phát triển đất nước. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã xác định rõ: "Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) và hội nhập quốc tế" [7]. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng nhấn mạnh quan điểm nhất quán: "Phát triển toàn diện con người Việt Nam, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc" [58, tr.146].

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, văn hóa ngày càng trở thành lĩnh vực then chốt, chi phối mạnh mẽ quá trình phát triển bền vững quốc gia. Tuy nhiên, để văn hóa thực sự phát huy vai trò là động lực nội sinh, yếu tố quyết định chính là năng lực lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp là cấp ủy đảng ở mỗi địa phương. Vai trò của cấp ủy đảng không chỉ dừng lại ở việc ban hành chủ trương, nghị quyết, mà còn thể hiện ở tầm nhìn chiến lược, khả năng cụ thể hóa định hướng phát triển văn hóa của Trung ương thành các chương trình hành động thiết thực, phù hợp với đặc điểm từng địa phương. Cấp ủy các cấp giữ vai trò hạt nhân chính trị trong việc định hướng, dẫn dắt hệ thống chính trị (HTCT) và toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa, đồng thời tạo lập môi trường thuận lợi để các giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại cùng phát triển hài hòa. Sự nhạy bén, bản lĩnh và trách nhiệm của cấp ủy địa phương chính là yếu tố đảm bảo cho văn hóa không bị hòa tan, mà trái lại,

được khơi dậy, phát triển đúng hướng và trở thành nguồn lực nội sinh bền vững của địa phương.

Với vị thế là vùng đất "địa linh nhân kiệt", trung tâm văn hóa - chính trị - giáo dục của cả nước, vùng đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) có hệ giá trị văn hóa đặc sắc, di sản dồi dào và đội ngũ trí thức đông đảo. Đây chính là khu vực hội tụ đầy đủ các điều kiện thuận lợi để phát triển văn hóa trở thành động lực cho quá trình phát triển toàn diện. Song đồng thời, đây cũng là địa bàn chịu tác động mạnh mẽ của đô thị hóa nhanh, phân hóa xã hội sâu sắc, cùng với sự xâm nhập mạnh mẽ của các dòng chảy văn hóa toàn cầu, đặt ra những thách thức lớn đối với việc gìn giữ bản sắc, nâng cao đời sống tinh thần và hình thành hệ giá trị con người mới.

Thực tiễn lãnh đạo phát triển văn hóa tại các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Các tỉnh, thành ủy như Hà Nội, Bắc Ninh, Thái Bình, Quảng Ninh... đã thể hiện sự chủ động trong việc cụ thể hóa chủ trương của Trung ương thông qua các nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động và kế hoạch toàn khóa. Nội dung lãnh đạo đã bao quát nhiều lĩnh vực từ xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn di sản, phát triển công nghiệp văn hóa đến giáo dục con người và hợp tác quốc tế. Về phương thức lãnh đạo (PTLĐ), cấp ủy các tỉnh, thành đã đổi mới cách thức tổ chức thực hiện, tăng cường kiểm tra, giám sát, phát huy vai trò của hệ thống chính trị (HTCT) và xã hội hóa trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa. Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa ở cơ sở từng bước được củng cố, kiện toàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện mới. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác lãnh đạo phát triển văn hóa của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH vẫn còn không ít tồn tại, hạn chế: sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH đối với phát triển văn hóa có lúc, có việc chưa được phát huy đầy đủ, nội dung và PTLĐ còn chậm được đổi mới; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của phát triển văn

hóa còn hời hợt, chưa sâu sắc; đội ngũ cán bộ chuyên trách về công tác văn hóa còn yếu và thiếu; chưa thường xuyên thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo phát triển văn hóa.

Đặc biệt, trong bối cảnh Đảng, Nhà nước đang quyết liệt thực hiện chủ trương sáp nhập, tinh gọn bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp (tỉnh và xã), dừng hoạt động của HTCT cấp huyện, thì yêu cầu đặt ra đối với các tỉnh, thành ủy trong vùng là phải nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo văn hóa theo hướng trực tiếp, linh hoạt, phân quyền mạnh mẽ và sát với cơ sở. Việc tinh gọn tổ chức không chỉ là thay đổi về cơ học bộ máy mà còn đòi hỏi đổi mới toàn diện về PTLĐ, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và huy động nguồn lực xã hội. Trong điều kiện toàn cầu hóa và cạnh tranh giá trị ngày càng gay gắt, văn hóa không chỉ là nền tảng mà còn là mặt trận quan trọng để giữ gìn bản sắc, khơi dậy nội lực và nâng cao vị thế quốc gia. Những biến động này đòi hỏi các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH phải có những cách tiếp cận mới, tư duy mới và giải pháp mang tính chiến lược để bảo đảm vai trò dẫn dắt của Đảng trong sự nghiệp phát triển văn hóa. Do đó, nghiên cứu một cách cơ bản, hệ thống tìm giải pháp khả thi nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh uỷ, thành ủy ở ĐBSH đối với phát triển văn hóa trong những năm tới thực sự là vấn đề rất cấp thiết.

Để góp phần giải quyết những vấn đề cấp thiết nêu trên, nghiên cứu sinh chọn đề tài ***"Các tỉnh, thành ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay"*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước.

Đây không chỉ là vấn đề mang ý nghĩa lý luận trong việc làm rõ vai trò, chức năng lãnh đạo của cấp ủy địa phương trong lĩnh vực văn hóa, mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, góp phần hoàn thiện PTLĐ, nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện và bền vững của đất nước trong thời kỳ mới.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích luận án

Trên cơ sở nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay, luận án đề xuất những giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH đối với phát triển văn hóa đến năm 2035.

2.2. Nhiệm vụ của luận án

Một là, tổng quan các công trình khoa học trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án, chỉ ra những kết quả đã đạt được, những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

Hai là, luận giải làm rõ những vấn đề về lý luận và thực tiễn về các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay.

Ba là, khảo sát, đánh giá thực trạng các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa giai đoạn từ năm 2014 đến nay; chỉ ra ưu, khuyết điểm, nguyên nhân, kinh nghiệm.

Bốn là, đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH đối với phát triển văn hóa đến năm 2035.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH đối với phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu thực trạng 11 tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa từ năm 2014, khi Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, đến năm 2024, trước thời điểm thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Phương hướng và các giải pháp luận án đề xuất có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng ta về văn hóa; xây dựng và phát triển văn hóa; Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa từ năm 2014 đến năm 2024; các công trình nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, các báo cáo sơ kết, tổng kết về sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH đối với phát triển văn hóa…

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng chỉ đạo xuyên suốt quá trình nghiên cứu, kết hợp với các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phân tích và tổng hợp; lịch sử và lôgic; khảo sát và tổng kết thực tiễn; thống kê; điều tra xã hội học; so sánh... nhằm đảm bảo tính khách quan, toàn diện, khoa học và sát thực tiễn. Cụ thể:

Trong Chương 1, luận án sử dụng phương pháp kết hợp phân tích và tổng hợp để hệ thống hóa, phân tích những kết quả đạt được từ các công trình khoa học trong và ngoài nước có liên quan đến chủ đề lãnh đạo phát triển văn hóa của Đảng ở địa phương. Qua đó, luận án tổng hợp kết quả nghiên cứu, xác định những luận điểm khoa học cần kế thừa, phát triển, cũng như nhận diện các khoảng trống, vấn đề học thuật cần tiếp tục làm sáng tỏ nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu đã đề ra.

Trong Chương 2, luận án vận dụng phương pháp kết hợp phân tích - tổng hợp với lịch sử và lôgic để làm rõ các khái niệm, phạm trù, quan điểm lý luận cơ bản của Đảng về văn hóa và sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển

văn hóa. Đồng thời, luận án xây dựng khung lý thuyết khoa học về lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh, thành ủy trong điều kiện mới, phù hợp với đặc điểm vùng ĐBSH.

Trong Chương 3, luận án sử dụng kết hợp các phương pháp: phân tích - tổng hợp, lịch sử và lôgic, điều tra xã hội học, thống kê và so sánh để khảo sát, đánh giá thực trạng sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy ĐBSH đối với phát triển văn hóa từ năm 2014 đến năm 2024. Trên cơ sở đó, luận án tổng hợp và khái quát các ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những kinh nghiệm bước đầu từ thực tiễn lãnh đạo ở các địa phương.

Trong Chương 4, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp: phân tích - tổng hợp, lịch sử và lôgic, khảo sát, tổng kết thực tiễn và thống kê nhằm xác định rõ những thuận lợi, khó khăn tác động đến sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đối với phát triển văn hóa trong bối cảnh mới, từ đó đề xuất phương hướng và hệ thống giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đối với phát triển văn hóa trong thời gian tới.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Một là, xác lập khái niệm: "Các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa"; xác lập và phân tích các nội dung, phương thức các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa.

Hai là, khái quát 05 kinh nghiệm được đúc rút từ thực trạng lãnh đạo phát triển văn hóa của các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH từ năm 2014 đến nay.

Ba là, đề xuất phương hướng, giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH đối với phát triển văn hóa đến năm 2035, trong đó tập trung vào hai giải pháp mang tính đột phá là: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH), đảng viên và nhân dân ở ĐBSH về vị trí, vai trò của phát triển văn hóa và sự lãnh đạo của tỉnh, thành uỷ đối với sự nghiệp phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay; nâng cao năng lực xây dựng, lãnh đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết về phát triển văn hóa của các tỉnh, thành uỷ ở ĐBSH.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Một là, luận án góp phần làm rõ những vấn đề lý luận về phát triển văn hóa; sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH đối với phát triển văn hóa trong giai đoạn hiện nay.

Hai là, luận án góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho Đảng nghiên cứu xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phát triển văn hóa trong thời gian tới.

Ba là, kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho các tỉnh, thành ủy, các cấp ủy Đảng trong cả nước trong việc lãnh đạo phát triển văn hóa ở địa phương. Kết quả nghiên cứu của luận án còn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo, phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập ở các trường chính trị tỉnh, thành phố trong cả nước.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ NƯỚC NGOÀI

1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng

Hạ Quốc Cường (2004), *Không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo và trình độ cầm quyền, tăng cường năng lực chống tha hóa, phòng biến chất và chống rủi ro* [27]. Cuốn sách đã bàn đến vấn đề PTLĐ, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Tác giả nhấn mạnh việc tăng cường và cải tiến toàn diện việc xây dựng tác phong của Đảng, nhất là xây dựng sự liêm chính và đấu tranh chống tham nhũng. Bên cạnh đó, tác giả làm rõ nội dung tăng cường xây dựng chế độ, kiên trì đẩy mạnh cải cách chế độ trong Đảng, thúc đẩy và đảm bảo cho việc xây dựng Đảng bằng chế độ.

Triệu Gia Kỳ (2004), "Tăng cường xây dựng Đảng ủy địa phương, phát huy đầy đủ vai trò hạt nhân lãnh đạo", Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc, *Xây dựng đảng cầm quyền, kinh nghiệm của Việt Nam, kinh nghiệm của Trung Quốc* [89]. Trong bài viết, tác giả đã phân tích công tác xây dựng đảng và chỉ ra những bài học kinh nghiệm có giá trị như: Thiết thực tăng cường xây dựng bản thân mình, không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo và trình độ cầm quyền. Nắm chắc nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, thiết thực đảm đương trách nhiệm thúc đẩy kinh tế, xã hội địa phương phát triển toàn diện, hài hòa và bền vững, gồm: luôn luôn coi phát triển là chức trách hàng đầu của Đảng ủy địa phương; tối ưu hóa môi trường phát triển, đẩy mạnh sang tạo về thể chế; kiên trì giải quyết tốt mối quan hệ giữa cải cách, phát triển và ổn định.

Bunthoong Chitmany (2011), "Một số giải pháp chủ yếu nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào đối với vấn đề xây dựng, phát triển nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay" [21]. Trong bài viết, tác

giả đã đưa ra giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý của đội ngũ cán bộ chủ chốt cơ sở ở nông thôn bằng việc hoàn thiện các khâu nhận xét, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ; Tổ chức tốt việc thi tuyển công chức; Tăng cường tiếp nhận, bố trí những sinh viên người địa phương đã tốt nghiệp các trường cao đẳng, đại học làm công chức cơ sở để tạo nguồn cán bộ chủ chốt; Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng; tự kiểm tra và kiểm tra; lắng nghe ý kiến của nhân dân.

Bunthoong Chitmany (2016), *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay* [22]. Trong luận án, tác giả đã đưa ra khái niệm Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới; chỉ ra nội dung và PTLĐ trong xây dựng nông thôn mới của Đảng nhân dân cách mạng Lào. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhân dân cách mạng Lào đối với xây dựng nông thôn mới thì Đảng phải nâng cao chất lượng hoạt động ra nghị quyết; xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy trình lãnh đạo; đổi mới công tác cán bộ.

Xỏm Nức - Xổm Vi Chít (2008), *Đổi mới phương thức Đảng lãnh đạo Nhà nước ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay* [161]. Trong luận án, tác giả trình bày sự cần thiết phải đổi mới PTLĐ của Đảng nhân dân cách mạng Lào đối với Nhà nước của Lào; đưa ra những giải pháp quan trọng như: Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng nhân dân cách mạng Lào, đồng thời phát huy hiệu lực quản lý của Nhà nước Lào; khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong hoạt động lãnh đạo của Đảng nhân dân cách mạng Lào; phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân. Tác giả nhấn mạnh, để đổi mới PTLĐ của Đảng nhân dân cách mạng Lào đối với từng lĩnh vực đời sống xã hội và với Nhà nước Lào phải coi trọng công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt của Đảng nhân dân cách mạng Lào và Nhà nước Lào ở các cấp, các ngành.

Thoong Băn Seng Aphone (2011), *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh*

đạo giữ vững an ninh quốc gia trong giai đoạn hiện nay [126]. Trong luận án, tác giả đã xác định khá đầy đủ những nội dung chủ yếu về đổi mới nội dung và PTLĐ của Đảng nhân dân cách mạng Lào đối với giữ vững an ninh quốc gia; đưa ra những giải pháp đổi mới PTLĐ của Đảng nhân dân cách mạng Lào đối với giữ vững an ninh quốc gia Lào như: tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng đối với bảo đảm an ninh tại các địa phương ở Lào, xây dựng lực lượng an ninh Lào trở thành lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ lực lượng an ninh Lào.

Lý Lương Đống (2020), *Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện PTLĐ, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc* [61]. Đây là một công trình nghiên cứu khoa học ưu tú, có giá trị học thuật và xã hội cao. Cuốn sách được dịch và xuất bản nhằm mục đích tham khảo, nghiên cứu và tiếp thu, học hỏi những yếu tố hợp lý trong xây dựng, quản lý đất nước ta trong tình hình hiện nay. Nội dung cuốn sách được kết cấu thành 9 chương: Chương I: Bài học lịch sử về PTLĐ và phương thức cầm quyền của đảng cầm quyền ở các nước xã hội chủ nghĩa. Chương II: Quá trình phát triển và thay đổi PTLĐ, phương thức cầm quyền truyền thống của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Chương III: Sự tích cực tìm tòi PTLĐ, phương thức cầm quyền từ cải cách mở cửa đến nay của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Chương IV: Mục tiêu của chuyển đổi phương thức cầm quyền là thực hiện cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo pháp luật. Chương V: Nguyên tắc cơ bản chuyển đổi PTLĐ, phương thức cầm quyền của đảng. Chương VI: Tư duy cụ thể về cải cách và hoàn thiện PTLĐ, phương thức cầm quyền của đảng. Chương VII: Quyền lực của đảng cầm quyền cần chịu sự ràng buộc và giám sát nghiêm ngặt. Chương VIII: Mở rộng dân chủ trong đảng là bảo đảm quan trọng của chuyển đổi PTLĐ và phương thức cầm quyền của đảng. Chương IX: Đảng phải nắm chắc tiến trình chuyển đổi PTLĐ, phương thức cầm quyền.

1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về văn hóa và phát triển văn hóa

Fredric Jameson & Masao Miyoshi (1998), *The Cultures of Globalization* [165]. Cuốn sách là một tuyển tập gồm 18 bài tiểu luận của các học giả quốc tế, tập trung phân tích mối quan hệ phức tạp giữa toàn cầu hóa và văn hóa trong bối cảnh hậu hiện đại. Cuốn sách khám phá cách toàn cầu hóa không chỉ là một quá trình kinh tế mà còn là một hiện tượng văn hóa sâu rộng, ảnh hưởng đến bản sắc quốc gia, văn hóa địa phương và các hình thức sinh hoạt truyền thống.

Dominique Wolton (2006), *Toàn cầu hóa văn hóa (La mondialisation de la culture)* [29]. Cuốn sách là một công trình khoa học mang tính lý luận - phê phán sâu sắc của Dominique Wolton, nhà xã hội học truyền thông nổi tiếng người Pháp. Tác phẩm tập trung phân tích những mâu thuẫn, nghịch lý và nguy cơ trong quá trình toàn cầu hóa văn hóa, một trong những thách thức lớn của nhân loại thế kỷ XXI. Wolton phản biện lại quan điểm đơn giản hóa rằng toàn cầu hóa sẽ tự động mang lại sự hòa hợp văn hóa. Ngược lại, tác giả cho rằng sự lan rộng của các phương tiện truyền thông, đặc biệt là truyền hình và Internet, đang tạo ra một hình thức "đồng hóa văn hóa" mà trong đó các nền văn hóa nhỏ, yếu thế có nguy cơ bị xóa nhòa, bị lấn át bởi các giá trị thống trị, đặc biệt là văn hóa Mỹ. Tác giả đưa ra lập luận về tam giác bản sắc - văn hóa - truyền thông, nhấn mạnh rằng văn hóa không chỉ là yếu tố bản sắc mà còn là không gian đối thoại, nơi cần được bảo vệ, nuôi dưỡng và phát triển trong sự khác biệt và đa dạng. Tác giả khẳng định rằng thông tin không đồng nghĩa với truyền thông: thông tin là sự truyền đạt dữ liệu, còn truyền thông là sự trao đổi ý nghĩa và chính trong quá trình truyền thông đó, văn hóa đóng vai trò trung tâm. Cuốn sách cũng đề xuất các giải pháp nhằm bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, thúc đẩy đối thoại liên văn hóa, và kêu gọi sự điều tiết chính sách truyền thông của các quốc gia, nhằm chống lại xu hướng áp đặt văn hóa từ bên ngoài.

J. MacGregor Wise (2008), *Cultural Globalization: A User's Guide* [166]. Cuốn sách là một hành trình cá nhân và hấp dẫn qua các lý thuyết về văn hóa và toàn cầu hóa. Tác giả J. MacGregor Wise khám phá các khái niệm về văn hóa, lãnh thổ và bản sắc nhằm cung cấp cho sinh viên một góc nhìn mới về các vấn đề của toàn cầu hóa. Ông sử dụng nhiều ví dụ từ văn hóa thanh niên và âm nhạc đại chúng ở châu Á, châu Âu và Bắc Mỹ, đồng thời dựa trên nghiên cứu liên ngành từ các lĩnh vực nhân học, nghiên cứu văn hóa, địa lý văn hóa và nghiên cứu truyền thông. Cuốn sách cũng xem xét cách các quá trình toàn cầu mang theo những câu hỏi đạo đức về cách hành động trong thế giới và cách quan tâm đến người khác. Nó cung cấp một cái nhìn tổng quan độc đáo và kích thích về các lý thuyết văn hóa và toàn cầu hóa, khuyến khích sinh viên suy nghĩ rộng hơn về các vấn đề chính.

Lưu Vân Sơn (2010), "Đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc" [109]. Đây là bài phát biểu của đồng chí Lưu Vân Sơn tại Hội thảo với chủ đề "Tìm tòi thực tiễn và tư duy lý luận xây dựng văn hóa xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc" giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc. Theo tác giả, trong điều kiện xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, văn hóa được thể hiện bằng hai hình thái là sự nghiệp và ngành nghề; mục đích căn bản của phát triển văn hóa là vì dân, sức mạnh phải dựa vào dân, đẩy mạnh xây dựng văn hóa xã hội chủ nghĩa cần phải kiên trì lấy con người làm gốc, hướng tới quần chúng, đáp ứng tối đa nhu cầu văn hóa tinh thần của quần chúng nhân dân.

Shaheed Nick Mohammed (2011), *Communication and the Globalization of Culture: Beyond Tradition and Borders* [170]. Cuốn sách phân tích sâu sắc mối quan hệ giữa truyền thông và toàn cầu hóa văn hóa. Tác giả cho rằng toàn cầu hóa không làm tiêu diệt văn hóa, mà buộc chúng ta phải tái định nghĩa cách hiểu về sự khác biệt, tính độc đáo và điểm tương đồng

giữa "người khác" và chính mình. Tác giả khám phá cách các thực hành văn hóa hiện đại thể hiện các phát minh văn hóa, cộng đồng tưởng tượng và sản phẩm văn hóa được chế tạo, cho thấy rằng những phát minh và tưởng tượng như vậy không chỉ là hiện tượng hiện đại mà là sự tiếp nối của các phát minh văn hóa đã tồn tại từ lâu trước môi trường toàn cầu hóa truyền thông hiện nay.

Ruth Benedict (2018), *Các mô thức văn hóa (Patterns of Culture)* [112]. Cuốn sách là một tác phẩm kinh điển của nhân học văn hóa, được nhà nhân học người Mỹ Ruth Benedict hoàn thành vào năm 1934 và đến nay vẫn giữ nguyên giá trị lý luận sâu sắc. Trong cuốn sách này, Ruth Benedict đã trình bày quan điểm nổi bật: văn hóa là một "mô thức" - một kiểu hình thống nhất có thể nhận diện được thông qua các hành vi, phong tục, tín ngưỡng và chuẩn mực của từng cộng đồng. Một luận điểm then chốt trong sách là: không có văn hóa nào vượt trội tuyệt đối hay là chuẩn mực duy nhất, mà chỉ có sự khác biệt trong cách tổ chức đời sống xã hội và biểu đạt giá trị con người. Qua đó, tác giả kêu gọi tinh thần tôn trọng sự đa dạng văn hóa, từ chối chủ nghĩa vị chủng (ethnocentrism), tức xem văn hóa của mình là trung tâm, là đúng nhất.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển văn hóa

Nguyễn Danh Tiên (2012), *Đảng lãnh đạo xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới* [136]. Cuốn sách đã trình bày quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa của Đảng trong thời kỳ đổi mới từ năm 1986 cho đến nay và một số thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo của Đảng. Từ nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí của văn hóa, Đảng ta đã từng bước đổi mới tư duy lý luận và đường lối văn hóa. Quá trình không ngừng bổ sung và phát triển đường lối văn hóa của Đảng thể hiện qua Nghị quyết Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI, trong đó, Hội nghị Trung ương 5

khóa VIII là bước đột phá, đánh dấu bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng về văn hóa khi đề ra được một chiến lược văn hóa phù hợp với công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trên cơ sở chiến lược, đường lối văn hóa đó, Đảng tập trung lãnh đạo xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc một cách toàn diện, trong đó tập trung chỉ đạo những lĩnh vực văn hóa cơ bản: xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống; xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; phát triển văn học, nghệ thuật và hệ thống thông tin đại chúng. Sự lãnh đạo của Đảng đã hướng các hoạt động văn hóa đến các giá trị chân, thiện, mỹ và bảo đảm đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trịnh Thúy Hương (2013), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo hoạt động đối ngoại trên lĩnh vực văn hóa từ năm 1996 đến năm 2006* [82]. Luận án đã phân tích những cơ sở khoa học để Đảng xác định chủ trương đối ngoại trên lĩnh vực văn hóa, cụ thể là chủ trương mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa; đồng thời, hệ thống hóa và phân tích các chủ trương của Đảng nhằm mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa từ năm 1996 đến năm 2006. Bên cạnh đó, tác giả luận án cũng phân tích quá trình thực hiện chủ trương mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa trên các mặt: Mở rộng các mối quan hệ về văn hóa; giới thiệu văn hóa, đất nước và con người Việt Nam với thế giới; tiếp thu các giá trị nhân văn, khoa học tiến bộ của nước ngoài; tăng cường thực lực để giao lưu văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong giao lưu, hội nhập văn hóa; ngăn chặn những cái xấu, độc hại, phi văn hóa trong quá trình giao lưu văn hóa; giúp cộng đồng người Việt ở nước ngoài hiểu biết về văn hóa dân tộc. Từ đó, tác giả đánh giá và rút ra những kinh nghiệm từ sự lãnh đạo của Đảng về hoạt động đối ngoại trên lĩnh vực văn hóa từ năm 1996 đến năm 2006: Một là, giữ vững quan điểm, lập trường, đồng thời nhạy bén trước những biến động của tình hình thế giới; hai là, tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và giao lưu, hợp tác văn hóa với thế giới, triển khai chính sách đối ngoại văn

hóa một cách đồng bộ với các chính sách về văn hóa và đối ngoại; ba là, phát huy sức mạnh tổng hợp để thực hiện hiệu quả hoạt động đối ngoại trên lĩnh vực văn hóa; bốn là, giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong các hoạt động đối ngoại trên lĩnh vực văn hóa.

Lê Văn Thư (2015), *Các tỉnh ủy ở ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa - xã hội trong giai đoạn hiện nay* [134]. Luận án đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSH đối với phát triển văn hóa - xã hội trong giai đoạn hiện nay, trong đó, tập trung đi sâu phân tích khái niệm, nội dung, phương thức, vai trò lãnh đạo của các tỉnh ủy đối với phát văn hóa - xã hội ở các tỉnh ĐBSH hiện nay. Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng phát triển văn hóa - xã hội và sự lãnh đạo của các Tỉnh ủy đối với phát triển văn hoa - xã hội ở các tỉnh ĐBSH hiện nay, chỉ rõ nguyên nhân của thực trạng và những kinh nghiệm quí báu từ thực tiễn, tác giả luận án đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ĐBSH đối với phát triển văn hoa - xã hội giai đoạn hiện nay, trong đó, tập trung phân tích 3 giải pháp quan trọng nhất là: 1) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy và các cấp ủy viên về lãnh đạo phát triển văn hóa - xã hội; 2) Tiếp tục đổi mới nội dung, PTLĐ của các tỉnh ủy trong phát triển văn hóa - xã hội; 3) Tỉnh ủy lãnh đạo nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền tỉnh và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam và các tổ chức CT-XH trong phát triển văn hóa - xã hội địa phương.

Nguyễn Văn Tuân, Dương Quang Điện (2018), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam* [154]. Cuốn sách tập trung đi sâu phân tích quan điểm, chủ trương, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trên một số lĩnh vực như kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng…, góp phần làm sáng rõ hơn đường lối đúng đắn của Đảng trong lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Bùi Bạch Đằng (2019), *Đảng lãnh đạo phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ mới 1998-2018* [59]. Cuốn sách đã cung cấp cho người đọc những tài liệu, thông tin quan trọng về quá trình Đảng lãnh đạo phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Trong đó, độc giả sẽ tiếp cận những thông tin về yêu cầu khách quan và chủ trương của Đảng về phát huy bản sắc văn hóa dân tộc giai đoạn 1998-2018. Đảng ta quan niệm phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, cùng với phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Phát huy bản sắc văn hóa là nguồn sức mạnh nội sinh, nguồn động lực chủ yếu trong xây dựng và phát triển đất nước, trọng tâm là xây dựng và hoàn thiện giá trị nhân cách, lý tưởng sống, năng lực, trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh của con người Việt Nam; tăng cường đoàn kết, phát huy tiềm năng và lợi thế để xây dựng và phát triển đất nước giàu mạnh theo định hướng xã hội chủ nghĩa; Đảng chỉ đạo phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ mới (1998-2018), tác giả đề cập đến vai trò chỉ đạo của Đảng. Với những thành công trong chỉ đạo phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của Đảng giai đoạn 1998-2018 là cơ sở khoa học khẳng định tính đúng đắn trong chủ trương và chỉ đạo thực tiễn có hiệu quả của Đảng về phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đi từ chủ trương đến việc chỉ đạo thực hiện, ở chương cuối cùng của cuốn sách, tác giả nêu lên một số thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm trong quá trình Đảng lãnh đạo phát huy bản sắc văn hóa dân tộc giai đoạn 1998-2018, trong đó chỉ rõ những kinh nghiệm Đảng lãnh đạo phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Đỗ Huy (2021), *Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh Đảng đã lãnh đạo và phát triển văn hoá Việt Nam* [78]. Cuốn sách đã trình bày những nội dung quan trọng của tư tưởng nền văn hóa Mácxít, đường lối xây dựng nền văn hóa Việt Nam của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong phần giải pháp, tác giả đã tập trung trình bày về những giải pháp quan trọng nhất để văn hóa Việt Nam phát triển bền vững, với bốn giải pháp lớn đã được nêu trong Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành

Trung ương khóa VIII. Đó là: Mở cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa yêu nước, gắn với thi đua yêu nước và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Xây dựng, ban hành luật pháp và các chính sách văn hóa. Tăng cường nguồn lực và phương tiện cho hoạt động văn hóa. Nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng trên mặt trận văn hóa. Bốn giải pháp này tạo ra những nguồn nội lực mạnh mẽ trong cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa để làm cho cái đúng, cái tốt, cái đẹp, cái hợp lý phát triển sâu rộng trong đời sống xã hội ta.

Hà Minh Đức (2022), *Sự lãnh đạo của Đảng về văn hóa, văn nghệ* [66]. Cuốn sách đã phân tích về chủ trương, đường lối, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trên mặt trận văn hóa, văn nghệ trong tiến trình lịch sử cách mạng của dân tộc, dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng, về văn hóa, văn nghệ cũng như thực tiễn cách mạng Việt Nam và truyền thống, đặc điểm của nền văn hóa dân tộc. Đường lối, quan điểm này là kết quả tổng hợp của sự nhận thức từ những đòi hỏi, mục tiêu của cách mạng, của sự phát hiện, vận dụng những quy luật khách quan của đời sống xã hội trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ và của sự tổng kết thực tiễn bản chất, đặc trưng của văn hóa, văn nghệ dân tộc trong tiến trình lịch sử.

Lê Mậu Lâm (2022), *Đường lối văn hóa của Đảng trong chấn hưng, phát triển văn hóa Việt Nam* [90]. Trong cuốn sách, tác giả đã nghiên cứu các văn bản chỉ đạo mới của Đảng, Nhà nước về chủ trương, đường lối văn hóa trong bối cảnh mới và các bài viết lý luận về xây dựng hệ giá trị văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới và việc tổ chức thực hiện ở một số cơ quan, bộ, ngành, địa phương… trong đó, tập trung vào những nội dung, chủ đề chính: Tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của phát triển văn hóa, xây dựng con người trong đổi mới và phát triển bền vững; tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị

con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát huy hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới; hoàn thiện thể chế, đổi mới tư duy quản lý văn hóa, cải cách bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa; phát triển nguồn nhân lực ngành văn hóa, văn nghệ, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý, cho các lĩnh vực then chốt, đặc thù; xây dựng văn hóa trong chính trị, trong kinh tế, đặc biệt là văn hóa trong Đảng, trở thành tấm gương đạo đức cho xã hội; văn hóa doanh nghiệp trở thành hệ điều tiết cho sự phát triển kinh tế-xã hội; phát triển thị trường văn hóa, các ngành công nghiệp văn hóa để đáp ứng nhu cầu tiếp nhận, hưởng thụ của người tiêu dùng và thị trường ngoài nước; xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại; tập trung nguồn lực từ Nhà nước và các thành phần kinh tế khác đầu tư cho phát triển văn hóa, xây dựng con người; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, xây dựng Việt Nam trở thành địa chỉ hấp dẫn về giao lưu văn hóa quốc tế.

1.2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về văn hóa và phát triển văn hóa

Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm hiểu về bản sắc văn hóa Việt Nam: Cái nhìn hệ thống loại hình* [122]. Trong cuốn sách này, bằng các phương pháp khoa học tác giả đã cung cấp cho người đọc một bức tranh tổng quan về văn hóa Việt Nam với cách trình bày hết sức rõ ràng và mạch lạc. Đó là cấu trúc văn hóa với những đặc trưng và chức năng, có 5 loại hình văn hóa (những vấn đề văn hóa học đại cương) để từ đó xác định tọa độ và con đường phát triển của văn hóa Việt Nam. Đi vào các yếu tố văn hóa, tác giả tập trung khảo cứu lĩnh vực văn hóa nhận thức dựa trên cơ sở triết lý âm dương, mô hình tam tài, ngũ hành của phương Nam (trong đó có Việt Nam) và chỉ ra sự khác biệt của chúng với con đường phát triển tư duy phương Bắc (chủ yếu là Trung Hoa) cũng đi từ triết lý âm dương (được gọi là "lưỡng nghi") đến mô hình tứ tượng, bát quái. Về văn hóa tổ chức cộng đồng, tác giả đi vào hai lĩnh vực: đời sống tập thể (với các tổ chức từ nông thôn đến đô thị và quốc gia) và đời sống cá

nhân (tín ngưỡng, phong tục, văn hóa giao tiếp, nghệ thuật ngôn từ - thanh sắc - hình khối). Từ cấu trúc văn hóa nêu trên, tác giả phân tích cách ứng xử của người Việt với môi trường tự nhiên (ăn, mặc, ở, đi lại) và môi trường xã hội (sự giao lưu văn hóa với các giá trị ngoại lai du nhập vào Việt Nam: các tôn giáo, các nền văn hóa Ấn Độ, Trung Hoa, phương Tây...) và sự đối phó, dung hợp văn hóa Đông - Tây.

Hoàng Chí Bảo (2010), *Văn hóa và con người Việt Nam trong đổi mới và hội nhập quốc tế* [9]. Cuốn sách đã phân tích một cách sâu sắc, thấu đáo văn hóa và văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay ở nước ta nói riêng và văn hóa châu Á, Thái Bình Dương nói chung trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI, qua thực tiễn Đông Nam Á. Qua đó, tác giả khẳng định rõ, văn hóa dân tộc Việt Nam là cội nguồn, là nền tảng và là mục tiêu của dân tộc ta trong xây dựng nền văn hóa mới, bảo đảm cho dân tộc ta có vị thế xứng đáng trong cộng đồng nhân loại, nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Cuốn sách được chia thành 2 phần chính, phần thứ nhất chủ yếu đi sâu nghiên cứu bản chất, chức năng, những cơ sở quy định bản sắc của các nền văn hóa; quy luật phát triển cũng như những tiền đề và điều kiện để thực hiện tiếp xúc, giao lưu, đối thoại giữa các nền văn hóa; sự thống nhất giữa mục tiêu và động lực của văn hóa trong phát triển và tiến bộ xã hội. Phần hai, tác giả đưa ra những kết luận về xu hướng biến đổi cục diện văn hóa khu vực châu Á - Thái Bình Dương trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI qua thực tiễn Đông Á.

Phạm Duy Đức (2010), *Thành tựu trong xây dựng và phát triển văn hóa việt Nam 25 năm đổi mới (1986-2010)* [64]. Cuốn sách tập hợp những bài viết có chọn lọc của các chuyên gia nghiên cứu về văn hóa. Xuất phát từ sự tiếp cận văn hóa, những yếu tố cấu thành nền văn hóa, những tiền đề lý luận và thực tiễn hoạt động văn hóa do Đảng ta lãnh đạo. Cuốn sách phản ánh thực trạng văn hóa Việt Nam qua 25 năm đổi mới, chỉ ra những thành tựu quan trọng, đồng thời vạch ra những mặt yếu kém, hạn chế, qua đó đề xuất một số

giải pháp cơ bản và kiến nghị để xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam trong những năm tiếp theo vừa đáp ứng đúng những đòi hỏi bức xúc tinh thần của xã hội ta trên con đường dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh.

Hoàng Anh, Nguyễn Duy Bắc, Phạm Văn Thủy (2010), *Phát triển văn hóa và con người Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh* [1]. Cuốn sách là tập hợp bài viết của các nhà khoa học về phát triển văn hóa và con người Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân kỷ niệm 120 năm ngày sinh của Người. Trong đó, các tác giả cho rằng, con người là vấn đề cốt lõi trong triết lý phát triển của Hồ Chí Minh. Đó là triết lý vì mục tiêu nâng cao giá trị của con người: "Điều vĩ đại của nhà tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện tập trung ở triết lý phát triển vì con người. Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển". Các tác giả nêu lên những nguyên lý, phương pháp, hình thức giáo dục theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Giáo dục gắn liền với CT-XH; học đi đôi với hành, lý luận liên hệ với thực tiễn; phối hợp nhà trường - gia đình và xã hội; giáo dục thường xuyên và học tập suốt đời.

Nguyễn Thị Hương, Trần Kim Cúc (2011), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng, phát triển văn hóa Việt Nam* [81]. Cuốn sách đã trình bày những vấn đề về lý luận và thực tiễn xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam trong quá trình đổi mới, hội nhập quốc tế. Công trình đề cập nhiều nội dung tư tưởng nhân văn - tư tưởng cơ bản nhất trong học thuyết Mác mà không ai có thể phủ nhận được; quan niệm của các nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa lãnh đạo và quản lý; thị trường hàng hóa văn hóa,… Ngoài ra, các tác giả còn bàn đến kinh nghiệm, chính sách của một số nước trên thế giới trong việc xây dựng, phát triển và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm áp dụng vào thực tế của nước ta hiện nay. Bên cạnh đó, công trình còn tập hợp một số bài viết đề cập đến thực tiễn xây

dựng và phát triển văn hóa Việt Nam trong những năm đổi mới cùng những giao lưu của văn hóa Việt Nam với thế giới trong thời kỳ hội nhập.

Dương Phú Hiệp (2012), *Cơ sở lý luận và phương pháp luận nghiên cứu văn hóa và con người Việt Nam* [74]. Cuốn sách đã trình bày một số nhận định, quan điểm của các tác giả về cơ sở lý luận và phương pháp luận của việc nghiên cứu văn hóa và con người Việt Nam hiện nay. Cuốn sách phân tích sáu vấn đề: Mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển hệ giá trị văn hóa truyền thống với tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; vấn đề tính tiên tiến và bản sắc dân tộc của văn hóa Việt Nam; tính phức hợp của nền văn hóa Việt Nam đa tộc người, đa thành phần dân cư, đa tầng xã hội; thực trạng lý luận và phương pháp luận nghiên cứu và phát triển văn hóa và con người ở Việt Nam trong những thập niên qua và những vấn đề của sự phát triển tiếp theo; việc ứng dụng phương pháp luận đã có và xây dựng phương pháp luận mới trong nghiên cứu và phát triển văn hóa và con người; Phê phán một số khuynh hướng sai lầm. *Ở cuối cuốn sách, các tác giả đưa ra tám điều:* Không nên tuyệt đối hóa một lý thuyết nào; Mọi sự phát triển đều phục vụ con người; Mọi sự phát triển đều phải tính đến cội nguồn văn hóa; Không nên lạm dụng các quan điểm trái ngược nhau; Bảo tồn và phát triển văn hóa thúc đẩy lẫn nhau; Cần giải quyết mối quan hệ giữa kế thừa văn hóa truyền thống và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; Nên tập trung nghiên cứu vấn đề giá trị văn hóa truyền thống dân tộc; Sớm xác định rõ tiêu chí đánh giá các giá trị văn hóa.

Trần Thị Kim Cúc (2014), *Văn hóa Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* [26]. Nội dung cuốn sách đề cập tương đối toàn diện quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng và phát triển văn hóa; cơ sở lý luận về phát triển văn hóa cộng đồng; vấn đề thực tiễn xây dựng và phát triển đời sống văn hóa ở Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, như thực trạng xây dựng và phát triển các thiết chế văn hóa; giao lưu văn hóa Việt Nam và thế giới; đời

sống văn hóa của giáo viên miền núi; tác động của các nguồn lực văn hóa đối với các lĩnh vực xã hội; vai trò của các doanh nghiệp trong gắn kết tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa...

Đinh Xuân Dũng (2014), *Văn hóa trong chiến lược phát triển của Việt Nam* [31]. Trong cuốn sách, tác giả đã cung cấp những kiến thức sâu sắc, toàn diện, cách nhìn đúng đắn, khoa học, vừa tổng quát vừa cụ thể, có tác dụng trực tiếp gợi mở nhiều vấn đề cần thiết về văn hóa nói chung, về văn hóa trong chiến lược phát triển lâu dài của đất nước nói riêng. Cuốn sách nghiên cứu văn hóa với tư cách là hệ giá trị; mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa với chính trị, kinh tế, xã hội; những thành tựu và những mặt hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện các chính sách văn hóa của Đảng và Nhà nước ta, từ đó khẳng định văn hóa giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển của Việt Nam, là một trong những động lực to lớn trực tiếp xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện con người Việt Nam. Đồng thời cuốn sách cũng dự báo xu hướng vận động, phát triển của văn hóa, đề xuất việc bổ sung và hoàn thiện những quan điểm chỉ đạo của Đảng về văn hóa, các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và một số giải pháp chủ yếu trong việc xây dựng, phát triển văn hóa Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế…

Nguyễn Toàn Thắng (2014), *Những vấn đề lý luận về phát triển văn hóa trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam* [119]. Cuốn sách gồm hai phần: Phần thứ nhất, văn hóa và đổi mới, đi sâu phân tích bối cảnh của công cuộc đổi mới ở Việt Nam và những đóng góp của văn hóa trong phát triển KT-XH đất nước; Phần thứ hai, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, đi sâu phân tích một số khía cạnh cụ thể của văn hóa như đạo đức, lối sống, tôn giáo... Công trình góp phần giúp người đọc hiểu biết sâu sắc hơn về vị trí, vai trò và những đóng góp của văn hóa trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

Nguyễn Vĩnh Thắng (2014), “Một số vấn đề mới về xây dựng và phát

triển văn hóa, con người Việt Nam" [120]. Trong bài viết, tác giả đã tập trung làm rõ những đổi mới tư duy lý luận, những vấn đề phát triển mới về xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI so với các Nghị quyết Hội nghị Trung ương các khóa trước, nhất là từ Đề cương Văn hóa năm 1943 và Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Theo tác giả, việc xác định rõ và cụ thể nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước là sự thể hiện tư duy mới của Đảng ta khi đặt vấn đề xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới với những đặc điểm mới đã, đang và sẽ chi phối, tác động đến văn hóa, con người, nhất là trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, kinh tế tri thức, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo quan niệm mới về phát triển bền vững đất nước. Từ sự đổi mới tư duy đó, tác giả nhận định những giải pháp, biện pháp xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong điều kiện mới là toàn diện, đồng bộ, cụ thể và có tính khả thi.

Đinh Xuân Dũng (2015), *Mấy vấn đề văn hóa Việt Nam hiện nay - thực tiễn và lý luận* [32]. Trong cuốn sách này, tác giả đã đề cập sâu sắc đến vấn đề xây dựng lý luận văn hóa ở Việt Nam; mối quan hệ biện chứng giữa nguồn lực nội sinh và ngoại sinh tạo thành sức mạnh của dân tộc và của sự phát triển trong quá trình hội nhập quốc tế mạnh mẽ hiện nay. Cuốn sách cũng nêu lên mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa và đời sống văn hóa tinh thần, với sự phát triển bền vững trong xã hội hiện đại; một số giải pháp trong công tác vận động, thuyết phục của công tác tư tưởng đối với văn nghệ sĩ, trí thức; giải đáp các khái niệm "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" về tư tưởng trong đấu tranh tư tưởng; xác định những giá trị đặc trưng của con người Việt Nam đương đại. Đặc biệt, tác giả đã bước đầu phác thảo được những định hướng và nội dung

cơ bản trong quá trình triển khai xây dựng hệ thống lý luận văn hóa - nghệ thuật ở Việt Nam; đề xuất các giải pháp ở tầm chính sách để phát triển văn hóa thật sự là sức mạnh nội sinh của dân tộc.

Nguyễn Bá Dương (2016), *Vấn đề xây dựng, phát triển văn hóa và con người Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng* [34]. Cuốn sách trình bày 3 nội dung chính: Quá trình nhận thức của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt nam qua 30 năm đổi mới và yêu cầu xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam hiện nay; Nội dung xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Định hướng quán triệt và tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong văn kiện Đại hội XII.

Trần Thanh Giang, Đỗ Minh Hợp (2017), *Văn hóa và khoa học về văn hóa* [68]. Trong cuốn sách này, các tác giả đã làm rõ nguồn gốc của văn hóa; các hiện tượng văn hóa; vai trò của văn hóa trong cuộc sống của con người và xã hội; phân biệt rõ khái niệm văn hóa và văn minh, phân loại các nền văn minh trên thế giới, nghiên cứu một số loại hình và tính chất của văn hóa; sự thay thế hệ chuẩn văn hóa học; các định hướng văn hóa và ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến bộ mặt văn hóa xã hội của các nền văn minh khu vực...

Phạm Xuân Nam (2018), *Sự đa dạng văn hóa và đối thoại giữa các nền văn hóa - một góc nhìn từ Việt Nam* [97]. Trong cuốn sách, tác giả đã đi sâu phân tích những đặc trưng, những cơ hội và thách thức; dự báo chiều hướng phát triển của văn hóa Việt Nam đặt trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, qua đó đề xuất phương châm, nguyên tắc và hệ quan điểm định hướng cho việc thực hiện sự cam kết với tính đa dạng văn hóa, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và tăng cường tiếp xúc, giao lưu, đối thoại giữa văn hóa Việt Nam với các nền văn hóa khác trong thế giới đương đại. Nhưng mặt khác, quá trình trên cũng làm nảy sinh nguy cơ ghê gớm về sự đồng nhất hóa

các hệ thống giá trị, đe dọa làm suy kiệt khả năng sáng tạo đa dạng của các nền văn hóa - nhân tố cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển lành mạnh và bền vững của từng dân tộc và của cả nhân loại.

Nghiêm Thị Châu Giang (2019), *Vai trò của văn hóa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay* [67]. Từ quan điểm xem vấn đề phát triển kinh tế phải dựa trên nền tảng của phát triển văn hóa là một quy luật tất yếu khách quan của phát triển, cuốn sách này đề cập đến vai trò quan trọng của văn hóa với tư cách là nhân tố trực tiếp tham gia vào quá trình phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

Phạm Duy Đức, Vũ Thị Phương Hậu (2020), *Văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* [65]. Trên cơ sở quan điểm của các nhà kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng một số lý thuyết nghiên cứu văn hóa hiện đại khác, cuốn sách đã phân tích làm rõ những vấn đề lý luận về văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế như: mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa và kinh tế, chính trị, vai trò "nền tảng tinh thần", "động lực" để phát triển kinh tế, chính trị bền vững. Đồng thời công trình khảo sát đánh giá thực trạng văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế ở nước ta thời kỳ đổi mới, đề xuất mục tiêu, quan điểm, giải pháp tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế trong giai đoạn tới.

Nguyễn Ngọc Thiện, Từ Thị Loan (2021), *Hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế* [124]. Cuốn sách đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn về hệ giá trị văn hóa và con người; nghiên cứu, khảo sát thực trạng biến động hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại, từ đó xác định nội dung hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm triển khai thực hiện hệ giá trị đó trong thực tiễn.

Đinh Xuân Dũng (2022), *Văn hóa - Động lực và hệ điều tiết sự phát triển* [33]. Trong cuốn sách này, tác giả đã tập trung phân tích, bình luận về các vấn đề trong xây dựng văn hóa, nghệ thuật và những vấn đề có liên quan. Đó là các suy nghĩ, thể hiện quan điểm, cảm nhận của tác giả về các công trình, tác phẩm liên quan đến chủ đề văn hóa của các tác giả trong nước và ngoài nước, đem đến cho người đọc cái nhìn sâu sắc hơn về đời sống văn hóa Việt Nam hiện đại. Các bài viết tập hợp trong phần hai cũng cho thấy những dẫn chứng sinh động về hệ giá trị, tình cảm cao đẹp của con người Việt Nam trong đấu tranh với thiên tai, địch họa và gần đây nhất là trong phòng, chống dịch Covid-19, hay thực trạng xuống cấp về đạo đức, lối sống ở một số nơi, mang đến cái nhìn khá toàn diện về đời sống văn hóa Việt Nam hiện đại.

Nguyễn Duy Bắc (2022), *Nghiên cứu cơ sở lý luận văn hóa trong bối cảnh hiện nay* [11]. Cuốn sách là tập hợp các bài viết cung cấp cái nhìn tổng thể, toàn diện về quan điểm của C. Mác, Ph. Ăngghen, V. I. Lênin, Hồ Chí Minh, các lãnh tụ của Đảng về văn hóa và sự vận dụng sáng tạo, hiệu quả của Đảng ta trong thực tiễn.

Nguyễn Thanh Hải (2022), "Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng" [72]. Trong bài viết, tác giả đã khẳng định vấn đề văn hóa, con người giữ vai trò cơ bản, quan trọng, được thể hiện ở nhiều nội dung trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Trước đòi hỏi từ thực tiễn đất nước, Đại hội XIII của Đảng đã phát triển lý luận, nâng tầm quan điểm chỉ đạo khi xác định xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong mối quan hệ thống nhất, biện chứng, tạo nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững. Với quan điểm con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định vai trò, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt

Nam, tạo cơ sở để xây dựng hệ giá trị văn hóa gắn kết chặt chẽ, nhuần nhuyễn với xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam. Theo tác giả, cách đặt vấn đề như vậy cho thấy sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về mối quan hệ giữa xây dựng, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam rất sâu sắc, phù hợp với thực tiễn đất nước hiện nay.

Nguyễn Thị Kim Liên (2022), *Phát triển công nghiệp văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay* [93]. Cuốn sách đã góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về công nghiệp văn hóa, nghệ thuật biểu diễn; phân tích, đánh giá thực trạng về phát triển ngành công nghiệp văn hóa trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Trên cơ sở đó, cuốn sách làm rõ những vấn đề đặt ra, dự báo xu hướng vận động và khuyến nghị các giải pháp nhằm phát triển công nghiệp văn hóa trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn ở Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Nguyễn Duy Bắc (2022), *Phát triển văn hóa và con người Việt Nam - nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh phát triển đất nước* [12]. Cuốn sách đã trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn nghiên cứu phát triển văn hóa, con người, nguồn nhân lực trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế. Bối cảnh mới và những yếu tố tác động cùng thực trạng và giải pháp phát triển văn hóa, con người, nguồn nhân lực trong phát triển đất nước Việt Nam.

Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* [152]. Cuốn sách với 2 bài viết về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn hiện nay (1. Quyết tâm chấn hưng và xây dựng thành công một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; 2. Tiếp tục xây dựng, phát triển văn học nghệ thuật xứng tầm với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới), cố Tổng Bí thư đã đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp cơ bản để giữ gìn, chấn hưng và phát triển văn hóa. Đây là các nhiệm vụ, giải pháp được tổng hợp, chắt lọc qua các kỳ Đại hội đổi mới của Đảng, là những chỉ dẫn

quan trọng cho công tác nghiên cứu lý luận và thực tiễn xây dựng, phát triển văn hóa ở nước ta hiện nay.

Nguyễn Duy Bắc, Vũ Thị Phương Hậu (2023), *Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc* [13]. Cuốn sách đã bàn tới những vấn đề lý luận và thực tiễn về khơi dậy, phát huy vai trò của văn hóa, con người trong phát triển kinh tế, ổn định chính trị, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường đối ngoại và an ninh quốc phòng. Cuốn sách cũng đề xuất một hệ thống các giải pháp khả thi để phát huy hơn nữa giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khát quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài luận án

Một là, một số công trình đã tiếp cận vấn đề phát triển văn hóa ở các cấp độ và cách khác nhau, về cơ bản đã đề cập một cách tương đối toàn diện quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò của văn hóa và phát triển văn hóa, qua đó tiếp tục khẳng định quan điểm của Đảng ta về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc "vừa là mục tiêu, vừa là động lực" thúc đẩy phát triển KT-XH; các công trình đưa ra một số phương pháp tiếp cận cần thiết trong nghiên cứu, phát triển văn hóa Việt Nam; nghiên cứu khá sâu sắc, toàn diện, khoa học, vừa tổng quát vừa cụ thể, có tác dụng trực tiếp gợi mở nhiều vấn đề cần thiết về văn hóa, xây dựng và phát triển văn hóa nói chung, về văn hóa trong chiến lược phát triển lâu dài của đất nước nói riêng.

Hai là, một số công trình đã làm sáng tỏ thực chất, xây dựng và phát huy giá trị văn hóa Việt Nam là quá trình kết hợp vừa sáng tạo, xác lập những

giá trị văn hóa, chuẩn mực đạo đức mới, vừa khơi dậy, làm lan tỏa những giá trị tốt đẹp của văn hóa, chuẩn mực đạo đức của con người Việt Nam, tạo động lực cho sự phát triển của đất nước. Quá trình này còn bao hàm việc bảo tồn giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc không để mai một, mất gốc; chủ động tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để bổ sung, làm giàu giá trị văn hóa, đạo đức phù hợp với thực tiễn đất nước.

Ba là, một số công trình phản ánh thực trạng văn hóa Việt Nam qua gần 40 năm đổi mới, chỉ ra những thành tựu quan trọng, đồng thời vạch ra những mặt yếu kém, hạn chế trong xây dựng và phát triển văn hóa ở Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, như thực trạng xây dựng và phát triển các thiết chế văn hóa; giao lưu văn hóa Việt Nam và thế giới; tác động của các nguồn lực văn hóa đối với các lĩnh vực xã hội; vai trò của các doanh nghiệp trong gắn kết tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa... Bên cạnh đó đề cập những vấn đề căn cốt và nêu bật một số nét về thực trạng và công tác nghiên cứu lý luận văn hóa Việt Nam hiện nay,

Bốn là, một số công trình khoa học bước đầu tiếp cận và nhận diện về xu hướng vận động của văn hóa Việt Nam hiện nay từ sự nhìn nhận lại quá trình phát triển của văn hóa trong 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII "Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc". Đưa ra những dự báo xu hướng vận động, phát triển của văn hóa trong giai đoạn mới.

Năm là, một số công trình đã nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng đối với văn hóa, đưa ra đề xuất việc bổ sung và hoàn thiện những quan điểm chỉ đạo của Đảng về văn hóa, các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và một số giải pháp chủ yếu trong lãnh đạo xây dựng, phát triển văn hóa Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế…

Như vậy, có thể thấy chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu dưới góc độ xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước trong vấn đề các tỉnh,

thành ủy ở vùng ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay. Cũng chưa có công trình nào nghiên cứu làm rõ những vấn đề về lý luận và thực tiễn công tác lãnh đạo phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay của các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH. Việc khảo sát công tác lãnh đạo phát triển văn hóa của các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH trong thực tiễn chưa có, qua đó cũng chưa có công trình nào chỉ ra ưu, khuyết điểm, nguyên nhân, kinh nghiệm trong vấn đề này.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu, giải quyết

Qua tổng quan các công trình nghiên cứu về văn hóa và phát triển văn hóa đã tạo cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho việc nghiên cứu về công tác lãnh đạo phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay của các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH. Mặt khác, cũng đặt ra những vấn đề lý luận, thực tiễn đòi hỏi luận án đặt ra và tập trung giải quyết những vấn đề sau:

Một là, làm rõ khái niệm, nội dung và vai trò của phát triển văn hóa ở các tỉnh, thành ở vùng ĐBSH; phân tích, làm rõ khái niệm, nội dung, PTLĐ, vai trò của tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa.

Hai là, trên cơ sở lý luận về nội dung và PTLĐ của của các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH đối với phát triển văn hóa, luận án tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa trong những năm qua, tìm ra đâu là nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo. Khái quát những kinh nghiệm lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH đối với phát triển văn hóa.

Ba là, luận án phải đưa ra những dự báo khó khăn và thuận lợi có ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của tỉnh, thành ủy; đề xuất các giải pháp có tính khả thi nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH đối với phát triển văn hóa.

Chương 2
CÁC TỈNH, THÀNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. KHÁI QUÁT VỀ CÁC TỈNH, THÀNH VÀ CÁC TỈNH, THÀNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

2.1.1. Khái quát về các tỉnh, thành ở vùng đồng bằng sông Hồng

2.1.1.1. Đặc điểm tự nhiên

Về vị trí địa lý, các tỉnh ở vùng ĐBSH có vị trí địa lý chiến lược, nằm bao quanh Thủ đô Hà Nội. Theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 thì vùng ĐBSH bao gồm 09 tỉnh và 02 thành phố trực thuộc Trung ương: 09 tỉnh: *Hải Dương, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình và Quảng Ninh*; 02 thành phố: *thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng*. Phía Bắc, Đông Bắc và phía Tây, Tây Nam giáp vùng trung du và miền núi phía Bắc; phía Nam giáp vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung; phía Đông giáp Vịnh Bắc Bộ.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, hiện nay, khu vực ĐBSH còn 6 tỉnh, thành phố là thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình.

Nằm ở vị trí cửa ngõ của khu vực Đông Nam Á với Trung Quốc và các nước Đông Bắc Á, các tỉnh ở vùng ĐBSH trở thành đầu mối giao thông đi thế giới bằng tất cả các loại phương tiện một cách dễ dàng. Tuy là đồng bằng nhưng các tỉnh này có địa hình khá đa dạng và phong phú, bao gồm đồng bằng, đồi núi, biển và rừng, có hệ thống sông ngòi dày đặc chảy ra vịnh Bắc Bộ. Hầu hết các tỉnh ở ĐBSH đều có đồi núi xen kẽ châu thổ, thung lũng với những vùng đất trũng như: Nho Quan, Bình Lục (Ninh Bình), Chí Linh (Hải Phòng).

Về khí hậu, nhiệt độ không khí trung bình năm ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH khoảng 22,5-23,5°C, lượng mưa trung bình 1400-2000 mm/năm. Điều kiện khí hậu nhiệt đới, cận nhiệt đới của vùng rất thuận lợi cho việc hình thành cơ cấu cây trồng đa dạng, phong phú, có chất lượng cao, đặc biệt thuận lợi cho việc gieo trồng lúa nước, các cây nhiệt đới khác, các cây ngắn ngày ở nhiệt đới và ôn đới.

Về đất đai, các tỉnh, thành phố ở vùng ĐBSH sở hữu nguồn tài nguyên đất nông nghiệp dồi dào, được hình thành chủ yếu nhờ trữ lượng phù sa màu mỡ do hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình bồi đắp qua hàng nghìn năm. Toàn vùng hiện có khoảng 1.242,9 nghìn ha đất trồng cây lương thực, đứng thứ hai cả nước sau Đồng bằng sông Cửu Long. Theo số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, khu vực này vẫn còn tiềm năng mở rộng thêm khoảng 137 nghìn ha đất nông nghiệp, chủ yếu thông qua quá trình quai đê lấn biển và cải tạo đất bãi ven sông. Một số địa phương như Hưng Yên, Hải Phòng, Ninh Bình đã triển khai hiệu quả các dự án lấn biển, tiêu biểu như Khu kinh tế Thái Bình (thuộc tỉnh Hưng Yên ngày nay) với diện tích quy hoạch hơn 30.000 ha, trong đó một phần đáng kể là đất mới được mở rộng từ biển. Nhờ ứng dụng công nghệ hiện đại trong quy hoạch và sử dụng cơ giới hóa nông nghiệp, việc khai thác và sử dụng đất đạt hiệu quả cao, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nông nghiệp hàng hóa, đặc biệt là lúa gạo và rau màu chất lượng cao.

Về tài nguyên sinh vật, mặc dù ĐBSH là khu vực có mật độ dân cư cao nhất cả nước và đang đô thị hóa mạnh mẽ, nhưng nhiều loài động, thực vật quý hiếm đặc trưng cho hệ sinh thái nhiệt đới vẫn được bảo tồn và phát triển. Tiêu biểu là các vườn quốc gia như Ba Vì (Hà Nội) và Cúc Phương (Ninh Bình), nơi lưu giữ hàng trăm loài động vật có vú, bò sát, chim và hàng nghìn loài thực vật, trong đó có nhiều loài quý hiếm như voọc mông trắng, cầy vằn, bách xanh, chò chỉ… Các khu bảo tồn này không chỉ có giá trị bảo tồn sinh học mà còn là không gian sinh thái văn hóa, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng và phát triển du lịch sinh thái bền vững. Ngoài ra, các khu rừng

ngập mặn ở ven biển Hưng Yên, Ninh Bình và Hải Phòng cũng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sống tự nhiên cho các loài thủy sinh đặc hữu.

Về tài nguyên khoáng sản, nhìn chung, các tỉnh, thành phố ở vùng ĐBSH có trữ lượng vừa và nhỏ, không nhiều chủng loại, có các khoáng sản tiêu biểu như: đất sét, đá vôi, than nâu, khí đốt… Tài nguyên đất sét trắng ở Hải Dương phục vụ cho phát triển sản xuất các sản phẩm sành sứ. Tài nguyên đá vôi ở các tỉnh vùng ĐBSH chiếm trữ lượng lớn của cả nước, phục vụ cho phát triển ngành công nghiệp vật liệu xây dựng. Tài nguyên than nâu ở độ sâu 200m đến 2.000m có trữ lượng hàng chục tỷ tấn đứng hàng đầu cả nước, hiện chưa có điều kiện khai thác.

Về tài nguyên biển, các tỉnh ven biển có bờ biển dài, bãi triều rộng và phù sa dày nên có thể phát triển các cơ sở nuôi trồng thủy hải sản, nuôi rong câu và chăn vịt ven bờ. Một số tỉnh có cảng biển nên thuận lợi trong phát triển giao thông đường biển. Hoạt động đầu tư phát triển du lịch biển, đảo đang được đẩy mạnh ở các tỉnh như Quảng Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên, Hải Phòng.

Mặc dù được thiên nhiên ưu đãi nhưng các tỉnh, thành phố ở vùng ĐBSH cũng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh… Trong những năm tới, các tỉnh, thành phố ở vùng ĐBSH có thể phải gánh chịu những ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, nhất là vùng ven biển, gây ra những khó khăn không nhỏ đối với sản xuất và đời sống của nhân dân. Đây là một trong các vấn đề đáng quan ngại đối với các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH trong quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển KT-XH.

2.1.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

** Đặc điểm kinh tế*

Vùng ĐBSH giữ vị trí kinh tế chiến lược, là trung tâm phát triển toàn diện của cả nước với cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Công nghiệp và dịch vụ đóng vai trò chủ đạo, với

các ngành mũi nhọn như cơ khí, điện tử, tài chính, logistics; tiêu biểu như Bắc Ninh, Hải Phòng thu hút hàng tỷ USD vốn FDI trong lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử, lắp ráp thiết bị công nghệ cao (Samsung, LG, Foxconn...). Nông nghiệp của vùng phát triển theo hướng công nghệ cao, hình thành các vùng chuyên canh lúa, rau màu, thủy sản; trong đó Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên), Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình) là những địa phương dẫn đầu về sản lượng lúa khu vực phía Bắc. Vùng có trình độ phát triển kinh tế - xã hội cao, với GDP bình quân đầu người năm 2023 đạt khoảng 130 triệu đồng, cao hơn mức trung bình cả nước; hạ tầng giao thông hiện đại với các tuyến đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Ninh Bình, sân bay Nội Bài, cảng biển Hải Phòng. ĐBSH cũng là vùng thu hút đầu tư nước ngoài lớn thứ hai cả nước, chỉ sau Đông Nam Bộ. Tuy nhiên, vùng đang đối mặt với áp lực ô nhiễm môi trường, quá tải đô thị tại Hà Nội và Hải Phòng, cũng như yêu cầu cấp thiết về đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh và bền vững.

** Đặc điểm về dân cư*

Vùng ĐBSH là khu vực có mật độ dân số cao nhất cả nước, với khoảng 22,7 triệu người (năm 2023), chiếm gần 23% dân số cả nước, trong khi diện tích chỉ chiếm khoảng 5%. Mật độ dân số trung bình toàn vùng đạt trên 1.200 người/km², trong đó các đô thị lớn như Hà Nội, Hải Phòng có mật độ lên tới hơn 2.300 người/km². Dân cư phân bố không đều, tập trung đông tại các đô thị và vùng ven sông, ven biển, trong khi các huyện miền núi hoặc vùng ven đô ít dân hơn. Đây là vùng có nguồn nhân lực dồi dào, trình độ học vấn và tay nghề cao, với tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%, cao nhất cả nước. Đồng thời, cư dân nơi đây có truyền thống văn hóa lâu đời, tinh thần hiếu học và khả năng thích ứng nhanh với cơ chế thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển dịch cơ cấu lao động, phát triển công nghiệp và dịch vụ. Tuy nhiên, vùng cũng đang đối mặt với áp lực dân số đô thị tăng nhanh, thiếu hụt lao động trẻ ở nông thôn do di cư, và những thách thức trong quản lý dân cư gắn với phát triển bền vững.

** Đặc điểm văn hóa - xã hội*

Vùng ĐBSH là một trong những trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội quan trọng bậc nhất của cả nước, nơi hội tụ và kết tinh nhiều giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc Việt Nam. Đây là cái nôi của nền văn minh lúa nước, nơi hình thành văn hóa sông Hồng, một nền văn hóa nông nghiệp điển hình, gắn bó chặt chẽ với không gian sinh thái đồng bằng, hệ thống sông ngòi, làng xã. Từ đó, cư dân vùng này đã phát triển một hệ thống tín ngưỡng dân gian phong phú, với các nghi lễ nông nghiệp, lễ hội truyền thống mang đậm dấu ấn tư duy phồn thực và quan niệm "thiên - địa - nhân" hòa hợp.

Cấu trúc xã hội truyền thống của vùng được tổ chức chặt chẽ theo mô hình làng xã, nơi có tính tự trị cao, với các thiết chế văn hóa - xã hội như đình làng, hương ước, lệ làng. Tính cộng đồng, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong không gian làng xã không chỉ giúp bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, mà còn tạo nên nền tảng xã hội ổn định và bền vững. Đồng thời, vùng ĐBSH cũng nổi bật với truyền thống hiếu học, trọng tri thức và tôn vinh đạo lý, là nơi sản sinh nhiều anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, nhà khoa bảng nổi tiếng, góp phần định hình bản sắc văn hóa tinh thần dân tộc.

Bên cạnh đó, đời sống tín ngưỡng và tôn giáo ở ĐBSH hết sức đa dạng, thể hiện qua sự hòa quyện giữa thờ Mẫu, thờ Thành hoàng làng, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên với Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo. Sự đa tầng trong đức tin không chỉ tạo nên tính phong phú của văn hóa tâm linh mà còn củng cố đời sống tinh thần của cộng đồng cư dân. ĐBSH còn là cái nôi của nhiều loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc như chèo, quan họ, ca trù, múa rối nước, cùng với hệ thống làng nghề thủ công truyền thống lâu đời, tất cả tạo nên một không gian văn hóa phong phú, sâu sắc và độc đáo.

Tuy nhiên, trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, văn hóa - xã hội vùng ĐBSH đang có nhiều biến đổi. Tốc độ đô thị hóa nhanh, sự lan tỏa của văn hóa đại chúng, sự thay đổi trong cấu trúc

dân cư và mô hình kinh tế - xã hội đã và đang đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống song song với tiếp nhận và hình thành các giá trị mới. Do đó, việc nhận diện đúng đặc điểm văn hóa - xã hội của vùng không chỉ có ý nghĩa trong công tác quy hoạch phát triển văn hóa, mà còn là cơ sở để hoạch định chiến lược xây dựng con người và cộng đồng văn hóa phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững trong thời kỳ mới.

** Đặc điểm quốc phòng, an ninh*

Vùng ĐBSH có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh, là địa bàn trọng yếu bảo vệ Thủ đô Hà Nội - trung tâm chính trị, hành chính quốc gia và là nơi đặt trụ sở các cơ quan đầu não của Đảng, Nhà nước, Quân đội. Khu vực này tiếp giáp với vùng biển phía Bắc, có hệ thống cảng biển quan trọng như Hải Phòng, cửa khẩu quốc tế và tuyến đường thủy, đường bộ huyết mạch, dễ bị tác động bởi các yếu tố an ninh phi truyền thống như buôn lậu, di cư trái phép, tội phạm mạng… Các địa phương trong vùng như Quảng Ninh, Hải Phòng, Ninh Bình còn là địa bàn chiến lược trong bố trí thế trận phòng thủ khu vực, với hệ thống căn cứ quân sự, quốc phòng vững chắc. Trong những năm qua, các cấp ủy, chính quyền đã chú trọng xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh; tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ, nâng cao năng lực ứng phó với các tình huống an ninh truyền thống và phi truyền thống. Tuy nhiên, các tỉnh, thành phố trong vùng vẫn đối mặt với một số thách thức như diễn biến phức tạp của tội phạm công nghệ cao, khiếu kiện đông người và tác động của đô thị hóa đến ổn định an ninh trật tự ở các khu vực ven đô.

2.1.2. Các tỉnh, thành ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng - Chức năng, nhiệm vụ, vai trò và đặc điểm

2.1.2.1. Chức năng, nhiệm vụ

Tỉnh, thành ủy là gọi tắt của ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Điểm 1, Điều 9 Điều lệ Đảng quy định: “Cơ quan

lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp ủy)" [56, tr.17].

Điều 19, Điều lệ Đảng cũng quy định: "Cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là tỉnh ủy, thành ủy)" [56, tr.33].

Như vậy, cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh, thành phố ở ĐBSH giữa hai kỳ đại hội là tỉnh, thành ủy.

Theo Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

** Chức năng*

Tỉnh, thành ủy ủy là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh, thành phố giữa hai kỳ Đại hội, lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với tỉnh, thành phố.

Ban thường vụ tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của tỉnh, thành ủy, có chức năng lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố, nghị quyết, chỉ thị của tỉnh, thành ủy và của Trung ương; quyết định chủ trương về công tác tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của tỉnh, thành ủy; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và tỉnh, thành ủy những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương và của tỉnh, thành ủy đối với tỉnh, thành phố; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Như vậy, chức năng của tỉnh, thành ủy ở ĐBSH là lãnh đạo và đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương.

Sự lãnh đạo của tỉnh, thành ủy gồm: lãnh đạo các tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên của đảng bộ tỉnh, thành phố tập trung lãnh đạo các cấp ủy tổ chức đảng trực thuộc, gồm cấp ủy, đảng bộ cấp huyện và tương đương; Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng trong đảng bộ tỉnh, thành phố tập trung lãnh đạo công tác này của các cấp ủy, tổ chức đảng cấp huyện và tương đương; Lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh, thành ủy (Ban tổ chức, Tuyên giáo và Dân vận, Ủy ban kiểm tra, Nội chính và Văn phòng tỉnh, thành ủy) thực hiện chức năng nhiệm vụ; Lãnh đạo các tổ chức trong HTCT từ tỉnh, thành đến cơ sở; lãnh đạo các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp hợp hiến trên địa bàn tỉnh, thành phố; Lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội như: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo và lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh, thành phố....

Ngoài ra, tỉnh, thành ủy còn có chức năng đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương. Tỉnh, thành ủy thực hiện chức năng này thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện các đường lối, nghị quyết, quy định, quyết định của Đảng, kịp thời kiến nghị, đề xuất những bất cập khi triển khai thực hiện và những điểm không phù hợp với thực tiễn của từng địa phương. Thông qua những cán bộ chủ chốt của tỉnh, thành ủy, sẽ trực tiếp hoặc gián tiếp đề xuất với Đảng, Nhà nước các ý kiến tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật. Thông qua các đại biểu Quốc hội là các đồng chí tỉnh, thành ủy viên, sẽ trực tiếp tham gia xây dựng chính sách, pháp luật của Nhà nước.

** Nhiệm vụ của tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH*

Theo Quy định số 305-Qđ/TW nêu trên, tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy của các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH có nhiệm vụ như sau:

- Nhiệm vụ của tỉnh, thành ủy ở ĐBSH:

Một là, tỉnh, thành ủy lãnh đạo cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Quyết định chương trình làm việc và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa; quy chế làm việc của tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy và Ủy ban kiểm tra tỉnh, thành ủy.

Hai là, tỉnh, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của tỉnh, thành ủy. Căn cứ nội dung, tính chất từng lĩnh vực, tỉnh, thành ủy ra nghị quyết hoặc kết luận để chỉ đạo. tỉnh, thành ủy xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm; tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

Ba là, tỉnh, thành ủy định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, gồm:

Tỉnh, thành ủy lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; lãnh đạo đấu tranh phản bác chống lại những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

Tỉnh, thành ủy lãnh đạo thực hiện các quy định của Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp; lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của HTCT. Quyết định việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh, thành ủy theo quy định,

hướng dẫn của Trung ương Đảng; căn cứ định hướng của Trung ương Đảng, tỉnh, thành ủy xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp thuộc đảng bộ tỉnh, thành phố; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ tỉnh, thành phố hội nghị giữa nhiệm kỳ tỉnh, thành ủy (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự để đại hội bầu vào tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy và ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra tỉnh, thành ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, thành phố khóa mới.

Tỉnh, thành ủy lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong HTCT, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương Đảng.

Tỉnh, thành ủy lãnh đạo thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

Tỉnh, thành ủy cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của BTV tỉnh, thành ủy, thường trực tỉnh, thành ủy.

Tỉnh, thành ủy lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; lãnh đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay; lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên.

Tỉnh, thành ủy quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch, theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương Đảng.

Bốn là, tỉnh, thành ủy lãnh đạo chính quyền tỉnh, cấp huyện, xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật: *a.* Tỉnh, thành ủy định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, thành phố quyết định; xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch phát triển KT-XH, kế

hoạch dài hạn, trung hạn, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, thành phố. *b.* Tỉnh, thành ủy cho chủ trương những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về KT-XH, ngân sách, phát hành trái phiếu, địa phương, quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh kinh tế đối ngoại…; cho chủ trương đầu tư các dự án đặc biệt quan trọng của địa phương; về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật. *c.* Tỉnh, thành ủy xem xét, cho ý kiến về tình hình KT-XH, ngân sách 6 tháng và hằng năm của tỉnh; định hướng phương hướng, nhiệm vụ nhân sách trong thời gian tới.

Năm là, lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ, các tổ chức CT-XH và đại diện của nhân dân.

Sáu là, tỉnh, thành ủy quyết định những vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ tỉnh, thành phố xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ, lãnh đạo hoạt động kinh tế đảng của đảng bộ tỉnh (nếu có).

Bảy là, tỉnh, thành ủy xem xét, cho ý kiến về những công việc BTV tỉnh, thành ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị tỉnh, thành ủy; tỉnh, thành ủy quyết định những vấn đề quan trọng của BTV tỉnh, thành ủy.

Tám là, thực hiện nhiệm vụ khác do Trung ương Đảng giao.

- Nhiệm vụ của BTV tỉnh, thành ủy ở ĐBSH:

Ban thường vụ tỉnh, thành ủy chịu trách nhiệm trước ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố lãnh đạo mọi mặt công tác của đảng bộ giữa hai kỳ hội nghị ban chấp hành, có trách nhiệm, quyền hạn:

Quyết định triệu tập hội nghị tỉnh, thành ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung,

chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị tỉnh, thành ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp ủy quy định tại Điều 4 Quy định số 04-QĐi/TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 25/7/2018. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương trình cấp ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của BTV.

Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh, thành phố nghị quyết, chỉ thị của tỉnh, thành ủy và của Trung ương. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng HTCT, phát triển KT-XH theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của cấp ủy và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

Lãnh đạo cụ thể hóa, thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng HTCT và công tác tổ chức, cán bộ.

2.1.2.2. Vai trò của các tỉnh, thành ủy ở đồng bằng sông Hồng

Một là, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH giữ vai trò trung tâm trong việc xác lập định hướng chiến lược và lãnh đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương.

Với tư cách là cơ quan lãnh đạo chính trị cao nhất ở cấp tỉnh, các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH có trách nhiệm nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa và chuyển hóa các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thành những định hướng chiến lược phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Trên cơ sở đó, cấp ủy ban hành các nghị quyết chuyên đề làm nền tảng cho phát triển toàn diện, xác lập mục tiêu dài hạn, trung hạn, ngắn hạn cũng như các lĩnh vực ưu tiên theo từng giai đoạn. Đặc biệt, trong bối cảnh ĐBSH là vùng có tốc độ đô thị hóa nhanh, dân trí cao, nhiều trung tâm công nghiệp - dịch vụ lớn, thì yêu cầu về tư duy chiến lược, năng lực hoạch định, lãnh đạo và chỉ đạo toàn diện của cấp ủy càng trở nên cấp thiết và có ý nghĩa quyết định.

Không chỉ dừng lại ở việc hoạch định chiến lược, các tỉnh, thành ủy trong vùng còn trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình hành động và kế hoạch phát triển cụ thể. Vai trò này được thể hiện rõ qua việc phân công, phân cấp lãnh đạo các lĩnh vực; tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ; chủ động điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ khi thực tiễn phát sinh vấn đề mới.

Từ tầm nhìn chiến lược đến hành động cụ thể, vai trò lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH chính là yếu tố xuyên suốt, bảo đảm sự gắn kết giữa các mục tiêu phát triển với điều kiện thực thi, tạo ra sự chuyển biến đồng bộ, toàn diện và bền vững của từng tỉnh, thành phố trong vùng.

Hai là, các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH giữ vai trò trung tâm trong công tác xây dựng Đảng và HTCT trong vùng

Trong điều kiện đất nước đẩy mạnh công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng, sự biến động nhanh của xã hội hiện đại, cùng với mặt trái của kinh tế thị trường và sự xâm nhập của các dòng văn hóa ngoại lai, nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh càng trở nên cấp thiết và mang tính nền tảng cho sự phát triển. Các tỉnh, thành ủy trong vùng đã tích cực quán triệt, cụ thể hóa và triển khai đồng bộ các nghị quyết, kết luận của Trung ương về công tác tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát, dân vận và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, cấp ủy lãnh đạo thực hiện cải cách hành chính, xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, kỷ cương, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Trên nền tảng đó, các địa phương đã xây dựng được HTCT đồng bộ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị của Đảng được phát huy xuyên suốt trong mọi nhiệm vụ phát triển. Nếu không có sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên và sáng tạo của cấp ủy cấp tỉnh, thành phố thì các chủ trương đúng đắn của Đảng rất khó được hiện thực hóa một cách sinh động trong đời sống xã hội.

Ba là, tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH có vai trò quan trọng trong việc

đóng góp thực tiễn, phản biện chính sách và hoàn thiện chủ trương, đường lối của Trung ương

Là địa bàn hội tụ nhiều điều kiện phát triển và cũng là nơi thể nghiệm sớm các mô hình KT-XH, hành chính - chính trị mới, các tỉnh, thành ủy trong vùng có điều kiện nhận diện sớm các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nghị quyết, phát hiện những điểm chưa phù hợp, còn thiếu hoặc bất cập trong chính sách. Thông qua tổng kết thực tiễn, các tỉnh, thành ủy có thể kiến nghị, đề xuất với Trung ương nhằm bổ sung, điều chỉnh chủ trương cho sát hợp, từ đó nâng cao tính khả thi và hiệu quả của các quyết sách lớn trong toàn quốc. Vai trò này vừa thể hiện tính chủ động, sáng tạo của địa phương, vừa là cầu nối quan trọng giữa Trung ương và cơ sở trong quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách phát triển đất nước.

2.1.2.3. Đặc điểm của các tỉnh, thành ủy ở đồng bằng sông Hồng

Một là, các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH hoạt động trong môi trường văn hóa mang đậm dấu ấn của nền văn minh nông nghiệp lúa nước, có sự giao thoa sâu sắc giữa truyền thống và hiện đại.

Nhân dân trong vùng có truyền thống yêu nước nồng nàn, cần cù, hiếu học, trọng đạo lý, có ý thức cộng đồng cao và tinh thần gắn bó với quê hương, đất nước. Đây là những phẩm chất văn hóa tích cực, là nền tảng quan trọng để cấp ủy đảng phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong công cuộc xây dựng và phát triển quê hương. Đồng thời, trình độ dân trí ở vùng này tương đối cao, lực lượng lao động dồi dào, nhiều địa phương có tỷ lệ người dân tham gia học tập, nghiên cứu, sáng tạo văn hóa, khoa học đứng đầu cả nước. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của phương thức sản xuất tiểu nông kéo dài, một bộ phận quần chúng nhân dân còn tồn tại tâm lý bảo thủ, ngại đổi mới, coi trọng kinh nghiệm hơn tri thức khoa học, ít nhiều chịu ảnh hưởng của lối sống lệ làng, thiếu tính pháp quyền, còn biểu hiện nể nang, né tránh, e ngại va chạm. Trong môi trường đặc thù đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên của các tỉnh, thành ủy đã phát huy truyền thống cách mạng, tích cực rèn luyện, học tập nâng cao

trình độ, hình thành tác phong công tác chuyên nghiệp, linh hoạt, có năng lực tổ chức thực tiễn và tiếp thu nhanh với cái mới. Tuy vậy, ở một số nơi vẫn còn biểu hiện làm việc tùy tiện, thiếu trách nhiệm, chậm đổi mới tư duy, hành chính hóa trong lãnh đạo và điều hành, tác phong làm việc chưa thực sự quyết liệt, hiệu quả.

Hai là, tổ chức bộ máy của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH từng bước được củng cố, kiện toàn theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương, góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo toàn diện tại địa phương.

Thực hiện Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, BTV cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương", các tỉnh, thành ủy đã tiến hành sắp xếp, phân công nhiệm vụ một cách khoa học, hợp lý, phát huy vai trò tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách. Thường trực tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy duy trì nền nếp làm việc định kỳ và đột xuất nhằm kịp thời chỉ đạo, kiểm tra, tháo gỡ những vấn đề nổi lên ở địa phương.

Cùng với đó, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy được kiện toàn theo hướng tinh gọn, chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Việc này được thực hiện trên cơ sở Quy định số 219-QĐ/TW ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh, thành ủy" và đặc biệt là Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh, thành ủy trực thuộc Trung ương". Việc triển khai hai quy định này đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, tổng hợp, thẩm định, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy. Tổ chức bộ máy được cơ cấu lại hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, phục vụ tốt hơn cho vai trò lãnh đạo của tỉnh, thành ủy trong bối cảnh chuyển đổi phương thức điều hành theo hướng hiện đại, số hóa và hội nhập sâu rộng.

Ba là, chất lượng đội ngũ tỉnh, thành ủy viên của các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH ngày càng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong điều kiện đổi mới và hội nhập

Đội ngũ tỉnh, thành ủy viên ở khu vực này được đánh giá là có trình độ chuyên môn và lý luận chính trị cao, phong cách lãnh đạo vững vàng, có kinh nghiệm thực tiễn và năng lực xử lý công việc tốt. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ được các tỉnh, thành ủy đặc biệt quan tâm, thực hiện bài bản, đồng bộ. Qua các nhiệm kỳ, nhất là sau Đại hội XIII của Đảng và Đại hội đảng bộ cấp tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, các tỉnh, thành phố trong vùng đã chú trọng phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ kế cận có triển vọng, thực hiện các bước trong quy trình cán bộ nghiêm túc, công khai, minh bạch, bảo đảm tính kế thừa và phát triển. Nhờ đó, năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết, kỹ năng phối hợp công tác và bản lĩnh chính trị của đội ngũ tỉnh, thành ủy viên ngày càng được nâng cao, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Bốn là, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức trong lãnh đạo phát triển bền vững địa phương

Với đặc điểm là vùng đồng bằng châu thổ, nơi mật độ dân cư cao, tài nguyên thiên nhiên ngày càng suy giảm, vùng ĐBSH chịu áp lực lớn từ biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, suy giảm nguồn nước, sạt lở đất và xâm nhập mặn ở các khu vực ven biển. Bên cạnh đó, tốc độ đô thị hóa nhanh kéo theo những hệ lụy như mất cân đối trong phân bổ không gian phát triển, gia tăng chênh lệch giàu - nghèo, khó khăn trong giải phóng mặt bằng, tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn... gây tác động không nhỏ đến sự ổn định xã hội. Do đó, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức trong lãnh đạo phát triển bền vững địa phương, đặc biệt là trong giải quyết hài hòa các mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường; giữa phát triển đô thị và nông thôn; giữa công nghiệp hóa và bảo

tồn văn hóa truyền thống; giữa yêu cầu đổi mới sáng tạo và giữ gìn bản sắc vùng miền. Trong bối cảnh đó, các tỉnh, thành ủy trong vùng cần tiếp tục phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo, xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy vai trò của HTCT, sử dụng hiệu quả các công cụ lãnh đạo như nghị quyết, chỉ thị, quy chế phối hợp để huy động tối đa nguồn lực phát triển, giải quyết tốt các vấn đề cấp thiết, góp phần đưa vùng ĐBSH phát triển toàn diện, bền vững trong thời kỳ mới.

Năm là, các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH lãnh đạo trong điều kiện đô thị hóa nhanh, trình độ dân trí cao, yêu cầu đổi mới PTLĐ ngày càng cao

Vùng ĐBSH là nơi có tốc độ đô thị hóa thuộc nhóm nhanh nhất cả nước, trong đó Hà Nội, Hải Phòng là đô thị loại đặc biệt, còn các tỉnh như Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải phòng... đang hình thành các chuỗi đô thị - công nghiệp liên kết vùng. Điều này đặt ra yêu cầu cấp ủy các cấp, đặc biệt là tỉnh, thành ủy, phải chuyển nhanh từ PTLĐ hành chính, mệnh lệnh sang PTLĐ bằng định hướng chiến lược, đối thoại, dẫn dắt xã hội. Cùng với đó, dân trí cao, trình độ dân cư phát triển không đồng đều giữa đô thị và nông thôn, yêu cầu cấp ủy phải phát huy tính công khai, minh bạch, đổi mới phong cách, phương pháp lãnh đạo, nâng cao chất lượng thuyết phục, tạo sự đồng thuận từ nhân dân. Đây là vùng mà yêu cầu về một "Đảng bộ vừa có tính chiến đấu cao, vừa có năng lực tổ chức hiệu quả" trở thành đòi hỏi thường trực, gắn liền với khả năng thích ứng của đội ngũ cấp ủy trước các vấn đề phức tạp nảy sinh.

2.2. CÁC TỈNH, THÀNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ VAI TRÒ

2.2.1. Phát triển văn hóa ở các tỉnh, thành ở vùng đồng bằng sông Hồng - Khái niệm, nội dung, vai trò

2.2.1.1. Khái niệm

** Khái niệm văn hóa*

Văn hóa là một khái niệm phức tạp, đa chiều và luôn là đối tượng tranh luận sôi nổi trong giới khoa học xã hội và nhân văn. Cho đến nay, trên thế

giới đã có hơn bốn trăm định nghĩa khác nhau về văn hóa, phản ánh sự phong phú và đa dạng trong cách tiếp cận, góc nhìn và hệ giá trị của từng trường phái học thuật, từng nền văn minh và từng giai đoạn phát triển lịch sử.

Như UNESCO định nghĩa trong Tuyên bố Mexico (năm 1982): "Văn hóa là tổng thể độc đáo của những đặc điểm tinh thần, vật chất, trí tuệ và cảm xúc làm nên bản sắc của một xã hội hay một nhóm xã hội. Văn hóa bao gồm không chỉ nghệ thuật và văn chương, mà còn cả những lối sống, quyền cơ bản của con người, hệ thống giá trị, truyền thống và tín ngưỡng". Định nghĩa của UNESCO mang tính phổ quát, phản ánh quan niệm quốc tế hiện đại về văn hóa như một cấu trúc đa thành phần, bao gồm cả hệ thống giá trị, lối sống và quyền con người.

Dưới góc độ triết học Mác - Lênin, văn hóa được xem là một hình thái ý thức xã hội đặc biệt, phản ánh trình độ phát triển lịch sử của con người và xã hội trong mối quan hệ với tự nhiên, với các quan hệ sản xuất và với chính bản thân con người. Chủ nghĩa Mác - Lênin coi văn hóa là kết tinh của toàn bộ hoạt động vật chất và tinh thần do con người sáng tạo nên trong quá trình cải tạo thế giới. Văn hóa không tách rời mà gắn bó mật thiết với cơ sở kinh tế - xã hội, trong đó yếu tố giai cấp và tính lịch sử - xã hội đóng vai trò quyết định. Quan điểm này nhấn mạnh rằng văn hóa không phải là cái gì siêu hình, phi thời gian, mà là một sản phẩm mang tính lịch sử, có sự vận động, biến đổi cùng với sự vận động của các hình thái kinh tế - xã hội. Đồng thời, trong xã hội xã hội chủ nghĩa, văn hóa phải phục vụ mục tiêu giải phóng con người, phát triển con người toàn diện, vì lợi ích của nhân dân lao động.

Ở Việt Nam, nhiều học giả tiếp cận văn hóa từ chiều sâu lịch sử - nhân học. Theo giáo sư Trần Ngọc Thêm - một học giả uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu văn hóa Việt Nam - văn hóa được định nghĩa là: "Hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong mối quan hệ với tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình"

[121]. Định nghĩa của Trần Ngọc Thêm góp phần mở rộng hàm nghĩa của văn hóa như một hệ thống hữu cơ, nhấn mạnh vai trò tích lũy, sáng tạo và tính chủ thể của con người trong việc tạo ra và duy trì nền văn hóa dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra định nghĩa rất cô đọng và sâu sắc: "Văn hóa là đời sống tinh thần của xã hội, do con người sáng tạo ra để phục vụ lợi ích của mình" [94, tr.431]. Còn theo Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: "Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển KT-XH và hội nhập quốc tế" [7]. Định nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng nhấn mạnh văn hóa là nền tảng tinh thần, là sức mạnh nội sinh và là động lực của phát triển - một điểm nhấn đặc thù của tư tưởng văn hóa Việt Nam hiện đại.

Các khái niệm về văn hóa nêu trên đều thể hiện những cách tiếp cận có hệ thống, kế thừa và phát triển từ các nền tảng lý luận kinh điển đến thực tiễn hiện đại, đặc biệt phù hợp với yêu cầu nghiên cứu trong bối cảnh xây dựng và phát triển văn hóa ở Việt Nam hiện nay. Dù có sự khác biệt về cách diễn đạt, trọng tâm và phạm vi, nhưng tất cả các định nghĩa đều nhất quán ở chỗ coi văn hóa là sản phẩm và biểu hiện đặc trưng nhất của đời sống con người trong mối quan hệ đa chiều với môi trường tự nhiên, xã hội và bản thân.

Từ các định nghĩa và cách tiếp cận nêu trên, có thể hiểu: *Văn hóa là một hệ thống giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình tương tác với tự nhiên, xã hội và bản thân mình, nhằm khẳng định nhân cách, bản sắc và trình độ phát triển của cộng đồng. Văn hóa biểu hiện và phát triển những năng lực bản chất của con người trong quá trình cải tạo tự nhiên, xã hội và làm chủ chính mình. Những năng lực đó được thể hiện qua các hoạt động sáng tạo không ngừng, hướng tới mục tiêu hoàn thiện cá nhân và xây dựng xã hội nhân văn, tiến bộ theo các giá trị cốt lõi: chân - thiện - mỹ.*

** Khái niệm phát triển*

Phát triển là một khái niệm phổ biến, có tính liên ngành cao, xuất hiện trong hầu hết các lĩnh vực khoa học như triết học, kinh tế học, xã hội học, chính trị học, nhân học... Theo nghĩa chung nhất, phát triển là quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện hơn. Quá trình này diễn ra thông qua sự chuyển hóa dần về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất, và được thực hiện theo tiến trình biện chứng - không lặp lại y nguyên mà vận động theo đường xoắn ốc, ngày càng đạt tới trình độ cao hơn.

Trong triết học Mác - Lênin, phát triển được coi là hình thức vận động cao nhất của sự vật và hiện tượng, phản ánh tính khách quan và xu hướng tất yếu trong tiến trình biến đổi của thế giới vật chất. Phát triển không chỉ là sự biến đổi thuần túy về hình thức, mà còn là sự chuyển hóa về bản chất, là sự thay thế cái cũ, lạc hậu bằng cái mới, tiên tiến trên cơ sở kế thừa những giá trị tích cực. Từ đó, phát triển là sự kết hợp giữa bảo tồn và đổi mới, giữa kế thừa và sáng tạo, giữa truyền thống và hiện đại - một cách hài hòa, hợp quy luật.

Từ góc độ khoa học phát triển hiện đại, nhiều học giả nổi tiếng trên thế giới cũng đưa ra những định nghĩa có giá trị lý luận và thực tiễn cao. Nhà kinh tế học Amartya Sen - Giải Nobel Kinh tế năm 1998 - trong tác phẩm "Development as Freedom" (Phát triển như là Tự do), định nghĩa: "Phát triển là quá trình mở rộng các quyền tự do thực chất mà con người được hưởng". Ông nhấn mạnh rằng: phát triển không chỉ là tăng trưởng kinh tế mà là mở rộng các cơ hội để con người lựa chọn cách sống có giá trị. Như vậy, yếu tố con người được đặt vào trung tâm của phát triển, và tự do (freedom) - cả về kinh tế, xã hội, chính trị, đạo đức - được xem là mục tiêu đồng thời là phương tiện của phát triển.

Từ cách tiếp cận văn hóa - xã hội, nhà xã hội học người Mỹ W.W. Rostow - với học thuyết các giai đoạn phát triển - cho rằng: "Phát triển là sự chuyển đổi từ một xã hội truyền thống sang xã hội hiện đại, thông qua công nghiệp hóa, đô thị hóa

và hiện đại hóa các thể chế". Cách hiểu này nhấn mạnh tới sự chuyển dịch cơ cấu KT-XH và các đặc trưng của một xã hội hiện đại, cho thấy phát triển là quá trình chuyển đổi toàn diện chứ không chỉ thuần túy về kinh tế.

Trong khi đó, theo định nghĩa của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), được sử dụng phổ biến trong các báo cáo phát triển con người: "Phát triển là quá trình mở rộng các lựa chọn của con người, làm cho cuộc sống của họ dài hơn, khỏe mạnh hơn và có ý nghĩa hơn". Cách tiếp cận này làm nổi bật tính nhân văn của phát triển, lấy con người làm trung tâm, nhấn mạnh chất lượng sống chứ không đơn thuần là chỉ số tăng trưởng.

Các định nghĩa nêu trên tuy xuất phát từ những góc nhìn khác nhau - triết học, kinh tế học, xã hội học, nhân học, nhưng đều gặp nhau ở điểm chung: phát triển là một quá trình tiến bộ, toàn diện, có định hướng, gắn chặt với con người và vì con người. Trong đó, quan điểm triết học Mác - Lênin nhấn mạnh đến tính khách quan, biện chứng và kế thừa - đổi mới; còn các học giả phương Tây lại chú trọng tới yếu tố nhân văn, tự do và chất lượng sống của con người.

Từ góc độ luận án này, việc lựa chọn, kế thừa và tích hợp các khái niệm nêu trên là cần thiết để có được cách hiểu đa chiều, sâu sắc về "phát triển", nhất là trong mối quan hệ với lĩnh vực văn hóa. Phát triển không chỉ là thay đổi về hình thức tổ chức hay mức sống vật chất, mà còn bao hàm sự tiến bộ trong nhận thức, hệ giá trị, chuẩn mực và phong cách sống - những yếu tố gắn bó mật thiết với nội dung lãnh đạo văn hóa của Đảng ở các địa phương. Do đó, việc lãnh đạo phát triển văn hóa cần đặt trong tổng thể tiến trình phát triển con người, phát triển xã hội và phát triển bền vững quốc gia.

Như vậy, có thể hiểu "phát triển" *là quá trình vận động tiến bộ, toàn diện và liên tục của con người, cộng đồng và xã hội, nhằm nâng cao cả về lượng và chất các mặt của đời sống vật chất và tinh thần, thông qua sự kế thừa những giá trị tích cực và sáng tạo những giá trị mới, vì mục tiêu hoàn thiện con người, xây dựng xã hội nhân văn, dân chủ, công bằng và bền vững.*

** Phát triển văn hóa ở các tỉnh, thành ở vùng ĐBSH*

Từ những luận giải lý luận về văn hóa và phát triển, có thể hiểu rằng: *Phát triển văn hóa ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH là quá trình nâng cao toàn diện năng lực sáng tạo, bảo tồn, truyền bá và thụ hưởng các giá trị văn hóa của con người và cộng đồng trong vùng; thông qua việc kế thừa có chọn lọc các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, đồng thời sáng tạo và lan tỏa các giá trị văn hóa mới theo hướng chân - thiện - mỹ nhằm hoàn thiện nhân cách con người vùng ĐBSH, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần xã hội, củng cố bản sắc văn hóa vùng, và thúc đẩy phát triển bền vững trên các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương và quốc gia.*

Khái niệm này được xây dựng trên nền tảng kế thừa và phát triển từ nhiều góc nhìn khoa học, đặc biệt là tư tưởng triết học Mác - Lênin về phát triển như một quá trình vận động tiến bộ, có tính kế thừa - đổi mới; đồng thời tiếp thu các thành tựu lý luận hiện đại của các học giả như Amartya Sen, UNDP, W.W. Rostow, cũng như những quan điểm đặc sắc trong văn kiện Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa. Trong đó, khẳng định rõ ràng rằng phát triển văn hóa không chỉ giới hạn ở việc mở rộng các hoạt động hay sản phẩm văn hóa đơn lẻ, mà là một quá trình biện chứng, liên tục và đa chiều, tác động đến cả hệ thống giá trị, chuẩn mực xã hội và chất lượng con người.

Văn hóa, trong tiến trình phát triển, không chỉ là "nội dung mềm" mà trở thành một trụ cột phát triển bền vững, gắn chặt với phát triển con người, phát triển kinh tế tri thức, tăng cường sức mạnh mềm quốc gia và đảm bảo sự ổn định CT-XH lâu dài. Việc phát triển văn hóa, vì vậy, vừa mang tính nhân văn - lấy con người làm trung tâm, vừa mang tính chiến lược - tạo động lực cho mọi lĩnh vực khác cùng phát triển. Đặc biệt, trong bối cảnh toàn cầu hóa, đô thị hóa nhanh và chuyển đổi số mạnh mẽ như hiện nay, phát triển văn hóa còn đòi hỏi sự đổi mới tư duy lãnh đạo, sự chủ động thích ứng và sáng tạo trong cách tiếp cận, tổ chức thực hiện và phát huy các nguồn lực văn hóa.

Như vậy, khái niệm phát triển văn hóa được xác lập trong luận án không chỉ đóng vai trò định hướng nhận thức, mà còn là cơ sở lý luận quan trọng để phân tích, đánh giá vai trò lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH trong thực tiễn hiện nay, từ đó đề xuất các giải pháp thiết thực, khả thi nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đối với sự nghiệp phát triển văn hóa trong thời kỳ mới.

2.2.1.2. Nội dung

Một là, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh không chỉ là nền tảng để hình thành nhân cách con người, mà còn là động lực tinh thần quan trọng trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của vùng ĐBSH, khu vực có mật độ dân cư cao, đô thị hóa nhanh và sự đa dạng trong thành phần xã hội. Điều này đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm định hướng, hình thành và duy trì những chuẩn mực tư tưởng, đạo đức, lối sống và hành vi văn hóa tích cực trong từng cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan, đơn vị, tổ chức. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của gia đình và cộng đồng làng xã - những thiết chế văn hóa truyền thống có ảnh hưởng sâu sắc đến hình thành nhân cách và duy trì bản sắc văn hóa địa phương.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả và nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", trọng tâm là các phong trào: xây dựng làng (khu phố) văn hóa, gia đình văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, mừng thọ… gắn với đẩy mạnh phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại".

Cần phát huy vai trò nòng cốt của gia đình và cộng đồng làng xã, những thiết chế văn hóa truyền thống đặc trưng của vùng đồng bằng Bắc Bộ trong việc giáo dục đạo đức, lối sống, giữ gìn thuần phong mỹ tục. Song song đó, chú trọng triển khai Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, nâng cao chất lượng

mô hình "gia đình văn hóa", "làng văn hóa", gắn kết với phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Xây dựng văn hóa gắn với phát triển KT-XH, thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa khu vực thành thị và nông thôn; từng bước hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, tạo điều kiện để người dân chủ động tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa cộng đồng.

Phát huy các giá trị tích cực của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống tinh thần xã hội; khuyến khích các hoạt động hướng thiện, nhân đạo, tiến bộ; đồng thời đẩy mạnh phong trào "đền ơn đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn", công tác từ thiện, nhân đạo... góp phần lan tỏa các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp.

Hai là, xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế

Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế là giải pháp lâu dài nhằm củng cố lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước, nhất là trong vùng ĐBSH, nơi tập trung đông đảo đội ngũ trí thức, công nhân, lao động có trình độ. Trên lĩnh vực chính trị, cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" và các chỉ thị của Bộ Chính trị như Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 và kế thừa, phát triển trong Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

Tập trung xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các tổ chức CT-XH; phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, ý thức thượng tôn pháp luật, kỷ luật, kỷ cương, kết hợp hài hòa giữa dân chủ và trách nhiệm, giữa tự do cá nhân và nghĩa vụ công dân.

Đồng thời, quan tâm xây dựng văn hóa trong kinh tế, phát huy vai trò

của các doanh nghiệp, doanh nhân trong việc thực hành đạo đức kinh doanh, giữ chữ tín, tuân thủ pháp luật, tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh. Khuyến khích xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát triển thương hiệu sản phẩm gắn với văn hóa địa phương, nâng cao ý thức và tinh thần dân tộc trong sản xuất, kinh doanh, góp phần xây dựng thương hiệu vùng ĐBSH vươn ra thị trường trong nước và quốc tế.

Ba là, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa

Di sản văn hóa là kết tinh của trí tuệ, tâm hồn, bản sắc dân tộc qua nhiều thế hệ, là nền tảng cho sự phát triển bền vững của văn hóa vùng và quốc gia. ĐBSH là vùng đất "địa linh nhân kiệt", nơi hội tụ và lan tỏa nhiều giá trị văn hóa đặc sắc, với hệ thống di sản phong phú cả về vật thể và phi vật thể.

Việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa cần được tiến hành có chọn lọc, khoa học, hướng tới phát huy những yếu tố tích cực, sáng tạo, phù hợp với xu thế hiện đại. Giáo dục thế hệ trẻ tình yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc, ý thức bảo vệ, phát huy các giá trị di sản. Đẩy mạnh công tác tu bổ, tôn tạo di tích gắn với quy hoạch tổng thể và phát triển du lịch văn hóa bền vững. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng, chính quyền các cấp và các tổ chức đoàn thể trong công tác gìn giữ, phát huy di sản, bảo đảm sự hài hòa giữa bảo tồn và phát triển.

Bốn là, phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa

Công nghiệp văn hóa là lĩnh vực tiềm năng góp phần chuyển hóa các giá trị văn hóa thành sức mạnh kinh tế và công cụ quảng bá hình ảnh quốc gia. Đối với vùng ĐBSH - nơi có nguồn lực văn hóa phong phú - cần từng bước nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

Khuyến khích đầu tư vào các ngành nghề văn hóa có thế mạnh như nghệ thuật truyền thống, thủ công mỹ nghệ, du lịch văn hóa, ẩm thực, thiết kế sáng

tạo... Tạo cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư vào cơ sở vật chất, công nghệ sản xuất sản phẩm văn hóa chất lượng cao. Hoàn thiện khung pháp lý và thể chế quản lý thị trường văn hóa, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về quyền tác giả, sở hữu trí tuệ, bảo hộ sản phẩm sáng tạo.

Song song với đó, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý văn hóa và các thiết chế hỗ trợ sáng tạo, góp phần xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, cạnh tranh, giàu bản sắc, có sức lan tỏa rộng rãi trong và ngoài nước.

Năm là, tăng cường mở rộng hợp tác về văn hóa trong nước và quốc tế

Hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu, đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với lĩnh vực văn hóa. Việc giao lưu, hợp tác văn hóa không chỉ là hoạt động thường xuyên mà còn là chiến lược quan trọng để bảo vệ và phát triển văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa. Các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH cần tăng cường giao lưu văn hóa giữa các vùng, miền trong nước; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nhất là với các quốc gia có mối liên hệ văn hóa - lịch sử gần gũi, phát triển mạnh ngành công nghiệp sáng tạo.

Khuyến khích cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là các văn nghệ sĩ, trí thức, doanh nhân có gốc gác từ vùng ĐBSH, tham gia tích cực vào hoạt động gìn giữ, quảng bá và lan tỏa văn hóa dân tộc ra thế giới. Chủ động tiếp thu các tinh hoa văn hóa nhân loại một cách chọn lọc, phù hợp với thuần phong mỹ tục và bản sắc dân tộc; đồng thời, kiên quyết ngăn chặn sự xâm nhập của các sản phẩm phản văn hóa, độc hại, cũng như âm mưu lợi dụng giao lưu văn hóa để thực hiện "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch.

2.2.1.3. Vai trò

Phát triển văn hóa có vai trò đặc biệt quan trọng trong tiến trình phát triển toàn diện và bền vững của các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH. Văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần của xã hội mà còn là động lực, là nguồn lực nội sinh thúc đẩy sự phát triển kinh tế, góp phần ổn định CT-XH, củng cố quốc phòng - an ninh, tạo nên bản sắc riêng và sức mạnh mềm cho vùng.

Một là, phát triển văn hóa tạo nền tảng và động lực cho phát triển kinh tế trong vùng

Văn hóa là một yếu tố không thể tách rời trong mối quan hệ biện chứng giữa ba lĩnh vực cốt lõi của sự phát triển: kinh tế - chính trị - văn hóa. Ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH, với hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú, truyền thống văn hóa lâu đời, văn hóa đã trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng để phát triển các ngành kinh tế dịch vụ, nhất là du lịch văn hóa, làng nghề truyền thống và các loại hình kinh tế sáng tạo.

Việc phát triển văn hóa và con người vừa là mục tiêu, vừa là phương tiện trực tiếp để bồi đắp nền tảng tinh thần xã hội, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế. Nguồn lực con người - với phẩm chất, năng lực, tri thức, đạo đức và bản sắc văn hóa - chính là yếu tố quyết định tính cạnh tranh của nền kinh tế trong thế kỷ XXI. Ở vùng ĐBSH, truyền thống yêu lao động, năng động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh đã được phát huy, hình thành đội ngũ doanh nhân trưởng thành từ làng nghề, góp phần chuyển hóa giá trị văn hóa thành giá trị kinh tế.

Cùng với đó, phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, phong trào thi đua yêu nước, nếp sống văn minh trong công sở, trường học, doanh nghiệp… đã làm cho môi trường lao động - sản xuất trở nên kỷ cương, lành mạnh, nhân văn, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả phát triển. Văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa ứng xử trong cộng đồng đã trở thành những yếu tố nền tảng cho môi trường đầu tư ổn định, tạo điều kiện thu hút các tập đoàn lớn như Samsung, Canon, Microsoft… vào đầu tư, thúc đẩy các tỉnh, thành phố trong vùng phát triển mạnh mẽ, hiện đại và bền vững.

Hai là, phát triển văn hóa góp phần củng cố nền tảng CT-XH của các tỉnh, thành phố trong vùng

Văn hóa giữ vai trò "bộ điều chỉnh mềm" của xã hội, giúp con người hình thành nhân cách, chuẩn mực đạo đức và ý thức cộng đồng. Ở vùng ĐBSH, nơi có mật độ dân cư cao, tốc độ đô thị hóa nhanh, nhiều khu công nghiệp, khu

chế xuất phát triển mạnh, thì việc phát triển văn hóa là điều kiện cần thiết để duy trì sự ổn định CT-XH, bảo đảm an sinh và sự đồng thuận xã hội.

Phát triển văn hóa ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH là quá trình trực tiếp bồi đắp các giá trị tinh thần như lòng yêu nước, đoàn kết cộng đồng, tinh thần trách nhiệm, tương thân tương ái... Những giá trị này, nếu được phát huy đúng hướng, sẽ tạo nên nguồn lực tinh thần to lớn, góp phần củng cố quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế, xây dựng môi trường xã hội ổn định và phát triển toàn diện.

Bên cạnh đó, việc thực hiện tốt các phong trào xây dựng đời sống văn hóa, các mô hình "gia đình văn hóa", "xã phường văn hóa", "khu phố văn hóa" đã trở thành cơ chế tự quản xã hội hiệu quả, giúp nâng cao ý thức công dân, phát huy dân chủ ở cơ sở, thực hiện tốt quy chế dân chủ và quản lý cộng đồng. Văn hóa đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội, xây dựng niềm tin xã hội và sự ổn định chính trị vững chắc.

Ba là, phát triển văn hóa đóng vai trò quan trọng trong củng cố quốc phòng - an ninh của các tỉnh, thành phố trong vùng

Vùng ĐBSH có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng - an ninh của đất nước. Trong bối cảnh hiện nay, các thế lực thù địch luôn tìm cách thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình", tấn công vào nền tảng tư tưởng, đạo đức, văn hóa của Đảng và nhân dân. Do đó, phát triển văn hóa chính là một hình thức "phòng thủ mềm", tạo nên thế trận văn hóa - tư tưởng vững chắc, góp phần xây dựng "thế trận lòng dân" trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất, đoàn kết dân tộc trong lịch sử văn hóa vùng ĐBSH, việc phát triển văn hóa sẽ tạo nên một lớp người mới có lý tưởng cách mạng, có năng lực, bản lĩnh, sẵn sàng cống hiến, đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia. Những giá trị văn hóa đó cần được tiếp tục bồi đắp thông qua giáo dục truyền thống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, củng cố niềm tin và lòng yêu nước trong thế hệ trẻ.

Tổng kết lại, phát triển văn hóa ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH không chỉ là mục tiêu nhân văn, mà còn là động lực chiến lược, là nguồn lực nội sinh, là yếu tố quyết định cho sự phát triển nhanh, bền vững và toàn diện. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi mô hình phát triển, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển văn hóa phải gắn với phát triển con người, với kinh tế tri thức và với công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp cho địa phương và đất nước trong thời kỳ mới.

2.2.2. Các tỉnh, thành ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát triển văn hóa - Khái niệm, nội dung, phương thức, vai trò

2.2.2.1. Khái niệm

Đại từ điển tiếng Việt định nghĩa: "Lãnh đạo là dẫn dắt, tổ chức phong trào theo đường lối cụ thể" [162, tr.979].

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục chỉ rõ thêm về "lãnh đạo đúng" :

> Lãnh đạo đúng nghĩa là:
>
> 1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng.
>
> Mà muốn thế thì nhất định phải so sánh kinh nghiệm của dân chúng. Vì dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta.
>
> 2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng. Mà muốn vậy không có dân chúng giúp sức thì không xong.
>
> 3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được. Những người lãnh đạo chỉ trông thấy một mặt của công việc của sự thay đổi của mọi người: trông từ trên xuống. Vì vậy sự trông thấy có hạn [95, tr.298-299].

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh: bất cứ công việc gì cũng phải dùng hai cách lãnh đạo sau đây: "Một là, liên hợp chính sách chung với sự chỉ đạo riêng. Hai là, liên hợp người lãnh đạo với quần chúng" [95, tr.288].

Từ chỉ dẫn trên, thấy rằng: *một là*, lãnh đạo là đề ra quyết định lãnh đạo. Trong đó, chủ thể xác định mục đích, yêu cầu, nội dung, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức thực hiện. *Hai là,* tổ chức thực hiện các quyết định lãnh đạo. Đó là việc tuyên truyền, thuyết phục, vận động, định hướng, dẫn dắt đối tượng lãnh đạo thực hiện thắng lợi các quyết định lãnh đạo bằng các phương pháp và hình thức khác nhau. *Ba là,* kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm.

Ba điểm nêu trên cũng là quy trình lãnh đạo, là một trong những nội dung rất quan trọng của cách lãnh đạo. Đặc biệt, trong ba điểm nêu trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều nhấn mạnh phải dựa vào dân, phát huy vai trò của nhân dân, được nhân dân ủng hộ và tham gia lãnh đạo mới đạt hiệu quả.

Gần đây, cuốn sách *350 thuật ngữ xây dựng Đảng* đưa ra khái niệm lãnh đạo có giá trị tham khảo tốt. Cụ thể:

> Lãnh đạo là việc chủ thể lãnh đạo thực hiện các hoạt động: xác định mục tiêu, đường lối, chủ trương, phương hướng, biện pháp hành động nhằm đạt tới mục tiêu; là tuyên truyền, vận động, thuyết phục các đối tượng lãnh đạo hiểu rõ mục tiêu, phương hướng hành động do chủ thể lãnh đạo vạch ra nhằm làm cho đối tượng lãnh đạo tin tưởng và đi theo; là tổ chức các hoạt động thực tiễn để đối tượng lãnh đạo thực hiện các mục tiêu, đường lối, chủ trương do chủ thể lãnh đạo vạch ra; là hành động gương mẫu của chủ thể lãnh đạo trong thực hiện mục tiêu, đường lối đã vạch ra [155, tr.305].

Như vậy, có thể hiểu "lãnh đạo" là quá trình tác động, định hướng, tổ chức và điều hành có mục đích vào một nhóm người hoặc tổ chức nhằm đạt được mục tiêu chung. Lãnh đạo không chỉ đơn thuần là việc ra quyết định mà còn tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, trong hoạt động lãnh đạo việc truyền cảm hứng, tạo động lực, khuyến khích sự sáng tạo và phát triển năng lực của cá nhân trong tổ chức là rất quan trọng.

Từ những điều nêu trên và khái niệm "phát triển văn hóa của các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH", có thể rút ra khái niệm các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH

lãnh đạo phát triển văn hóa như sau: *Các tỉnh, thành ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát triển văn hóa là toàn bộ hoạt động của tỉnh, thành ủy, ban thường vụ tỉnh, thành ủy với sự tham gia của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị, tổ chức có liên quan và nhân dân địa phương trong xây dựng, ban hành các nghị quyết, quyết định, kết luận của tỉnh, thành ủy, ban thường vụ tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, kết luận đó để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc hoàn thành mục tiêu phát triển văn hóa tại địa phương.*

Khái niệm các tỉnh, thành ủy ở vùng đồng ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa thể hiện các nội hàm sau:

Chủ thể lãnh đạo là các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH mà thường xuyên trực tiếp là BTV các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH.

Lực lượng tham gia lãnh đạo phát triển văn hóa ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH: các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên của đảng bộ tỉnh, thành phố; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh, thành ủy; các tổ chức trong HTCT, các tổ chức, cá nhân có liên quan, quan tâm và nhân dân ở các tỉnh, thành phố và trong vùng, nhất là chính quyền tỉnh, thành phố và các tổ chức liên quan trực tiếp đến văn hóa. Mỗi chủ thể có những vị trí, vai trò khác nhau trong một giai đoạn thực hiện công tác phát triển văn hóa.

Mục đích của quá trình là nhằm hiện thực hóa các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển văn hóa được xác định trong nghị quyết nhiệm kỳ đại hội cũng như các nghị quyết chuyên đề về phát triển văn hóa của các tỉnh, thành phố, qua đó góp phần phát triển văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh của các tỉnh, thành phố trong giai đoạn hiện tại và tương lai.

2.2.2.2. Nội dung lãnh đạo

Một là, các tỉnh, thành ủy lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp lớn để phát triển văn hóa

Một trong những nội dung lãnh đạo trọng tâm của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đối với sự nghiệp phát triển văn hóa là lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp lớn để phát triển văn hóa. Trước hết, các tỉnh, thành ủy lãnh đạo việc xác định mục tiêu phát triển văn hóa phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững của địa phương và xu thế hội nhập, bảo đảm văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội. Trên cơ sở mục tiêu đã định, các tỉnh, thành ủy lãnh đạo xác định rõ phương hướng phát triển văn hóa theo các trục lớn như: phát triển toàn diện con người; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; đẩy mạnh công nghiệp văn hóa và hội nhập quốc tế về văn hóa. Cùng với đó, các tỉnh, thành ủy lãnh đạo việc đề ra những giải pháp lớn mang tính khả thi, đồng bộ giữa thể chế, nguồn lực, cơ chế chính sách và tổ chức thực hiện, bảo đảm điều kiện để mục tiêu và nhiệm vụ văn hóa được triển khai hiệu quả trong thực tiễn. Nội dung lãnh đạo này có ý nghĩa định hướng chiến lược, tạo nền tảng cho việc tổ chức thực hiện đồng bộ các hoạt động phát triển văn hóa trên toàn địa bàn tỉnh, thành phố.

Hai là, lãnh đạo chính quyền tỉnh, thành phố ở vùng ĐBSH cụ thể hóa, thể chế hóa các nghị quyết, quyết định của tỉnh, thành ủy thành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án công tác của chính quyền về phát triển văn hóa và tổ chức thực hiện

Một trong những nội dung quan trọng trong lãnh đạo phát triển văn hóa của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH là lãnh đạo chính quyền tỉnh, thành phố cụ thể hóa, thể chế hóa các nghị quyết, quyết định của Đảng bộ thành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án công tác về phát triển văn hóa và tổ chức thực hiện. Các tỉnh, thành ủy đóng vai trò chỉ đạo, định hướng để chính quyền địa phương cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ và chính xác các chủ trương, đường lối của Đảng về văn hóa, bảo đảm tính thống nhất từ tư tưởng chỉ đạo đến tổ chức thực hiện. Thông qua lãnh đạo cụ thể hóa và thể chế hóa, các tỉnh, thành ủy yêu

cầu chính quyền địa phương xây dựng hệ thống văn bản quản lý nhà nước về văn hóa có tính khả thi cao, sát thực tế, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Đồng thời, lãnh đạo việc tổ chức thực hiện đồng bộ các chương trình, kế hoạch đã ban hành, từ bố trí nguồn lực, phân công trách nhiệm, theo dõi, đánh giá tiến độ đến kịp thời điều chỉnh chính sách khi có biến động thực tiễn. Qua đó, bảo đảm các chủ trương phát triển văn hóa của Đảng bộ tỉnh, thành phố được triển khai hiệu quả trong thực tiễn đời sống KT-XH địa phương.

Ba là, các tỉnh, thành ủy lãnh đạo thực hiện các nội dung phát triển văn hóa

Để lãnh đạo thực hiện hiệu quả các nội dung phát triển văn hóa, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH tập trung lãnh đạo xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh thông qua việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị và phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lại các biểu hiện lệch lạc, tiêu cực. Trong việc xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế, các tỉnh, thành ủy chú trọng lãnh đạo nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm và liêm chính của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đồng thời khuyến khích sự phát triển của văn hóa trong các doanh nghiệp và hoạt động kinh tế, góp phần tạo dựng môi trường phát triển bền vững. Về bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, các tỉnh, thành ủy cần tập trung lãnh đạo tổ chức các hoạt động bảo tồn, trùng tu, đồng thời gắn bảo tồn di sản với phát triển du lịch, quảng bá văn hóa, nhằm phát huy tối đa tiềm năng của di sản. Trong phát triển công nghiệp văn hóa và xây dựng thị trường văn hóa, các tỉnh, thành ủy chủ động lãnh đạo xây dựng chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa, khuyến khích sáng tạo và sản xuất các sản phẩm văn hóa, đồng thời tạo ra một môi trường thị trường văn hóa lành mạnh, minh bạch. Cuối cùng, để hội nhập quốc tế về văn hóa, các tỉnh, thành ủy cần lãnh đạo xây dựng chiến lược hội nhập văn hóa sáng tạo, tích cực giao lưu văn hóa quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại một cách chọn lọc, làm

phong phú thêm bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời khẳng định vị thế của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

Bốn là, lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh, thành ủy phát triển văn hóa trên địa bàn

Theo đó, các tỉnh, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng các cấp nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí của văn hóa đối với sự phát triển bền vững, từ đó chủ động đưa nội dung phát triển văn hóa vào chương trình công tác, nghị quyết chuyên đề của cấp mình. Các tỉnh, thành ủy lãnh đạo cấp ủy cấp dưới xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển văn hóa phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; chú trọng gắn kết phát triển văn hóa với xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh và phát triển KT-XH địa phương. Đồng thời, các tỉnh, thành ủy chỉ đạo cấp ủy cấp dưới lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển văn hóa như xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, nâng cao đời sống văn hóa cơ sở, phát triển công nghiệp văn hóa gắn với hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, các tỉnh, thành ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa của cấp ủy cấp dưới, kịp thời phát hiện, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả, đồng thời uốn nắn những hạn chế, yếu kém, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển văn hóa từ tỉnh đến cơ sở.

Năm là, lãnh đạo việc phối hợp hoạt động giữa các cơ quan nhà nước với MTTQ, các đoàn thể nhân dân, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội tham gia vào phát triển văn hóa

Các tỉnh, thành ủy lãnh đạo xây dựng và thực hiện các chương trình phối hợp giữa chính quyền với MTTQ và các đoàn thể trong việc triển khai phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", vận động nhân dân xây dựng gia đình, cộng đồng, cơ quan, đơn vị văn hóa; phối hợp trong tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, bảo tồn di sản, xây dựng

nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Bên cạnh đó, các tỉnh, thành ủy lãnh đạo việc giao nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức đoàn thể như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh… tham gia vào các chương trình, dự án văn hóa ở địa phương.

Các tỉnh, thành ủy lãnh đạo chính quyền và các sở, ngành liên quan xây dựng cơ chế hợp tác với doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư vào thiết chế văn hóa, tổ chức lễ hội, phát triển công nghiệp văn hóa, tổ chức sự kiện văn hóa - nghệ thuật gắn với quảng bá hình ảnh địa phương. Tỉnh, thành ủy phân công rõ vai trò tham mưu của các cơ quan như Ban Tuyên giáo, Sở Văn hóa, Trung tâm Văn hóa, Hội Văn học - Nghệ thuật... trong việc phối hợp với các doanh nghiệp văn hóa và đơn vị sáng tạo, đồng thời lồng ghép nội dung phối hợp vào kế hoạch công tác hằng năm của các cơ quan, tổ chức.

Các tỉnh, thành ủy lãnh đạo kiểm tra, sơ kết, đánh giá định kỳ; thông qua đó kịp thời điều chỉnh các hình thức, nội dung phối hợp cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển chung của tỉnh.

Sáu là, lãnh đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và nghị quyết của tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa

Sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và nghị quyết của tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa có vai trò quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh, thành ủy. Trước khi tiến hành sơ kết, tổng kết, các tỉnh, thành ủy cần chỉ đạo các cơ quan chức năng tham mưu xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết, đồng thời hướng dẫn việc lập đề cương báo cáo một cách cụ thể, có hệ thống và tránh hình thức. Việc tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị về phát triển văn hóa phải tuân thủ quy trình và các quy định hiện hành.

Công tác xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết phải có tính định lượng rõ ràng, chú trọng đánh giá tổng quan và ngắn gọn, tập trung vào những kết quả đạt được, đồng thời nêu rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm từ công tác lãnh đạo phát

triển văn hóa. Cần thiết phải có hệ thống kết quả thể hiện bằng biểu mẫu và bảng số liệu minh chứng cụ thể để đảm bảo tính chính xác và khách quan.

Sau khi hoàn thành sơ kết, tổng kết, các tỉnh, thành ủy cần đưa ra các kiến nghị, đề xuất với Trung ương và các cơ quan liên quan để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách lãnh đạo phát triển văn hóa, nhằm nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo văn hóa trong tình hình mới. Cuối cùng, sau hội nghị sơ kết, tổng kết, việc văn bản hóa các nội dung chỉ đạo tiếp theo về phát triển văn hóa cần được thực hiện kịp thời và cụ thể, tạo nền tảng cho việc triển khai các nhiệm vụ văn hóa trong giai đoạn tiếp theo.

2.2.2.3. Phương thức lãnh đạo

Một là, lãnh đạo bằng các nghị quyết, định hướng lớn của tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa

Phương thức lãnh đạo bằng các nghị quyết, định hướng lớn của tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa là một trong những cách thức quan trọng giúp các tỉnh, thành phố xác định rõ mục tiêu, chiến lược và nhiệm vụ phát triển văn hóa trong từng giai đoạn. Các nghị quyết, chỉ thị và định hướng lớn này đóng vai trò làm cơ sở vững chắc cho việc triển khai các chính sách, chương trình, dự án văn hóa cụ thể trên địa bàn.

Thông qua việc ban hành các nghị quyết và định hướng lớn, các tỉnh, thành ủy lãnh đạo bằng cách khẳng định các ưu tiên về văn hóa, xác định rõ tầm quan trọng của văn hóa trong phát triển KT-XH, đồng thời khẳng định vai trò của các tổ chức, cơ quan chức năng và cộng đồng trong việc xây dựng và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống, bảo tồn di sản văn hóa, đồng thời đẩy mạnh hội nhập văn hóa quốc tế. Các nghị quyết này giúp tạo ra sự thống nhất trong nhận thức và hành động giữa các cấp chính quyền, các cơ quan văn hóa, các tổ chức CT-XH và cộng đồng dân cư.

Lãnh đạo bằng nghị quyết, định hướng lớn cũng giúp các tỉnh, thành ủy đưa ra các giải pháp chiến lược về phát triển các ngành văn hóa, nghệ thuật,

thể thao, du lịch, truyền thông và giáo dục, qua đó tạo nền tảng phát triển một môi trường văn hóa lành mạnh, đậm đà bản sắc dân tộc. Các nghị quyết này cũng tạo ra cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đảm bảo các mục tiêu văn hóa được triển khai đúng đắn và hiệu quả.

Thông qua phương thức này, các tỉnh, thành ủy không chỉ xác định rõ ràng các mục tiêu phát triển văn hóa mà còn tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cộng đồng tham gia vào công tác bảo tồn và phát triển văn hóa, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống tinh thần của người dân và thúc đẩy sự phát triển bền vững của địa phương.

Hai là, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa thông qua phát huy vai trò quản lý nhà nước của chính quyền tỉnh, thành phố

Trong quá trình lãnh đạo phát triển văn hóa, phương thức phát huy vai trò quản lý nhà nước của chính quyền tỉnh giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH cần chú trọng phát huy vai trò quản lý nhà nước của chính quyền tỉnh như một kênh tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng. Các tỉnh, thành ủy lãnh đạo chính quyền tập trung tổ chức thực thi có hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động văn hóa, từ việc ban hành văn bản pháp quy, quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, đến kiểm tra, giám sát và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn hóa. Đồng thời, lãnh đạo chính quyền chủ động triển khai các chương trình bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, thúc đẩy sáng tạo văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa gắn với xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Các tỉnh, thành ủy còn chỉ đạo chính quyền thực hiện việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa, bảo đảm đội ngũ này có đủ phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn và khả năng đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý trong tình hình mới. Bên cạnh đó, các tỉnh, thành ủy lãnh đạo chính quyền tăng cường phối hợp với các tổ chức CT-XH, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư nhằm huy động sức mạnh

tổng hợp trong phát triển văn hóa, tạo nền tảng bền vững cho sự nghiệp phát triển KT-XH ở địa phương.

Ba là, tỉnh, thành ủy lãnh đạo phát triển văn hóa bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động

Tỉnh, thành ủy thực hiện công tác tuyên truyền, thuyết phục và vận động đối với cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân trong tỉnh, thành phố để các đối tượng lãnh đạo hiểu rõ và sâu sắc các nghị quyết, quyết định của tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy và của HĐND, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố về phát triển văn hóa. Qua đó, tạo sự đồng thuận, thống nhất ý chí và hành động trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng và chính quyền về phát triển văn hóa. Cần chú trọng vào công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động đối với cán bộ, đảng viên, các cấp ủy, cán bộ chủ chốt và người đứng đầu, đặc biệt là trong các cơ quan, đơn vị như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các trung tâm văn hóa, các hội văn học nghệ thuật, để nâng cao nhận thức về vai trò và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác phát triển văn hóa. Đồng thời, kết hợp hiệu quả công tác phát triển văn hóa với trách nhiệm lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu.

Bốn là, tỉnh, thành ủy lãnh đạo phát triển văn hóa thông qua công tác tổ chức, cán bộ các cơ quan chính quyền tỉnh, thành phố và các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa

Tỉnh, thành ủy quán triệt sâu sắc các nghị quyết, quyết định của Đảng về công tác tổ chức, cán bộ và nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác tổ chức, cán bộ. Trên cơ sở đó, tỉnh, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và ban hành các nghị quyết, quyết định về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cơ quan chính quyền tỉnh, thành phố và các tổ chức, cơ quan hoạt động trong lĩnh vực văn hóa. Công tác tổ chức và cán bộ là nền tảng để đảm bảo phát

triển văn hóa bền vững. Tỉnh, thành ủy tập trung lãnh đạo thực hiện các giải pháp về công tác tổ chức và thực hiện các khâu của công tác cán bộ, đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ các cơ quan chính quyền và các cơ quan liên quan. Đây là yếu tố quan trọng giúp lãnh đạo sát sao, thực chất và hiệu quả trong việc phát triển văn hóa.

Năm là, tỉnh, thành ủy lãnh đạo phát triển văn hóa thông qua các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, đồng thời phát huy hành động gương mẫu của đảng viên trong các cơ quan chính quyền và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa

Các cơ quan nhà nước và các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực văn hóa của tỉnh, thành phố là lực lượng nòng cốt trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa. Tỉnh, thành ủy lãnh đạo các tổ chức đảng trong các cơ quan này tiến hành công tác xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng lãnh đạo, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và chất lượng đội ngũ đảng viên để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo các cơ quan này thực hiện tốt nhiệm vụ, đặc biệt là trong phát triển văn hóa. Thông qua công tác này, tỉnh, thành ủy đạt được kết quả cao trong phát triển văn hóa. Các tỉnh, thành ủy cũng tăng cường lãnh đạo trong việc xây dựng cấp ủy, đội ngũ cán bộ chủ chốt của các tổ chức đảng và các cơ quan này, đảm bảo chất lượng tốt, hoàn thành nhiệm vụ được giao, và phát huy mạnh mẽ vai trò gương mẫu của đảng viên trong thực hiện các nghị quyết, quyết định về phát triển văn hóa.

Sáu là, lãnh đạo phát triển văn hóa thông qua việc phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng có liên quan và nhân dân địa phương tham gia vào công tác phát triển văn hóa

Tỉnh, thành ủy coi trọng lãnh đạo và chỉ đạo phát huy mạnh mẽ vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, và đặc biệt là các tổ chức kinh tế và nhân dân địa phương tham gia tích cực vào việc phát triển văn hóa. Tỉnh, thành ủy cũng chú trọng lãnh đạo trong việc xây dựng tổ

chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt của các tổ chức này để đáp ứng yêu cầu tham gia hiệu quả vào công tác phát triển văn hóa. Bên cạnh đó, tỉnh, thành ủy tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức này tham gia xây dựng các nghị quyết, quyết định về phát triển văn hóa, phản biện xã hội các dự thảo nghị quyết, quyết định trước khi ban hành và giám sát việc thực hiện. Các tổ chức này cũng tham gia vào việc ngăn chặn các tiêu cực như tham nhũng, lãng phí trong công tác phát triển văn hóa.

Bảy là, các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa bằng công tác kiểm tra, giám sát

Tỉnh, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng, đảng viên trong đảng bộ tỉnh, thành phố về việc thực hiện các nghị quyết, quyết định về phát triển văn hóa. Tỉnh, thành ủy tập trung vào kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các cơ quan chính quyền, cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục - đào tạo, và phát triển nguồn nhân lực văn hóa của tỉnh, thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát các cấp ủy cấp huyện và các đảng viên thuộc diện BTV tỉnh, Thành ủy quản lý về thực hiện các nghị quyết, quyết định về phát triển văn hóa. Công tác kiểm tra cũng đặc biệt chú trọng khi có dấu hiệu vi phạm và giám sát thường xuyên, chuyên đề. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, tỉnh, thành ủy biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định về phát triển văn hóa, đồng thời phê bình, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm.

2.2.2.4. Vai trò

Một là, các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa là yếu tố quyết định đảm bảo văn hóa phát triển theo đúng đường lối văn hóa của Đảng

Văn hóa là lĩnh vực có nội hàm rộng, các sản phẩm văn hóa được tạo

dựng nên bởi nhiều chủ thể, nên rất phong phú về giá trị, bên cạnh nhiều sản phẩm văn hóa có giá trị cao về thẩm mỹ, giáo dục, có tính lan tỏa và định hướng giá trị tốt đẹp đối với đa số tầng lớp nhân dân, song cũng có những sản phẩm văn hóa chỉ mang lại giá trị nhất thời, mang tính cá nhân, thậm chí là nhảm nhí và phản giá trị. Do đó, văn hóa cần được định hướng bảo đảm tính thẩm mỹ, tính nhân văn, tính giáo dục và đại chúng. Trên cơ sở quán triệt đường lối, mục tiêu phát triển văn hóa của Đảng, các tỉnh, thành ủy cụ thể hóa thành mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của mỗi địa phương và lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị và nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển văn hóa trong từng thời kỳ.

Hai là, các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa là yếu tố đảm bảo phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong phát triển văn hóa

Các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH giữ vai trò trung tâm và then chốt trong việc lãnh đạo phát triển văn hóa, qua đó tạo điều kiện phát huy sức mạnh tổng hợp của cả HTCT trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa. Là cơ quan lãnh đạo cao nhất của địa phương giữa hai kỳ đại hội Đảng, các tỉnh, thành ủy không chỉ xác định các mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển văn hóa phù hợp với đặc thù vùng mà còn trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ văn hóa ở các cấp, các ngành. Việc lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy đảm bảo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn HTCT, đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH, cộng đồng dân cư và các lực lượng xã hội tham gia xây dựng và phát triển văn hóa. Qua đó, tạo nên sự liên kết chặt chẽ, phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị trong thực hiện các chương trình, dự án phát triển văn hóa, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân và bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống đặc trưng của vùng ĐBSH.

Ba là, các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa có vai trò to lớn trong sự phát triển bền vững, bao trùm tại các địa phương

Trong mối quan hệ giữa các trụ cột phát triển ở nước ta hiện nay, phát triển KT-XH là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên - thì việc phát triển văn hóa ngày càng được Đảng và Nhà nước đặc biệt chú trọng như một mục tiêu, một động lực và một nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển bền vững, bao trùm.

Đối với vùng ĐBSH, nơi hội tụ nhiều di sản văn hóa tiêu biểu, nơi kết tinh những giá trị truyền thống đặc sắc của dân tộc, sự lãnh đạo đúng đắn, sát sao của các tỉnh, thành ủy trong phát triển văn hóa không chỉ góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc, mà còn tạo nền tảng tinh thần vững chắc cho tiến trình phát triển KT-XH toàn diện, hài hòa. Trên thực tế, văn hóa đã và đang trở thành yếu tố gắn kết cộng đồng, nâng cao chất lượng cuộc sống, đồng thời tạo sức bật mới cho tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững, nhân văn.

Xét đến cùng, đích đến của mọi tiến trình phát triển không đơn thuần là sự gia tăng của cải vật chất, mà chính là những giá trị văn hóa mà quá trình đó tạo ra, những di sản mà nó để lại cho các thế hệ mai sau. Bởi vậy, các cấp ủy Đảng ở vùng ĐBSH, trong quá trình lãnh đạo phát triển, cần tiếp tục đặt văn hóa vào vị trí trung tâm của các chiến lược phát triển - như một trụ cột căn cốt của phát triển bền vững và bao trùm trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với giữ gìn bản sắc dân tộc.

Bốn là, lãnh đạo phát triển văn hóa là một nội dung quan trọng trong toàn bộ công tác lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH, góp phần trực tiếp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và uy tín chính trị của cấp ủy địa phương

Trong hệ thống nhiệm vụ chính trị của cấp ủy đảng địa phương, công tác lãnh đạo phát triển văn hóa không chỉ là một lĩnh vực chuyên biệt, mà còn là

một phương diện cấu thành quan trọng, phản ánh trực tiếp trình độ tư duy, tầm nhìn chiến lược và hiệu quả tổ chức thực hiện của cấp ủy. Ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH, nơi hội tụ đậm đặc các giá trị văn hóa truyền thống, có nền tảng dân trí cao, nhu cầu văn hóa phong phú và đa dạng, việc lãnh đạo phát triển văn hóa càng trở nên có ý nghĩa đặc biệt trong củng cố niềm tin của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân.

Lãnh đạo văn hóa hiệu quả thể hiện rõ khả năng nắm bắt và cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về văn hóa vào thực tiễn địa phương; đồng thời cho thấy sự chủ động, sáng tạo của cấp ủy trong điều hành các nguồn lực, tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ văn hóa. Những tỉnh, thành ủy có cách tiếp cận toàn diện, khoa học và sát thực tiễn đối với lĩnh vực văn hóa thường cũng là những nơi có HTCT ổn định, đoàn kết, có sự lan tỏa tích cực từ các thiết chế văn hóa đến đời sống xã hội, góp phần tạo dựng hình ảnh địa phương năng động, văn minh, giàu bản sắc và đáng sống.

Bên cạnh đó, việc chú trọng công tác lãnh đạo phát triển văn hóa còn góp phần quan trọng vào quá trình xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức và phong cách, nâng cao năng lực giáo dục, định hướng giá trị trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Nơi nào cấp ủy lãnh đạo tốt công tác văn hóa thì ở đó thường có môi trường CT-XH lành mạnh, giảm thiểu các hiện tượng tiêu cực, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các nhiệm vụ phát triển KT-XH và quốc phòng - an ninh.

Tiểu kết chương 2

Các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH lãnh đạo phát triển văn hóa là yếu tố quyết định đảm bảo văn hóa phát triển theo đúng đường lối văn hóa của Đảng. Hoàn thành tốt công việc này hai vấn đề rất quan trọng cần tập trung thực hiện tốt là nội dung và PTLĐ phát triển văn hóa.

Nội dung lãnh đạo phát triển văn hóa của các tỉnh, thành uỷ ở ĐBSH, gồm: *Một là,* các tỉnh, thành ủy lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp lớn để phát triển văn hóa; *Hai là,* lãnh đạo chính quyền tỉnh, thành phố ở vùng ĐBSH cụ thể hoá, thể chế hoá các nghị quyết, quyết định của tỉnh, thành uỷ thành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án công tác của chính quyền về phát triển văn hóa và tổ chức thực hiện; *Ba là,* các tỉnh, thành ủy lãnh đạo thực hiện các nội dung phát triển văn hóa; *Bốn là,* lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh, thành ủy phát triển văn hóa trên địa bàn; *Năm là,* lãnh đạo việc phối hợp hoạt động giữa các cơ quan nhà nước với MTTQ, các đoàn thể nhân dân, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội tham gia vào phát triển văn hóa; *Sáu là,* lãnh đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và nghị quyết của tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa.

Các PTLĐ phát triển văn hóa của các tỉnh, thành uỷ vùng ĐBSH, gồm: *Một là,* lãnh đạo bằng các nghị quyết, định hướng lớn của tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa; *Hai là,* lãnh đạo thông qua phát huy vai trò quản lý nhà nước của chính quyền tỉnh; *Ba là,* lãnh đạo ằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động; *Bốn là,* lãnh đạo thông qua công tác tổ chức, cán bộ các cơ quan chính quyền tỉnh, thành phố và các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa; *Năm là,* lãnh đạo thông qua các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, đồng thời phát huy hành động gương mẫu của đảng viên trong các cơ quan chính quyền và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa; *Sáu là,* lãnh đạo thông qua việc phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng có liên quan và nhân dân địa phương tham gia vào công tác phát triển văn hóa; *Bảy là,* lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát.

Chương 3
CÁC TỈNH, THÀNH ỦY VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG CÁC TỈNH, THÀNH ỦY VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Về nội dung lãnh đạo

Một là, việc xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp lớn để phát triển văn hóa đã được các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH thực hiện khá chủ động, kịp thời, có nhiều tiến bộ đáng ghi nhận

Quán triệt sâu sắc các chủ trương, nghị quyết của Trung ương về phát triển văn hóa, trong những nhiệm kỳ gần đây, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH luôn đặc biệt coi trọng vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững. Các tỉnh, thành ủy đã thể hiện sự chủ động, tích cực trong việc quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và định hướng lớn của Trung ương, tạo động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển bền vững trên địa bàn. Trong đó, Thành phố Hà Nội, tỉnh Bắc Ninh là địa phương có những chính sách phát triển văn hóa thuộc diện bài bản, đồng bộ và thường xuyên được bổ sung, điều chỉnh với tầm nhìn chiến lược lâu dài. Các đảng bộ tỉnh, thành phố trong vùng đều xác định rõ mục tiêu, quan điểm, phương hướng và nhiệm vụ, giải pháp lớn đối với công tác này trong văn kiện đại hội đảng bộ tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025. Cụ thể:

Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ thành phố Hà Nội xác định: "Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh". Để cụ thể hóa nhiệm vụ trên, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Chương trình số 06-CTr/TU ngày

17/3/2021 về phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025 và mới đây là Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 19/02/2024 về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh [115]…

Tỉnh ủy Thái Bình đã đưa nội dung phát triển văn hóa và xây dựng con người toàn diện vào các nghị quyết đại hội, chương trình hành động toàn khóa cũng như các nghị quyết, chương trình, đề án của Tỉnh ủy như Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 22/7/2014 thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 30/01/2019 về tăng cường giáo dục, phát huy truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng của quê hương Thái Bình cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân… trong đó xác định phát triển văn hóa là giải pháp mang tính căn bản, lâu dài, gắn chặt với giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và hình thành hệ giá trị con người Thái Bình mới.

Tỉnh ủy Bắc Ninh trong 10 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW đã ban hành 720 văn bản chỉ đạo, với trọng tâm là Nghị quyết số 71-NQ/TU ngày 29/8/2022 về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững", thể hiện sự bài bản, có chiều sâu trong tư duy phát triển văn hóa.

Tỉnh ủy Quảng Ninh đã cụ thể hóa Nghị quyết 33-NQ/TW bằng Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 và tiếp tục kế thừa, phát triển qua Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 về "Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững". Đây là các văn kiện quan trọng mang tính chiến lược, tạo tiền đề vững chắc cho công cuộc phát triển văn hóa gắn với công cuộc đổi mới toàn diện.

Khảo sát ở nội dung xác định phương hướng, chủ trương thực hiện phát triển văn hóa, có 29,7% đã đánh giá tỉnh, thành ủy thực hiện rất tốt, 52,3% đánh giá thực hiện tốt và 14,6% đánh giá thực hiện khá. Qua kết quả phỏng vấn sâu cho thấy "Cấp ủy các cấp ở địa phương đã nhận thức rõ vị trí, vai trò của văn hóa đối với đời sống xã hội và sự phát triển bền vững của địa phương. Từ đó, tỉnh, thành ủy đã có các nghị quyết chuyên đề về phát huy giá trị văn hóa, văn hiến, lòng yêu nước và con người, tạo động lực phát triển kinh tế địa phương nhanh và bền vững" [Phụ lục 14].

Như vậy, việc xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển văn hóa của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đã có những chuyển biến tích cực, chủ động, kịp thời và phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững. Công tác lãnh đạo từ khâu ban hành nghị quyết, chỉ đạo thực hiện cho đến cụ thể hóa vào chương trình hành động đã phát huy hiệu quả rõ rệt, tạo tiền đề vững chắc cho quá trình xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong vùng.

Hai là, lãnh đạo chính quyền cấp tỉnh, thành phố ở vùng ĐBSH cụ thể hóa, thể chế hóa các nghị quyết, quyết định của tỉnh, thành ủy thành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án công tác của chính quyền về phát triển văn hóa và tổ chức thực hiện ngày càng được chú trọng

Trên cơ sở các nghị quyết, đề án của Trung ương và của tỉnh, thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trong vùng ĐBSH đã nêu cao vai trò, trách nhiệm, thể hiện sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình thể chế hóa các mục tiêu, phương hướng phát triển văn hóa thành các chương trình hành động, đề án cụ thể và chính sách thiết thực. Từ việc xác định rõ vai trò trung tâm của con người, của văn hóa trong phát triển bền vững, các tỉnh, thành phố trong vùng đã từng bước chuyển hóa tinh thần nghị quyết thành hành động cụ thể, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở.

Đầu tiên, HĐND các tỉnh đã ban hành nhiều nghị quyết quan trọng nhằm tạo hành lang pháp lý và cơ chế chính sách ổn định cho công tác phát triển văn hóa:

Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội đã thể chế hóa các chủ trương lớn của Thành ủy về phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch văn hóa, xây dựng không gian sáng tạo, tạo lập mạng lưới trung tâm văn hóa cơ sở trên toàn địa bàn. Các nghị quyết có tính chiến lược cao, phù hợp với vị thế Thủ đô nghìn năm văn hiến, đồng thời góp phần hiện thực hóa mục tiêu đưa Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo khu vực Đông Nam Á.

Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương đã phê duyệt các đề án lớn về phát triển văn hóa đọc, phát triển nguồn nhân lực văn hóa chất lượng cao và đầu tư thiết chế văn hóa cơ sở giai đoạn 2021-2025, phù hợp với Chương trình số 22-CTr/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy về "Phát huy giá trị văn hóa xứ Đông và xây dựng con người Hải Dương".

Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã ban hành 89 nghị quyết chuyên đề liên quan đến phát triển văn hóa, giáo dục, thể thao, bảo trợ xã hội, trong đó có các nội dung trọng tâm đầu tư cho văn hóa - con người Quảng Ninh theo định hướng phát triển bền vững, đồng thời phân bổ ngân sách rõ ràng, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính hiệu quả và lâu dài.

Bên cạnh đó, UBND các tỉnh, thành phố đã tiếp tục cụ thể hóa các mục tiêu, phương hướng phát triển văn hóa của tỉnh, thành ủy bằng các quyết định, đề án, chương trình hành động với tầm nhìn thực tiễn và sự vào cuộc đồng bộ của các sở, ngành, địa phương, nổi bật:

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội triển khai Đề án "Xây dựng Điểm sinh hoạt văn hóa công nhân" tại các khu công nghiệp, khu chế xuất giai đoạn 2022-2025; đồng thời phê duyệt các đề án phát triển không gian sáng tạo, trung tâm thiết kế sáng tạo phục vụ công nghiệp văn hóa, cùng các chương trình quảng bá di sản văn hóa phi vật thể, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và bảo tồn các giá trị truyền thống trong điều kiện đô thị hóa nhanh chóng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành các kế hoạch thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TU ngày 29/8/2022 về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con

người Bắc Ninh đến năm 2030", đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, trung tâm bảo tồn nghệ thuật dân gian như nhà hát dân ca quan họ Bắc Ninh và trung tâm múa rối nước.

Ủy ban nhân dân các tỉnh Ninh Bình, Hưng Yên và Hải Dương đã tích cực triển khai nhiều giải pháp cụ thể để phát triển văn hóa gắn với đặc thù địa phương. UBND tỉnh Ninh Bình chú trọng bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể như nghệ thuật hát Xẩm, nghề thêu ren, đá mỹ nghệ, coi đó là giải pháp phát triển kinh tế - văn hóa bền vững; đồng thời đẩy mạnh giáo dục truyền thống và thẩm mỹ trong học đường. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên triển khai kế hoạch xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát động phong trào văn hóa cơ sở, kết hợp xây dựng nông thôn mới với gìn giữ giá trị truyền thống và phát triển hệ thống câu lạc bộ văn hóa - thể thao. Trong khi đó, UBND tỉnh Hải Dương tập trung phát triển văn hóa đọc, xây dựng thiết chế văn hóa cộng đồng, đẩy mạnh quảng bá văn hóa gắn với du lịch và kinh tế sáng tạo, qua đó nâng cao vị thế văn hóa của tỉnh trong vùng.

Qua khảo sát cho thấy ở nội dung cụ thể hoá, thể chế hoá nghị quyết của tỉnh uỷ, thành ủy thành chương trình, kế hoạch, đề án công tác của chính quyền về phát triển văn hóa, chiếm tỉ lệ cao nhất với 51,5% đối tượng tham gia khảo sát cho rằng kết quả thực hiện hoạt động này của cấp ủy, tỉnh ủy ở mức tốt. Bên cạnh đó, có 51,5% đánh giá kết quả thực hiện nội dung này ở mức rất tốt và 20,3% đánh giá ở mức khá. Nhìn chung, tỉnh ủy, thành ủy đã quan tâm chỉ đạo và xây dựng kế hoạch phát triển văn hóa *"Tỉnh ủy, thành ủy thường quan tâm sâu sát, chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng chương trình kế hoạch cụ thể và có đánh giá rút kinh nghiệm và nhân ra diện rộng những địa phương có cách làm hay và hiệu quả"* [Phụ lục 14].

Xét theo giá trị trung bình ý kiến đánh giá của các đối tượng tham gia khảo sát về kết quả việc thực hiện lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy được sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao là: (1) kết quả ban hành

chủ trương, nghị quyết về phát triển văn hóa ở địa phương được đánh giá cao nhất với 4,02; (2) kết quả hoạt động cụ thể hoá, thể chế hoá nghị quyết của tỉnh uỷ, thành ủy thành chương trình, kế hoạch, đề án công tác của chính quyền về phát triển văn hóa với giá trị trung bình bằng 3,96.

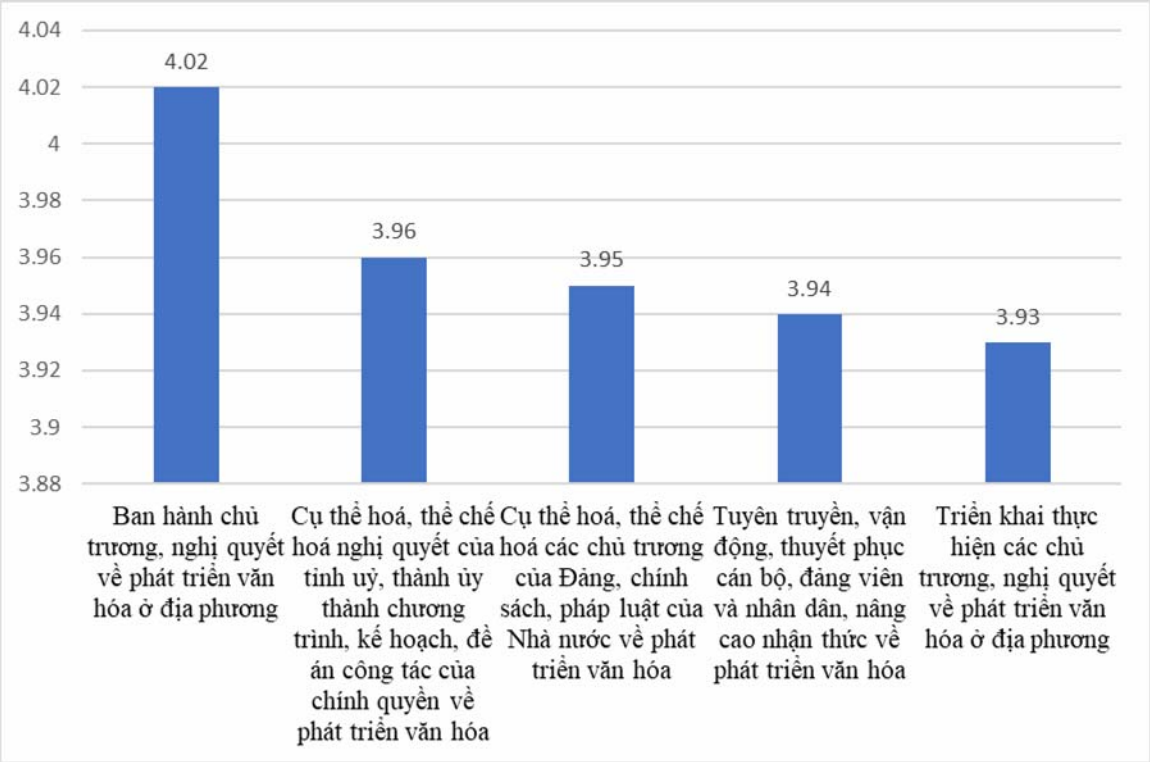

Biểu đồ 3.1: Kết quả hoạt động cụ thể hoá, thể chế hoá nghị quyết của tỉnh uỷ, thành ủy thành chương trình, kế hoạch, đề án công tác của chính quyền về phát triển văn hóa [Phụ lục 14]

Có thể khẳng định, các chương trình, kế hoạch, đề án của chính quyền cấp tỉnh, thành phố ở vùng ĐBSH đã và đang thể hiện rõ vai trò trung tâm trong việc cụ thể hóa, thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy thành các cơ chế, chính sách cụ thể, đồng bộ và phù hợp với đặc điểm từng địa phương. Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hóa ngày càng đi vào chiều sâu, có tính hệ thống, có định hướng lâu dài, vừa bảo đảm tính kế thừa, vừa mở rộng không gian sáng tạo, phát huy hiệu quả vai trò của văn hóa trong sự nghiệp phát triển bền vững.

Ba là, các tỉnh, thành ủy đã tập trung lãnh đạo thực hiện các nội dung phát triển văn hóa và đạt nhiều kết quả khá quan trọng

Trong những năm gần đây, nhận thức sâu sắc vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều nội dung quan trọng về phát triển văn hóa, thể hiện sự nghiêm túc và quyết tâm chính trị cao trong việc cụ thể hóa các chủ trương của Đảng thành chương trình hành động, kế hoạch thực tiễn. Trên cơ sở Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và các văn kiện đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020, 2020-2025, công tác lãnh đạo phát triển văn hóa được lồng ghép đồng bộ trong các chiến lược phát triển KT-XH.

Quá trình thể chế hóa các định hướng chiến lược đã được cấp ủy và chính quyền các địa phương quan tâm đẩy mạnh, góp phần hình thành cơ sở chính sách tương đối đồng bộ cho phát triển văn hóa toàn diện. Đặc biệt, các tỉnh, thành ủy đã lãnh đạo triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung từ xây dựng môi trường văn hóa, phát huy di sản, phát triển công nghiệp văn hóa, đến mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa. Qua đó, nhiều kết quả khá quan trọng đã được ghi nhận, tạo tiền đề vững chắc cho văn hóa từng bước trở thành nền tảng tinh thần vững mạnh, động lực nội sinh thúc đẩy tiến trình phát triển của mỗi địa phương và cả vùng.

Thứ nhất, trong lãnh đạo xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

Xác định môi trường văn hóa là nền tảng hình thành nhân cách con người, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đã tập trung lãnh đạo xây dựng và phát huy hệ thống giá trị đạo đức, lối sống lành mạnh, văn minh trong đời sống xã hội. Vai trò định hướng của cấp ủy được thể hiện rõ qua việc đưa nội dung này vào nghị quyết, chương trình phát triển toàn diện. Trên cơ sở các nghị quyết của Trung ương, nhiều địa phương đã cụ thể hóa bằng chương trình hành động có trọng tâm, tiêu biểu như Chương trình số 06-CTr/TU ngày

17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về "Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025", trong đó nhấn mạnh việc hình thành môi trường văn hóa từ gia đình, nhà trường, cộng đồng, nơi công sở. Các mô hình "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa" được triển khai rộng khắp với những tiêu chí ngày càng cụ thể và thiết thực. Tỉnh Bắc Ninh đẩy mạnh xây dựng các mô hình "Khu dân cư văn hóa kiểu mẫu", "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" gắn với giáo dục kỹ năng sống. Hải Dương triển khai đồng bộ xây dựng văn hóa công sở, văn hóa trong quản lý hành chính, đưa các tiêu chí văn hóa vào đánh giá cán bộ, công chức.

Nhiều địa phương đã gắn việc xây dựng môi trường văn hóa với các phong trào thi đua, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, qua đó hình thành nếp sống văn hóa, văn minh tại cộng đồng dân cư. Các tiêu chí về môi trường văn hóa trong gia đình, học đường, công sở được đưa vào đánh giá thi đua hàng năm.

Thứ hai, trong lãnh đạo xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế

Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế được các tỉnh, thành ủy xác định là nội dung cơ bản trong quá trình phát triển con người toàn diện, hướng đến sự liêm chính, minh bạch, trách nhiệm trong quản lý và điều hành. Trong lĩnh vực chính trị, các tỉnh, thành ủy đã lãnh đạo triển khai sâu rộng việc xây dựng văn hóa trong Đảng, trong bộ máy chính quyền và trong cộng đồng doanh nghiệp, nhất là văn hóa nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu. Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" đã được các tỉnh, thành ủy cụ thể hóa bằng chương trình hành động, kế hoạch kiểm tra, giám sát và chấm điểm thi đua, qua đó tạo chuyển biến rõ rệt về đạo đức công vụ, ý thức phục vụ nhân dân. Tại Hải Dương, chương trình hành động của Tỉnh ủy đã chỉ đạo xây dựng văn hóa công sở, văn hóa ứng xử nơi làm việc, đưa vào tiêu chí

đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng năm. Ở Hà Nội và Quảng Ninh, cấp ủy các cấp tích cực lãnh đạo công tác nêu gương của người đứng đầu, xây dựng Đảng bộ, chính quyền liêm chính, gần dân, vì dân.

Trong lĩnh vực kinh tế, một số địa phương như Quảng Ninh, Hải Dương, Hà Nội đã chú trọng phát triển văn hóa doanh nghiệp, khuyến khích doanh nhân tham gia hoạt động cộng đồng, thúc đẩy tinh thần đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội. Đây là những nền tảng góp phần hình thành bản sắc văn hóa kinh doanh vùng ĐBSH trong thời kỳ hội nhập.

Thứ ba, trong lãnh đạo bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa

Các tỉnh, thành ủy trong vùng ĐBSH đã thể hiện rõ vai trò lãnh đạo trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa - một lĩnh vực có thế mạnh đặc thù của vùng. Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước", nhiều địa phương đã hoàn thiện việc kiểm kê, phân loại, lập hồ sơ xếp hạng các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể và có chiến lược bảo tồn phù hợp.

Bên cạnh việc duy trì các lễ hội truyền thống quy mô lớn như Lễ hội Gióng (Hà Nội), Lễ hội Tràng An (Ninh Bình), Lễ hội Yên Tử (Quảng Ninh), các tỉnh còn đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng thiết chế bảo tồn văn hóa. Điển hình như Bắc Ninh đã đầu tư xây dựng Nhà hát Dân ca Quan họ và Trung tâm bảo tồn Múa rối nước với kinh phí trên 200 tỷ đồng. Hà Nội có hơn 5.000 lễ hội truyền thống, nhiều trong số đó được lập hồ sơ quốc gia và quốc tế. Ninh Bình bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Tràng An kết hợp phát triển du lịch sinh thái bền vững. Hưng Yên và Thái Bình khôi phục hàng trăm đình, chùa, di tích lịch sử, gắn di sản với giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Nhiều địa phương phát động phong trào truyền dạy di sản phi vật thể trong cộng đồng dân cư, trường học, câu lạc bộ nghệ thuật, góp phần đưa di sản "sống" trong đời sống hiện đại.

Thứ tư, trong lãnh đạo phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa

Nhận thức được tiềm năng to lớn của công nghiệp văn hóa, một số tỉnh, thành ủy đã lồng ghép nội dung này vào định hướng chiến lược phát triển kinh tế - văn hóa. Thành phố Hà Nội là địa phương đi đầu khi ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy Hà Nội về "Phát triển công nghiệp văn hóa Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030", trong đó nêu rõ mục tiêu xây dựng các trung tâm sáng tạo văn hóa, hình thành hệ sinh thái công nghiệp văn hóa gắn với chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở đó, Hà Nội đã triển khai Đề án xây dựng mạng lưới trung tâm sáng tạo văn hóa và không gian văn hóa nghệ thuật như phố đi bộ Hồ Gươm, Không gian sáng tạo Phúc Tân... đã góp phần định hình thị trường sản phẩm văn hóa - nghệ thuật hiện đại.

Một số địa phương khác như Bắc Ninh, Hải Dương cũng đã lồng ghép phát triển làng nghề truyền thống - như tranh Đông Hồ, gốm Phù Lãng - với du lịch văn hóa, bước đầu hình thành các chuỗi giá trị gắn với sản phẩm văn hóa.

Thứ năm, tăng cường mở rộng hợp tác về văn hóa trong nước và quốc tế

Cùng với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc tăng cường hợp tác văn hóa trong nước và quốc tế đã được các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH xác định là một nhiệm vụ quan trọng trong định hướng phát triển văn hóa thời kỳ mới. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy được thể hiện rõ trong việc ban hành các chủ trương, nghị quyết, đồng thời chỉ đạo xây dựng chiến lược mở rộng giao lưu văn hóa, phát huy sức mạnh mềm, nâng cao vị thế văn hóa của địa phương trong khu vực và trên trường quốc tế.

Tại Hà Nội, Thành ủy đã chỉ đạo xuyên suốt việc quảng bá hình ảnh Thủ đô thông qua các sự kiện giao lưu văn hóa với các nước trong khu vực và thế giới. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy, nhiều hoạt động giao lưu văn hóa quốc tế được tổ chức thường xuyên như Lễ hội Văn hóa Thế giới,

Tuần lễ Văn hóa Nhật Bản, Pháp - Việt, Hàn Quốc… góp phần tăng cường kết nối giữa Hà Nội và các thành phố đối tác. Đây không chỉ là sự kiện mang tính đối ngoại văn hóa, mà còn là minh chứng rõ rệt cho vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong việc chủ động hội nhập, nâng cao năng lực cạnh tranh văn hóa của địa phương.

Tại Ninh Bình, Tỉnh ủy đã xác định rõ trong văn kiện đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 việc "đẩy mạnh hợp tác văn hóa, quảng bá giá trị di sản Tràng An ra quốc tế, gắn với phát triển du lịch sinh thái, văn hóa, tâm linh", từ đó chỉ đạo các cấp ngành phối hợp chặt chẽ với UNESCO và các tổ chức quốc tế để đưa Di sản Tràng An trở thành điểm đến toàn cầu. Tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động quảng bá tại các hội chợ quốc tế, diễn đàn giao lưu văn hóa, đồng thời thiết lập mối liên kết với các địa phương lân cận trong chương trình "Du lịch qua miền di sản".

Tỉnh ủy Quảng Ninh cũng đã thể hiện tầm nhìn chiến lược trong việc chỉ đạo UBND tỉnh phối hợp với Thành ủy Hà Nội, Hải Phòng, Ninh Bình tổ chức các chuỗi liên kết phát triển văn hóa - du lịch liên vùng, tiêu biểu là các sự kiện văn hóa tại Yên Tử được nâng tầm quy mô quốc gia, hướng tới quốc tế hóa lễ hội truyền thống.

Bên cạnh đó, một số tỉnh như Bắc Ninh, Hải Dương cũng đã tăng cường giao lưu, trao đổi nghệ thuật, tổ chức các chương trình biểu diễn văn hóa dân gian, hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ trong việc bảo tồn và giới thiệu di sản ra nước ngoài. Những hoạt động này đều xuất phát từ sự chỉ đạo của tỉnh ủy trong việc mở rộng không gian văn hóa địa phương vượt khỏi phạm vi hành chính và biên giới quốc gia.

Có thể khẳng định rằng, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH trong thời gian qua đã tập trung lãnh đạo thực hiện nhiều nội dung phát triển văn hóa và đạt được những kết quả khá quan trọng. Việc thể chế hóa các nghị quyết, chủ trương của Đảng thành các chương trình, đề án cụ thể đã tạo tiền đề vững

chắc cho việc hình thành hệ sinh thái văn hóa toàn diện, từ bảo tồn truyền thống đến đổi mới sáng tạo, từ xây dựng con người đến phát triển sản phẩm văn hóa.

Bốn là, việc lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh, thành ủy phát triển văn hóa trên địa bàn ngày càng được quan tâm

Xác định phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là động lực nội sinh cho phát triển bền vững, các cấp ủy đảng trong toàn vùng ĐBSH đã bám sát chủ trương của Trung ương, coi công tác phát triển văn hóa là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, lâu dài. Trên tinh thần đó, trong những nhiệm kỳ gần đây, BTV các tỉnh, thành ủy đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở đảng thực hiện hiệu quả công tác xây dựng và phát triển văn hóa trên địa bàn.

Trên cơ sở các nghị quyết, kết luận của Trung ương và nghị quyết của tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc đều tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và nhân dân; đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, đảm bảo phù hợp với đặc điểm từng địa phương, từng lĩnh vực. Công tác chỉ đạo của các tổ chức đảng cấp dưới không chỉ dừng ở việc phổ biến nghị quyết mà còn chuyển hóa thành chương trình hành động thực tiễn, gắn với trách nhiệm người đứng đầu và các chỉ tiêu cụ thể về xây dựng môi trường văn hóa, bảo tồn di sản, phát triển văn hóa đọc, văn hóa số, văn hóa công sở...

Thực tiễn triển khai tại nhiều địa phương trong vùng cho thấy, vai trò lãnh đạo của các cấp ủy trực thuộc đã góp phần thiết thực thúc đẩy sự nghiệp phát triển văn hóa đi vào chiều sâu.

Tại thành phố Hà Nội, sau khi Thành ủy ban hành Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 về "Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn

nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025", các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở đã nhanh chóng ban hành kế hoạch triển khai, xây dựng các mô hình điểm về văn hóa công sở, văn hóa cộng đồng, và đẩy mạnh các phong trào thi đua gắn với xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

Tại tỉnh Hải Dương, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã cụ thể hóa Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 30/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Phát huy giá trị văn hóa Xứ Đông và xây dựng con người Hải Dương thời kỳ mới" bằng hàng loạt kế hoạch, chương trình hành động sát với thực tiễn, đi vào từng địa bàn cơ sở, từng nhóm đối tượng.

Tại tỉnh Bắc Ninh, sau khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TU ngày 29/8/2022 về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh đến năm 2030", các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc đã tích cực ban hành kế hoạch thực hiện, lồng ghép các chỉ tiêu văn hóa vào nhiệm vụ phát triển KT-XH hàng năm của địa phương.

Tại tỉnh Quảng Ninh, Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 29/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về phát triển văn hóa đã được các tổ chức đảng cấp dưới cụ thể hóa thành hơn 60 kế hoạch triển khai về bảo tồn di sản, xây dựng môi trường văn hóa cơ sở, nâng cao đời sống văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Qua khảo sát ở nội dung lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh, thành ủy thực hiện chủ trương, nghị quyết của tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa, 27,2% những người tham gia khảo sát đánh giá tỉnh, thành ủy thực hiện rất tốt, 50,3% đánh giá thực hiện tốt và 19,0% đánh giá thực hiện khá. Qua khảo sát kết quả phỏng vấn sâu cho thấy "Thực hiện các căn bản của Trung ương về phát triển nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Cấp ủy đảng tại địa phương đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cụ thế hóa thành các chương trình kế hoạch cho từng năm và từng giai đoạn và có kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm thường xuyên" [Phụ lục 14].

Năm là, các tỉnh, thành ủy đã lãnh đạo đạt kết quả việc phối hợp hoạt động giữa các cơ quan nhà nước với MTTQ, các đoàn thể nhân dân, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội tham gia vào phát triển văn hóa

Nhận thức rõ phát triển văn hóa là sự nghiệp toàn dân, toàn HTCT dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH trong nhiều nhiệm kỳ qua đã chủ động, tích cực chỉ đạo xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa cơ quan nhà nước với MTTQ, các đoàn thể CT-XH, các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nhằm tạo sức mạnh tổng hợp cho sự nghiệp phát triển văn hóa trên địa bàn.

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 và các văn kiện đại hội đảng bộ cấp tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, nhiều tỉnh, thành ủy đã lãnh đạo xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan nhà nước với MTTQ Việt Nam và các đoàn thể CT-XH trong việc tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời cụ thể hóa vào nghị quyết HĐND, chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh, thành phố trong lĩnh vực phát triển văn hóa. Thông qua đó, công tác phối hợp giữa chính quyền, đoàn thể và cộng đồng dân cư không chỉ diễn ra thường xuyên, hiệu quả, mà còn từng bước được thể chế hóa bằng các văn bản chính thức của cấp ủy và chính quyền các cấp.

Nhiều địa phương như Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh đã tổ chức các cơ chế phối hợp linh hoạt, trong đó HĐND tỉnh, thành phố phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam, các đoàn thể CT-XH để đảm bảo cho đại biểu HĐND thực hiện hiệu quả hoạt động giám sát trong lĩnh vực văn hóa, tiếp xúc, phân loại kiến nghị cử tri về gìn giữ bản sắc, phát huy giá trị di sản, phát triển thiết chế văn hóa và bảo vệ không gian văn hóa cộng đồng. Cùng với đó, UBND các tỉnh, thành phố thường xuyên mời đại diện MTTQ và các đoàn thể tham dự phiên họp định kỳ, đóng góp ý kiến vào các đề án, kế hoạch, chương trình văn hóa, đồng thời phối hợp tổ chức vận động nhân dân thực hiện các mô hình văn hóa mới, văn minh, nhân văn và hiện đại.

Cấp ủy nhiều địa phương còn chủ động lãnh đạo công tác phối hợp ba bên giữa chính quyền - đoàn thể - doanh nghiệp văn hóa, hình thành các mô hình xã hội hóa tổ chức hoạt động nghệ thuật, phát triển công nghiệp văn hóa, bảo tồn di sản phi vật thể. Tiêu biểu như tại Bắc Ninh, mô hình phối hợp giữa chính quyền, Hội Văn nghệ dân gian và các làng Quan họ đã đem lại hiệu quả tích cực trong việc truyền dạy dân ca, tổ chức lễ hội, xây dựng không gian văn hóa Quan họ. Tại Hà Nội, các trung tâm văn hóa - sáng tạo tư nhân được tạo điều kiện tham gia vào các chương trình nghệ thuật lớn của thành phố, phối hợp với các hội chuyên ngành tổ chức liên hoan, triển lãm, giao lưu nghệ thuật trong và ngoài nước.

Sự chỉ đạo xuyên suốt của tỉnh, thành ủy còn thể hiện qua việc yêu cầu chính quyền các cấp tạo điều kiện thuận lợi để MTTQ và các tổ chức CT-XH chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, từ đó nâng cao chất lượng hưởng thụ văn hóa, thúc đẩy công bằng văn hóa, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền, nhóm dân cư. Ngoài ra, các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu, trung tâm sáng tạo, doanh nghiệp văn hóa… cũng được cấp ủy quan tâm định hướng, hỗ trợ phối hợp với các tổ chức xã hội, nghệ nhân, trí thức trong quá trình phát triển sản phẩm văn hóa - du lịch, triển khai dự án nghệ thuật cộng đồng, giáo dục văn hóa truyền thống trong thế hệ trẻ.

Qua khảo sát đối với nội dung lãnh đạo MTTQ và các tổ chức CT-XH tham gia phát triển văn hóa địa phương, kết quả khảo sát cho thấy có 27,7% những người tham gia khảo sát đánh giá tỉnh ủy, thành ủy ở mức rất tốt và chiếm tỉ lệ cao nhất với 48,2% đánh giá ở mức tốt. Chỉ có 18,2% đánh giá việc lãnh đạo MTTQ và các tổ chức CT-XH tham gia phát triển văn hóa địa phương của tỉnh ủy, thành ủy ở mức khá. Với giá trị trung bình bằng 3,97, nhìn chung các đối tượng đánh giá tỉnh ủy, thành ủy thực hiện lãnh đạo MTTQ và các tổ chức CT-XH tham gia phát triển văn hóa địa phương ở mức tốt [Phụ lục 14].

Có thể khẳng định, sự lãnh đạo toàn diện, đồng bộ và linh hoạt của tỉnh, thành ủy trong chỉ đạo phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với MTTQ, các đoàn thể, doanh nghiệp và tổ chức xã hội đã tạo nên sức mạnh cộng hưởng lớn lao, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các mục tiêu phát triển văn hóa trên cả bề rộng và chiều sâu. Chính cơ chế phối hợp đa chiều ấy là yếu tố quyết định để vùng ĐBSH từng bước hình thành hệ sinh thái văn hóa bền vững - nơi các lực lượng cùng sáng tạo, cùng chia sẻ và cùng vun đắp giá trị tinh thần cho sự phát triển toàn diện trong thời kỳ mới.

Sáu là, việc sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển văn hóa được coi trọng và lãnh đạo thực hiện đạt hiệu quả

Xác định đây là một trong những nội dung trọng yếu trong quy trình lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, trong nhiều nhiệm kỳ qua, công tác sơ kết, tổng kết về phát triển văn hóa luôn được các tỉnh ủy, thành ủy trong vùng ĐBSH chú trọng thực hiện một cách bài bản, nghiêm túc và thực chất. Trên cơ sở chỉ đạo của BTV tỉnh ủy, thành ủy, các ban xây dựng Đảng, đặc biệt là Ban Tuyên giáo đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn HTCT xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa.

Nhìn chung, các cấp ủy, tổ chức đảng đã triển khai nghiêm túc việc đánh giá định kỳ công tác văn hóa theo chu kỳ 6 tháng, 1 năm và từng giai đoạn, đảm bảo đúng đề cương, nội dung, yêu cầu đề ra. Các báo cáo sơ kết, tổng kết đã tập trung làm rõ kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như: xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; bảo tồn và phát huy giá trị di sản; phát triển công nghiệp văn hóa; hoàn thiện thể chế văn hóa; nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa cơ sở và nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

Định kỳ hằng năm, các tỉnh ủy, thành ủy trong vùng đều tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chương trình về văn hóa. Đồng thời, BTV các tỉnh ủy, thành ủy đã chỉ đạo rà soát, bổ sung và ban hành nhiều văn bản lãnh đạo mới hoặc điều chỉnh, hoàn thiện các chương trình hành động, kế hoạch chuyên đề phù hợp với yêu cầu phát triển văn hóa trong bối cảnh mới. Trong đó, nhiều đảng đoàn HĐND tỉnh và ban cán sự đảng UBND tỉnh đã ban hành nghị quyết, đề án, kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nội dung văn hóa thành chỉ tiêu phát triển KT-XH của địa phương, tạo cơ sở để phân công trách nhiệm rõ ràng trong tổ chức thực hiện.

Tại Hà Nội, việc sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về "Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh" được thực hiện định kỳ nghiêm túc và công bố công khai, kèm theo điều chỉnh các chỉ tiêu cụ thể trong từng giai đoạn. Ở Bắc Ninh, từ sau khi ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TU ngày 29/8/2022, Tỉnh ủy và các cấp ủy trực thuộc đã tổ chức sơ kết bước đầu sau một năm thực hiện, đồng thời chỉ đạo các huyện, thành phố trong tỉnh xây dựng báo cáo chuyên đề về lĩnh vực bảo tồn Quan họ, phát triển lễ hội, đầu tư cho thiết chế văn hóa cơ sở.

Để đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nhiều BTV tỉnh ủy, thành ủy đã trực tiếp làm việc với BTV cấp huyện và các ngành văn hóa, giáo dục, du lịch để nắm bắt tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, từ đó kịp thời tháo gỡ khó khăn, chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc trong triển khai ở cơ sở. Những buổi làm việc này không chỉ là kiểm tra hành chính đơn thuần, mà thực sự trở thành các cuộc đối thoại chính trị - hành chính để củng cố thống nhất từ trên xuống dưới về định hướng phát triển văn hóa.

Kết quả khảo sát phục vụ đề tài cho thấy, với giá trị trung bình mean bằng 4,47 cho thấy tỉnh ủy, thành ủy cũng được đánh giá có vai trò rất quan trọng trong trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn

hóa của tỉnh. Trong đó, có đến 54,4% những người tham gia khảo sát đánh giá ở mức rất quan trọng, 40,0% đánh giá khá quan trọng. Chỉ có 4,4% đánh giá có vai trò bình thường trong trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn hóa của tỉnh, 1,0% đánh giá ít quan trọng và 0,3% đánh giá không quan trọng [Phụ lục 14]. Những con số này cho thấy sự tín nhiệm và đồng thuận khá cao trong HTCT đối với các nội dung lãnh đạo phát triển văn hóa mà các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đang triển khai. Đây là minh chứng rõ ràng cho hiệu quả của việc coi trọng sơ kết, tổng kết - một khâu không thể thiếu để bảo đảm sự lãnh đạo có căn cứ, khoa học và liên tục đổi mới.

3.1.1.2. Về phương thức lãnh đạo

Một là, các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã thực hiện khá tốt sự lãnh đạo phát triển văn hóa bằng nghị quyết, quyết định, chủ trương, định hướng của tỉnh, thành ủy và BTV tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa

Thấm nhuần quan điểm của Đảng về phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho phát triển bền vững, các tỉnh, thành ủy trong vùng đã chủ động ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động, kế hoạch cụ thể nhằm định hướng và lãnh đạo toàn diện công tác văn hóa trong từng thời kỳ.

Nhiều văn kiện quan trọng đã được ban hành, tiêu biểu như: Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về "Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh", tiếp nối Chương trình số 04-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy về phát triển văn hóa - xã hội; Chương trình số 22-CTr/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy Hải Dương về "Phát huy giá trị văn hóa Xứ Đông và xây dựng con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030"; Chương trình hành động số 64-CTr/TU ngày 25/7/2014 của Tỉnh ủy Bắc Ninh triển khai Nghị quyết 33-NQ/TW của Trung ương; Nghị quyết số 71-NQ/TU ngày 29/8/2022 của Tỉnh ủy Bắc Ninh về

"Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh đến năm 2030"; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững"; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về "Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững"; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 09/11/2023 của BTV tỉnh ủy Hà Nam về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu xây dựng tỉnh Hà Nam phát triển bền vững… Các văn bản này đã xác định rõ định hướng phát triển văn hóa toàn diện, bền vững, gắn với xây dựng con người, phát huy giá trị di sản, phát triển công nghiệp văn hóa và hội nhập quốc tế.

Các nghị quyết, chỉ thị, chương trình đều được xây dựng công phu, ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương. Đặc biệt, đối với các vấn đề khó, nhạy cảm liên quan đến văn hóa truyền thống, di sản lịch sử, lễ hội, tín ngưỡng, văn hóa ứng xử nơi công cộng..., cấp ủy nhiều tỉnh, thành đã trực tiếp cho chủ trương, chỉ đạo sát sao nhằm xử lý kịp thời, tránh phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng. Việc xây dựng nghị quyết chuyên đề hoặc lồng ghép nội dung văn hóa trong các chương trình đột phá, chương trình trọng tâm của nhiệm kỳ đã cho thấy sự chuyển biến tích cực trong PTLĐ, quản lý văn hóa của nhiều BTV tỉnh, thành ủy.

Đồng thời, đối với những nội dung mới như phát triển công nghiệp văn hóa, hoàn thiện thị trường văn hóa, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, các tỉnh ủy, thành ủy cũng đã có những văn bản chỉ đạo linh hoạt, kịp thời, vừa cụ thể hóa tinh thần nghị quyết Trung ương, vừa phù hợp với điều kiện đặc thù địa phương. Một số tỉnh như Hà Nội, Quảng Ninh, Bắc Ninh... đã lồng ghép văn hóa vào chiến lược phát triển KT-XH, coi văn hóa là "nguồn lực mềm" trong phát triển đô thị sáng tạo, kinh tế số, du lịch xanh.

Việc ban hành văn bản lãnh đạo phát triển văn hóa của cấp ủy các cấp không chỉ giới hạn ở cấp tỉnh, mà còn được cụ thể hóa ở cấp huyện, xã, thể hiện qua việc các huyện ủy, thị ủy xây dựng kế hoạch tổ chức lễ hội, tu bổ di tích, phát triển sản phẩm văn hóa - du lịch, đẩy mạnh tuyên truyền xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, phát triển văn hóa học đường, văn hóa công sở.

Qua khảo sát cho thấy kết quả thực hiện việc ban hành chủ trương, nghị quyết về phát triển văn hóa ở địa phương của cấp ủy, tỉnh ủy, có đến 26,4% đánh giá ở mức rất tốt, chiếm tỉ lệ cao nhất với 52,6% đánh giá ở mức tốt, 17,4% đánh giá ở mức khá [Phụ lục 14]. Những con số này thể hiện sự đồng thuận, đánh giá tích cực của cán bộ, đảng viên và quần chúng đối với nỗ lực đổi mới tư duy và hành động của các cấp ủy trong vùng ĐBSH trong lãnh đạo phát triển văn hóa thời gian qua.

Hai là, việc lãnh đạo thông qua phát huy vai trò quản lý nhà nước của chính quyền tỉnh, thành phố để triển khai thực hiện phát triển văn hóa ngày càng đồng bộ và chất lượng hơn

Dưới sự lãnh đạo toàn diện của tỉnh ủy, thành ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH đã không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa. Thông qua việc cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương của Đảng thành chính sách, kế hoạch hành động cụ thể, hệ thống chính quyền từ cấp tỉnh đến cơ sở đã thể hiện rõ vai trò trung tâm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa.

Trên cơ sở các nghị quyết lớn như Nghị quyết số 33-NQ/TW và các nghị quyết chuyên đề của cấp ủy địa phương, chính quyền các tỉnh, thành phố đã kịp thời ban hành hệ thống văn bản quản lý như kế hoạch hành động, đề án phát triển văn hóa, cơ chế phối hợp liên ngành, định mức đầu tư cho các thiết chế văn hóa, chính sách hỗ trợ nghệ nhân, nghệ sĩ, doanh nghiệp văn hóa, người làm công tác văn hóa ở cơ sở.

Tại Hà Nội, việc triển khai thực hiện Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy được UBND thành phố quán triệt sâu rộng thông qua Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 30/7/2021 của UBND Thành phố về kế hoạch thực hiện Chương trình số 06-CTr/TU về "Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2020-2025", xác định rõ 41 nhiệm vụ, đề án trọng tâm và cơ chế phối hợp thực hiện giữa các sở, ngành, quận, huyện, thị xã. Đồng thời, HĐND thành phố Hà Nội còn ban hành các nghị quyết chuyên đề về phát triển văn hóa, đầu tư cho thiết chế văn hóa và phát triển công nghiệp văn hóa, thể hiện rõ vai trò giám sát, định hướng và tạo hành lang pháp lý ổn định cho hoạt động văn hóa thủ đô. Các sở, ngành như Văn hóa - Thể thao, Giáo dục - Đào tạo, Du lịch đã phát huy tốt vai trò điều phối, hướng dẫn chuyên môn cho các quận, huyện thực hiện hiệu quả mục tiêu "xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh".

Tại Bắc Ninh, sau khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TU ngày 29/8/2022 về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững", UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch hành động triển khai toàn diện các nhiệm vụ về bảo tồn và phát huy dân ca Quan họ, đưa văn hóa dân gian vào trường học, phát triển không gian sáng tạo, đầu tư các trung tâm văn hóa - thể thao - học tập cộng đồng. Các cấp chính quyền đã chủ động quản lý lễ hội, chấn chỉnh hoạt động tín ngưỡng, siết chặt tiêu chuẩn văn hóa trong xây dựng nông thôn mới. HĐND tỉnh đã phê chuẩn phân bổ kinh phí cho các dự án trùng tu di tích, hỗ trợ nghệ nhân, tổ chức lễ hội văn hóa - thể thao và thực hiện số hóa di sản.

Tại Quảng Ninh, sau khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững" và đặc biệt là Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 về "Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người

Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững", UBND tỉnh đã ban hành hàng loạt chương trình hành động cụ thể như Đề án phát triển công nghiệp văn hóa đến năm 2030, chương trình bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số, kế hoạch tổ chức các tuần lễ văn hóa liên vùng...

Chính quyền các địa phương trong vùng còn chủ động đề xuất các cơ chế đặc thù, huy động nguồn lực xã hội hóa cho phát triển văn hóa; đổi mới tư duy quản lý văn hóa theo hướng kiến tạo, đồng hành, hỗ trợ thay vì chỉ kiểm tra, giám sát hành chính. Các cơ quan chuyên môn như Sở Văn hóa - Thể thao, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Du lịch, Sở Tài chính, Sở Nội vụ đã được UBND các tỉnh, thành phố giao nhiệm vụ rõ ràng, phối hợp liên ngành chặt chẽ trong triển khai các nhiệm vụ trọng tâm như phát triển công nghiệp văn hóa, số hóa di sản, phát triển văn hóa trong trường học, xây dựng văn hóa công sở và gia đình văn hóa. Bên cạnh đó, vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa còn được thể hiện qua việc ban hành các quy định, hướng dẫn quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật, điện ảnh, thư viện, di tích; tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở; thực hiện số hóa, thống kê dữ liệu văn hóa toàn tỉnh và ứng dụng công nghệ trong quảng bá, bảo tồn văn hóa.

Đáng chú ý, nhiều chính quyền cấp tỉnh đã trực tiếp chỉ đạo tổ chức các mô hình điểm về văn hóa công cộng, văn hóa học đường, nghệ thuật cộng đồng, từ đó nhân rộng ra toàn địa bàn. Việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết cũng được thực hiện thường xuyên, có sự đánh giá, điều chỉnh linh hoạt, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành.

Qua khảo sát ở nội dung các tỉnh, thành ủy lãnh đạo phát triển thông qua phát huy vai trò quản lý nhà nước của chính quyền tỉnh, chiếm tỉ lệ cao nhất với 51,5% đối tượng tham gia khảo sát cho rằng kết quả thực hiện hoạt động này của cấp ủy, tỉnh ủy ở mức tốt. Bên cạnh đó, có 51,5% đánh giá kết quả thực hiện nội dung này ở mức rất tốt và 20,3% đánh giá ở mức khá. Kết

quả phỏng vấn sâu cho rằng: nhìn chung, tỉnh ủy, thành ủy đã quan tâm chỉ đạo và xây dựng kế hoạch phát triển văn hóa "Tỉnh ủy, thành ủy thường quan tâm sâu sát, chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng chương trình kế hoạch cụ thể và có đánh giá rút kinh nghiệm và nhân ra diện rộng những địa phương có cách làm hay và hiệu quả" [Phụ lục 14].

Ba là, các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã đẩy mạnh lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về các nghị quyết của tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa, từ đó thuyết phục, vận động, định hướng họ tích cực tham gia thực hiện

Trong những năm qua, các tỉnh, thành ủy trong vùng ĐBSH luôn coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị - tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với vai trò, vị trí của văn hóa trong phát triển bền vững. Việc quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW và các nghị quyết chuyên đề về phát triển văn hóa của địa phương đã được triển khai nghiêm túc, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, góp phần định hướng hành động, xây dựng niềm tin và sự thống nhất cao trong toàn HTCT và xã hội.

Các tỉnh, thành ủy đã chỉ đạo ban tuyên giáo và dân vận cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông, các tổ chức CT-XH tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa gắn với các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, phát triển đô thị văn minh, phát triển con người. Việc giáo dục, bồi dưỡng lý luận về văn hóa trong Đảng và HTCT được tăng cường thông qua các lớp bồi dưỡng, các hội nghị chuyên đề, các buổi sinh hoạt chính trị, các hoạt động tọa đàm, hội thảo về xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Hà Nội, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh... đã chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao, các trường chính trị tỉnh, hội văn học nghệ thuật tổ chức

nhiều đợt tuyên truyền sâu rộng về các nghị quyết, chương trình hành động liên quan đến phát triển văn hóa. Truyền thống văn hiến, tinh thần yêu nước, phẩm chất cách mạng, lối sống văn minh, hiện đại, lành mạnh được lồng ghép hiệu quả trong nội dung tuyên truyền. Công tác tuyên truyền cũng được chú trọng trong giáo dục thế hệ trẻ, hướng về cơ sở, đi vào từng địa bàn dân cư.

Bên cạnh đó, các tỉnh ủy, thành ủy đã chỉ đạo hệ thống cơ quan báo chí, truyền thông đại chúng của tỉnh, thành phố đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, chú trọng phát hiện, nhân rộng các mô hình văn hóa tiêu biểu, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Xây dựng người tốt, việc tốt", "Người Hà Nội thanh lịch, văn minh", "Người Bắc Ninh văn hiến, thân thiện, khát vọng phát triển", "Người Hải Dương nghĩa tình, năng động, sáng tạo"... Các chương trình truyền hình, phát thanh, chuyên trang, chuyên mục văn hóa trên báo in, báo điện tử ngày càng được đầu tư bài bản, có chiều sâu, thu hút sự quan tâm của đông đảo công chúng.

Một số địa phương như Quảng Ninh, Hà Nam, Nam Định đã lồng ghép nội dung văn hóa trong các chương trình phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng - an ninh, từ đó nâng cao vị thế của văn hóa như một động lực nội sinh quan trọng trong điều hành, quản lý. Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp huyện đã tập trung vào chủ đề phát huy giá trị di sản, đổi mới mô hình tổ chức lễ hội, phát triển công nghiệp văn hóa, giáo dục văn hóa truyền thống trong thanh niên, học sinh, sinh viên.

Chính nhờ công tác tuyên truyền sâu rộng, đồng bộ, nội dung các nghị quyết về văn hóa của tỉnh, thành ủy đã từng bước đi vào cuộc sống, được nhân dân đồng tình, ủng hộ và tích cực tham gia thực hiện. Ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống được nâng cao rõ rệt; các chuẩn mực ứng xử, đạo đức, lối sống văn minh ngày càng lan tỏa; vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ngày càng được thể hiện rõ.

Theo kết quả phỏng vấn sâu "Hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được các cấp, các ngành tổ chức sâu rộng, đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa tinh thần cho nhân dân, phục vụ kịp thời mọi nhiệm vụ chính trị của tỉnh". Khi được hỏi ý kiến đánh giá thế nào về các nội dung tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa tại địa phương, chiếm tỉ lệ lớn với 59% những người tham gia khảo sát cho rằng các nội dung ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu. Trong đó, có 58,9% đối tượng quản lý và 59,4% đối tượng không quản lý đánh giá các nội dung tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa tại địa phương [Phụ lục 14].

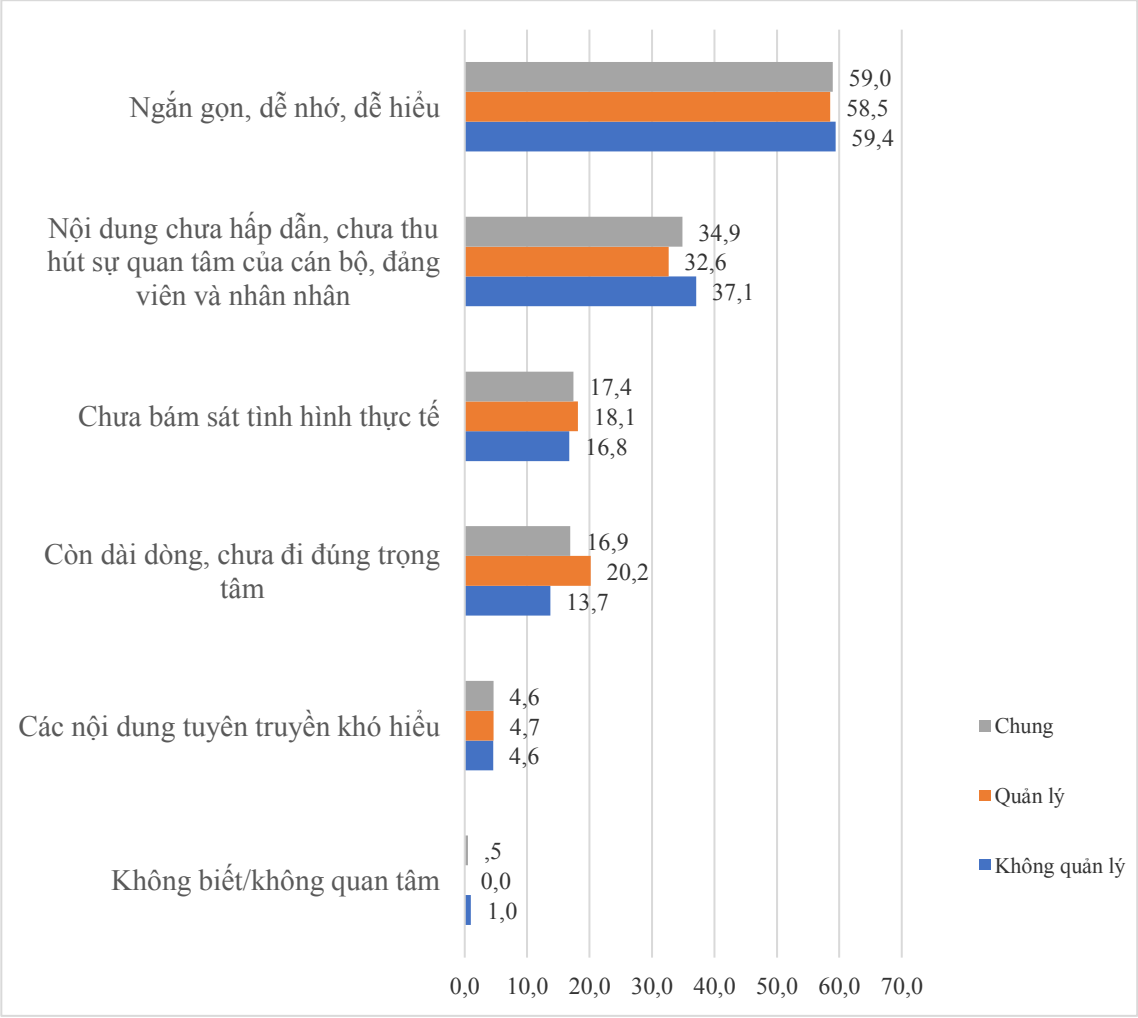

Biểu đồ 3.2: Đánh giá các nội dung tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa tại địa phương [Phụ lục 14]

Điều này tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo xuyên suốt của tỉnh, thành ủy trong việc nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tham gia vào sự nghiệp phát triển văn hóa vùng ĐBSH trong giai đoạn mới.

Bốn là, các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã thực hiện khá tốt PTLĐ phát triển văn hóa thông qua công tác tổ chức, cán bộ các cơ quan chính quyền tỉnh, thành phố và các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa

Với nhận thức đúng đắn về vai trò then chốt của đội ngũ cán bộ và tổ chức bộ máy trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết về phát triển văn hóa, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đã đặc biệt quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác tổ chức, cán bộ, nhất là đối với các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, các thiết chế văn hóa, các hội văn học nghệ thuật và các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực này.

Trên cơ sở các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác tổ chức, cán bộ, các tỉnh, thành ủy đã chỉ đạo Ban Tổ chức tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa - Thể thao, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Du lịch cùng các tổ chức CT-XH xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, luân chuyển, quy hoạch cán bộ làm công tác văn hóa ở các cấp. Việc lựa chọn, bố trí cán bộ văn hóa được thực hiện theo hướng có chuyên môn phù hợp, có kỹ năng thực tiễn, có khả năng tổ chức hoạt động và gắn bó lâu dài với lĩnh vực văn hóa.

Cùng với đó, các tỉnh, thành ủy đã chú trọng lãnh đạo việc kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý văn hóa theo hướng tinh gọn, hiệu quả, bảo đảm sự phối hợp liên ngành giữa các đơn vị sự nghiệp văn hóa - nghệ thuật, trung tâm văn hóa - thể thao - học tập cộng đồng, thư viện, bảo tàng, ban quản lý di tích, nhà hát, đoàn nghệ thuật... nhằm phát huy tối đa năng lực tổ chức và triển khai nhiệm vụ chính trị. Nhiều địa phương đã thành lập trung tâm văn hóa đa chức năng cấp huyện, sáp nhập các thiết chế công lập và đơn vị phục vụ cộng đồng để tạo sức mạnh tổng hợp và tiết kiệm nguồn lực.

Các địa phương như Hà Nội, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hải Dương đã xây dựng chương trình quy hoạch, đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa từ cấp xã, phường đến cấp tỉnh. Việc quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý trong lĩnh vực văn hóa được thực hiện theo đúng quy trình, bảo đảm cơ cấu hợp lý về độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn và phẩm chất chính trị. Nhiều tỉnh ủy đã chỉ đạo các cơ sở đào tạo trong tỉnh phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Chính trị, các trường đại học văn hóa, nghệ thuật để cử cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng kỹ năng thực tiễn. Nhờ vậy, đội ngũ cán bộ làm văn hóa của các tỉnh, thành phố trong vùng ngày càng tăng lên về số lượng và chất lượng. Tại Hà Nội, đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa và thể thao cấp thành phố có tổng số 1.439 người, trong đó có 12 tiến sĩ, 145 thạc sĩ, 635 cử nhân; trình độ lý luận chính trị: cao cấp có 45 người, trung cấp 113 người. Đội ngũ cán bộ quận, huyện có 572 người, cấp xã là 906 người. Tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học trở lên chiếm trên 97%, cho thấy chất lượng đội ngũ cán bộ đang được củng cố mạnh mẽ [114]. Tại tỉnh Vĩnh Phúc, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác văn hóa được chú trọng. Giai đoạn vừa qua, địa phương đã tổ chức 7 lớp bồi dưỡng cho 900 cán bộ văn hóa từ cấp tỉnh đến xã, và 27 lớp bồi dưỡng đạo đức công vụ cho 4.880 cán bộ, công chức, viên chức trên toàn tỉnh [149]. Ninh Bình hiện có 143/143 đơn vị hành chính cấp xã bố trí công chức phụ trách văn hóa; 8/8 huyện, thành phố có tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa và đơn vị sự nghiệp văn hóa - thể thao [146].

Qua khảo sát cho thấy các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá kết quả việc thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy ở mức tốt ở tất cả các hoạt động. Có sự chênh lệch không đáng kể trong việc đánh giá kết quả việc thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Nếu xét theo giá trị trung bình kết quả đánh giá của các đối tượng tham gia khảo sát, các kết quả

được đánh giá từ thấp đến cao là: (1) Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan quản lý văn hoá với giá trị trung bình bằng 3,92; (2) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong lĩnh vực văn hóa với giá trị trung bình bằng 3,89; (3) Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan quản lý văn hoá với giá trị trung bình bằng 3,88; (4) Tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ văn nghệ sĩ hoạt động, phát huy khả năng sáng tạo nghệ thuật, xây dựng các tác phẩm có chất lượng cao với giá trị trung bình bằng 3,87; (5) Quy hoạch, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa ở các cấp với giá trị trung bình bằng 3,86; (6) Phát hiện, đào tạo, sử dụng tài năng văn hóa, văn nghệ với giá trị trung bình bằng 3,85; (7) Xây dựng đội ngũ chuyên gia, văn nghệ sĩ với giá trị trung bình bằng 3,83; (8) Điều chỉnh chế độ tiền lương, trợ cấp đối với những người hoạt động trong lĩnh vực văn hoá với giá trị trung bình bằng 3,81 [Phụ lục 14].

Năm là, các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã tăng cường thực hiện sự lãnh đạo phát triển văn hóa thông qua các tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên và sự tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong các cơ quan chính quyền và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa

Các tỉnh, thành ủy đã lãnh đạo đảng đoàn HĐND tỉnh, thành phố cụ thể hóa các nghị quyết của cấp ủy về phát triển văn hóa thành nghị quyết chuyên đề, chương trình giám sát, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm. Qua đó, tạo hành lang pháp lý và định hướng chính sách vĩ mô cho UBND tỉnh tổ chức triển khai. Đồng thời, thông qua ban cán sự đảng UBND tỉnh, các tỉnh, thành ủy chỉ đạo cụ thể hóa nghị quyết văn hóa thành các kế hoạch hành động, đề án phát triển thiết chế văn hóa, bảo tồn di sản, phát triển công nghiệp văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, có chiều sâu.

Các tổ chức đảng trong sở Văn hóa - Thể thao, các trung tâm văn hóa - nghệ thuật, thư viện, bảo tàng, trường học, cơ quan báo chí - truyền thông đã phát huy vai trò lãnh đạo trực tiếp việc triển khai các chương trình văn hóa, giáo dục lý tưởng cách mạng, gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương, nâng cao

đời sống tinh thần của nhân dân. Đội ngũ đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các sở, phòng, ban, ngành văn hóa và đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện tốt vai trò nêu gương, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới và khơi dậy khát vọng phát triển văn hóa vùng.

Các BTV tỉnh ủy đã chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp công tác giữa các tổ chức đảng trong các cơ quan văn hóa và tổ chức có liên quan. Các hội nghị giao ban giữa đảng đoàn HĐND, ban cán sự đảng UBND với BTV tỉnh ủy được duy trì đều đặn hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm để báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển văn hóa, thảo luận các khó khăn, giải pháp thực hiện hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Các cấp ủy đã quan tâm xây dựng các chi bộ, đảng bộ trực thuộc trong cơ quan văn hóa trong sạch, vững mạnh, bảo đảm vai trò nòng cốt lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đồng thời, triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong lĩnh vực văn hóa: tăng cường rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn; khuyến khích đảng viên tham gia nghiên cứu, sáng tạo, khơi dậy giá trị văn hóa truyền thống; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong ứng xử văn hóa, giao tiếp công vụ, xây dựng văn hóa công sở.

Đối với kết quả việc thực hiện lãnh đạo của tỉnh, thành ủy thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò, hành động gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong thực hiện văn hóa tự phê bình và phê bình, trong số 390 người tham gia khảo sát có 24,6% đánh giá ở mức rất tốt, 47,7% đánh giá ở mức tốt, 20,8% đánh giá ở mức khá [Phụ lục 14].

Kết quả khảo sát cũng cho thấy tỉnh ủy, thành ủy được đánh giá cao ở kết quả việc thực hiện lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò, hành động gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong coi trọng văn hóa trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân. Trong đó, có 24,6% đánh giá kết quả thực hiện của tỉnh ủy, thành

ủy ở mức rất tốt, 49,7% đánh giá kết quả thực hiện của tỉnh ủy, thành ủy ở mức tốt, 21,3% đánh giá kết quả thực hiện của tỉnh ủy, thành ủy ở mức khá [Phụ lục 14].

Việc phát huy vai trò của các tỉnh ủy viên, ủy viên BTV tỉnh ủy, những người đồng thời là người đứng đầu HĐND, UBND, sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp văn hóa và cơ quan báo chí, truyền thông cũng được đặc biệt coi trọng. Nhất là sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 về "Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương", việc nêu gương trong ứng xử văn hóa, phát ngôn công vụ, đạo đức nghề nghiệp đã được triển khai nền nếp, trở thành điểm tựa về tinh thần và nhân cách cho đội ngũ cán bộ, đảng viên làm văn hóa toàn vùng.

Sáu là, các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã tăng cường thực hiện sự lãnh đạo phát triển văn hóa thông qua việc phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng có liên quan và nhân dân địa phương tham gia vào công tác phát triển văn hóa và có nhiều chuyển biến đáng ghi nhận

Xác định phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân, các tỉnh, thành ủy trong vùng đã coi trọng phát huy vai trò, trách nhiệm và sức mạnh của MTTQ, các đoàn thể CT-XH, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, lực lượng vũ trang và quần chúng nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình hành động về phát triển văn hóa. Thông qua việc lãnh đạo xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, cụ thể và nền nếp giữa cấp ủy với MTTQ và các đoàn thể, cấp ủy đã tạo điều kiện để các lực lượng này tham gia một cách thực chất, đồng bộ và hiệu quả vào sự nghiệp phát triển văn hóa của địa phương.

Các tỉnh, thành ủy đã chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc quan tâm củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ Mặt trận và các đoàn thể đủ năng lực, trách

nhiệm để thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách, chương trình văn hóa, cũng như vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia vào các hoạt động gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Việc duy trì chế độ làm việc định kỳ giữa Thường trực tỉnh ủy với đảng đoàn MTTQ và các tổ chức CT-XH mỗi 6 tháng, 1 năm đã trở thành kênh thông tin hai chiều hiệu quả để nắm bắt tình hình cơ sở, lắng nghe đề xuất, kiến nghị và kịp thời chỉ đạo xử lý những vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

Các địa phương như Hà Nội, Bắc Ninh, Nam Định, Thái Bình, Hải Dương… đã triển khai nghiêm túc Quy định số 217-QĐ/TW và 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, khuyến khích MTTQ và các đoàn thể tham gia góp ý xây dựng chính sách văn hóa, phản biện các đề án phát triển công nghiệp văn hóa, quản lý lễ hội, bảo tồn di tích và xây dựng nếp sống văn minh. Nhiều chương trình phối hợp giữa MTTQ và HĐND các cấp trong giám sát thực hiện chính sách văn hóa, tổ chức tiếp xúc cử tri, giải quyết kiến nghị về thiết chế văn hóa, bảo tồn di sản, đã tạo nên sự kết nối hiệu quả giữa ý chí của Đảng và nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Đặc biệt, vai trò của nhân dân được phát huy mạnh mẽ thông qua các phong trào văn hóa - xã hội rộng khắp như: "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư", "Xây dựng gia đình văn hóa", "Xây dựng làng, xã, cơ quan, đơn vị văn hóa", "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", "Phát huy di sản văn hóa trong phát triển du lịch cộng đồng"… Các mô hình như "Khu dân cư không có tệ nạn xã hội", "Đường làng, ngõ xóm sáng - xanh - sạch - đẹp", "Tổ liên gia văn hóa" đã được cấp ủy các cấp chỉ đạo phát động và nhân rộng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong ý thức và hành động của người dân trong việc giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa địa phương.

Cùng với đó, các hội văn học nghệ thuật, hội di sản, các câu lạc bộ sáng tác, đội văn nghệ quần chúng, trung tâm học tập cộng đồng… cũng được

khuyến khích thành lập, hoạt động sôi nổi và đóng vai trò cầu nối giữa chủ trương của Đảng với đời sống văn hóa thường ngày của nhân dân. Công tác hòa giải ở cơ sở, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân thực hiện hương ước, quy ước văn hóa được gắn kết chặt chẽ với các hoạt động của Mặt trận và đoàn thể.

Bảy là, các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã tăng cường lãnh đạo phát triển văn hóa bằng công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong đảng bộ tỉnh, thành phố về thực hiện các nghị quyết của tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa

Xác định kiểm tra, giám sát là một trong những PTLĐ quan trọng của Đảng, các tỉnh, thành ủy trong vùng đã thường xuyên chỉ đạo ủy ban kiểm tra, các ban xây dựng Đảng và cấp ủy các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên, đặc biệt là trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động về phát triển văn hóa. Đây chính là phương thức để đảm bảo tính kỷ luật trong Đảng, nâng cao hiệu lực lãnh đạo, đồng thời phát hiện, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc, yếu kém trong quá trình triển khai thực tiễn.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, các tỉnh, thành ủy đã nắm chắc tình hình triển khai các nghị quyết về phát triển văn hóa tại cơ sở; đánh giá đúng chất lượng tổ chức bộ máy, hiệu quả công tác cán bộ văn hóa, tình hình quản lý và phát huy các thiết chế văn hóa, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên phụ trách lĩnh vực văn hóa; từ đó kịp thời phát huy ưu điểm, chỉ rõ hạn chế, đề ra giải pháp khắc phục, uốn nắn nhận thức và hành vi, nâng cao trách nhiệm chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên trong công tác văn hóa.

Các tỉnh, thành ủy như Hà Nội, Hải Dương, Ninh Bình, Quảng Ninh đã lãnh đạo đạt nhiều kết quả tích cực trong kiểm tra, giám sát hoạt động lãnh đạo của các tổ chức đảng trong các cơ quan phụ trách văn hóa, giáo dục, truyền thông, bảo tồn di sản, quản lý lễ hội, xây dựng nếp sống văn minh.

Nhiều cuộc kiểm tra chuyên đề đã được triển khai về việc thực hiện các nghị quyết như Nghị quyết số 33-NQ/TW của Trung ương, Nghị quyết chuyên đề của tỉnh ủy về phát triển văn hóa và con người, cũng như việc triển khai Chỉ thị, Kế hoạch của UBND các cấp về công tác văn hóa cơ sở, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

Ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy cũng tăng cường giám sát đảng viên là cán bộ chủ chốt trong các cơ quan quản lý văn hóa về tinh thần trách nhiệm, ý thức nêu gương, đạo đức công vụ, lối sống và thái độ phục vụ nhân dân. Nội dung kiểm tra gắn chặt với yêu cầu đổi mới phong cách lãnh đạo, điều hành, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chống biểu hiện hình thức, qua loa trong triển khai các chương trình văn hóa.

Một số địa phương đã triển khai hiệu quả việc kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hóa, đặc biệt trong bảo tồn di tích, tổ chức lễ hội, quản lý hoạt động nghệ thuật, cấp phép văn hóa, kiểm duyệt nội dung xuất bản, biểu diễn, quảng cáo... Qua đó, phát hiện kịp thời những yếu kém trong phối hợp thực hiện, những biểu hiện sai lệch về nhận thức và hành vi văn hóa, từ đó chấn chỉnh, uốn nắn phù hợp.

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Về nội dung lãnh đạo

Một là, việc lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp lớn về phát triển văn hóa ở từng tỉnh, thành phố và của vùng vẫn còn một số điểm chưa có tính bao quát, chưa có sự bứt phá trong tư duy

Mặc dù phần lớn các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đã quan tâm lãnh đạo xác định những định hướng phát triển văn hóa trong văn kiện đại hội, chương trình hành động và các nghị quyết chuyên đề, tuy nhiên, việc hoạch định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong một số văn bản vẫn dừng ở mức kế thừa chung chung các nội dung trong Nghị quyết số 33-NQ/TW của Trung ương, chưa có sự cụ thể hóa rõ nét những điểm nghẽn, lợi thế cạnh tranh, cũng như khâu đột phá riêng biệt phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa phương.

Tư duy chiến lược và tính chủ động trong nhận diện những vấn đề văn hóa mới của thời kỳ hội nhập và chuyển đổi số ở một số nơi còn dè dặt, thiếu tầm nhìn dài hạn, chưa phản ánh đầy đủ vai trò văn hóa như một động lực nội sinh của phát triển bền vững.

Một số tỉnh, thành ủy chưa dành sự đầu tư tương xứng cho việc chuẩn bị cơ sở lý luận và thực tiễn trước khi ban hành các nghị quyết chuyên đề về văn hóa. Việc tổ chức các hội thảo khoa học, tọa đàm chuyên sâu, các phiên tranh luận chính sách nhằm tham vấn, tiếp thu các chiều cạnh tư duy đa chiều còn hạn chế, dẫn đến nội dung văn bản chưa thực sự sắc sảo, có chiều sâu. Nhiều nghị quyết, kế hoạch vẫn chủ yếu lặp lại các mục tiêu chung như "xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh", "phát triển công nghiệp văn hóa", "phát huy di sản"… mà chưa chỉ rõ lộ trình, thứ tự ưu tiên, hoặc cơ chế phối hợp, huy động nguồn lực cụ thể để triển khai trên thực tế.

Chất lượng thảo luận tại một số cấp ủy khi thông qua các đề án văn hóa còn chưa cao, một bộ phận cán bộ còn tâm lý thụ động, chủ yếu đồng thuận với dự thảo do cơ quan tham mưu chuẩn bị sẵn, ít có sự phản biện hay đề xuất mang tính đột phá. Điều đó dẫn đến việc một số nghị quyết khi ban hành mới chỉ dừng lại ở việc hợp thức hóa các chủ trương cấp trên mà thiếu dấu ấn đặc thù, sáng tạo của địa phương.

Thực tiễn cho thấy, Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh dù là địa phương đi đầu với các nghị quyết như Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 về phát triển văn hóa và con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh thúc đẩy phát triển bền vững, nhưng quá trình chuẩn bị, tranh luận, phản biện vẫn chủ yếu theo hướng hành chính hóa các mục tiêu. Trong khi đó, nhiều tỉnh khác như Nam Định, Hà Nam, Thái Bình tuy có ban hành nghị quyết hoặc chương trình hành động về văn hóa, nhưng chưa tạo lập được những định hướng đủ mạnh để giải quyết các thách thức như công nghiệp văn hóa manh mún, thị trường văn hóa chưa phát triển, hay sự mai một trong bảo tồn di sản phi vật thể.

Tỉnh ủy Hưng Yên đánh giá: "Chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; chưa đặt văn hóa trong tổng thể mối liên hệ với chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng; chưa xác định được trách nhiệm của cả HTCT, của toàn xã hội đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa" [144].

Hai là, một số tỉnh ủy chậm trễ và có lúc có biểu hiện lúng túng trong lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cụ thể hóa các nghị quyết, quyết định của tỉnh ủy về phát triển văn hóa thành chương trình, kế hoạch hành động, chất lượng và kết quả thực hiện hạn chế

Mặc dù các tỉnh, thành ủy trong vùng ĐBSH đã ban hành các nghị quyết quan trọng về phát triển văn hóa, tuy nhiên, ở một số địa phương, quá trình cụ thể hóa các chủ trương đó thông qua chương trình, kế hoạch hành động của chính quyền còn chậm trễ, thiếu sự quyết liệt và đồng bộ. Có nơi còn lúng túng trong chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xác định rõ nội dung công việc, cách thức tổ chức thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đơn vị, ngành chức năng.

Nổi bật trong các hạn chế nêu trên là sự bị động trong việc xác định những nhiệm vụ chuyên môn mang tính then chốt, có tác động thực chất đến sự phát triển văn hóa của địa phương. Một số cấp ủy chưa chủ động chỉ đạo chính quyền làm rõ các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản, phát triển công nghiệp văn hóa, nâng cao hiệu quả quản lý lễ hội, hay xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở phù hợp với nhu cầu cộng đồng.

Thực tế tại một số địa phương như Hải Dương, Thái Bình, Hà Nam… cho thấy, việc chỉ đạo chính quyền cụ thể hóa các nghị quyết của tỉnh ủy thành kế hoạch phát triển văn hóa ở từng giai đoạn, lĩnh vực còn thiếu chiều sâu, chưa xác định rõ khâu đột phá, thiếu tính dự báo chiến lược. Có nơi, việc giao nhiệm vụ cho các sở, ngành còn mang tính hình thức, thiếu theo dõi, giám sát quá trình thực hiện, dẫn đến việc nhiều chỉ tiêu chậm triển khai hoặc triển khai không hiệu quả.

Cũng có tình trạng nghị quyết đã ban hành nhưng thiếu nguồn lực thực hiện, thiếu hướng dẫn đồng bộ về cơ chế, chính sách. Việc phối hợp giữa các cơ quan như Sở Văn hóa - Thể thao, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư… còn rời rạc, thiếu liên thông. Một số chương trình về xây dựng môi trường văn hóa, hỗ trợ sáng tạo nghệ thuật, phát triển sản phẩm văn hóa mới... chậm đi vào cuộc sống vì thiếu sự chủ động từ phía chính quyền các cấp trong việc thể chế hóa các định hướng lớn thành hành động cụ thể.

Thành ủy Hà Nội thừa nhận: "Việc cụ thể hóa Nghị quyết của Trung ương, chương trình hành động Thành ủy, kế hoạch của UBND Thành phố ở một số địa phương, đơn vị còn chung chung, chưa sát với điều kiện thực tế của địa phương và yêu cầu phát triển trong tình hình mới" [114]. Tỉnh ủy Vĩnh Phúc tự đánh giá: "Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý văn hóa ở các địa phương còn lúng túng, chậm trễ trong việc thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về văn hóa..." [149].

Ba là, việc lãnh đạo thực hiện các nội dung phát triển văn hóa vẫn còn một số hạn chế

Thứ nhất, trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

Dù nhiều tỉnh, thành ủy đã có chương trình hành động rõ ràng, nhưng ở một số địa phương như Thái Bình, Nam Định, việc chỉ đạo xây dựng môi trường văn hóa chủ yếu mới dừng lại ở khẩu hiệu, phong trào thi đua, thiếu chiều sâu và thiếu gắn kết với việc xây dựng các chuẩn mực cụ thể trong hành vi ứng xử. Ví dụ, Thái Bình chưa có chương trình riêng về phát triển con người trong bối cảnh hội nhập, dù có tiềm năng và truyền thống văn hóa giàu bản sắc.

Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở tuy được quan tâm nhưng chưa được đồng bộ hóa về nội dung hoạt động. Nhiều nhà văn hóa xã - thôn chỉ hoạt động mang tính hình thức, chủ yếu tổ chức hội họp, chưa trở thành "trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng" đúng nghĩa. Điều này phản ánh sự thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo của một bộ phận cấp ủy cơ sở.

Thứ hai, trong xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế

Tại một số tỉnh, việc triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW mới dừng lại ở tổ chức hội nghị học tập, chưa có cơ chế giám sát việc "làm theo", đặc biệt là trong đội ngũ cán bộ chủ chốt. Báo cáo sơ kết tại Ninh Bình và Hải Dương từng nêu rõ tình trạng một số nơi chưa gắn nội dung học tập Bác với nhiệm vụ chuyên môn cụ thể, còn hình thức, đối phó. Việc đưa yếu tố văn hóa vào hoạt động doanh nghiệp hầu như chưa có trong chương trình hành động của cấp ủy, ngoại trừ một số tỉnh như Quảng Ninh có chương trình riêng lồng ghép đạo đức doanh nhân với phát triển bền vững. Ngược lại, ở nhiều tỉnh như Hưng Yên, Nam Định, các chương trình phát triển doanh nghiệp tư nhân không gắn với giáo dục đạo đức nghề nghiệp hay trách nhiệm xã hội, cho thấy nhận thức của cấp ủy về "văn hóa trong kinh tế" vẫn còn mờ nhạt.

Thứ ba, trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa

Một số tỉnh tuy có nhiều di tích, lễ hội, nghệ thuật truyền thống (như Thái Bình, Hưng Yên, Nam Định), nhưng cấp ủy chưa có nghị quyết chuyên đề về bảo tồn di sản. Việc phân cấp, giao quyền bảo vệ di tích cho cộng đồng còn chậm; kinh phí chủ yếu vẫn từ ngân sách nhà nước, trong khi nguồn lực xã hội hóa rất hạn chế. Tại Hưng Yên, một số lễ hội truyền thống có dấu hiệu bị thương mại hóa; công tác tổ chức thiếu tính kiểm soát, dẫn đến hiện tượng phản cảm trong nghi thức tín ngưỡng. Điều này cho thấy thiếu vắng vai trò lãnh đạo định hướng của tỉnh ủy trong việc xây dựng cơ chế phối hợp đa ngành, đa cấp và phát huy vai trò cộng đồng.

Thứ tư, trong phát triển công nghiệp văn hóa và thị trường văn hóa

Ngoại trừ Hà Nội - nơi có Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/2/2022, phần lớn các tỉnh, thành ủy còn lại trong vùng chưa có văn bản lãnh đạo riêng biệt về công nghiệp văn hóa. Bắc Ninh, dù nổi tiếng với quan họ và nghệ thuật dân gian, nhưng chưa ban hành chính sách cụ thể nào để phát triển thành sản phẩm công nghiệp văn hóa. Hải Dương và Hưng Yên có nhiều làng nghề

truyền thống, nhưng chưa có chiến lược gắn sản phẩm thủ công với thị trường văn hóa hoặc chuỗi giá trị sáng tạo. Công nghiệp văn hóa vẫn chưa được hiểu như một ngành kinh tế đặc thù, dẫn đến tình trạng đầu tư dàn trải, không hiệu quả. Chưa có tỉnh nào ngoài Hà Nội xây dựng chỉ số đánh giá hiệu quả các sản phẩm sáng tạo văn hóa, phản ánh rõ sự thiếu chiều sâu trong lãnh đạo của cấp ủy ở lĩnh vực này.

Thứ năm, trong mở rộng hợp tác văn hóa trong nước và quốc tế

Nhiều địa phương tổ chức các tuần lễ văn hóa, lễ hội giao lưu nhưng mang tính sự kiện, thiếu chiến lược dài hạn. Ngoài Hà Nội và Ninh Bình có định hướng hợp tác rõ ràng (gắn với quảng bá di sản, phát triển du lịch), các tỉnh còn lại chưa có cơ chế cụ thể để ký kết hoặc duy trì hợp tác văn hóa liên vùng. Hưng Yên, Nam Định, Hà Nam - nơi có di sản văn hóa đặc sắc - vẫn chưa khai thác hợp tác quốc tế như một kênh để nâng cao vị thế địa phương. Việc thiếu cán bộ làm công tác ngoại giao văn hóa, chưa có chương trình đào tạo chuyên sâu cũng phản ánh sự thiếu quan tâm của tỉnh ủy trong phát triển nguồn nhân lực cho hội nhập văn hóa.

Bốn là, lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh, thành ủy phát triển văn hóa trên địa bàn đôi lúc còn chưa sâu sát

Trong thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy vùng ĐBSH đã có nhiều cố gắng trong việc quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương và tỉnh ủy về phát triển văn hóa. Tuy nhiên, thực tế cho thấy ở một số địa phương, công tác lãnh đạo, chỉ đạo vẫn còn biểu hiện thiếu sâu sát, chưa thường xuyên; một số cấp ủy, tổ chức đảng vẫn còn lúng túng trong triển khai nhiệm vụ, cá biệt có nơi buông lỏng vai trò lãnh đạo, thiếu cơ chế giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch về văn hóa tại cơ sở.

Biểu hiện rõ rệt nhất là sự chậm trễ trong việc cụ thể hóa nghị quyết cấp tỉnh thành kế hoạch hành động tại cấp huyện, thị xã, thành phố. Nhiều cấp

ủy địa phương chưa thực sự chủ động xác định nhiệm vụ trọng tâm, chưa dành sự quan tâm tương xứng đến các hoạt động văn hóa cơ sở, bảo tồn di sản, phát triển phong trào văn nghệ quần chúng, xây dựng nếp sống văn minh hay phát triển đội ngũ cán bộ văn hóa ở địa phương. Một số địa phương vẫn thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành trong tổ chức thực hiện, dẫn đến kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu đặt ra.

Thực tiễn cho thấy, ở một số huyện, thị xã vùng nông thôn và miền núi, hệ thống thiết chế văn hóa còn yếu kém, cơ sở vật chất thiếu thốn, chất lượng hoạt động còn mang tính hình thức. Việc tổ chức các hoạt động văn hóa cộng đồng chưa thực sự thu hút người dân; phong trào xây dựng đời sống văn hóa chưa lan tỏa sâu rộng. Cá biệt, có nơi để xảy ra tình trạng lệch chuẩn văn hóa trong lễ hội, buông lỏng quản lý các hoạt động biểu diễn, quảng cáo, phát hành ấn phẩm văn hóa thiếu nội dung định hướng.

Năm là, các tỉnh, thành ủy lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chính quyền tỉnh, thành phố với MTTQ, các tổ chức CT-XH, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội tham gia vào phát triển văn hóa có lúc chưa chặt chẽ, thường xuyên

Trong quá trình triển khai các nghị quyết, quyết định của Trung ương và của tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa, việc lãnh đạo phối hợp giữa các cơ quan chính quyền tỉnh, thành phố với MTTQ, các tổ chức CT-XH, các doanh nghiệp, tổ chức xã hội trong thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa ở một số địa phương trong vùng ĐBSH còn biểu hiện thiếu chặt chẽ, chưa thường xuyên và chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng. Mặc dù nhiều tỉnh ủy đã ban hành quy chế phối hợp và xác định rõ vai trò của từng lực lượng trong HTCT, song trên thực tế, việc cụ thể hóa vai trò đó trong từng chương trình, hoạt động cụ thể vẫn còn lúng túng, thiếu tính hệ thống.

Quy chế phối hợp giữa chính quyền với MTTQ, các đoàn thể và các tổ chức liên quan trong công tác phát triển văn hóa ở một số địa phương còn

mang tính hình thức, nội dung chưa cụ thể, chưa làm rõ cơ chế trách nhiệm, chế độ phối hợp, nguồn lực thực hiện cũng như phương thức giám sát và đánh giá kết quả. Trong nhiều trường hợp, sự phối hợp giữa các bên mới dừng lại ở việc ký kết hoặc ra mắt mô hình, còn quá trình tổ chức thực hiện thiếu sự gắn kết và đồng thuận, dẫn đến hiệu quả thấp.

Tỉnh ủy Quảng Ninh từng nhận định: "Sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, tổ chức CT-XH chưa thực sự đồng bộ" [147]. Tỉnh ủy Nam Định cũng đánh giá: "Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể chưa được chặt chẽ, thiếu đồng bộ. Quy chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với MTTQ và các tổ chức xã hội về triển khai các phong trào văn hóa tuy đã được ban hành, nhưng chưa duy trì thành nền nếp, việc thực hiện còn mang tính thời điểm, chưa liên tục" [145].

Sáu là, công tác sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện phát triển văn hóa của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH vẫn còn những hạn chế nhất định

Qua nghiên cứu các văn kiện đại hội đảng bộ tỉnh, thành phố cũng như các nghị quyết, báo cáo chuyên đề về công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện phát triển văn hóa ở vùng ĐBSH cho thấy, bên cạnh những ưu điểm đã đạt được thì công tác sơ kết, tổng kết vẫn còn bộc lộ những bất cập nhất định. Việc quan tâm, chỉ đạo xuyên suốt từ khâu xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện đến khâu tổng kết, rút kinh nghiệm chưa thật sự đồng bộ, còn mang tính hình thức ở một số địa phương. Đặc biệt, các kết luận, kiến nghị sau sơ kết, tổng kết vẫn chưa có đủ "sức nặng" để tạo chuyển biến rõ nét, mang tính đột phá trong lãnh đạo phát triển văn hóa.

Một số tỉnh còn chưa thực hiện thường xuyên các đợt sơ kết, tổng kết định kỳ về việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh ủy, thành ủy về phát triển văn hóa. Tình trạng thụ động, trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp trên, thiếu chủ động rà soát, đánh giá tình hình thực tế tại địa

phương vẫn còn tồn tại. Việc chuẩn bị cho công tác sơ kết, tổng kết - từ xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị đến chất lượng nội dung báo cáo - nhìn chung còn đơn giản, thiếu chiều sâu. Nhiều báo cáo chỉ mang tính liệt kê, chưa đi vào phân tích nguyên nhân, chưa có tính dự báo, kiến nghị chưa rõ ràng, thiếu những đề xuất chính sách đặc thù, giải pháp khả thi để thúc đẩy phát triển văn hóa phù hợp với thực tiễn từng địa phương.

Thực tiễn tại một số tỉnh cho thấy, việc sơ kết, tổng kết đôi khi chỉ là hoạt động cuối kỳ mang tính thủ tục hành chính, chưa trở thành khâu then chốt trong quá trình điều hành, quản lý văn hóa. Hệ quả là các mô hình hiệu quả chưa được nhân rộng kịp thời, những bất cập kéo dài chưa được nhận diện đầy đủ để khắc phục. Đặc biệt, vai trò tham mưu của các cơ quan chuyên môn trong việc xây dựng báo cáo tổng kết chưa thật sự rõ nét, chưa gắn kết chặt chẽ với thực tiễn đời sống văn hóa của nhân dân, nhất là ở cơ sở.

Tỉnh ủy Hải Dương từng thẳng thắn nhìn nhận: "Công tác sơ kết, tổng kết có lúc, có nơi còn hình thức, chưa đánh giá sát tình hình, kết quả thực hiện; chưa chỉ ra được những nguyên nhân và đề ra giải pháp khắc phục đối với mặt hạn chế, yếu kém" [143]. Tỉnh ủy Thái Bình cũng đánh giá: "Chưa chú trọng việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện" [148].

3.1.2.2. Về phương thức lãnh đạo

Một là, lãnh đạo bằng các nghị quyết của tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH về phát triển văn hóa tuy có nhiều nghị quyết, đề án được ban hành nhưng vẫn còn thiếu sự đột phá

Trong thời gian qua, nhiều tỉnh, thành ủy trong vùng đã ban hành các nghị quyết, chương trình, đề án nhằm thúc đẩy phát triển văn hóa, thể hiện sự quan tâm bước đầu của cấp ủy. Tuy nhiên, phần lớn các văn bản này vẫn còn thiếu chiều sâu, chưa có điểm nhấn hoặc giải pháp đột phá phù hợp với đặc thù từng địa phương.

Không ít nghị quyết chỉ dừng lại ở mức kế thừa các chủ trương của Trung ương mà chưa cụ thể hóa được thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp

mang tính chiến lược, sáng tạo. Một số nội dung quan trọng như phát triển công nghiệp văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát triển văn hóa trong doanh nghiệp, trường học, cộng đồng... vẫn còn bị xem nhẹ hoặc chưa được ưu tiên trong các chương trình hành động cụ thể.

Từ thực tế trên có thể thấy, PTLĐ bằng nghị quyết ở nhiều tỉnh, thành phố trong vùng vẫn còn là khâu yếu. Để phát triển văn hóa thực sự trở thành động lực tinh thần, nguồn lực nội sinh của phát triển bền vững, cần có những nghị quyết mang tính chiến lược, cụ thể, gắn với nguồn lực và lộ trình thực hiện rõ ràng, đi kèm cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả và kiên quyết.

Tỉnh ủy Hải Dương đánh giá: "công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết còn chậm, chưa sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; chưa có giải pháp đột phá thực hiện" [143]. Tỉnh ủy Thái Bình: "Một số cấp ủy, chính quyền, đặc biệt ở cơ sở việc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết về văn hóa còn mang tính hình thức" [148].

Hai là, việc lãnh đạo thông qua phát huy vai trò quản lý nhà nước của chính quyền tỉnh, thành phố để triển khai thực hiện phát triển văn hóa của một số tỉnh, thành ủy vẫn còn hạn chế nhất định

Thực tế cho thấy, ở không ít địa phương, việc tỉnh, thành ủy lãnh đạo HĐND, UBND cụ thể hóa các nghị quyết về phát triển văn hóa vẫn thiếu tính nhất quán và đồng bộ. PTLĐ thông qua đảng đoàn HĐND và ban cán sự đảng UBND chưa thật sự phát huy hiệu quả trong việc chuyển hóa các chủ trương, định hướng của cấp ủy thành các đề án, chương trình hành động cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Một số tỉnh ủy còn biểu hiện lúng túng trong chỉ đạo điều phối, phân công nhiệm vụ cho chính quyền trong triển khai thực hiện các chương trình phát triển văn hóa. Cơ chế phối hợp giữa cấp ủy với chính quyền trong lĩnh vực này chưa rõ ràng, thiếu linh hoạt, dẫn đến tình trạng chính quyền bị động

hoặc lúng túng trong triển khai, trong khi cấp ủy lại có xu hướng can thiệp sâu vào điều hành, làm hạn chế vai trò chủ động, sáng tạo của chính quyền. Không ít nơi, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển văn hóa được ban hành khá nhiều, nhưng khâu cụ thể hóa thành kế hoạch, chính sách, dự án triển khai thực tiễn của chính quyền lại thiếu quyết liệt, dàn trải, hoặc mang tính hình thức. Ở cấp huyện, xã, tình trạng sao chép máy móc kế hoạch từ cấp tỉnh mà thiếu nghiên cứu, sáng tạo trên cơ sở điều kiện cụ thể tại địa phương vẫn khá phổ biến. Một số vấn đề lớn như phát triển công nghiệp văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa trong đô thị và nông thôn, số hóa di sản, thu hút nguồn lực xã hội hóa cho phát triển văn hóa... chậm được hiện thực hóa do năng lực điều hành, năng lực dự báo và xây dựng chính sách của bộ máy chính quyền còn hạn chế, nhất là trong bối cảnh nhiều lĩnh vực văn hóa hiện nay yêu cầu cao về tính chuyên môn và nhạy bén trước xu thế mới.

Sự hạn chế trong thực hiện PTLĐ này, Tỉnh ủy Hưng Yên thừa nhận: "Việc thể chế hóa, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng, Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy còn chậm. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa còn mặt hạn chế" [144]. Thành ủy Hà Nội đánh giá: "Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật còn nhiêu bât cập… Nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa, nghệ thuật vẫn còn khiêm tốn. Cơ chế chính sách khuyến khích phát triển văn hóa, nghệ thuật còn chưa đồng bộ" [114]. Tỉnh ủy Thái Bình: "Công tác quản lý nhà nước về văn hóa còn hạn chế, chưa thường xuyên, đồng bộ, nhất là một số chế tài xử lý vi phạm trong hoạt động dịch vụ văn hóa chưa đủ sức răn đe" [148].

Ba là, lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động trong phát triển văn hóa đôi lúc chưa thật sự được coi trọng

Mặc dù nhận thức được vai trò đặc biệt quan trọng của công tác tư tưởng, tuyên truyền trong triển khai các nghị quyết về phát triển văn hóa, song thực tiễn ở một số tỉnh, thành phố trong vùng ĐBSH cho thấy, sự lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức trong lĩnh vực này vẫn

còn bộc lộ những hạn chế đáng lưu ý. Nhiều tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chưa đặt đúng tầm mức của hoạt động tuyên truyền, vận động trong việc tạo ra sự thống nhất nhận thức, sự đồng thuận xã hội cũng như khơi dậy tinh thần sáng tạo, ý thức trách nhiệm trong tham gia phát triển văn hóa của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Tỉnh ủy Vĩnh Phúc nhận định: "Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội trong việc tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết về văn hóa chưa thường xuyên, đặc biệt là ở cơ sở" [149].

Một số địa phương vẫn còn tình trạng tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết về phát triển văn hóa mang tính hình thức, chưa sâu rộng, nội dung còn dàn trải, thiếu chiều sâu, chưa gắn sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách phát triển văn hóa chưa thường xuyên, thiếu hệ thống, dẫn đến nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển văn hóa trong cán bộ, đảng viên và nhân dân còn chưa đầy đủ, chưa thật sự trở thành động lực tinh thần mạnh mẽ thúc đẩy hành động. Tỉnh ủy Quảng Ninh: "Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng, lịch sử truyền thống cho thanh thiếu nhi ở một số nơi còn thiếu sức hút, hiệu quả chưa cao" [147]. Tỉnh ủy Nam Định: "Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trên lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch chưa được chú trọng thường xuyên" [145].

Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức CT-XH trong tuyên truyền thực hiện các nghị quyết của tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa chưa thật đồng bộ, chặt chẽ. Một số cơ quan báo chí, truyền thông của địa phương chưa xây dựng được chuyên mục riêng về văn hóa mang tính chiều sâu, thường xuyên phản ánh các mô hình hay, điển hình tiên tiến, giải pháp hiệu quả trong phát triển văn hóa. Việc tuyên truyền trên hệ thống truyền hình, báo in của Đảng bộ cấp tỉnh còn lồng ghép vào các nội dung KT-XH chung, chưa đủ sức lan tỏa những chủ trương, định hướng mới về văn hóa

trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi số. Thành ủy Hà Nội cho rằng: "việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, tổ chức CT-XH, doanh nghiệp và người dân chưa được thường xuyên, liên tục, ở nhiều nơi làm còn hình thức, chất lượng chưa cao" [114].

Bốn là, lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ các cơ quan chính quyền tỉnh, thành phố và các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa vẫn còn hạn chế trong tham mưu, phối hợp và tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển văn hóa, một số hạn chế vẫn tồn tại ở phương diện tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa từ cấp tỉnh đến cơ sở. Đặc biệt, chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan tham mưu của tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ, Ban Tuyên giáo và dân vận, Ban Tổ chức... vẫn còn những điểm chồng lấn nhất định. Sự phối hợp trong công tác tham mưu, triển khai và đánh giá việc thực hiện các chủ trương về phát triển văn hóa ở nhiều địa phương vẫn chưa thật sự chặt chẽ, chưa tạo được sự thống nhất xuyên suốt và đồng bộ trong HTCT. Việc phân công đầu mối chủ trì và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành trong thực hiện các chương trình, đề án phát triển văn hóa nhiều khi còn mang tính hình thức, lúng túng trong vận hành.

Những hạn chế nêu trên cũng phản ánh trong công tác cán bộ. Việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác văn hóa vẫn còn nặng về hình thức, chạy theo số lượng, bằng cấp, chứng chỉ mà chưa thật sự quan tâm đến chất lượng chuyên môn, năng lực thực thi nhiệm vụ gắn với vị trí việc làm. Thành ủy Hải Phòng đánh giá: "Công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong lĩnh vực văn hóa, nhất là cấp cơ sở chưa được quan tâm kịp thời" [116]. Một số địa phương chưa xây dựng được đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa có phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, phương pháp làm việc phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế về văn hóa. Thành ủy Hải

Phòng: "Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu về công tác văn hóa và lực lượng tổ chức, triển khai công tác văn hóa chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ, lúng túng trước những biến đổi của đời sống, của những vấn đề của dân tộc, thời đại, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm; một bộ phận thiếu kiến thức, hiểu biết về lĩnh vực, ít học tập, ngại tiếp xúc nên hiệu quả lãnh đạo, quản lý còn thấp" [116]. Tỉnh ủy Vĩnh Phúc nhận định: "Một số công chức, viên chức ở cơ sở về lĩnh vực văn hóa còn yếu về kỹ năng quản lý, chưa kịp thời cập nhật kiến thức, tư duy mới và thiếu kinh nghiệm thực tiễn nên công tác chỉ đạo, điều hành, tham mưu đôi lúc còn bị động" [149]. Tỉnh ủy Hà Nam cũng thẳng thắn thừa nhận: "Đội ngũ cán bộ chuyên trách và cộng tác viên làm công tác về văn hóa trình độ chuyên môn không đồng đều, ảnh hưởng đến chất lượng công tác tham mưu tổ chức các hoạt động" [142].

Hạn chế trên phần nào đã làm ảnh hưởng đến việc đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện các nghị quyết nói chung cũng như nghị quyết, kết luận về phát triển văn hóa ở các tỉnh ủy, thành ủy của vùng ĐBSH.

Năm là, chưa phát huy tốt vai trò lãnh đạo của một số tổ chức đảng trong một số cơ quan chính quyền và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa; một số đảng viên chưa thể hiện rõ vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH, có nơi, có lúc, vai trò của tổ chức đảng trong các cơ quan chính quyền và các đơn vị sự nghiệp văn hóa vẫn còn mờ nhạt, chưa được thể hiện rõ nét. Một số tổ chức đảng còn hoạt động mang tính hình thức, thiếu chiều sâu, chưa thực sự giữ vai trò là hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn diện, trực tiếp nhiệm vụ phát triển văn hóa tại cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Thành ủy Hải Phòng nhận định: "Nhận thức của cấp uỷ, chính quyền, lãnh đạo một số ban, sở, ngành, địa phương, đơn vị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa còn hạn chế, chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng

đúng tầm, còn có hiện tượng coi đây là công việc của ngành văn hóa" [116]. Tỉnh ủy Nam Định cũng thừa nhận: "Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước chưa thật đầy đủ, chưa thấy rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa đối với sự phát triên bền vững đất nước; công tác lãnh đạo, chi đạo, hướng dẫn và kiểm tra đôn đốc ở một số địa phương, đơn vị thiếu sâu sát và chưa thường xuyên, thiếu biện pháp cụ thể trong tổ chức triển khai thực hiện" [145]. Tỉnh ủy Hưng Yên: "Một số cấp ủy đảng, chính quyền ở địa phương, cơ sở chưa nhận thức hết về vị trí, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội nên chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện" [144].

Một bộ phận đảng viên trong các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực văn hóa chưa thực sự phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu; chưa thể hiện rõ sự tâm huyết, trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hóa tại địa phương. Tình trạng thực dụng, chạy theo thành tích, thờ ơ trước sự xuống cấp văn hóa trong cộng đồng, hay biểu hiện hình thức trong các phong trào văn hóa quần chúng vẫn còn diễn ra ở một số nơi. Có cán bộ, đảng viên chưa tự rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, còn thụ động trong đổi mới phương thức hoạt động văn hóa, chưa chú trọng gắn kết giữa hoạt động chuyên môn với định hướng chính trị và bản sắc văn hóa dân tộc. Thành ủy Hải Phòng đánh giá: "Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có biểu hiện tinh vi, nghiêm trọng hơn đã tác động đến tư tưởng, niềm tin của Nhân dân" [116].

Kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 25,5% số cán bộ lãnh đạo, quản lý và 20,3% cán bộ chuyên môn được hỏi đánh giá ở mức "rất tốt" về vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong lĩnh vực văn hóa, trong khi đó vẫn còn tới 12,7% cho rằng biểu hiện này là "chưa rõ" hoặc "chưa đáp ứng yêu cầu" [Phụ lục 14].

Sáu là, chưa phát huy mạnh mẽ, thường xuyên vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng có liên quan và nhân dân địa phương tham gia vào công tác phát triển văn hóa và có nhiều chuyển biến đáng ghi nhận

Một số chủ trương, giải pháp phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH các cấp chưa được thực hiện nghiêm chỉnh, hiệu quả thấp, nhất là việc giám sát hoạt động của các cơ quan, cán bộ, công chức các cơ quan quản lý văn hóa. Việc phản biện xã hội của MTTQ, các tổ chức CT-XH đối với các chủ trương, quyết định của các cấp uỷ, UBND, HĐND về văn hóa liên quan đến nhiều người dân trước khi ban hành theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị vẫn là khâu yếu và có biểu hiện hình thức.

Tình hình khá phổ biến ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH là chưa thu hút đông đảo nhân dân tham gia vào thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm của phát triển văn hóa.. Việc thu hút các tổ chức xã hội tham gia vào phát triển văn hóa còn rất hạn chế. Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ thu hút các tổ chức xã hội và nhân dân tham gia vào công tác phát triển văn hóa ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH còn hạn chế và chưa đạt kỳ vọng. Cụ thể: Chỉ có 31,4% cán bộ lãnh đạo, quản lý và 28,9% cán bộ chuyên môn được khảo sát đánh giá ở mức "tốt" hoặc "rất tốt" về mức độ tham gia của nhân dân và các tổ chức xã hội vào các hoạt động văn hóa của địa phương. Trong khi đó, tỷ lệ đánh giá "trung bình" chiếm 47,1%, và tỷ lệ đánh giá "chưa tốt" hoặc "rất hạn chế" lên tới 21,5% [Phụ lục 14].

Những con số này phản ánh thực tế rằng, dù các tỉnh ủy, thành ủy đã có chủ trương và định hướng đúng đắn, nhưng việc cụ thể hóa và triển khai các cơ chế khuyến khích sự tham gia của nhân dân và các tổ chức xã hội vào thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về văn hóa vẫn còn thiếu tính hiệu quả, đồng bộ và hấp dẫn.

Bảy là, công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong đảng bộ tỉnh, thành phố về thực hiện các nghị quyết của tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa tuy đạt được một số kết quả quan trọng, song vẫn là khâu yếu cần tiếp tục được tăng cường và đổi mới

Trên thực tế, việc lãnh đạo kiểm tra, giám sát của nhiều cấp ủy đối với các tổ chức đảng và đảng viên trong việc thực hiện các nghị quyết của tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa, đặc biệt là những đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, công tác tại các cơ quan văn hóa, vẫn còn thiếu chiều sâu, chưa được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc theo đúng quy định tại Điều 30 Điều lệ Đảng hiện hành. Không ít cấp ủy vẫn còn tâm lý nể nang, né tránh, thiếu chủ động trong kiểm tra, giám sát các đồng chí là cán bộ chủ chốt, dẫn đến việc chậm phát hiện những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, hạn chế trong đạo đức, lối sống hay sai sót trong thực thi nhiệm vụ trong lĩnh vực văn hóa. Trong các báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước", đa số các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đều nhận định: chưa chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết về phát triển văn hóa.

Thành uỷ Hải Phòng nhận xét: "Công tác phối hợp giữa các ban, sở, ngành, địa phương trong kiểm tra, giám sát các hoạt động văn hóa chưa thường xuyên, triệt để, còn có sự chồng chéo" [116].

Tỉnh ủy Nam Định: "công tác lãnh đạo, chi đạo, hướng dẫn và kiểm tra đôn đốc ở một số địa phương, đơn vị thiếu sâu sát và chưa thường xuyên, thiếu biện pháp cụ thể trong tổ chức triển khai thực hiện" [145].

Tỉnh ủy Quảng Ninh nhận xét: "Công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết còn chưa thường xuyên, chủ yếu lồng ghép với các cuộc kiểm tra, giám sát nhiệm vụ chính trị hằng năm" [147].

Thực tế khảo sát cho thấy: chỉ có 35,6% cán bộ lãnh đạo, quản lý và 28,4% cán bộ chuyên môn được hỏi đánh giá công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng trong lĩnh vực văn hóa là "tốt" hoặc "rất tốt"; trong khi đó có tới 17,2% cho rằng công tác này "chưa đáp ứng yêu cầu" hoặc "thực hiện hình thức" [Phụ lục 14].

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, các nghị quyết của Đảng, các văn bản của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa được ban hành, hướng dẫn thực hiện kịp thời

Trong những năm qua, Đảng đã kịp thời ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề về văn hóa và các lĩnh vực có liên quan, thể hiện rõ tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược và sự chỉ đạo quyết liệt, khoa học trong tổ chức thực hiện. Nhà nước cũng đã ban hành các chiến lược, chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa, như: Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam; Chương trình phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, được triển khai đồng bộ và thường xuyên sơ kết, tổng kết để kịp thời rút kinh nghiệm. Đặc biệt, Hiến pháp năm 2013 được Quốc hội thông qua đã khẳng định vị trí, vai trò của văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển đất nước. Các văn bản pháp luật về văn hóa được sửa đổi, bổ sung phù hợp với Hiến pháp mới là cơ sở pháp lý đặc biệt quan trọng để các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH xây dựng, ban hành các nghị quyết về văn hóa và tổ chức thực hiện đạt nhiều kết quả tích cực.

Hai là, các tỉnh, thành uỷ, các cấp uỷ trực thuộc, đội ngũ cán bộ, đảng viên tích cực, chủ động, sáng tạo trong thực hiện các nghị quyết của tỉnh, thành uỷ về phát triển văn hóa

Đây là nhân tố có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện thắng lợi các nghị quyết về phát triển văn hóa của tỉnh, thành uỷ. Trước hết, các tỉnh, thành uỷ đã coi trọng công tác tư tưởng, kịp thời giải đáp những băn khoăn, trăn trở, những ý kiến khác nhau trong nội bộ cán bộ, đảng viên về nội dung các nghị quyết liên quan đến phát triển văn hóa, từ đó tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn HTCT. Đồng thời, các cấp uỷ cũng đã chủ động chỉ đạo xử lý kịp thời những hiện tượng lệch chuẩn, những biểu hiện phản văn hóa trong đời sống xã hội, góp phần

củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận rộng rãi trong nhân dân đối với chủ trương phát triển văn hóa.

Đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan phụ trách lĩnh vực văn hóa đã không ngừng nỗ lực, vượt qua khó khăn, phát huy tinh thần trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ với các ngành, các tổ chức CT-XH, góp phần đưa các nghị quyết của tỉnh, thành uỷ về phát triển văn hóa vào cuộc sống, bước đầu khẳng định vai trò là lực lượng nòng cốt trong triển khai thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng và phát triển văn hóa ở địa phương.

Ba là, những năm qua, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH đã đạt được sự ổn định và tăng trưởng nhanh, phát triển tương đối toàn diện về KT-XH, quốc phòng - an ninh; từ đó tạo điều kiện thuận lợi để các địa phương quan tâm bố trí nguồn lực ngày càng cao cho phát triển văn hóa

Với nhận thức sâu sắc về vai trò của văn hóa trong chiến lược phát triển bền vững, các tỉnh, thành đã ưu tiên tăng dần tỷ trọng đầu tư từ ngân sách cho lĩnh vực văn hóa - thông tin - thể thao - du lịch; đồng thời chú trọng lồng ghép mục tiêu phát triển văn hóa vào các chương trình, đề án phát triển KT-XH của địa phương. Đặc biệt, nhiều địa phương đã ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích mạnh mẽ xã hội hóa hoạt động văn hóa, thu hút sự tham gia ngày càng đông đảo của nhân dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội trong đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, tổ chức sự kiện, sáng tạo và sản xuất các sản phẩm văn hóa.

Việc huy động được nguồn lực xã hội hóa lớn không chỉ góp phần giảm áp lực cho ngân sách nhà nước mà còn đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ đời sống tinh thần của nhân dân, nâng cao vị thế văn hóa địa phương, thúc đẩy hình thành hệ sinh thái văn hóa phong phú, đa dạng và bền vững.

Bốn là, nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ chủ chốt, đảng viên, đặc biệt là của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa đối với phát triển KT-XH, quốc phòng - an ninh đã có sự chuyển biến rõ rệt

Từ chỗ xem văn hóa là lĩnh vực phụ trợ, nhiều địa phương đã chuyển mạnh sang tư duy coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là nguồn lực nội sinh và động lực phát triển bền vững. Nhận thức đúng đắn đó đã được thể hiện qua việc đưa các mục tiêu phát triển văn hóa vào trong nghị quyết của cấp ủy, chương trình hành động của chính quyền, kế hoạch phát triển KT-XH của các ngành, các cấp. Đội ngũ cán bộ chủ chốt, đảng viên thể hiện rõ vai trò nêu gương trong việc xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức công vụ, lối sống chuẩn mực.

Đáng chú ý, người dân và doanh nghiệp ngày càng quan tâm hơn tới đời sống văn hóa cộng đồng, tích cực tham gia xây dựng không gian văn hóa lành mạnh, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời coi việc đầu tư vào lĩnh vực văn hóa không chỉ là trách nhiệm xã hội mà còn là cơ hội tạo dựng giá trị, phát triển thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương trong quá trình hội nhập.

Công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, kịp thời của các cấp ủy về công tác phát triển văn hóa là tạo điều kiện thuận lợi để văn hóa phát triển mạnh mẽ trên địa bàn.

Năm là, sự đòi hỏi cấp thiết từ thực tiễn và yêu cầu xây dựng môi trường xã hội ổn định, lành mạnh, hài hòa giữa truyền thống và hiện đại đã trở thành động lực thúc đẩy các tỉnh, thành ủy vươn lên lãnh đạo phát triển văn hóa đạt hiệu quả cao hơn

Vùng ĐBSH là khu vực phát triển sôi động về KT-XH, có độ mở cao trong giao lưu trong nước và quốc tế, kéo theo sự biến đổi nhanh chóng về cơ cấu dân cư, lối sống, nhu cầu văn hóa và thông tin. Cùng với những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, mặt trái của kinh tế thị trường, của lối sống thực dụng, tiêu cực xã hội cũng có xu hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, ảnh hưởng không nhỏ đến nền tảng giá trị văn hóa truyền thống và sự ổn định của môi trường xã hội.

Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu bức thiết đối với cấp ủy các địa phương trong việc tăng cường vai trò lãnh đạo phát triển văn hóa nhằm tạo dựng môi trường tinh thần lành mạnh, nâng cao sức đề kháng văn hóa trong cộng đồng, giữ vững bản sắc dân tộc, đảm bảo sự phát triển đúng hướng của kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chính sự thôi thúc từ thực tiễn ấy đã trở thành nguồn động lực quan trọng, cổ vũ và khích lệ các tỉnh, thành ủy trong vùng quyết liệt đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về văn hóa, từng bước nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo phát triển văn hóa trong giai đoạn hiện nay.

3.2.1.2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

Một là, một số cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu chưa nhận thức đầy đủ vai trò của văn hóa trong điều kiện hiện nay và sự cần thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy đối với sự nghiệp phát triển văn hóa

Do nhiều nguyên nhân khác nhau, một bộ phận cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các nghị quyết của tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa. Đáng chú ý, ở một số nơi vẫn tồn tại tư tưởng cho rằng, phát triển văn hóa là nhiệm vụ của ngành văn hóa, là lĩnh vực mềm, không mang tính bức thiết, thường nhật như kinh tế hay quốc phòng - an ninh. Bên cạnh đó, sự thiếu thường xuyên trong công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn cụ thể từ cấp trên đối với việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về văn hóa cũng là nguyên nhân dẫn tới tình trạng xem nhẹ việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, làm giảm hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đối với phát triển văn hóa ở cơ sở.

Hai là, tổ chức bộ máy, chất lượng hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc cho tỉnh, thành ủy và chính quyền địa phương trong lĩnh vực văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu lãnh đạo phát triển văn hóa trong tình hình mới

Các cơ quan tham mưu về công tác văn hóa ở một số địa phương chưa thực hiện đầy đủ, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao. Cụ thể là: chưa chủ động, tích cực trong việc tham mưu cho tỉnh, thành ủy, chính quyền ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch mang tính chiến lược, dài hạn về phát triển văn hóa; thiếu cơ chế, chính sách đột phá về đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực văn hóa, khuyến khích sáng tạo và phát triển công nghiệp văn hóa; chưa kiến nghị kịp thời việc sửa đổi những chính sách bất cập, bổ sung những nội dung còn thiếu trong thể chế phát triển văn hóa.

Bên cạnh đó, trong quá trình triển khai thực hiện các đề án, chương trình văn hóa, sự phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giữa ngành văn hóa với các ban, sở, ngành liên quan còn thiếu chặt chẽ, chưa rõ phân công trách nhiệm, dẫn đến tình trạng chồng chéo nhiệm vụ hoặc bỏ sót đầu mối thực hiện. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và chất lượng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hóa ở nhiều địa phương trong vùng.

Ba là, việc thực hiện trách nhiệm nêu gương về đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn mang tính hình thức, chưa thực sự đi vào chiều sâu, chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét trong đời sống văn hóa và trong nhận thức của quần chúng nhân dân

Trong bối cảnh Đảng ta yêu cầu cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải thực sự tiên phong, gương mẫu trong mọi lĩnh vực, thì ở một số địa phương trong vùng ĐBSH, việc nêu gương trong ứng xử văn hóa, đạo đức công vụ, lối sống chuẩn mực vẫn còn biểu hiện hình thức, thiếu sức lan tỏa. Có nơi cán bộ chưa thật sự chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử với nhân dân; chưa gương mẫu trong việc thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; thậm chí có biểu hiện buông lỏng kỷ cương, thiếu tinh thần trách nhiệm, ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín của tổ chức đảng và hiệu quả thực hiện các chủ trương về xây dựng đời sống văn hóa.

Việc nêu gương chưa thực chất khiến cho những giá trị đạo đức, nhân văn mà các nghị quyết về phát triển văn hóa hướng tới chưa thấm sâu vào nhận thức và hành vi của đội ngũ cán bộ, đảng viên - lực lượng nòng cốt trong triển khai thực hiện. Điều này đòi hỏi phải có sự chấn chỉnh mạnh mẽ hơn từ cấp ủy các cấp trong thời gian tới.

Bốn là, một số cơ chế, chính sách của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa còn thiếu và bộc lộ nhiều bất cập; đặc biệt là các chính sách nhằm gắn kết chặt chẽ giữa phát triển văn hóa với phát triển kinh tế, thể thao và du lịch còn hạn chế, thiếu chiều sâu

Một số tỉnh ủy, thành ủy trong vùng ĐBSH chưa chủ động dự báo đầy đủ và toàn diện những hệ lụy nghiêm trọng của tình trạng xuống cấp văn hóa đối với sự phát triển kinh tế và sự ổn định xã hội lâu dài. Việc ban hành các chủ trương, giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển văn hóa một cách bền vững, đồng thời ngăn ngừa, kiểm soát tác động tiêu cực của kinh tế thị trường đối với các giá trị văn hóa truyền thống vẫn còn chậm trễ và thiếu tầm nhìn chiến lược.

Thực tế cho thấy, ở không ít địa phương, việc ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về lãnh đạo, quản lý hoạt động văn hóa còn thiên về ứng phó tình huống, chạy theo phong trào hoặc nhằm đạt các chỉ tiêu hình thức, chưa đi vào chiều sâu và chưa mang tính định hướng lâu dài. Cách tiếp cận này không chỉ làm giảm hiệu quả thực tiễn mà còn khiến công tác phát triển văn hóa chưa thực sự trở thành động lực nội sinh gắn kết, hỗ trợ các mục tiêu phát triển KT-XH một cách hài hòa và bền vững.

Năm là, một số cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH và các tổ chức xã hội trong công tác phát triển văn hóa, nên chưa chú trọng đề ra các giải pháp phát huy hiệu quả vai trò của các lực lượng này trong quá trình thực hiện các nghị quyết của tỉnh, thành ủy về văn hóa

Do thiếu nhận thức đầy đủ và nhất quán, nhiều cấp ủy địa phương chưa coi trọng đúng mức vai trò của MTTQ và các tổ chức CT-XH như một kênh quan trọng để vận động quần chúng, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, đồng thời giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai các chủ trương, chính sách về văn hóa. Bên cạnh đó, việc thiếu quan tâm đến việc tạo điều kiện thuận lợi để MTTQ và các tổ chức đoàn thể thực hiện đúng chức năng giám sát, phản biện xã hội về lĩnh vực văn hóa đã dẫn đến thực trạng: ở nhiều nơi, hoạt động này chưa được chỉ đạo triển khai một cách bài bản, thường xuyên, thậm chí có lúc bị buông lỏng.

Đáng lưu ý hơn, một số cấp ủy chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt của MTTQ và các tổ chức đoàn thể, nhất là việc trang bị kiến thức chuyên môn về văn hóa, kỹ năng phản biện xã hội. Dù Đảng đã ban hành và hướng dẫn thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội, coi đó là một trong những chức năng quan trọng của các tổ chức CT-XH, nhưng trên thực tế, do hạn chế về năng lực, nhiều tổ chức chưa có đủ điều kiện để thực hiện hiệu quả chức năng này trong lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Sáu là, trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ trong lĩnh vực văn hóa còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ mới

Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự lan tỏa nhanh chóng của các xu hướng xã hội số, kinh tế số, văn hóa số, truyền thông số… đã và đang đặt ra yêu cầu rất cao đối với lĩnh vực văn hóa, cả về tư duy quản lý, năng lực lãnh đạo và khả năng thích ứng của đội ngũ cán bộ. Trong khi đó, thực tế cho thấy một bộ phận không nhỏ cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa ở các địa phương, nhất là cấp cơ sở, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới. Họ còn lúng túng trước sự thay đổi nhanh chóng của môi trường văn hóa - truyền thông, thiếu kiến thức cập nhật về công nghệ số, chưa có khả năng nắm bắt, ứng dụng hiệu quả các công cụ quản

lý, truyền thông hiện đại vào công tác văn hóa. Đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực văn hóa - từ cấp tỉnh đến cơ sở - vẫn còn tình trạng thiếu hụt về kiến thức chuyên sâu, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và năng lực tổ chức thực hiện. Một số cán bộ chưa được đào tạo bài bản đúng chuyên ngành, chủ yếu làm việc dựa trên kinh nghiệm thực tiễn, thiếu tư duy đổi mới, chưa cập nhật kịp thời các xu hướng phát triển văn hóa trong nước và quốc tế.

Chính sự bất cập và tụt hậu về nhận thức, trình độ, năng lực ấy không chỉ làm hạn chế hiệu quả lãnh đạo, quản lý văn hóa trong bối cảnh mới, mà còn ảnh hưởng đến quá trình xây dựng chiến lược phát triển văn hóa số, chuyển đổi số trong ngành văn hóa, vốn đang là xu hướng tất yếu và cấp bách hiện nay.

3.2.2. Kinh nghiệm

Một là, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong tập thể tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy; phát huy trí tuệ tập thể gắn với đề cao trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là từng tỉnh ủy viên, thành ủy viên

Đây được xem là nhân tố quan trọng hàng đầu bảo đảm sự lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển văn hóa. Đoàn kết thống nhất là cội nguồn của sức mạnh, là chìa khóa của mọi thành công. Có đoàn kết mới có thể thống nhất ý chí và hành động nhằm hướng tới mục tiêu chung - đó là xây dựng và phát triển văn hóa thành nền tảng tinh thần vững chắc cho xã hội. Vì vậy, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, việc giữ vững khối đoàn kết thống nhất trong ban chấp hành, BTV tỉnh ủy, thành ủy là điều kiện tiên quyết để ban hành những nghị quyết, quyết định đúng đắn, tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển văn hóa.

Để đạt được sự thống nhất đó, các tỉnh, thành ủy cần kiên trì quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo - cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình; tuân thủ chặt chẽ quy chế làm việc, đề cao dân chủ nhưng

không xa rời kỷ cương. Trong quá trình xây dựng các nghị quyết, quyết định về văn hóa, mọi chủ trương đều phải được tập thể bàn bạc, thảo luận dân chủ để đi đến thống nhất cao về tư tưởng và hành động.

Tuy nhiên, dân chủ cần đi đôi với tập trung, quyết sách đã ban hành phải được phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là đối với các ủy viên cấp ủy, thành viên BTV được giao phụ trách lĩnh vực, địa bàn. Việc này không chỉ nâng cao tính chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, mà còn là cơ sở để đánh giá, kiểm soát, quy trách nhiệm rõ ràng khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Sự đoàn kết, thống nhất ở cấp tỉnh, thành ủy cũng là nền tảng để xây dựng tinh thần đoàn kết, đồng thuận trong các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, tạo sức mạnh tổng thể cho cả HTCT trong lãnh đạo phát triển văn hóa.

Hai là, coi trọng việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác văn hóa, bảo đảm lực lượng nòng cốt trong tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hóa

Các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH trong thời gian qua đã nhận thức ngày càng rõ hơn vai trò nòng cốt của đội ngũ cán bộ chuyên trách lĩnh vực văn hóa - bao gồm Ban Tuyên giáo và Dân vận, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các phòng ban văn hóa các cấp - trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát quá trình triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển văn hóa tại địa phương. Từ nhận thức đó, nhiều địa phương đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác văn hóa theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ.

Việc lựa chọn người đứng đầu các cơ quan chuyên trách về văn hóa cũng được quan tâm đặc biệt, bảo đảm sự gương mẫu, tâm huyết, có trình độ chuyên môn vững vàng, có khả năng tổ chức thực tiễn. Cùng với đó, các tỉnh, thành ủy thường xuyên chỉ đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của

hệ thống cơ quan văn hóa - thông tin, khuyến khích tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trong tham mưu đề xuất các giải pháp phát triển văn hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương. Nhờ đó, ở nhiều nơi, các cơ quan chuyên trách về văn hóa đã hoạt động ngày càng hiệu quả, góp phần quan trọng vào kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa của các tỉnh, thành ủy trong thời gian qua.

Ba là, tập trung lãnh đạo giải quyết hài hòa, hiệu quả mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế bền vững và phát triển văn hóa, coi đây là hai mặt không thể tách rời trong chiến lược phát triển toàn diện của địa phương

Kinh tế là nền tảng vật chất, văn hóa là nền tảng tinh thần; hai lĩnh vực này có mối quan hệ biện chứng, tương hỗ lẫn nhau, cùng tạo nên động lực phát triển bền vững. Trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH cần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Đảng về phát triển văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; không hy sinh văn hóa để chạy theo tăng trưởng thuần túy.

Thực tiễn cho thấy, nơi nào phát triển kinh tế gắn với gìn giữ bản sắc văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đầu tư cho đời sống tinh thần của nhân dân, nơi đó đạt được sự phát triển hài hòa, ổn định, có chiều sâu. Do đó, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển, cấp ủy các địa phương cần tích hợp yếu tố văn hóa trong mọi chính sách KT-XH, đặc biệt chú trọng phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch văn hóa, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa tiêu dùng; đồng thời xử lý kịp thời những biểu hiện lệch chuẩn, phản văn hóa nảy sinh từ mặt trái của kinh tế thị trường.

Giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và văn hóa không chỉ góp phần bảo đảm tăng trưởng bền vững, mà còn tạo dựng môi trường sống hài hòa, lành mạnh, nâng cao chỉ số hạnh phúc và sự gắn kết cộng đồng - những giá trị căn cốt của phát triển bền vững trong thời kỳ mới.

Bốn là, phát huy vai trò của cấp ủy trong lãnh đạo các phong trào văn hóa quần chúng, phát huy sức mạnh nhân dân trong giữ gìn và lan tỏa giá trị văn hóa vùng ĐBSH

Một trong những kinh nghiệm nổi bật trong công tác lãnh đạo phát triển văn hóa của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH là chỉ đạo tổ chức hiệu quả các phong trào hành động cách mạng trong nhân dân, gắn với nhiệm vụ phát triển KT-XH, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy các cấp, các phong trào văn hóa - xã hội được triển khai sâu rộng, tạo thành động lực thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia chủ động của nhân dân trong công cuộc xây dựng và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Các phong trào tiêu biểu như "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", "Xây dựng nếp sống văn minh đô thị", "Gia đình văn hóa", "Khu dân cư kiểu mẫu", cùng các hoạt động bảo tồn thuần phong mỹ tục, bài trừ mê tín dị đoan, phòng chống tệ nạn xã hội… được cấp ủy các tỉnh, thành ủy chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ, phát huy vai trò nòng cốt của MTTQ và các tổ chức CT-XH trong công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện và giám sát.

Kết quả từ các phong trào này đã góp phần quan trọng vào việc hình thành môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ngay từ cơ sở. Quan trọng hơn, đây là kênh hiệu quả để chuyển tải, hiện thực hóa các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy về phát triển văn hóa đến với quần chúng một cách sinh động, gần gũi, dễ tiếp nhận và nhanh chóng lan tỏa trong đời sống xã hội.

Thực tiễn cho thấy, muốn phát huy mạnh mẽ vai trò của nhân dân trong phát triển văn hóa, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH cần tiếp tục nâng cao chất lượng lãnh đạo đối với công tác dân vận, phát huy vai trò "cầu nối trung thành" của MTTQ và các tổ chức CH-XH; đồng thời chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ

đoàn thể có bản lĩnh chính trị vững vàng, uy tín, sâu sát thực tiễn và có năng lực tổ chức phong trào một cách thực chất, tránh hình thức, phô trương.

Năm là, tăng cường sự liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa các tỉnh ủy, thành ủy trong vùng và trên phạm vi cả nước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác lãnh đạo phát triển văn hóa gắn với yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập

Để nâng cao hiệu quả lãnh đạo phát triển văn hóa, đòi hỏi phải xây dựng cơ chế liên kết vùng một cách đồng bộ, hiệu quả, bao gồm cả liên kết ngang và liên kết dọc, bảo đảm sự phối hợp thống nhất từ chủ trương đến tổ chức thực hiện. Liên kết ngang là sự kết nối giữa các tỉnh, thành phố trong vùng ĐBSH nhằm chia sẻ kinh nghiệm, phối hợp nguồn lực, cùng xây dựng không gian văn hóa liên thông, thúc đẩy các hoạt động giao lưu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản chung. Đây là cơ sở để hình thành các chuỗi giá trị văn hóa - du lịch - sáng tạo có quy mô lớn, có thương hiệu vùng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh văn hóa trong nước và quốc tế.

Liên kết dọc cần được thực hiện thông qua sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành từ Trung ương đến địa phương, nhất là trong việc đầu tư phát triển thiết chế văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa, xây dựng các trung tâm văn hóa vùng. Bên cạnh đó, cần đặc biệt coi trọng sự phối hợp liên ngành, đa lĩnh vực giữa các ngành văn hóa, giáo dục, du lịch, thông tin truyền thông… và sự phối hợp giữa chính quyền với khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư.

Trong quá trình phối hợp liên kết, cần thiết phải xây dựng cơ chế ràng buộc trách nhiệm và hài hòa lợi ích giữa các địa phương, tránh tình trạng phát triển văn hóa cục bộ, manh mún hoặc mâu thuẫn về lợi ích trong khai thác tài nguyên văn hóa. Chỉ khi có sự liên kết chặt chẽ, đồng thuận cao và chia sẻ trách nhiệm rõ ràng thì công tác lãnh đạo phát triển văn hóa mới có thể đạt hiệu quả thiết thực, tạo động lực thúc đẩy phát triển bền vững trong toàn vùng và cả nước.

Tiểu kết chương 3

Nhận thức rõ vai trò hạt nhân lãnh đạo của mình đối với sự phát triển văn hóa trong hiện tại và cả giai đoạn tới, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH trong nhiều nhiệm kỳ qua đều đã đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển văn hóa trên địa bàn. Qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, đã tạo nên những chuyển biến rõ rệt trên các phương diện về nội dung, phạm vi, chiều sâu cũng như có nhiều đổi mới về tư duy, PTLĐ, thể hiện rõ vai trò dẫn dắt, định hướng chiến lược của cấp ủy đối với sự nghiệp phát triển văn hóa. Tuy vậy, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đối với phát triển văn hóa vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, nổi lên là sự lúng túng trong việc xác định khâu đột phá, cách thức tổ chức thực hiện một số nội dung trọng tâm và chưa thật sự đổi mới mạnh mẽ PTLĐ phù hợp với đặc thù văn hóa thời kỳ chuyển đổi số. Những hạn chế này ít nhiều đã ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác lãnh đạo, chỉ đạo nói riêng và vai trò dẫn dắt phát triển văn hóa của cấp ủy nói chung trong bối cảnh hội nhập sâu rộng hiện nay.

Trên cơ sở phân tích một cách toàn diện những ưu điểm và hạn chế trong nội dung và PTLĐ của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đối với phát triển văn hóa, chương 3 của luận án đã xác định rõ các nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế, đồng thời đúc rút 5 kinh nghiệm quan trọng từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo công tác này. Trong đó, nhấn mạnh rằng: tiếp tục đổi mới tư duy, nhận thức, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong tập thể tỉnh, thành ủy là vấn đề then chốt; coi trọng việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác văn hóa và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động phát triển văn hóa là các nhân tố có tính quyết định đến chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo trong lĩnh vực đặc thù này. Những nhận định và kinh nghiệm này là căn cứ thực tiễn để tác giả luận án đưa ra phương hướng và đề xuất hệ thống giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh, thành ủy đối với phát triển văn hóa trong thời gian tới.

Chương 4
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH, THÀNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐẾN NĂM 2035

4.1. DỰ BÁO NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH, THÀNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐẾN NĂM 2035

4.1.1. Dự báo những nhân tố tác động đến sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy ở vùng đồng băng sông Hồng đối với phát triển văn hóa

4.1.1.1. Những nhân tố thuận lợi

Một là, hệ thống quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển văn hoá ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng và Nhà nước đã luôn đề cao vai trò của văn hóa, coi văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững. Trải qua 40 năm đổi mới, nhận thức về văn hóa và vai trò của văn hoá trong các cơ quan và đời sống xã hội đã ngày càng được quan tâm sâu sắc hơn. Các chủ trương, chính sách về văn hóa không chỉ giúp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, mà còn khuyến khích sự phát triển đa dạng, phong phú của văn hóa hiện đại.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã đặc biệt nhấn mạnh vai trò của văn hóa trong việc xây dựng con người và môi trường xã hội. Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 của Đảng đã xác định văn hóa là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa). Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta nhấn mạnh văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển KT-XH. Đại hội Đảng lần thứ XI, XII, XIII đều dành nhiều sự chú ý đến việc phát triển môi trường văn hóa - xã hội, nhận rõ hơn về mối quan hệ chặt chẽ giữa văn hóa với an ninh xã hội và phát triển KT-XH. Đại

hội Đảng lần thứ XIII khẳng định, phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam là nền tảng, động lực, nguồn lực nội sinh quan trọng của phát triển, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ bốn trụ cột vững chắc để xây dựng và phát triển bền vững đất nước: "Phát triển KT-XH là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên" [58, tr.324].

Để cụ thể hóa quan điểm và đường lối của Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách, và luật pháp về phát triển văn hóa nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân và yêu cầu phát triển bền vững. Quốc hội đã thông qua nhiều đạo luật như Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Di sản văn hóa, Luật Báo chí, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo,... cùng với các chương trình mục tiêu quốc gia và chiến lược phát triển văn hóa. Những chính sách này tập trung giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, hướng tới xây dựng con người và phát triển đất nước cường thịnh, hạnh phúc. Nhiều chương trình mục tiêu quốc gia, chiến lược phát triển văn hóa, như bảo tồn di sản văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, đã được triển khai rộng khắp.

Nhận thức về vai trò của văn hóa trong các cơ quan và đời sống xã hội đã toàn diện và sâu sắc hơn. Các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy, sản phẩm văn hóa ngày càng đa dạng. Sự lan tỏa của các phong trào văn hóa như "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cũng tạo nên sức mạnh cộng đồng, góp phần tích cực vào sự phát triển đất nước cường thịnh, phồn vinh.

Hai là, quá trình hội nhập quốc tế là cơ hội cho văn hóa Việt Nam giao lưu, tiếp biến, khẳng định giá trị và phát triển

Trong quá trình hội nhập quốc tế, sự tiếp biến và phát triển của văn hóa Việt Nam mang lại một số thuận lợi quan trọng cho việc thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực văn hóa: Hội nhập quốc tế giúp Đảng tiếp cận với nhiều nền văn hóa khác nhau, từ đó mở rộng tầm nhìn về những giá trị văn hóa toàn cầu. Điều này cho phép Đảng có thêm kinh nghiệm, bài học, và

cách tiếp cận mới trong việc lãnh đạo và quản lý văn hóa, từ đó áp dụng vào việc phát triển văn hóa trong nước. Việc cởi mở trong tiếp thu những giá trị văn hóa tiến bộ từ các quốc gia khác giúp Đảng xây dựng chính sách văn hóa phù hợp hơn với xu hướng phát triển quốc tế.

Trong quá trình tiếp biến văn hóa, Việt Nam có cơ hội khẳng định và nâng cao giá trị văn hóa dân tộc thông qua việc kết hợp giữa các yếu tố truyền thống và hiện đại. Sự hội nhập văn hóa tạo cơ hội để quảng bá và giới thiệu các giá trị văn hóa độc đáo của Việt Nam ra thế giới, đồng thời nâng cao niềm tự hào dân tộc. Điều này góp phần giúp Đảng thực hiện vai trò bảo vệ và phát huy bản sắc dân tộc, củng cố sự đoàn kết và lòng tự hào dân tộc trong nhân dân.

Hội nhập quốc tế không chỉ thúc đẩy giao lưu văn hóa mà còn mở ra cơ hội phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, nghệ thuật. Điều này giúp Đảng định hướng phát triển nền kinh tế văn hóa một cách bền vững, tận dụng tiềm năng của các sản phẩm văn hóa để thúc đẩy kinh tế. Đồng thời, phát triển công nghiệp văn hóa góp phần thúc đẩy văn hóa sáng tạo, tạo ra cơ hội việc làm, đồng thời nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

Tiếp biến văn hóa trong quá trình hội nhập tạo cơ hội cho Đảng thúc đẩy các hoạt động đối thoại, giao lưu văn hóa quốc tế, từ đó xây dựng quan hệ hợp tác với các quốc gia và tổ chức quốc tế. Việc giao lưu văn hóa không chỉ tăng cường sự hiểu biết và tình hữu nghị giữa các dân tộc mà còn khẳng định vị thế và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế, qua đó góp phần củng cố sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực văn hóa.

Hội nhập quốc tế mang lại những thuận lợi lớn cho Đảng trong việc lãnh đạo văn hóa, bao gồm việc mở rộng tầm nhìn, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển kinh tế văn hóa và thúc đẩy giao lưu văn hóa quốc tế. Những thuận lợi này góp phần củng cố vai trò của Đảng trong việc định hướng, lãnh đạo và phát triển nền văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa, trong đó có các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH.

Ba là, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng công nghiệp 4.0) và quá trình toàn cầu hóa mở đường cho văn hóa vùng ĐBSH phát triển mạnh mẽ

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cùng với tiến trình toàn cầu hóa đã và đang mở ra những cơ hội to lớn cho sự phát triển văn hóa ở vùng ĐBSH, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy trong khu vực đối với lĩnh vực quan trọng này. Những vận động sâu rộng của đời sống hiện đại không chỉ đang làm thay đổi căn bản phương thức sống, phương thức sản xuất và tiêu dùng văn hóa, mà còn đang định hình lại hệ giá trị, lối sống và bản sắc văn hóa của cư dân vùng ĐBSH trong bối cảnh toàn cầu.

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, của mạng xã hội và không gian số đã trở thành công cụ hữu hiệu định hướng tư tưởng, định hình thẩm mỹ và thiết lập quan hệ xã hội mới. Trong dòng chảy ấy, người dân vùng ĐBSH, đặc biệt là giới trẻ ở các đô thị lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Ninh Bình…ngày càng tiếp cận sâu rộng hơn với các giá trị văn hóa toàn cầu thông qua Internet, các phương tiện truyền thông đại chúng và nền tảng công nghệ số. Từ đó, không gian văn hóa của vùng không ngừng mở rộng, trở thành "điểm giao" giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản địa và quốc tế. Nhờ đó, vùng ĐBSH có điều kiện thuận lợi để lựa chọn, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và đồng thời khẳng định bản sắc riêng trong một thế giới ngày càng phẳng. Trong dòng chảy toàn cầu hóa, các ranh giới địa lý - văn hóa giữa các quốc gia ngày càng mờ đi, nhưng chính điều đó lại thúc đẩy các tỉnh, thành vùng ĐBSH nhận thức rõ hơn về vai trò, sức mạnh và giá trị bền vững của văn hóa. Những hoạt động như lễ hội truyền thống, du lịch di sản, giao lưu văn hóa quốc tế, các cuộc thi nghệ thuật quy mô vùng và quốc gia… chính là những hình thức kết nối giữa quá khứ với hiện tại, giữa giá trị truyền thống với xu thế hội nhập.

Đối với các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH, bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và toàn cầu hóa không chỉ đặt ra yêu cầu cấp thiết về đổi mới tư

duy quản lý văn hóa, mà còn mở ra thời cơ lớn để khẳng định vai trò của văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội. Việc nắm bắt đúng xu thế thời đại, ứng dụng hiệu quả thành tựu công nghệ số vào bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, đồng thời xây dựng lối sống văn minh, lành mạnh… chính là những minh chứng cho năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng tại các địa phương trong vùng. Văn hóa, trong bối cảnh mới, không còn là lĩnh vực "phụ trợ", mà đã trở thành động lực và mục tiêu phát triển, trở thành nguồn lực mềm trong chiến lược phát triển vùng. Việc hoạch định và triển khai các chủ trương, chính sách văn hóa cần được gắn với thực tiễn từng địa phương, gắn với quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn mới và chiến lược phát triển con người.

Có thể nói, bối cảnh cách mạng công nghiệp và toàn cầu hóa đang mang đến nhiều thuận lợi cho các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển văn hóa. Sự kết hợp hài hòa giữa bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống với tiếp thu, hội nhập các giá trị mới là chìa khóa giúp văn hóa vùng tiếp tục phát triển bền vững, đồng thời khẳng định vai trò, trách nhiệm của Đảng trong việc định hướng phát triển văn hóa một cách khoa học, hiện đại và giàu bản sắc.

Bốn là, việc sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện mô hình chính quyền hai cấp (tỉnh và xã) sẽ tạo thuận lợi cho công tác lãnh đạo phát triển văn hóa của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH

Việc sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện mô hình chính quyền hai cấp (tỉnh và xã) từ ngày 01/7/2025 đã và đang mở ra những điều kiện thuận lợi mới để các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác lãnh đạo phát triển văn hóa. Trước hết, việc tinh gọn bộ máy tổ chức giúp giảm bớt tầng nấc trung gian trong hệ thống chính quyền, qua đó rút ngắn quy trình chỉ đạo, điều hành và tăng cường tính thống nhất trong hoạch định và triển khai các chủ trương, chính sách văn hóa. Cấp

ủy cấp tỉnh có điều kiện tập trung nguồn lực, cán bộ, kinh phí và các thiết chế văn hóa trọng điểm thay vì bị phân tán theo đơn vị hành chính nhỏ lẻ như trước đây. Bên cạnh đó, việc tổ chức lại địa bàn hành chính cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy hoạch lại không gian phát triển văn hóa, thúc đẩy các mô hình liên kết vùng, phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương trong việc phát triển di sản, du lịch văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển xã hội tri thức, mô hình chính quyền hai cấp với quy mô tỉnh rộng hơn sẽ tạo điều kiện để các tỉnh, thành ủy hoạch định các chính sách văn hóa theo hướng tích hợp, đồng bộ, hiện đại, gắn kết chặt chẽ hơn giữa văn hóa và các lĩnh vực phát triển khác. Nhờ đó, vai trò lãnh đạo của cấp ủy đối với lĩnh vực văn hóa không chỉ được khẳng định về chính trị mà còn được tăng cường trên thực tế bằng hiệu quả của các chương trình, dự án văn hóa lan tỏa trên toàn vùng.

4.1.1.2. Những nhân tố khó khăn

Một là, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức, mức độ toàn cầu hóa gia tăng tạo thách thức trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc

Tình hình thế giới đang diễn biến phức tạp và khó lường, quan hệ giữa các nước lớn tiềm ẩn nhiều mâu thuẫn, lợi ích đan xen, các xung đột khu vực tiếp tục căng thẳng, có nguy cơ lan rộng. Tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên, nhất là tài nguyên biển, còn hiện hữu, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Kinh tế toàn cầu phục hồi chậm chạp, nhiều nền kinh tế chủ chốt có xu hướng điều chỉnh chính sách, tác động sâu sắc tới các nước đang phát triển. Cùng với đó, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức, cùng mức độ toàn cầu hóa không ngừng mở rộng, đã và đang đặt ra thách thức to lớn đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc ở vùng ĐBSH.

Sự bùng nổ của công nghệ thông tin, đặc biệt là Internet và mạng xã hội, đã khiến các luồng văn hóa ngoại lai, nhất là từ các nước phương Tây,

xâm nhập vào đời sống văn hóa - xã hội của khu vực này với tốc độ ngày càng nhanh. Từ nếp sống sinh hoạt, đến quan niệm thẩm mỹ, lối ứng xử và giá trị truyền thống đều chịu những tác động đa chiều, trong đó có cả những yếu tố làm phai nhạt bản sắc văn hóa dân tộc. Đặc biệt, các đô thị lớn như Hà Nội, Hải Phòng, với mật độ dân cư cao, hoạt động giao lưu văn hóa - kinh tế sôi động, lại là nơi dễ tiếp nhận và lan tỏa các trào lưu văn hóa mới, trong đó không ít yếu tố trái chiều với giá trị truyền thống.

Toàn cầu hóa cũng làm mờ nhạt ranh giới địa lý và văn hóa, khiến các địa phương trong vùng đứng trước nguy cơ bị "hòa tan" hoặc "pha loãng" bởi sức ép của các nền văn hóa mạnh hơn. Lực lượng thanh niên, đặc biệt là thế hệ trẻ sinh ra trong môi trường đô thị hiện đại, có điều kiện tiếp cận thông tin đa dạng, dễ bị cuốn theo thị hiếu ngoại lai, từ đó làm suy giảm ý thức gìn giữ bản sắc dân tộc. Đồng thời, quá trình phát triển kinh tế tri thức, sự gia tăng khu công nghiệp và tốc độ đô thị hóa cao ở nhiều tỉnh, thành trong vùng cũng làm thay đổi cấu trúc xã hội, khiến văn hóa truyền thống ngày càng bị đẩy lùi trong đời sống thường nhật của người dân.

Trong bối cảnh đó, việc bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở ĐBSH không chỉ là nhiệm vụ cấp bách mà còn là sứ mệnh chính trị đối với mỗi cấp ủy, chính quyền địa phương. Điều này đòi hỏi sự lãnh đạo vững vàng, nhất quán của các tỉnh, thành ủy trong vùng cùng với các chính sách văn hóa phù hợp, nhằm ngăn chặn nguy cơ xói mòn các giá trị truyền thống, đồng thời từng bước thích ứng linh hoạt với yêu cầu của thời kỳ hội nhập và phát triển.

Hai là, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và trong xã hội đã và đang làm suy giảm uy tín của Đảng, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của văn hóa và xã hội

Trong thời gian tới, tại vùng ĐBSH, một trong những khó khăn lớn tác động đến sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy chính là tình trạng suy thoái tư

tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn, đẩy lùi triệt để. Tình trạng quan liêu, tham nhũng, lợi dụng chức vụ để trục lợi cá nhân diễn biến phức tạp, làm suy giảm lòng tin của nhân dân và ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín của Đảng, qua đó cản trở sự lan tỏa của các giá trị văn hóa tích cực trong đời sống xã hội.

Khi đội ngũ cán bộ, đảng viên ở các cấp trong vùng có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, nhất là ở những địa bàn đô thị hóa nhanh như Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh…, niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng sẽ bị tổn hại, từ đó làm giảm hiệu quả triển khai các chính sách phát triển văn hóa - xã hội. Văn hóa luôn gắn với đạo đức xã hội, mà đạo đức của người cán bộ, đảng viên là yếu tố cốt lõi trong việc tạo dựng văn hóa công quyền. Khi các chuẩn mực đạo đức này bị phá vỡ, thì định hướng phát triển văn hóa ở địa phương sẽ thiếu tính thuyết phục, thậm chí bị bóp méo, làm suy yếu sức mạnh của hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa - gia đình - cá nhân trên thực tế.

Sự suy thoái trong bộ phận cán bộ không chỉ làm mờ nhạt vai trò gương mẫu của Đảng, mà còn tạo kẽ hở cho các luồng tư tưởng, giá trị tiêu cực xâm nhập vào đời sống văn hóa vùng ĐBSH, nhất là ở các khu công nghiệp, khu đô thị lớn, nơi tiếp xúc mạnh với các dòng chảy văn hóa ngoại lai. Một bộ phận cán bộ chưa đủ phẩm chất, năng lực, chưa tạo được uy tín để quần chúng học tập và noi theo, trong khi các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa nhằm xuyên tạc, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân.

Bên cạnh đó, sự lan tràn của các sản phẩm văn hóa độc hại, phim ảnh lệch chuẩn, cùng với mặt trái của mạng xã hội đang khiến thị trường văn hóa ở nhiều tỉnh, thành trong vùng bị biến dạng, tác động tiêu cực đến đời sống tinh thần người dân. Việc các thế lực thù địch lợi dụng chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền" để tuyên truyền sai trái đã làm cho một bộ phận quần chúng,

nhất là thanh thiếu niên, mất phương hướng, dễ bị kích động và lôi kéo. Nếu không được kiểm soát chặt chẽ, tình trạng này sẽ làm gia tăng thách thức đối với công tác lãnh đạo, quản lý văn hóa ở các địa phương thuộc vùng ĐBSH.

Ba là, mặt trái của nền kinh tế thị trường, môi trường văn hóa, đạo đức xã hội có mặt, có biểu hiện lệch lạc, xuống cấp tác động lớn đến tư tưởng, tình cảm của các tầng lớp nhân dân

Mặt trái của nền kinh tế thị trường và sự xuống cấp của môi trường văn hóa, đạo đức xã hội có tác động trực tiếp và sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm của các tầng lớp nhân dân, và điều này ảnh hưởng lớn đến vai trò lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực văn hóa. Với việc "nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của nền kinh tế thị trường" đã tạo ra những thay đổi vô cùng to lớn trong đời sống xã hội nước ta. Quy luật giá trị, sức mạnh đồng tiền và những quan hệ lợi ích đã và đang len lỏi vào mọi ngõ ngách cuộc sống, mọi mối quan hệ xã hội. Chủ nghĩa vật chất, lợi ích cá nhân, tham nhũng - những tiêu cực đã và đang diễn biến phức tạp trong xã hội tạo ra thách thức trong thực hiện vai trò lãnh đạo lĩnh vực văn hoá của Đảng.

Trong bối cảnh này, toàn Đảng nói chung, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH nói riêng cần có những giải pháp hiệu quả để nâng cao nhận thức văn hóa, bảo vệ bản sắc dân tộc và củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, vào chế độ xã hội tốt đẹp mà Đảng ta đang xây dựng.

Bốn là, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng vẫn sẽ là thách thức lớn đối với vai trò lãnh đạo phát triển văn hóa của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và chuyển đổi nhanh chóng của xã hội, các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức phức tạp trong công tác lãnh đạo phát triển văn hóa, đặc biệt là sự chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng. Những âm

mưu này thường mang tính thâm hiểm, nhằm phá vỡ sự thống nhất về tư tưởng, làm suy yếu niềm tin của nhân dân vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; kích động các biểu hiện "diễn biến hòa bình", làm mai một bản sắc văn hóa dân tộc, gây mất ổn định xã hội. Các thế lực này lợi dụng sự phát triển của mạng xã hội và công nghệ thông tin để phát tán các nội dung phản văn hóa, độc hại, xuyên tạc lịch sử, kích động những quan điểm lệch lạc, tạo ra sự phân hóa trong cộng đồng, nhất là giới trẻ. Đây là thách thức lớn, đòi hỏi các tỉnh, thành ủy phải nâng cao cảnh giác, tăng cường công tác tư tưởng, chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp đồng bộ, linh hoạt nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác của toàn xã hội. Việc lãnh đạo phát triển văn hóa trong bối cảnh này không chỉ là nhiệm vụ chuyên môn mà còn là trách nhiệm chính trị trọng yếu, quyết định đến sự ổn định và phát triển bền vững của vùng ĐBSH nói riêng và cả nước nói chung.

Năm là, bên cạnh những kỳ vọng tích cực, việc sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, thực hiện mô hình chính quyền hai cấp (tỉnh và xã) cũng đặt ra không ít thách thức đối với công tác lãnh đạo phát triển văn hóa của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH.

Bên cạnh những kỳ vọng tích cực về việc tinh gọn bộ máy, tăng hiệu lực điều hành, việc sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện mô hình chính quyền hai cấp (tỉnh và xã) từ ngày 01/7/2025 cũng đặt ra không ít thách thức đối với công tác lãnh đạo phát triển văn hóa của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH. Trước hết, sự thay đổi địa giới hành chính đồng nghĩa với việc thay đổi không gian văn hóa - xã hội vốn đã định hình trong cộng đồng cư dân lâu đời, làm xuất hiện những khoảng trống hoặc chồng lấn trong quản lý văn hóa, nhất là ở những địa bàn mới hợp nhất với đặc trưng văn hóa khác biệt. Sự khác biệt về bản sắc, tập quán, thiết chế và mức độ đầu tư cho lĩnh vực văn hóa giữa các đơn vị cũ có thể gây ra tâm lý so sánh, thiếu đồng

thuận, thậm chí xáo trộn trong việc thống nhất quy hoạch, quản lý và phát triển các giá trị văn hóa địa phương.

Mặt khác, mô hình chính quyền hai cấp (tỉnh và xã) khiến vai trò của cấp huyện - vốn là cầu nối quan trọng trong việc triển khai các hoạt động văn hóa từ tỉnh xuống cơ sở, bị loại bỏ, dẫn đến nguy cơ thiếu tầng trung gian hỗ trợ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của cấp ủy. Trong bối cảnh một số xã, phường, thị trấn chưa đủ năng lực tiếp nhận và triển khai toàn diện nhiệm vụ phát triển văn hóa, sự thiếu hụt lực lượng cán bộ có chuyên môn sâu về văn hóa ở cơ sở càng khiến việc tổ chức thực thi các chương trình, kế hoạch phát triển văn hóa gặp khó khăn. Ngoài ra, quá trình điều chỉnh địa giới hành chính, sáp nhập tổ chức bộ máy còn khiến nhiều thiết chế văn hóa rơi vào tình trạng chồng chéo hoặc thiếu đồng bộ, dẫn đến lãng phí nguồn lực và khó khăn trong việc điều tiết ngân sách, đầu tư công cho lĩnh vực văn hóa. Những thách thức này đòi hỏi cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành vùng ĐBSH cần có bước chuyển mạnh trong tư duy lãnh đạo, phương thức chỉ đạo và cơ chế phối hợp để đảm bảo sự phát triển văn hóa không bị gián đoạn hoặc tụt hậu sau cải cách hành chính.

4.1.2. Phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng đối với phát triển văn hóa đến năm 2035

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy đối với lĩnh vực văn hóa để đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Các tỉnh, thành ủy cần lãnh đạo khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc; phát huy cao độ những giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần cống hiến của tất cả người dân Việt Nam, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và năm 2045 mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra; xây

dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại; phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa: bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả sáng tạo các giá trị văn hóa mới; phát huy vai trò chủ thể sáng tạo, chủ thể thụ hưởng văn hóa là nhân dân; tôn trọng và bảo vệ sự biểu đạt đa dạng của văn hóa, của người dân, các dân tộc, các vùng, miền..

Hai là, tiếp tục đổi mới PTLĐ của các tỉnh, thành ủy đối với văn hoá nhằm bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong xây dựng, phát triển văn hóa từ cấp tỉnh đến cơ sở, cổ vũ, động viên các nhà văn hóa, trí thức, văn nghệ sĩ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong ý chí, hành động; liên kết các lực lượng làm công tác văn hóa, văn nghệ trong và ngoài nước tạo thành một mặt trận đồng lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại, triển khai thắng lợi nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, và nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, thành phố vùng ĐBSH.

Ba là, chú trọng xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ phát triển văn hóa của tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Hồng trong giai đoạn mới; chú trọng bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại. Phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH và cộng đồng các dân tộc. Các tỉnh, thành ủy cần thúc đẩy sự tham gia của MTTQ, các tổ chức CT-XH và cộng đồng trong các hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa, đảm bảo vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong các tổ chức văn hóa từ cấp tỉnh đến cơ sở và cộng đồng cư dân.

Bốn là, nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực đặc thù con người trên địa bàn của mỗi tỉnh, thành phố gắn với giữ gìn, phát huy, phát triển hệ giá trị con người, gia đình Việt Nam truyền thống trong thời kỳ mới; xây dựng văn hóa trong chính trị, kinh tế, đặc biệt là văn hóa của các tổ chức đảng trở thành tấm gương đạo đức cho xã hội, văn hóa doanh nghiệp trở thành hệ điều tiết cho sự phát triển KT-XH; xây dựng nền văn học, nghệ thuật tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng nhân cách con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng về chân, thiện, mỹ của các tầng lớp nhân dân. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, xây dựng Việt Nam thành điểm đến hấp dẫn về giao lưu văn hóa quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm phong phú thêm văn hóa vùng, miền và cả nước.

4.2. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH, THÀNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐẾN NĂM 2035

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, đảng viên và nhân dân ở đồng bằng sông Hồng về vị trí, vai trò của phát triển văn hóa và sự lãnh đạo của tỉnh, thành uỷ đối với sự nghiệp phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay

Để các cấp uỷ, tổ chức trong HTCT và nhân dân thực hiện đồng bộ và hiệu quả các nghị quyết của tỉnh, thành uỷ ở vùng ĐBSH về phát triển văn hóa, điều kiện tiên quyết và mang tính quyết định là họ phải có nhận thức đúng đắn, đầy đủ và thống nhất về tầm quan trọng, vai trò của văn hóa cũng như sự lãnh đạo của các tỉnh, thành uỷ đối với công tác phát triển văn hóa trong bối cảnh hiện nay. Từ đó, mỗi tổ chức, cá nhân cần xác định rõ trách nhiệm của mình trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến văn hóa. Do đó, các tỉnh, thành uỷ và các cấp uỷ đảng cần tập trung vào việc giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng

viên, các tổ chức CT-XH từ cấp tỉnh đến cơ sở, cùng toàn thể nhân dân về những vấn đề này. Điều này sẽ tạo nền tảng vững chắc về nhận thức chung, sâu sắc, từ đó các hành động thực hiện nghị quyết sẽ đạt được hiệu quả bền vững. Cần chú trọng vào việc:

Một là, tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp uỷ đảng, chính quyền, tổ chức CT-XH, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển bền vững của vùng ĐBSH, gắn với điều kiện cụ thể của các tỉnh, thành phố trong khu vực

Các tỉnh, thành uỷ cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các cấp uỷ đảng, chính quyền, tổ chức CT-XH, cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là các cấp uỷ, cán bộ, đảng viên về vai trò quyết định của văn hóa đối với sự phát triển toàn diện, bền vững của các tỉnh, thành phố ở ĐBSH; những giá trị văn hóa đặc sắc của vùng này; những thách thức, khó khăn trong việc phát triển văn hóa và sự cần thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ trong công tác xây dựng và phát triển văn hóa, đặc biệt là sự lãnh đạo của các tỉnh, thành uỷ; sự cần thiết phải có sự tham gia tích cực của các tổ chức CT-XH và nhân dân trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Khi tuyên truyền, giáo dục về những vấn đề nêu trên, cần gắn chặt với điều kiện cụ thể và sự thể hiện những giá trị văn hóa tại từng địa phương, tạo thuận lợi cho việc nâng cao nhận thức và xác định trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên, MTTQ, các tổ chức CT-XH và người dân trong việc tham gia thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, thành uỷ về phát triển văn hóa, nhằm góp phần xây dựng nền văn hóa vững mạnh và bền vững cho vùng ĐBSH.

Hai là, đổi mới và nâng cao chất lượng việc quán triệt các nghị quyết của Đảng, của tỉnh, thành uỷ về phát triển văn hóa trong toàn HTCT và nhân dân ở các tỉnh, thành phố

Các cấp uỷ, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các đảng bộ tỉnh, thành phố ở vùng ĐBSH là lực lượng chủ yếu, nòng cốt, người đi tiên phong trong lãnh đạo, chỉ đạo và trực tiếp thực hiện các nghị quyết của Đảng, của các tỉnh, thành uỷ về phát triển văn hóa. Đây là một trong những nhân tố quyết định việc thực hiện thắng lợi các nghị quyết ấy. Để đạt được điều này, trước hết các tỉnh, thành uỷ cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đạt kết quả việc đổi mới và nâng cao chất lượng việc quán triệt các nghị quyết của Đảng, của tỉnh, thành uỷ về phát triển văn hóa trong lực lượng này. Khi các cấp uỷ, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã nhận thức sâu sắc nội dung các nghị quyết về phát triển văn hóa, thì mỗi cấp uỷ viên, cán bộ, đảng viên sẽ là lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, quán triệt nội dung của các nghị quyết đó, trong đoàn viên, hội viên của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân. Qua đó tạo nhận thức thống nhất trong Đảng, HTCT và sự đồng thuận trong nhân dân để thực hiện các nghị quyết về phát triển văn hóa.

Cần tiến hành quán triệt các nghị quyết về phát triển văn hóa trong các cấp uỷ, nhất là cấp uỷ cấp cơ sở và cấp uỷ trong các cơ quan văn hóa, cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp xã cấp tỉnh. Coi trọng quán triệt các quan điểm, nội dung của Chiến lược phát triển văn hóa, nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác văn hóa; phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của nhân dân; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; các quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ phát triển văn hóa trong văn kiện Đại hội XIII và văn kiện Đại hội XIV sẽ ban hành sau Đại hội này.

Tổ chức hợp lý các lớp học tập, quán triệt các nghị quyết nêu trên, có thể tổ chức theo các loại đối tượng, theo địa bàn, theo tính chất công việc của các đối tượng. Trong các lớp học cần có các báo cáo thực tế để minh họa; chọn những vấn đề trọng tâm sát với các loại đối tượng học viên để quán triệt và nhấn mạnh; chú ý chọn báo cáo viên; tăng cường trao đổi thảo luận, tranh luận và giải đáp thắc mắc; đặc biệt coi trọng việc xây dựng và thông qua chương trình hành động thực hiện các nghị quyết về phát triển văn hóa được

quán triệt và việc tổng kết, đúc rút kinh nghiệm để tiến hành công việc này trong thời gian tới đạt kết quả cao hơn.

Tiến hành công việc nêu trên đối với đảng viên qua sinh hoạt chi bộ; cần cung cấp cho chi bộ các tài liệu về phát triển văn hóa, nhất là về tình hình phát triển văn hóa ở địa phương, nội dung, PTLĐ của tỉnh, thành uỷ đối với công tác văn hóa, những kinh nghiệm trong việc phát triển văn hóa... Coi trọng tổ chức các cuộc quán triệt nội dung các nghị quyết về phát triển văn hóa đối với cán bộ, đảng viên, công chức trong cơ quan văn hóa, đi sâu vào những nội dung liên quan trực tiếp và chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện của từng cơ quan văn hóa; liên hệ về việc thực hiện những nội dung đó và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện trong thời gian tới.

Sau khi kết thúc các lớp học, cần khẩn trương tổ chức các lớp học quán triệt các nghị quyết về phát triển văn hóa trong MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân một cách hợp lý, hiệu quả. Cần phát huy vai trò nòng cốt của cán bộ, đảng viên trong công việc này. Cần tổ chức các hội nghị quán triệt các nghị quyết, quyết định của tỉnh, thành uỷ về phát triển văn hóa cho cán bộ lãnh đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH ở các xã, thị trấn, phường và cán bộ lãnh đạo các tổ chức CT-XH ở các đơn vị sự nghiệp. Sau đó từng tổ chức tiến hành công việc này đối với đoàn viên, hội viên của mình. Chính quyền cơ sở tiến hành công việc quán triệt nghị quyết đối với nhân dân trên địa bàn thông qua các cuộc họp tổ dân phố, thôn, xóm, ấp, bản... Trong các hội nghị, cần chú ý quán triệt những vấn đề trọng tâm về phát triển văn hóa liên quan trực tiếp đến hoạt động của từng tổ chức và thường diễn ra ở địa phương, qua đó xác định trách nhiệm của từng tổ chức, đoàn viên, hội viên và người dân đối với công tác phát triển văn hóa.

Ba là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức và nâng cao chất lượng các hội nghị, hội thảo khoa học và việc triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu cấp tỉnh về phát triển văn hóa và sự lãnh đạo của cấp uỷ trong giai đoạn mới

Việc thực hiện các nội dung về phát triển văn hóa trong điều kiện xây dựng, phát triển kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay vẫn còn nhiều vấn đề chưa được làm sáng tỏ thấu đáo về lý luận và thực tiễn. Để làm sáng tỏ những điều này, tạo thuận lợi cho các tỉnh, thành uỷ ở vùng ĐBSH lãnh đạo công tác phát triển văn hóa đạt kết quả cao, cần tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học và thực hiện các đề tài nghiên cứu cấp tỉnh. Qua đó, nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, trước hết là tỉnh, thành uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt về công tác phát triển văn hóa.

Các tỉnh, thành uỷ tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo sở khoa học - công nghệ phối hợp với các ban tham mưu, giúp việc tỉnh, thành uỷ, nhất là ban văn hóa tỉnh, thành uỷ, xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hội nghị hội thảo, các đề tài nghiên cứu cấp tỉnh về phát triển văn hóa; sự lãnh đạo của Đảng, các cấp uỷ địa phương, nhất là tỉnh, thành uỷ và cấp uỷ xã, phường, thị trấn trong công tác phát triển văn hóa trên địa bàn. Cần tập trung vào xác định chủ đề, nội dung các hội nghị, hội thảo, hệ thống đề tài nghiên cứu về phát triển văn hóa và triển khai thực hiện.

Cần chuẩn bị chu đáo, chi tiết nội dung của từng hội nghị, hội thảo khoa học, xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, coi trọng tổng kết kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp xác thực về phát triển văn hóa và đổi mới, nâng cao chất lượng lãnh đạo công tác phát triển văn hóa của các cấp uỷ và các kiến nghị cụ thể... Coi trọng tranh luận, thảo luận, lắng nghe những ý kiến khác nhau, những ý kiến trái ngược nhau, điều hành các hội nghị, hội thảo một cách khoa học, hướng dẫn các đại biểu tập trung thảo luận những vấn đề trọng tâm, những vấn đề đang nổi lên trong công tác phát triển văn hóa cần giải quyết, tháo gỡ; kết luận từng vấn đề khi đã được sáng tỏ. Đối với những vấn đề chưa được nhất trí cao cần tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, không kết luận một cách nóng vội, chủ quan...

Tăng cường lãnh đạo triển khai và nâng cao chất lượng việc thực hiện các đề tài nghiên cứu về phát triển văn hóa theo đúng quy định hiện hành, tránh lãng phí tài chính và những tiêu cực. Đặc biệt coi trọng việc đấu thầu các đề tài nghiên cứu và chọn chủ nhiệm đề tài đáp ứng yêu cầu. Coi trọng việc kiểm tra, giám sát tiến độ các đề tài và việc sử dụng ngân sách. Tiến hành nghiệm thu một cách chặt chẽ theo quy chế hiện hành. Khi kết thúc các đề tài nghiên cứu, cần đẩy nhanh việc xã hội hoá và cung cấp sản phẩm cho các cấp uỷ, đội ngũ cán bộ làm tài liệu phục vụ việc lãnh đạo công tác phát triển văn hóa. Cần đưa kết quả của các đề tài nghiên cứu vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các trường chính trị tỉnh, thành phố vùng ĐBSH, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Bốn là, nâng cao chất lượng hoạt động của các phương tiện truyền thông đại chúng trong tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của văn hóa và sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển văn hóa

Các tỉnh, thành uỷ ở vùng ĐBSH tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo ban tuyên giáo và dân vận cấp uỷ thực hiện các giải pháp đổi mới nội dung, hình thức hoạt động của các cơ quan truyền thông đại chúng tỉnh, thành phố, trong đó, nâng cao chất lượng việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển bền vững của khu vực và sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phát triển văn hóa. Cần định kỳ đưa những nội dung về phát triển văn hóa vào chương trình, kế hoạch hoạt động của các cơ quan truyền thông đại chúng với những hình thức phù hợp, như: cung cấp quan điểm, chủ trương của Đảng, tỉnh, thành uỷ về phát triển văn hóa; nêu gương tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác văn hóa; phổ biến kinh nghiệm lãnh đạo công tác văn hóa của các uỷ; phê phán những nhận thức không đúng, những hành vi sai trái ảnh hưởng đến phát triển văn hóa... Đặc biệt, cần coi trọng việc nâng cao chất lượng các bản tin nội bộ và trang websites về phát triển văn hóa ở các tỉnh,

thành phố. Đồng thời, khuyến khích các tổ chức, cơ quan cộng tác với các cơ quan truyền thông cấp tỉnh, xã về nâng cao chất lượng chuyên mục phát triển văn hóa trên các phương tiện truyền thông đại chúng của địa phương.

Tiếp tục xây dựng hệ thống cơ sở tư liệu, dữ liệu về công tác phát triển văn hóa; sự lãnh đạo của các cấp uỷ đối với công tác văn hóa; các mặt hoạt động của công tác văn hóa, như: bảo tồn di sản văn hóa, phát triển văn hóa cộng đồng, giáo dục và đào tạo văn hóa, phòng chống các tệ nạn xã hội liên quan đến văn hóa... ở các tỉnh, thành phố. Đồng thời, xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa các tổ chức, cơ quan với các cơ quan truyền thông nhằm, một mặt, cung cấp kịp thời những thông tin tư liệu cần thiết phục vụ việc lãnh đạo công tác phát triển văn hóa của tỉnh, thành uỷ và các cấp uỷ, mặt khác bảo đảm giữ bí mật một số loại thông tin, tư liệu theo quy định của Đảng, Nhà nước.

4.2.2. Nâng cao năng lực xây dựng, lãnh đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết về phát triển văn hóa của các tỉnh, thành uỷ ở đồng bằng sông Hồng

Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang đẩy mạnh thực hiện mục tiêu chấn hưng và phát triển văn hóa Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, việc nâng cao năng lực xây dựng, lãnh đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết về phát triển văn hóa của các tỉnh, thành uỷ ở ĐBSH trở thành yêu cầu có tính cấp thiết và chiến lược. Bởi lẽ, năng lực đó chính là nhân tố quyết định hiệu quả chuyển hóa đường lối, chủ trương của Đảng về văn hóa thành hành động cụ thể trong thực tiễn địa phương. ĐBSH là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, nơi hội tụ tinh hoa của dân tộc và là trung tâm chính trị, kinh tế, xã hội quan trọng của đất nước. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển hiện nay, văn hóa vùng còn đối mặt với không ít thách thức: sự mai một các giá trị truyền thống, sự thiếu đồng bộ trong hệ thống thiết chế, bất cập trong công tác quản lý văn hóa, và khoảng

cách về hưởng thụ văn hóa giữa các tầng lớp nhân dân. Những vấn đề đó đòi hỏi các cấp uỷ Đảng ở địa phương phải có tầm nhìn sâu rộng, tư duy chiến lược, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết văn hóa. Chỉ khi nào năng lực xây dựng và lãnh đạo thực hiện nghị quyết được nâng cao một cách thực chất, đồng bộ và lâu dài, thì công cuộc phát triển văn hóa mới thực sự trở thành động lực mạnh mẽ cho phát triển bền vững của cả vùng và đóng góp thiết thực vào sự nghiệp phát triển đất nước trong thời đại mới.

4.2.2.1. Xác định đúng nội dung trọng tâm về phát triển văn hóa trong từng thời kỳ để tập trung lãnh đạo

Tăng cường sự lãnh đạo phát triển văn hóa của các tỉnh, thành uỷ ở ĐBSH trong những năm tới, vấn đề quan trọng hàng đầu cần thực hiện tốt là xác định đúng nội dung trọng tâm phát triển văn hóa trong từng thời kỳ để xây dựng các nghị quyết đúng đắn, khả thi và lãnh đạo tổ chức thực hiện đạt kết quả. Cần tập trung vào:

Một là, nắm vững quan điểm, nhiệm vụ phát triển văn hóa thể hiện trong các văn kiện của Đảng, Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, cũng như các định hướng của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các hội nghị sơ kết, tổng kết về công tác văn hóa của Đảng và Nhà nước

Đây là cơ sở để các tỉnh, thành uỷ ở ĐBSH xác định đúng nội dung trọng tâm phát triển văn hóa trong từng thời kỳ, bảo đảm cho những nội dung đó sát với quan điểm, định hướng của Đảng, phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng địa phương trong vùng.

Những chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường chỉ rõ những vấn đề văn hóa cần ưu tiên, tập trung giải quyết. Trên cơ sở đó, các tỉnh, thành uỷ cần chủ động liên hệ, đối chiếu với thực tiễn tại địa phương để xác định các nội dung

trọng tâm phát triển văn hóa cần tập trung lãnh đạo. Các hội nghị sơ kết, tổng kết của Trung ương luôn nêu bật những vấn đề then chốt, những mô hình hay, bài học kinh nghiệm thiết thực. Đây là những gợi mở rất quan trọng để các tỉnh, thành uỷ xác định đúng trọng tâm công tác phát triển văn hóa địa phương trong từng thời kỳ.

Để thực hiện tốt những công việc này, các tỉnh, thành uỷ, đặc biệt là BTV tỉnh, thành uỷ cần tích cực, chủ động và có trách nhiệm cao trong việc nghiên cứu, quán triệt sâu sắc các quan điểm, nhiệm vụ văn hóa của Đảng và Nhà nước; nắm chắc những chỉ đạo, định hướng của Trung ương, đồng thời coi trọng việc cử ủy viên BTV và cán bộ có chuyên môn chuẩn bị kỹ lưỡng ý kiến phát biểu, tham luận, tranh luận và tham dự đầy đủ các hội nghị chuyên đề, hội nghị sơ, tổng kết về phát triển văn hóa.

Hai là, phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh, thành uỷ, các cơ quan chính quyền, nhất là ban tuyên giáo và dân vận, sở văn hóa, thể thao và du lịch, trung tâm văn hóa nghệ thuật... trong tham mưu, đề xuất những nội dung trọng tâm phát triển văn hóa của địa phương trong từng thời kỳ

Đây là các cơ quan chuyên sâu hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp ủy và quản lý hành chính của chính quyền địa phương. Những lĩnh vực như xây dựng môi trường văn hóa, phát triển con người, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, phát triển công nghiệp văn hóa, xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở… đều liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ chính trị về văn hóa của Đảng bộ các tỉnh, thành phố trong vùng.

Các tỉnh, thành uỷ cần đặc biệt coi trọng việc phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan nêu trên trong tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện các nội dung trọng tâm phát triển văn hóa trong từng thời kỳ. Cần luôn nhấn mạnh trách nhiệm chính trị, chuyên môn của các cơ quan này và chỉ đạo chặt chẽ việc phối hợp giữa chúng để đảm bảo các nội dung tham mưu là toàn diện, sâu sắc, sát thực tiễn.

Ba là, các tỉnh, thành uỷ tổ chức thảo luận và quyết định các nội dung trọng tâm phát triển văn hóa phù hợp với từng giai đoạn, từng điều kiện cụ thể, để tập trung lãnh đạo thực hiện

Trên cơ sở bám sát thực tiễn địa phương, từng ủy viên BTV cần lắng nghe kiến nghị, đề xuất từ các cấp ủy cơ sở, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH và phản ánh từ nhân dân. Đồng thời, xem xét, tiếp thu các ý kiến chuyên môn của ban tuyên giáo và dân vận và cơ quan chuyên trách về văn hóa để lựa chọn đúng những nội dung trọng tâm cần đưa vào nghị quyết, phục vụ phát triển văn hóa của tỉnh, thành phố. Những nội dung này cần được thảo luận kỹ tại hội nghị BTV hoặc hội nghị Tỉnh, Thành ủy để đi đến quyết định thống nhất.

Việc tổ chức hội nghị quyết định trọng tâm phát triển văn hóa có thể được tiến hành tại các kỳ họp thường lệ hoặc được lồng ghép trong các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo hằng năm.

Bốn là, trong điều kiện hiện nay, các tỉnh, thành uỷ ở ĐBSH cần đặc biệt tập trung vào những nội dung trọng tâm như: xây dựng con người văn hóa mới; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với đổi mới sáng tạo; phát triển công nghiệp văn hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở

Phát triển văn hóa con người là mục tiêu cao nhất của phát triển văn hóa. Đây là nội dung xuyên suốt, đòi hỏi sự quan tâm đặc biệt trong lãnh đạo, chỉ đạo. Từng địa phương cần chủ động xây dựng hệ giá trị văn hóa phù hợp với thực tiễn của địa phương mình, gắn với hệ giá trị quốc gia và các chuẩn mực đạo đức xã hội. Đồng thời, phát triển công nghiệp văn hóa, nhất là các lĩnh vực có tiềm năng như du lịch văn hóa, điện ảnh, truyền thông, mỹ thuật, thủ công mỹ nghệ… cũng là định hướng quan trọng để thúc đẩy văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh của phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, cần tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong và ngoài tỉnh, giữa chính quyền và tổ chức xã hội, doanh nghiệp, nghệ sĩ trong các hoạt động phát triển văn hóa, xây dựng quy chế phối hợp, liên kết vùng về

văn hóa, tạo ra sự lan tỏa, đồng thuận, liên thông và gắn kết sâu rộng trong toàn khu vực ĐBSH.

4.2.2.2. Nâng cao năng lực xây dựng và lãnh đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết về phát triển văn hóa của các tỉnh, thành uỷ ở đồng bằng sông Hồng

Trên cơ sở xác định đúng nội dung trọng tâm về phát triển văn hóa trong từng thời kỳ, các tỉnh, thành uỷ vùng ĐBSH cần tập trung xây dựng và lãnh đạo tổ chức thực hiện đạt kết quả các nghị quyết về phát triển văn hóa. Để thực hiện được điều này, cần nâng cao năng lực của tỉnh, thành uỷ cả về xây dựng nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết. Cụ thể là:

Một là, nâng cao trình độ mọi mặt, đặc biệt là tri thức về văn hóa của từng tỉnh, thành uỷ viên và cả tập thể tỉnh, thành uỷ

Cần coi trọng tiêu chuẩn về trình độ mọi mặt, nhất là tri thức về phát triển văn hóa của từng tỉnh, thành uỷ viên khi hình thành cấp uỷ qua các kỳ đại hội. Việc này phải được chuẩn bị từ khâu xây dựng quy hoạch cán bộ cho nhiệm kỳ 2025-2030 và các nhiệm kỳ tiếp theo.

Tiêu chuẩn tỉnh, thành uỷ viên phải được cụ thể hóa trên cơ sở tiêu chuẩn chung do Trung ương ban hành, trong đó đặc biệt coi trọng tri thức về văn hóa như: lý luận về văn hóa, chính sách văn hóa, quản lý văn hóa, công nghiệp văn hóa, di sản văn hóa, phát triển con người, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở... Những tri thức này cần được xác nhận bằng chứng chỉ, bằng cấp phù hợp như: cử nhân văn hóa, báo chí, lý luận chính trị chuyên ngành văn hóa, văn nghệ…

Song song với đó, cần đẩy mạnh công tác tạo nguồn, quy hoạch tỉnh, thành uỷ viên có chất lượng cao, có nhận thức và hiểu biết sâu về văn hóa, đồng thời tăng cường bồi dưỡng kiến thức văn hóa cho đội ngũ quy hoạch. Việc luân chuyển cán bộ trong quy hoạch để đào tạo, rèn luyện thực tiễn cũng

cần hướng tới các lĩnh vực công tác văn hóa để tạo nền tảng năng lực vững chắc trước khi đưa vào cấp uỷ.

Đặc biệt, phải tăng cường mở các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức văn hóa, các hội thảo chuyên đề, hoạt động học tập trao đổi kinh nghiệm với các địa phương khác trong và ngoài nước nhằm mở rộng tầm nhìn, tích lũy thực tiễn, nâng cao năng lực tư duy, điều hành lĩnh vực văn hóa.

Hai là, nâng cao trình độ, năng lực tham gia xây dựng các nghị quyết, quyết định của tỉnh, thành uỷ về phát triển văn hóa của các tỉnh, thành uỷ viên

Từng tỉnh, thành uỷ viên cần xác định rõ trách nhiệm cá nhân trong việc đóng góp trí tuệ xây dựng các nghị quyết, quyết định quan trọng về văn hóa. Phải tích cực tham gia thảo luận, tranh luận, phản biện để làm sáng tỏ nội dung nghị quyết, nhất là những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, từ đó đi đến thống nhất bằng tinh thần khoa học và trách nhiệm cao.

Mỗi tỉnh, thành uỷ viên cũng cần chủ động học tập, rèn luyện, nâng cao năng lực tổng kết thực tiễn, dự báo xu hướng phát triển, phát hiện vấn đề mới trong lĩnh vực văn hóa. Phải biết lắng nghe tiếng nói của đời sống văn hóa - xã hội, để có thể đóng góp vào quá trình hoạch định những chủ trương có giá trị thực tiễn cao, thúc đẩy sự phát triển văn hóa bền vững tại địa phương.

Ba là, đổi mới việc chuẩn bị dự thảo nghị quyết về phát triển văn hóa của tỉnh, thành uỷ

Công tác chuẩn bị dự thảo nghị quyết cần được tổ chức bài bản, khoa học và chuyên nghiệp. Cần thành lập tiểu ban soạn thảo nghị quyết, do một đồng chí ủy viên BTV làm trưởng tiểu ban, có sự tham gia của cán bộ chuyên môn từ ban tuyên giáo và dân vận, sở văn hóa, thể thao và du lịch, và các nhà khoa học, chuyên gia uy tín về lĩnh vực văn hóa. Cơ cấu tiểu ban cần đảm bảo vừa có tính lãnh đạo, chỉ đạo vừa có năng lực chuyên môn sâu.

Tiểu ban cần tiến hành điều tra xã hội học, khảo sát thực tiễn đời sống văn hóa, đánh giá các mô hình, thực trạng thiết chế văn hóa, nhu cầu của nhân

dân, phân tích nguồn lực phát triển văn hóa... Từ đó xây dựng bản dự thảo nghị quyết sát thực tiễn, có tầm chiến lược và sức sống thực tiễn cao.

Quá trình góp ý bản dự thảo phải rộng rãi, từ BTV tỉnh, thành uỷ đến các tổ chức CT-XH, cơ quan chuyên môn, MTTQ, đại diện văn nghệ sĩ, trí thức. Việc tiếp thu, chỉnh sửa phải khoa học, cầu thị, đảm bảo bản nghị quyết ban hành là kết tinh trí tuệ tập thể.

Cũng cần đổi mới phương pháp lấy ý kiến, có thể gửi văn bản đến từng đối tượng hoặc tổ chức toạ đàm chuyên đề để tiết kiệm thời gian nhưng vẫn đảm bảo chiều sâu, hiệu quả.

Bốn là, đổi mới, nâng cao chất lượng các hội nghị tỉnh, thành uỷ để thảo luận quyết định nội dung nghị quyết về phát triển văn hóa

Phải thực hiện nghiêm túc các bước chuẩn bị hội nghị như thông báo rõ thời gian, địa điểm, nội dung; gửi đầy đủ tài liệu cho đại biểu, nhất là bản dự thảo nghị quyết, kết quả tổng hợp ý kiến góp ý, báo cáo khảo sát, phân tích tình hình văn hóa địa phương.

Người chủ trì hội nghị cần điều hành linh hoạt, chặt chẽ, phát huy tối đa dân chủ trong thảo luận, đặc biệt khuyến khích các ý kiến khác nhau, tranh luận học thuật, phản biện xây dựng. Những vấn đề còn chưa thống nhất cần được tiếp tục nghiên cứu, có thể đưa ra hội nghị sau.

Nội dung kết luận hội nghị phải rõ ràng, chặt chẽ. Có thể kết luận theo từng phần, từng vấn đề trước khi kết luận toàn bộ. Sau hội nghị cần nhanh chóng hoàn thiện, chỉnh lý nội dung nghị quyết theo kết luận hội nghị, trình bí thư hoặc phó bí thư thường trực tỉnh, thành uỷ ký ban hành chính thức để tổ chức thực hiện.

Năm là, nâng cao năng lực lãnh đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết về phát triển văn hóa của tỉnh, thành uỷ

Đây là khâu quyết định thành công của nghị quyết. Sau khi nghị quyết được ban hành, các tỉnh, thành uỷ cần tập trung lãnh đạo đổi mới toàn diện

nội dung, hình thức quán triệt nghị quyết trong toàn HTCT và nhân dân. Phải bảo đảm rằng, nghị quyết về phát triển văn hóa không chỉ được học tập trong đội ngũ cán bộ, đảng viên mà còn được phổ biến, giải thích rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là các cán bộ, công chức, viên chức đang làm công tác văn hóa ở cấp cơ sở.

Cần chú trọng việc tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết bằng các phương pháp sáng tạo, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ vận dụng; ứng dụng công nghệ thông tin để truyền đạt nghị quyết đến các đối tượng khác nhau một cách linh hoạt và hiệu quả.

Bên cạnh đó, các tỉnh, thành uỷ cần lãnh đạo, chỉ đạo việc thể chế hóa, cụ thể hóa các nghị quyết về phát triển văn hóa thành các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của BTV, Ban chấp hành tỉnh, thành uỷ; chỉ đạo cấp uỷ cấp dưới, chính quyền các cấp, các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện sát với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế.

Đặc biệt, cần định hướng cho các tổ chức, cơ quan, đơn vị tham gia vào quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết ngay từ khâu dự thảo. Việc này không chỉ giúp rút ngắn thời gian cụ thể hóa sau khi nghị quyết được thông qua, mà còn tăng tính thực tế, đồng thuận và khả năng triển khai hiệu quả.

Trong phân công nhiệm vụ thực hiện nghị quyết, cần bố trí cán bộ chủ chốt, có năng lực và kinh nghiệm phụ trách những nội dung then chốt. Nên giao nhiệm vụ trực tiếp cho uỷ viên BTV hoặc người đứng đầu các sở, ngành, cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm lãnh đạo thực hiện các lĩnh vực trọng tâm.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nghị quyết là một nội dung không thể thiếu. Các tỉnh, thành uỷ cần xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất; phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân chủ quan và khách quan để kịp thời điều chỉnh chính sách, cách thức triển khai. Đồng thời, coi trọng sơ kết, tổng kết, rút ra

những bài học kinh nghiệm cả về thành công lẫn những điểm chưa đạt để tiếp tục hoàn thiện công tác lãnh đạo phát triển văn hóa ở địa phương.

Việc nâng cao năng lực xây dựng, lãnh đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết về phát triển văn hóa không chỉ là yêu cầu cấp thiết đối với các tỉnh, thành uỷ vùng ĐBSH trong giai đoạn hiện nay, mà còn là yếu tố nền tảng để phát triển bền vững khu vực này trên cơ sở phát huy sức mạnh nội sinh từ văn hóa. Quá trình đó đòi hỏi sự kiên trì, chủ động, sáng tạo và sự chung sức, đồng lòng của cả HTCT, của đội ngũ cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân.

Chỉ khi nghị quyết về văn hóa thực sự đi vào cuộc sống, trở thành động lực tinh thần và nguồn lực phát triển, thì sự nghiệp phát triển văn hóa của vùng ĐBSH mới đạt được những bước tiến mới, vững chắc và lâu dài, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp chấn hưng và phát triển văn hóa Việt Nam trong thời đại mới.

4.2.3. Tăng cường lãnh đạo xây dựng các cấp chính quyền trong sạch, vững mạnh, phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền trong phát triển văn hóa hiện nay

4.2.3.1. Xây dựng các cấp chính quyền trong sạch, vững mạnh làm nòng cốt trong thực hiện nghị quyết của các tỉnh, thành ủy vùng đồng bằng sông Hồng về phát triển văn hóa

Các cấp chính quyền vùng ĐBSH có vai trò đặc biệt quan trọng trong thực hiện nghị quyết của các tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa - một trụ cột chiến lược trong phát triển bền vững đất nước. Với chức năng quản lý nhà nước toàn diện trên địa bàn, chính quyền các cấp trong khu vực cần được xây dựng trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và kỳ vọng của nhân dân. Đây là lực lượng trực tiếp tổ chức thực hiện, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng vào đời sống văn hóa cộng đồng, là "bà đỡ" cho các giá trị văn hóa truyền thống tiếp tục được bảo

tồn và phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập sâu rộng hiện nay. Do đó, cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chính quyền địa phương phù hợp với yêu cầu phát triển văn hóa

Việc rà soát chức năng nhiệm vụ của chính quyền các cấp trong vùng cần được tiến hành đồng bộ, toàn diện, bám sát quy định của Hiến pháp hiện hành và Luật tổ chức chính quyền địa phương. Đặc biệt, cần chú trọng điều chỉnh những nội dung liên quan trực tiếp đến quản lý văn hóa như: bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, phát triển công nghiệp văn hóa, quảng bá bản sắc vùng miền, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Các tỉnh, thành như Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên, Ninh Bình, Hà Nam, Hải Dương, Vĩnh Phúc cần chỉ đạo chặt chẽ quá trình điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính sao cho phù hợp với đặc điểm, tiềm năng văn hóa của từng địa phương.

Ngoài ra, cần chú trọng nguyên tắc phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; nâng cao vai trò của người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ văn hóa. Kiên quyết khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lắp giữa các cơ quan, phòng ban; đồng thời bảo đảm tính kết nối, phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước về văn hóa.

Hai là, kiện toàn bộ máy chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ hiệu quả công tác phát triển văn hóa

Để chính quyền thực sự là "kiến trúc sư trưởng" trong quản lý và phát triển văn hóa, bộ máy cần được kiện toàn theo hướng tinh gọn, chuyên sâu, năng động. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ mới được hoàn thiện, cần tiến hành rà soát, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, phòng ban thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã để đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển văn hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và

hội nhập quốc tế. Cần đặc biệt chú trọng kiện toàn tổ chức và hoạt động của các phòng Văn hóa - Thông tin cấp xã; nâng cao năng lực hoạt động của trung tâm văn hóa, thể thao, thư viện và các thiết chế văn hóa khác ở cấp cơ sở.

Đồng thời, cần xác định rõ tiêu chí và tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý trong lĩnh vực văn hóa - xã hội. Chính quyền các địa phương cần chủ động phối hợp với ngành nội vụ xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ theo hướng phù hợp với trình độ, năng lực, chuyên môn và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn ở địa phương. Có thể đề xuất thí điểm mô hình hợp nhất một số cơ quan tham mưu có chức năng tương đồng giữa Đảng và chính quyền nhằm đảm bảo sự nhất quán trong chỉ đạo, điều hành, tiết kiệm nguồn lực và tăng hiệu quả quản lý.

Ba là, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp trong cụ thể hóa nghị quyết phát triển văn hóa

Hội đồng nhân dân các cấp là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, có vai trò quyết định các vấn đề quan trọng về KT-XH, trong đó có phát triển văn hóa. Do đó, việc nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND là yêu cầu cấp thiết nhằm thể chế hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển văn hóa của Đảng thành chính sách pháp luật cụ thể, sát thực tiễn và khả thi. Trước hết, cần nâng cao chất lượng xây dựng nghị quyết chuyên đề về văn hóa; tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân, chuyên gia, nhà nghiên cứu, nghệ sĩ... trước khi ban hành các văn bản pháp quy liên quan đến văn hóa địa phương.

Bên cạnh đó, cần đổi mới phương thức giám sát của HĐND đối với UBND trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án văn hóa. Tăng cường giám sát chuyên đề, tổ chức chất vấn, giải trình công khai về hiệu quả triển khai các chính sách văn hóa; giám sát việc sử dụng ngân sách, huy động xã hội hóa, phát triển thiết chế văn hóa và bảo tồn di sản địa phương. Các hoạt

động giám sát cần bám sát thực tiễn, bảo đảm tính xây dựng, phát hiện, đồng hành và hiệu quả.

Bốn là, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của chính quyền các cấp vùng ĐBSH

Đội ngũ cán bộ, công chức là "đầu tàu" tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, trong đó có phát triển văn hóa. Vì vậy, các tỉnh, thành phố trong vùng ĐBSH cần đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng một đội ngũ công chức có phẩm chất đạo đức trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có tư duy đổi mới, có kỹ năng làm việc với nhân dân và khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ hiệu quả.

Việc tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ phải thực sự khách quan, công khai, dựa trên năng lực, phẩm chất và hiệu quả công tác. Các địa phương cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách văn hóa; tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về quản lý di sản, tổ chức lễ hội, truyền thông văn hóa, ứng xử cộng đồng. Đồng thời, chính quyền cần có cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm vì sự nghiệp phát triển văn hóa, gắn với tiêu chuẩn đạo đức công vụ và tinh thần phụng sự nhân dân.

Cải cách chế độ tiền lương, phụ cấp cho cán bộ văn hóa cũng cần được chú trọng; bảo đảm cho cán bộ, công chức đủ sống bằng lương và yên tâm cống hiến lâu dài. Bên cạnh đó, việc định kỳ đánh giá, phân loại cán bộ cần gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa ở từng cấp, từng ngành và từng địa phương.

4.2.3.2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền trong phát triển văn hóa vùng đồng bằng sông Hồng

Chính quyền các cấp trong vùng ĐBSH giữ vai trò trung tâm trong việc thể chế hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng về phát triển văn hóa thành các chương trình, chính sách cụ thể. Điều này đòi hỏi chính quyền phải có sự chủ

động trong tổ chức thực hiện, huy động và phân bổ nguồn lực, đồng thời kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai các nhiệm vụ văn hóa. Chính quyền không chỉ là người tổ chức và quản lý mà còn là người khơi nguồn, tạo dựng một nền tảng vững chắc cho sự phát triển văn hóa, khẳng định vai trò trong công cuộc xây dựng đất nước. Để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, là động lực phát triển bền vững cho các tỉnh, thành phố trong vùng ĐBSH, các cấp chính quyền cần phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của mình thông qua một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, cụ thể hóa các nghị quyết phát triển văn hóa thành chương trình hành động thiết thực, sát với thực tiễn từng địa phương

Chính quyền các tỉnh, thành phố trong vùng ĐBSH, như Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên… cần chủ động xây dựng các kế hoạch hành động cụ thể hóa nghị quyết của tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa. Mỗi kế hoạch phải được xây dựng một cách chi tiết, rõ ràng, xác định rõ mục tiêu và chiến lược thực hiện. Tập trung vào các mục tiêu lớn như: bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, nâng cao đời sống tinh thần của người dân, phát triển công nghiệp văn hóa và hội nhập quốc tế trong bối cảnh hiện đại hóa.

Mỗi địa phương cần đặc biệt chú trọng việc xây dựng những chương trình văn hóa phù hợp với đặc điểm của từng vùng miền. Ví dụ, Hà Nội với vai trò thủ đô, cần tiếp tục phát huy giá trị văn hóa lịch sử, những di sản nổi tiếng như Văn Miếu - Quốc Tử Giám, di tích Hoàng Thành Thăng Long, đồng thời xây dựng các trung tâm văn hóa đương đại, tạo ra không gian giao thoa giữa quá khứ và hiện tại. Hải Phòng, với vị thế là thành phố cảng, có thể chú trọng phát triển văn hóa biển, văn hóa công nghiệp, nhằm tôn vinh lịch sử hình thành và phát triển của thành phố cảng lớn này.

Mỗi kế hoạch hành động phải có mục tiêu định lượng rõ ràng, các chỉ tiêu cụ thể, lộ trình thực hiện được phân công trách nhiệm chi tiết cho từng đơn vị, tổ chức. Đặc biệt, các kế hoạch cần có hệ thống đánh giá kết quả thực

hiện định kỳ để đảm bảo rằng các chương trình không chỉ là lý thuyết mà có thể đi vào thực tiễn, mang lại hiệu quả cao.

Hai là, huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển văn hóa

Chính quyền các tỉnh, thành phố cần có sự chủ động trong việc huy động và phân bổ các nguồn lực tài chính cho phát triển văn hóa. Việc này không chỉ bao gồm ngân sách của địa phương mà còn phải biết cách tận dụng nguồn lực từ Trung ương, từ xã hội hóa, và từ các tổ chức, cá nhân đầu tư vào văn hóa.

Chính quyền cần chủ động bố trí ngân sách địa phương cho các chương trình phát triển văn hóa, đồng thời tranh thủ nguồn lực từ Trung ương, ưu tiên cho những dự án quan trọng. Bên cạnh đó, cần có những chính sách khuyến khích xã hội hóa, thu hút các nhà đầu tư, các tổ chức phi chính phủ tham gia vào các lĩnh vực như bảo tồn di sản văn hóa, xây dựng các thiết chế văn hóa, tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật, phát triển du lịch văn hóa.

Các địa phương cũng cần xây dựng và vận hành hiệu quả các quỹ hỗ trợ phát triển văn hóa, khuyến học, khuyến tài để tài trợ cho các hoạt động sáng tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Cần có các cơ chế khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia vào các hoạt động văn hóa, không chỉ từ góc độ tài chính mà còn từ các hình thức hỗ trợ khác như đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa, tổ chức các cuộc thi sáng tạo văn hóa, nghệ thuật.

Ba là, đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển văn hóa và sáng tạo

Một trong những yếu tố quan trọng để thúc đẩy phát triển văn hóa là sự đổi mới cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình hiện nay. Chính quyền các tỉnh cần sửa đổi, bổ sung các quy định pháp lý trong lĩnh vực văn hóa, đảm bảo tính đơn giản, minh bạch, dễ dàng tiếp cận cho mọi tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động văn hóa.

Các chính sách đãi ngộ văn nghệ sĩ, nghệ nhân cần được hoàn thiện, có trọng tâm, ưu tiên cho những người trực tiếp tham gia vào việc gìn giữ và truyền bá các giá trị văn hóa truyền thống. Các tỉnh cần xây dựng các chính sách hỗ trợ các nghệ nhân dân gian, bảo trợ nghệ thuật truyền thống, khuyến khích việc hình thành các trung tâm sáng tạo văn hóa cộng đồng, tạo ra môi trường thuận lợi cho các sáng kiến văn hóa mới.

Chính quyền cần tiếp tục cải tiến các thủ tục hành chính trong việc cấp phép tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, đồng thời xây dựng các chính sách ưu đãi cho các dự án nghệ thuật sáng tạo, nhằm khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong các lĩnh vực văn hóa, từ nghệ thuật biểu diễn, hội họa, điện ảnh cho đến âm nhạc, thiết kế, và công nghiệp văn hóa.

Bốn là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, tăng cường cải cách hành chính trong lĩnh vực này

Các địa phương cần tăng cường nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu văn hóa, thực hiện số hóa các di sản văn hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý lễ hội, cấp phép nghệ thuật và theo dõi các hoạt động sáng tạo. Chính quyền phải tạo ra những nền tảng công nghệ hiện đại để các hoạt động văn hóa được quản lý hiệu quả, công khai và minh bạch.

Việc cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa cần phải lấy người dân làm trung tâm phục vụ, tối giản các thủ tục hành chính, giảm thiểu giấy phép con, đồng thời bảo đảm yêu cầu quản lý chặt chẽ, đúng pháp luật. Các cơ quan quản lý văn hóa cần thực hiện việc công khai, minh bạch các quy trình cấp phép, thông tin về các chương trình, sự kiện văn hóa để người dân có thể dễ dàng tham gia và giám sát các hoạt động này.

Năm là, phát huy sức mạnh tổng hợp, tăng cường phối hợp liên ngành, liên địa phương để phát triển văn hóa vùng

Các tỉnh trong vùng ĐBSH cần tăng cường phối hợp với nhau trong việc phát triển không gian văn hóa liên tỉnh. Chính quyền các tỉnh cần ký kết

các chương trình hợp tác, phát triển các sự kiện văn hóa lớn như liên hoan dân ca, tuần lễ di sản, hội chợ văn hóa - du lịch để quảng bá, giới thiệu giá trị văn hóa đặc sắc của từng địa phương, đồng thời tạo ra cơ hội giao lưu, học hỏi giữa các cộng đồng.

Các cơ quan chuyên môn trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, du lịch, xây dựng, quy hoạch cần phối hợp chặt chẽ với nhau để phát triển văn hóa trong tổng thể phát triển đô thị, nông thôn mới và kinh tế địa phương. Chính quyền cần hỗ trợ các hoạt động sáng tạo của cộng đồng, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trong quá trình phát triển.

4.2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa ở các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Hồng về phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ

Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tổ chức triển khai, hiện thực hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa. Đây là lực lượng nòng cốt trực tiếp thực thi nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH bền vững của vùng, đồng thời cũng là lực lượng chính chịu sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy để triển khai, thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển văn hóa. Do đó, trong tình hình mới, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ văn hóa về phẩm chất, năng lực và uy tín là nhiệm vụ cấp thiết, mang tính chiến lược lâu dài.

Một là, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH cần chỉ đạo chặt chẽ việc cụ thể hóa tiêu chuẩn cán bộ chuyên trách làm công tác văn hóa gắn với vị trí việc làm

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị văn hóa (sở văn hóa, thể thao và du lịch, trung tâm văn hóa - thể thao, nhà văn hóa cơ sở...) và yêu cầu cụ thể của từng vị trí công tác (quản lý, chuyên viên, chỉ đạo

nghệ thuật, tuyên truyền viên...), để tiến hành xây dựng hệ thống tiêu chuẩn cụ thể, phù hợp thực tiễn địa phương.

Tiến hành các bước xây dựng dự thảo tiêu chuẩn, lấy ý kiến chuyên gia, tổ chức hội thảo, chỉnh sửa hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền ban hành. Quá trình này cần bảo đảm chặt chẽ, khách quan, khoa học và phù hợp với yêu cầu phát triển văn hóa bền vững.

Tiêu chuẩn chức danh cán bộ văn hóa cần gắn với đặc thù chuyên ngành:

Đối với cán bộ quản lý ngành văn hóa cấp tỉnh: tham mưu ban hành chủ trương, chính sách về phát triển văn hóa; tổ chức, chỉ đạo triển khai các hoạt động văn hóa, lễ hội, bảo tồn di sản, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

Đối với cán bộ chuyên trách tại các đơn vị sự nghiệp văn hóa: tổ chức hoạt động tuyên truyền, biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim, thư viện, bảo tàng, triển lãm...; trực tiếp tham gia sáng tạo và phổ biến các giá trị văn hóa, nghệ thuật phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân.

Đối với cán bộ văn hóa cấp xã, phường, thị trấn: là lực lượng nòng cốt tổ chức các phong trào văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn thuần phong mỹ tục; phát hiện và bồi dưỡng hạt nhân văn hóa quần chúng; phối hợp tổ chức các lễ hội truyền thống, sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

Đối với cán bộ phụ trách di sản, bảo tàng, thư viện, nghệ thuật biểu diễn: am hiểu chuyên sâu lĩnh vực mình phụ trách, có khả năng tổ chức sự kiện, trình diễn, thuyết minh, thiết kế nội dung truyền thông; đồng thời có khả năng phối hợp với các ngành liên quan, xây dựng mạng lưới hoạt động văn hóa liên kết vùng.

Đối với cán bộ phụ trách công tác xây dựng môi trường văn hóa: có khả năng dẫn dắt các phong trào thi đua, xây dựng nếp sống văn minh, gia

đình văn hóa, khu dân cư văn hóa; đồng thời là cầu nối giữa chính quyền và nhân dân trong phát triển văn hóa bền vững tại cộng đồng.

Hai là, chú trọng công tác tạo nguồn, quy hoạch và phát triển đội ngũ cán bộ văn hóa trong cả trước mắt và lâu dài

Cần xây dựng nguồn cán bộ văn hóa dồi dào, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển văn hóa trong tình hình mới, phục vụ cho công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan văn hóa cấp tỉnh và cấp xã, bao gồm cả nguồn cho nhiệm kỳ hiện tại và nguồn kế cận cho các nhiệm kỳ tiếp theo. Quá trình tạo nguồn cần vừa bảo đảm số lượng, vừa đặc biệt chú trọng chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lựa chọn cán bộ đưa vào quy hoạch. Cần chủ động tạo nguồn "gần" từ những cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong hệ thống ngành văn hóa ở địa phương và tạo nguồn "xa" từ các cơ quan, đơn vị ngoài ngành, trong và ngoài tỉnh, thành phố, có tiềm năng và năng lực trong lĩnh vực văn hóa. Đặc biệt quan tâm phát hiện, bồi dưỡng những sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng thuộc khối ngành văn hóa, nghệ thuật, khoa học xã hội và nhân văn đạt loại khá trở lên, có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững, tinh thần trách nhiệm cao và có nguyện vọng gắn bó lâu dài với ngành văn hóa.

Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa cần được triển khai bài bản, đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng và Nhà nước. Coi trọng việc bảo đảm các cơ cấu hợp lý trong đội ngũ cán bộ đưa vào quy hoạch, thực hiện nhất quán nguyên tắc "động" và "mở" trong công tác quy hoạch; khắc phục triệt để tình trạng "quy hoạch treo", quy hoạch hình thức. Định kỳ rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ trong quy hoạch, tăng cường công tác quản lý và theo dõi, phát hiện kịp thời những nhân tố mới, có triển vọng để bổ sung, đồng thời mạnh dạn đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ vi phạm hoặc không còn khả năng phát triển. Chú trọng phát triển những cán bộ trẻ, có khát vọng cống hiến, có tư duy đổi mới, có khả

năng tiếp cận các xu thế văn hóa hiện đại, từ đó bổ sung nguồn lực và tố chất mới cho đội ngũ cán bộ văn hóa các cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa bền vững, toàn diện và sâu rộng.

Ba là, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ văn hóa các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở

Các tỉnh, thành ủy cần kiến nghị với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng, Nhà nước, đồng thời trực tiếp chỉ đạo các cơ sở đào tạo chuyên ngành văn hóa của địa phương phối hợp chặt chẽ để nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ văn hóa. Cán bộ trong quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa cần được đào tạo cơ bản, bài bản, chính quy và được bồi dưỡng các kiến thức thiết yếu về quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, lý luận văn hóa, công nghệ thông tin, kỹ năng tổ chức hoạt động văn hóa, truyền thông và sáng tạo nghệ thuật. Đối với cán bộ đương chức, cần tăng cường công tác bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, kỹ năng thực hành và kinh nghiệm xử lý tình huống trong công tác văn hóa; bảo đảm nội dung phù hợp với yêu cầu thực tiễn và duy trì thành nền nếp thường xuyên, liên tục.

Các tỉnh, thành ủy tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan văn hóa từ tỉnh đến cơ sở trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với thực tiễn từng địa phương; triển khai bồi dưỡng cán bộ ngay tại cơ sở thông qua hoạt động thực tế, qua công việc và thông qua sự kèm cặp, hướng dẫn của những cán bộ có kinh nghiệm, năng lực trong ngành.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá cán bộ văn hóa gắn với kết quả thực tiễn công tác và mức độ hài lòng của nhân dân

Thực tế cho thấy, ở nhiều địa phương trong vùng như Ninh Bình hay Hưng Yên, nơi phong trào xây dựng đời sống văn hóa phát triển sôi nổi, vai trò và chất lượng đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở có ảnh hưởng trực tiếp đến thành công của các mô hình như "xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới", "làng văn

hóa kiểu mẫu", hay các thiết chế văn hóa đi vào hoạt động hiệu quả. Do đó, các cấp ủy, đặc biệt là thành ủy, tỉnh ủy cần chú trọng việc tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất, có tiêu chí cụ thể gắn với đặc điểm từng địa bàn. Cần triển khai các kênh phản hồi từ người dân, cộng đồng để làm căn cứ đánh giá thái độ, năng lực và tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ.

Song song với giám sát, cần có cơ chế phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện lệch chuẩn về đạo đức, lối sống, sự thờ ơ, hình thức trong triển khai nhiệm vụ, nhất là với cán bộ đứng đầu phòng văn hóa, trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã. Việc phát hiện sai phạm phải đi đôi với xử lý nghiêm minh, công khai minh bạch để tạo niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Bên cạnh đó, cần quan tâm biểu dương, khen thưởng những tấm gương cán bộ văn hóa tận tụy, sáng tạo, góp phần thúc đẩy phong trào văn hóa cơ sở phát triển bền vững. Mỗi cán bộ làm tốt không chỉ là một nhân tố tích cực mà còn là hình mẫu để nhân rộng, tạo động lực lan tỏa trong toàn ngành văn hóa của vùng. Chính từ những con người cụ thể, mô hình cụ thể ở cấp cơ sở mà chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển văn hóa mới thực sự đi vào cuộc sống, làm nền tảng tinh thần vững chắc cho sự phát triển bền vững vùng ĐBSH trong giai đoạn mới.

Năm là, quan tâm thực hiện tốt chính sách cán bộ, bảo đảm điều kiện vật chất, tinh thần để cán bộ văn hóa yên tâm công tác, cống hiến lâu dài

Tỉnh ủy, Thành ủy các địa phương trong vùng cần xác định rõ công tác cán bộ văn hóa là một khâu then chốt trong phát triển văn hóa, từ đó chủ động tham mưu, đề xuất chính sách đặc thù như: bố trí nhà công vụ cho cán bộ văn hóa ở vùng sâu, vùng xa; hỗ trợ sáng kiến, sáng tạo văn hóa ở cơ sở; có lộ trình đào tạo lại, bồi dưỡng, luân chuyển phù hợp với nguyện vọng và năng lực; kịp thời biểu dương, vinh danh các gương cán bộ điển hình trong xây dựng đời sống văn hóa. Cần xây dựng môi trường làm việc thực sự dân chủ,

cởi mở, nơi mà mỗi cán bộ được lắng nghe, được trao cơ hội thử thách và phát triển.

Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập văn hóa sâu rộng hiện nay, việc trang bị cho cán bộ văn hóa kỹ năng công nghệ, ngoại ngữ, kỹ năng quản lý sự kiện, kết nối cộng đồng... là yêu cầu cấp thiết. Các trung tâm chính trị, trường đào tạo tại địa phương cần phối hợp chặt chẽ với sở văn hóa, thể thao và du lịch, các tổ chức CT-XH để mở các lớp đào tạo chuyên sâu, giúp cán bộ không ngừng nâng cao trình độ, thích ứng với yêu cầu mới.

Có thể nói, nếu đội ngũ cán bộ văn hóa được bảo đảm đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần, được tạo điều kiện học tập, thăng tiến và ghi nhận xứng đáng, thì họ sẽ là lực lượng nòng cốt, đầy nhiệt huyết trong việc lan tỏa các giá trị văn hóa tiên tiến, giàu bản sắc - góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển bền vững toàn vùng ĐBSH.

4.2.5. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và nhân dân tham gia phát triển văn hóa

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức CT-XH đóng vai trò quan trọng trong việc tập hợp, vận động, phản biện xã hội và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần chuyển hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng về văn hóa thành hành động cụ thể trong nhân dân. Đồng thời, các tổ chức này còn là cầu nối hiệu quả giữa cấp ủy, chính quyền với quần chúng, góp phần định hướng dư luận, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các nhân tố tích cực trong đời sống văn hóa - xã hội ở cơ sở. Bên cạnh đó, trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông, mạng xã hội, vai trò của cộng đồng trong việc phát hiện, phản ánh, giám sát và đấu tranh với những biểu hiện lệch chuẩn văn hóa, các hành vi trái thuần phong mỹ tục, suy thoái đạo đức, lối sống... ngày càng trở nên quan trọng. Phát huy vai trò của nhân dân và các lực lượng khác trong xã hội sẽ góp phần tăng cường "sức đề

kháng" văn hóa trong cộng đồng, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ngay từ cơ sở.

Do đó, phát huy đầy đủ vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tầng lớp nhân dân và các lực lượng khác trong xã hội chính là giải pháp quan trọng góp phần tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đối với phát triển văn hóa hiện nay.

Một là, đổi mới nhận thức về vai trò chủ động của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân trong tham gia xây dựng, phản biện, giám sát lĩnh vực văn hóa

Việc xây dựng văn hóa không thể là công việc riêng của một bộ phận lãnh đạo hay ngành văn hóa mà cần có sự tham gia chủ động, thực chất của toàn xã hội, đặc biệt là MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân. Trong nhiều năm, việc nhìn nhận vai trò của các tổ chức này còn nặng về tính hình thức, thụ động, chưa tạo điều kiện để họ thể hiện vai trò là chủ thể sáng tạo và giám sát quá trình hoạch định, thực thi chính sách văn hóa. Vì vậy, các cấp ủy ở vùng ĐBSH, nơi có mật độ dân cư cao, phong trào quần chúng mạnh mẽ, cần thay đổi nhận thức, coi đây là lực lượng quan trọng trong phản biện chính sách văn hóa, từ quy hoạch không gian văn hóa cộng đồng, xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, cho đến giám sát việc thực thi các chuẩn mực văn hóa trong cán bộ, đảng viên. Việc quán triệt và triển khai có hiệu quả Quyết định số 217-QĐ/TW cần được xác định là một trong những nhiệm vụ thường xuyên, có tính chiến lược trong công tác dân vận và xây dựng Đảng trong thời kỳ mới.

Hai là, sắp xếp tổ chức bộ máy các tổ chức CT-XH tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát cơ sở

Bộ máy tổ chức của MTTQ và các đoàn thể nếu cồng kềnh, phân tán và thiếu tính liên kết sẽ khó triển khai hiệu quả nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa ở cơ sở. Vì vậy, việc tinh gọn bộ máy không chỉ là yêu cầu về mặt tổ chức, mà còn là giải pháp nhằm nâng cao năng lực vận động, kết nối và triển

khai các hoạt động văn hóa đến từng khu dân cư, từng hội viên, đoàn viên. Tỉnh, thành ủy các địa phương trong vùng cần gắn việc sắp xếp lại tổ chức với đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng sát dân, nắm chắc tình hình cơ sở, lấy kết quả tổ chức thực hiện các phong trào văn hóa như "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Làng văn hóa kiểu mẫu", "Gia đình văn hóa tiêu biểu" làm tiêu chí đánh giá hiệu quả. Việc nghiên cứu, thí điểm các mô hình tổ chức mới như hợp nhất một số chức danh lãnh đạo, dùng chung bộ máy tham mưu giữa MTTQ và các đoàn thể cần được tiến hành thận trọng, bài bản, có sơ kết, tổng kết, nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả.

Ba là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận và đoàn thể, nhất là về trình độ văn hóa, xã hội, kỹ năng vận động quần chúng

Đội ngũ cán bộ là nhân tố quyết định chất lượng hoạt động của Mặt trận và các tổ chức CT-XH. Muốn phát huy được vai trò tham gia xây dựng và phát triển văn hóa, thì đội ngũ này phải thực sự am hiểu về đời sống văn hóa, có kỹ năng tổ chức phong trào, có khả năng nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, biết cách lồng ghép các giá trị truyền thống với tinh thần đổi mới. Hiện nay, ở không ít địa phương, nhất là vùng nông thôn, cán bộ Mặt trận và đoàn thể còn thiếu kiến thức chuyên sâu về văn hóa, chưa được bồi dưỡng bài bản về phương pháp công tác quần chúng trong thời kỳ mới. Do đó, tỉnh, thành ủy cần quan tâm hơn đến công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận, đoàn thể theo hướng chuyên sâu, có chiều sâu văn hóa và khả năng vận động xã hội. Cần xác định đây là nguồn lực đặc biệt quan trọng trong việc triển khai hiệu quả các chương trình phát triển văn hóa tại cơ sở.

Bốn là, tạo điều kiện thuận lợi để MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực văn hóa

Muốn phát huy vai trò giám sát, phản biện của các tổ chức và nhân dân thì trước hết, tỉnh, thành ủy và các cơ quan chuyên môn về văn hóa cần chủ

động công khai, minh bạch thông tin, tạo kênh phản hồi hai chiều, khuyến khích người dân tham gia góp ý, phản ánh kịp thời những bất cập trong thực tiễn. Các đoàn thể cần được hướng dẫn cụ thể về nội dung, phương pháp giám sát các hoạt động văn hóa - từ việc xây dựng thiết chế văn hóa, tổ chức lễ hội, bảo tồn di tích đến việc thực hiện quy ước, hương ước ở địa phương. Việc triển khai Quyết định số 217-QĐ/TW cần được sơ kết, tổng kết định kỳ, làm rõ những thuận lợi, khó khăn, trên cơ sở đó kiến nghị cấp ủy, chính quyền điều chỉnh chính sách, hoàn thiện cơ chế phối hợp. Đồng thời, cần bảo vệ quyền giám sát hợp pháp của người dân, xử lý nghiêm minh những hành vi trù dập, đe dọa người tham gia giám sát, để xây dựng một môi trường dân chủ, minh bạch trong phát triển văn hóa.

Năm là, xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa MTTQ, các tổ chức CT-XH với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh, thành ủy, ban chỉ đạo phát triển văn hóa và các cơ quan chuyên môn về văn hóa

Tỉnh, thành ủy các địa phương vùng ĐBSH cần chỉ đạo ban chỉ đạo phát triển văn hóa của tỉnh chủ trì xây dựng quy chế phối hợp, với sự tham gia trực tiếp của đại diện MTTQ, các tổ chức đoàn thể, các ban Đảng và sở, ngành liên quan. Việc xây dựng quy chế cần bám sát tình hình thực tiễn của địa phương, chú trọng nội dung phối hợp trong triển khai các phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, công tác tuyên truyền vận động quần chúng, tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, phát triển thiết chế văn hóa cơ sở và đặc biệt là công tác giám sát, phản biện xã hội trong các chính sách văn hóa.

Bên cạnh đó, cần thường xuyên tổ chức giao ban, hội nghị sơ kết, tổng kết liên ngành theo định kỳ để đánh giá tình hình phối hợp, rút kinh nghiệm, điều chỉnh những điểm chưa hợp lý trong quy chế; biểu dương những đơn vị, tổ chức phối hợp hiệu quả, nhân rộng mô hình hay. Trong điều kiện chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, các tỉnh, thành phố cũng cần quan tâm xây dựng các nền tảng thông tin, cổng giao tiếp điện tử dùng chung, tạo môi

trường thuận lợi cho các cơ quan nhà nước và tổ chức CT-XH cùng trao đổi, thống nhất phương án phối hợp triển khai nhiệm vụ trong lĩnh vực văn hóa.

Việc thực hiện tốt quy chế phối hợp không chỉ giúp tăng cường sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành mà còn khơi thông những nguồn lực, trí tuệ và sự đồng thuận trong xã hội, tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa trong giai đoạn mới.

4.2.6. Tăng cường sự phối hợp giữa các tỉnh, thành ủy vùng đồng bằng sông Hồng trong lãnh đạo phát triển văn hóa; Mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế để phát triển văn hóa trong vùng

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước, mà còn là nguồn lực mềm góp phần nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Vùng ĐBSH - nơi hội tụ bề dày truyền thống văn hóa, lịch sử và cách mạng - có đầy đủ tiềm năng để phát triển văn hóa thành một trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển tổng thể vùng. Tuy nhiên, trên thực tế, công tác lãnh đạo phát triển văn hóa vẫn còn nhiều hạn chế, phân tán, thiếu sự phối hợp nhịp nhàng giữa các tỉnh, thành trong vùng.

Các cấp ủy địa phương chủ yếu lãnh đạo triển khai các nhiệm vụ văn hóa theo hướng đơn tuyến, thiếu liên kết vùng, chưa tận dụng tốt lợi thế tương hỗ, đặc điểm văn hóa liên thông, liền mạch giữa các địa phương. Từ đó dẫn đến tình trạng manh mún trong quy hoạch, đầu tư và khai thác tiềm năng văn hóa. Đồng thời, hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa trong vùng chưa được đặt đúng tầm chiến lược, chưa hình thành các cơ chế phối hợp chung để thu hút nguồn lực, chia sẻ kinh nghiệm và lan tỏa giá trị văn hóa vùng ra thế giới. Điều đó đòi hỏi phải tăng cường sự phối hợp giữa các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH trong lãnh đạo phát triển văn hóa; mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế để phát triển văn hóa trong vùng, nhằm cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng về phát triển văn hóa đồng bộ với phát triển KT-XH. Thực

hiện tốt giải pháp này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các địa phương; phát huy sức mạnh liên kết vùng; tăng tính cạnh tranh, tính hội nhập của văn hóa vùng; đồng thời tạo điều kiện để các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, phát triển bền vững và lan tỏa trong không gian khu vực và quốc tế.

Một là, các tỉnh, thành ủy tăng cường phối hợp trong quy hoạch phát triển văn hóa vùng, xây dựng đồng bộ hạ tầng văn hóa và hệ thống thông tin - truyền thông hiện đại, lan tỏa

Tỉnh, thành ủy các địa phương vùng ĐBSH cần chủ động chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển văn hóa phù hợp với chiến lược phát triển vùng; phân công trách nhiệm rõ ràng trong đầu tư, khai thác, vận hành các thiết chế văn hóa mang tính liên tỉnh. Trên cơ sở nắm chắc thế mạnh từng địa phương, cấp ủy các tỉnh, thành phố cần phối hợp chặt chẽ trong phân vùng chức năng văn hóa - từ bảo tồn di sản, phát triển không gian nghệ thuật đến tổ chức sự kiện văn hóa lớn - vừa phát huy bản sắc riêng, vừa cộng hưởng tạo không gian văn hóa vùng đặc sắc, thống nhất và bền vững.

Đồng thời, các tỉnh, thành ủy cần thống nhất chỉ đạo chiến lược đầu tư vào hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin, truyền thông nhằm kết nối các trung tâm văn hóa trong vùng và với các trung tâm văn hóa lớn trong nước, quốc tế. Lãnh đạo xây dựng cơ sở dữ liệu số, thư viện điện tử, nền tảng trực tuyến chung phục vụ lưu trữ - phổ biến - quảng bá văn hóa. Đặc biệt, cần tập trung xây dựng hệ thống thông tin, truyền thông văn hóa liên vùng hiện đại, song ngữ, có chiều sâu, tích hợp tư liệu di sản, nghệ nhân, lễ hội... bảo đảm định hướng tư tưởng - chính trị, tôn vinh giá trị truyền thống, truyền cảm hứng phát triển văn hóa trong toàn dân.

Hai là, lãnh đạo phát triển nguồn nhân lực văn hóa chất lượng cao và thúc đẩy hệ sinh thái sáng tạo văn hóa trên nền tảng khoa học - công nghệ

Tỉnh ủy, thành ủy có vai trò then chốt trong hoạch định, chỉ đạo tổ chức thực hiện chiến lược đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm văn hóa có năng lực

chuyên môn vững vàng, hội nhập quốc tế, làm chủ công nghệ số và am hiểu văn hóa cộng đồng. Trên cơ sở đó, cần xây dựng mạng lưới liên kết giữa các trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm đào tạo nghệ thuật trong vùng để triển khai các chương trình đào tạo liên ngành, tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu, luân chuyển, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực giữa các địa phương.

Song song, tỉnh, thành ủy cần chủ động chỉ đạo phát triển hệ sinh thái sáng tạo văn hóa vùng: hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ ứng dụng trong bảo tồn, biểu diễn, trưng bày; hình thành không gian sáng tạo cộng đồng, các dự án nghệ thuật số, sàn giao dịch sản phẩm văn hóa… Việc thiết lập mạng lưới kết nối các trung tâm sáng tạo, trường nghệ thuật, tổ chức nghiên cứu trong vùng là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển thị trường văn hóa - sáng tạo bền vững dưới sự điều phối thống nhất của các cấp ủy địa phương.

Ba là, thống nhất chỉ đạo huy động nguồn lực, hoàn thiện thể chế và tổ chức hiệu quả hoạt động xúc tiến văn hóa vùng

Tỉnh, thành ủy các địa phương vùng ĐBSH cần lãnh đạo xây dựng cơ chế tài chính đặc thù cho phát triển văn hóa vùng, từ đó huy động hiệu quả nguồn vốn đầu tư công - tư, trong nước - quốc tế. Trên cơ sở đó, cần chỉ đạo liên kết đầu tư vào các công trình văn hóa trọng điểm như: bảo tàng vùng, công viên di sản, không gian lễ hội - tín ngưỡng, dự án sáng tạo văn hóa số… bảo đảm tính nhân văn, bền vững, không bị thương mại hóa cực đoan.

Bên cạnh đó, cấp ủy các tỉnh cần thống nhất lãnh đạo thành lập Trung tâm xúc tiến văn hóa vùng - đơn vị đầu mối tổ chức liên hoan, hội thảo, kết nối hợp tác văn hóa trong và ngoài nước. Trung tâm này không chỉ là nơi giới thiệu tiềm năng, mà còn tư vấn chiến lược, đào tạo đội ngũ, kết nối nguồn lực - đóng vai trò "trung tâm trí tuệ" và "bàn tay nối dài" của các tỉnh, thành ủy trong hành trình nâng tầm văn hóa vùng.

Bốn là, lãnh đạo mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa trên cả chiều rộng và chiều sâu, xây dựng hình ảnh văn hóa ĐBSH vươn ra thế giới

Trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, hợp tác quốc tế trong

lĩnh vực văn hóa không chỉ là yêu cầu tất yếu mà còn là động lực quan trọng để ĐBSH tiếp cận các giá trị tinh hoa nhân loại, tiếp thu kinh nghiệm phát triển hiện đại, đồng thời khẳng định và lan tỏa bản sắc văn hóa Việt Nam ra thế giới. Để hoạt động hợp tác quốc tế thực chất, hiệu quả và có chiều sâu, cần đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt của tỉnh ủy, thành ủy các địa phương trong vùng - những cơ quan giữ vai trò định hướng chiến lược và điều phối liên kết vùng trong lĩnh vực văn hóa.

Tỉnh, thành ủy các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH cần chủ động lãnh đạo việc rà soát, tổng kết các chương trình hợp tác quốc tế đã triển khai trong lĩnh vực văn hóa, từ đó chỉ đạo xây dựng kế hoạch trung và dài hạn cho giai đoạn tới, bảo đảm đồng bộ với quy hoạch phát triển văn hóa vùng và phù hợp với định hướng hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước. Các cấp ủy cần chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xúc tiến thiết lập và mở rộng mạng lưới quan hệ hợp tác với các địa phương, tổ chức văn hóa, học viện nghệ thuật, viện nghiên cứu quốc tế có uy tín, tập trung vào những quốc gia, khu vực có nền công nghiệp văn hóa tiên tiến như Pháp, Đức, Hàn Quốc, Nhật Bản...

Tỉnh, thành ủy giữ vai trò trung tâm trong việc lãnh đạo, điều phối các chương trình trao đổi văn hóa quốc tế cấp vùng, như: tổ chức festival di sản quốc tế ĐBSH luân phiên giữa các tỉnh; liên hoan nghệ thuật đường phố kết hợp với nghệ sĩ các nước; hội nghị quốc tế về bảo tồn di sản văn hóa và phát triển sáng tạo. Các cấp ủy địa phương cần xác định rõ vị thế của mình trong hợp tác, từ đó phát huy thế mạnh riêng - như Hà Nội với di sản đô thị cổ kính, Hải Phòng với không gian biển đảo văn hóa, Nam Định với truyền thống lễ hội, tạo nên một bản sắc đa dạng, giàu nội lực trong đối thoại văn hóa toàn cầu.

Bên cạnh đó, tỉnh, thành ủy cần chỉ đạo đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa. Cần chủ động mời chuyên gia nước ngoài giảng dạy, tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về quản lý văn hóa hiện đại, truyền thông văn hóa số, sáng tạo nghệ thuật

đa phương tiện. Khuyến khích các trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm văn hóa trong vùng dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy xây dựng chương trình liên kết đào tạo với các học viện nghệ thuật quốc tế, tổ chức học bổng trao đổi sinh viên, thực tập sinh văn hóa.

Tỉnh ủy, thành ủy các địa phương cần chủ động phát huy vai trò của kiều bào, giới trí thức Việt Nam ở nước ngoài, xem đây là cầu nối quan trọng để thiết lập và củng cố các quan hệ văn hóa quốc tế, vừa góp phần quảng bá hình ảnh văn hóa ĐBSH, vừa tạo điều kiện để thu hút nguồn lực chất lượng cao về tham gia phát triển vùng. Đặc biệt, các cấp ủy cần lãnh đạo việc xây dựng chính sách ưu đãi đặc thù về hạ tầng, tài chính, thủ tục hành chính để mời gọi các chuyên gia, nghệ sĩ, tổ chức quốc tế hoạt động trong lĩnh vực văn hóa đầu tư và làm việc tại địa phương.

Cuối cùng, để việc hợp tác quốc tế đạt hiệu quả thiết thực, các tỉnh ủy, thành ủy cần phối hợp chặt chẽ trong việc thành lập và vận hành các văn phòng đại diện liên kết vùng tại nước ngoài, có chức năng xúc tiến hợp tác, tìm kiếm đối tác, kết nối cộng đồng người Việt, đồng thời đóng vai trò "bộ mặt văn hóa" của vùng trên trường quốc tế. Đây chính là hình thức tổ chức phù hợp trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế ngày càng sâu sắc, thể hiện tầm nhìn chiến lược của các tỉnh, thành ủy trong lãnh đạo hội nhập văn hóa toàn diện, hiện đại và bản sắc.

4.2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thường xuyên sơ kết, tổng kết sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy đối với phát triển văn hóa

4.2.7.1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tỉnh, thành ủy đối với các cấp ủy, cán bộ, đảng viên trong thực hiện nghị quyết, quyết định về phát triển văn hóa

Việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tỉnh, thành ủy đối với các cấp ủy, cán bộ, đảng viên trong thực hiện nghị quyết, quyết định về xây dựng và phát triển văn hóa là một yêu cầu cấp thiết, xuất phát từ đòi hỏi của

thực tiễn công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay. Bởi lẽ, thực tiễn ở nhiều địa phương trong vùng ĐBSH cho thấy, dù các nghị quyết, chủ trương về phát triển văn hóa đã được ban hành đầy đủ, song quá trình tổ chức thực hiện ở một số nơi còn mang tính hình thức, thiếu quyết liệt, chưa có sự đồng bộ và thiếu cơ chế kiểm tra, đánh giá hiệu quả rõ ràng. Nơi nào thiếu kiểm tra, giám sát thì nơi đó dễ phát sinh tư tưởng chủ quan, buông lỏng, thậm chí là sai phạm trong tổ chức thực hiện.

Mặt khác, công tác văn hóa là lĩnh vực mềm, dễ bị xem nhẹ, trong khi lại tác động sâu sắc và lâu dài đến nhận thức, tư tưởng, đạo đức và lối sống của nhân dân. Nếu thiếu sự giám sát chặt chẽ, các nghị quyết về văn hóa dễ bị triển khai lệch hướng, không sát với thực tiễn, hoặc rơi vào tình trạng "trên nóng, dưới lạnh", dẫn đến sự kém hiệu quả trong lan tỏa giá trị và chuyển hóa vào đời sống xã hội. Do vậy, kiểm tra, giám sát không chỉ nhằm phát hiện và xử lý vi phạm, mà quan trọng hơn là giúp uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời những lệch lạc, bảo đảm tính nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả trong thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp trên.

Ngoài ra, trong bối cảnh toàn cầu hóa, mặt trái của kinh tế thị trường và các yếu tố văn hóa ngoại lai đang tác động ngày càng mạnh đến vùng Đồng bằng sông Hồng, việc xây dựng và bảo vệ nền tảng văn hóa dân tộc càng cần sự quyết liệt, gương mẫu từ đội ngũ cán bộ, đảng viên. Để làm được điều đó, kiểm tra và giám sát cần trở thành công cụ hữu hiệu nhằm nâng cao trách nhiệm nêu gương, củng cố kỷ luật, kỷ cương trong toàn HTCT.

Để giải pháp đạt hiệu quả thiết thực, cần tập trung triển khai đồng bộ một số biện pháp cụ thể sau:

Một là, nhận thức sâu sắc, đầy đủ vai trò, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát của tỉnh, thành ủy đối với các tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan, đơn vị làm công tác văn hóa và nhiệm vụ lãnh đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Đảng

Công tác kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo trọng yếu của Đảng, thể hiện rõ vai trò lãnh đạo toàn diện của tỉnh, thành ủy trong lĩnh vực xây dựng và phát triển văn hóa. Trong bối cảnh hội nhập và phát triển mạnh mẽ hiện nay, khi các yếu tố ngoại lai có xu hướng tác động ngày càng sâu rộng vào đời sống văn hóa xã hội, thì yêu cầu giữ gìn bản sắc, xây dựng con người mới càng đòi hỏi sự giám sát chặt chẽ, liên tục và kịp thời. Tỉnh, thành ủy các địa phương vùng ĐBSH cần đặt công tác kiểm tra, giám sát trong tổng thể công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ trong lĩnh vực văn hóa, từ đó chỉ đạo cụ thể hóa thành các chương trình hành động phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng địa phương. Việc nâng cao nhận thức không chỉ dừng lại ở cấp tỉnh, mà cần được quán triệt sâu rộng tới các cấp ủy trực thuộc, các tổ chức đảng trong ngành văn hóa, để tạo sự chuyển biến thực chất trong hành động và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên.

Hai là, đổi mới nội dung và phương pháp kiểm tra, giám sát

Nội dung kiểm tra cần bao quát toàn diện nhưng đồng thời có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào những khâu then chốt trong triển khai nghị quyết, chương trình hành động của tỉnh ủy về phát triển văn hóa. Cần đặc biệt chú ý kiểm tra việc thể chế hóa các nghị quyết vào thực tiễn: từ quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, bảo tồn di sản, đến xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Đổi mới phương pháp kiểm tra phải gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng dữ liệu số, kết hợp hài hòa giữa kiểm tra định kỳ và đột xuất, giữa kiểm tra trực tiếp tại cơ sở và giám sát thông qua phản ánh của người dân, của MTTQ và các đoàn thể CT-XH. Đồng thời, cần xây dựng bộ chỉ số đánh giá định lượng, công khai, minh bạch để làm căn cứ kiểm tra sát thực, tránh hình thức, chiếu lệ. Có như vậy mới tạo ra sự chuyển biến thực chất, từ nhận thức đến hành động, từ lời nói đến việc làm trong toàn HTCT.

Ba là, lãnh đạo ủy ban kiểm tra tỉnh, thành ủy tổ chức kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giám sát thường xuyên cán bộ, đảng viên làm công tác văn hóa

Cần xác định rõ: kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm không phải là biện pháp cuối cùng, mà là bước đi chủ động, kịp thời, nhằm ngăn chặn các biểu hiện lệch lạc ngay từ khi manh nha. Tỉnh, thành ủy phải giao nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho ủy ban kiểm tra và thường xuyên đôn đốc, giám sát việc thực hiện. Trong công tác văn hóa, nhất là tại các trung tâm văn hóa - thể thao, thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa xã… nơi gần dân, sát dân và chịu sự quan sát thường xuyên của cộng đồng, việc kiểm tra càng phải kịp thời, sâu sát, có trọng điểm. Cần tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ lãnh đạo các đơn vị văn hóa cấp cơ sở, những người trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động văn hóa của địa phương, nhằm phát hiện sớm các dấu hiệu vi phạm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, quản lý tài chính, sử dụng tài sản công, cũng như tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Việc giám sát thường xuyên không chỉ là công việc của cấp ủy và ủy ban kiểm tra, mà cần có sự tham gia của nhân dân, qua các kênh giám sát xã hội chính thống, minh bạch và khách quan.

Bốn là, xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp sai phạm

Cần khẳng định rằng: kiểm tra, giám sát mà không xử lý nghiêm các sai phạm thì không thể răn đe, không tạo được sự chuyển biến thực chất trong hành vi, nhận thức của cán bộ, đảng viên. Vì vậy, tỉnh, thành ủy cần chỉ đạo chặt chẽ việc xử lý tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm trong lĩnh vực văn hóa. Những sai phạm như buông lỏng quản lý hoạt động văn hóa, để xảy ra sai sót trong tổ chức lễ hội, vi phạm trong đấu thầu, mua sắm thiết bị văn hóa, làm thất thoát tài sản công… cần được xem xét toàn diện và xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, cần công khai kết quả xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng,

để nhân dân thấy rõ sự nghiêm túc trong công tác xây dựng Đảng và quản lý nhà nước về văn hóa. Song song với đó, tỉnh, thành ủy cần phát hiện, tuyên dương, khen thưởng kịp thời những cán bộ tận tụy, gương mẫu, có sáng kiến hiệu quả, góp phần lan tỏa giá trị tích cực trong toàn ngành, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực văn hóa.

4.2.7.2. Thường xuyên sơ kết, tổng kết sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy đối với phát triển văn hóa

Việc thường xuyên sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH đóng vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương về văn hóa. Thông qua hoạt động này, các tỉnh, thành ủy có thể đánh giá chính xác thực trạng, kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế cũng như những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ văn hóa, từ đó điều chỉnh, bổ sung các chính sách và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Đồng thời, việc sơ kết, tổng kết giúp đúc rút bài học kinh nghiệm, phát hiện các mô hình sáng tạo và cách làm hiệu quả, góp phần thúc đẩy phong trào phát triển văn hóa ngày càng sâu rộng và bền vững. Trong bối cảnh xã hội và tư tưởng ngày càng phức tạp, đây cũng là công cụ hữu hiệu để các tỉnh, thành ủy nắm bắt nhanh chóng các biến đổi, xu hướng mới, chủ động đối phó với những thách thức, bảo vệ vững chắc nền tảng văn hóa dân tộc và giá trị truyền thống của vùng ĐBSH. Bên cạnh đó, công tác sơ kết, tổng kết còn góp phần tăng cường sự giám sát, phản biện xã hội, tạo sự minh bạch và nâng cao niềm tin của cán bộ, đảng viên cùng nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, qua đó thúc đẩy sự phát triển toàn diện, đồng bộ của văn hóa trong vùng.

Để giải pháp đạt hiệu quả thiết thực, cần tập trung triển khai đồng bộ một số biện pháp cụ thể sau:

Một là, các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH cần chủ động, bài bản xây dựng kế hoạch tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ và đột xuất về công tác lãnh đạo phát triển văn hóa, coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ các địa phương. Quá trình sơ kết, tổng kết phải được tiến hành một cách khoa học, có hệ thống với sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các ban, ngành, đoàn thể và các cấp ủy đảng. Việc đánh giá toàn diện kết quả thực hiện các nghị quyết, chương trình hành động phải không chỉ dừng lại ở con số, báo cáo hình thức mà cần đi sâu phân tích những mặt đạt được, khẳng định những mô hình, cách làm hiệu quả, đồng thời thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế và những khó khăn, vướng mắc cụ thể phát sinh trong quá trình triển khai. Việc xây dựng một bộ tiêu chí, chỉ số đánh giá cụ thể, chặt chẽ, sát với đặc thù thực tiễn của từng địa phương, từng lĩnh vực văn hóa là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự khách quan, minh bạch và khoa học trong công tác đánh giá. Đây là nền tảng vững chắc để các tỉnh, thành ủy kịp thời nhận diện đúng những điểm nghẽn, từ đó đề ra các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát triển văn hóa trên địa bàn.

Hai là, qua các đợt sơ kết, tổng kết, các tỉnh, thành ủy cần rút ra bài học kinh nghiệm, phát hiện các mô hình sáng tạo, cách làm hiệu quả để nhân rộng; đồng thời đề xuất các giải pháp điều chỉnh, bổ sung phù hợp với bối cảnh phát triển và yêu cầu thực tiễn. Việc đề xuất các giải pháp điều chỉnh, bổ sung phải dựa trên cơ sở phân tích sâu sắc bối cảnh phát triển văn hóa, tình hình xã hội và những xu hướng mới trong nước cũng như quốc tế. Công tác này cần được gắn bó chặt chẽ với việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động hàng năm và dài hạn của các cấp ủy, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ và liên tục trong quá trình chỉ đạo. Đặc biệt, việc công khai, minh bạch kết quả sơ kết, tổng kết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân không chỉ góp phần nâng cao trách nhiệm và sự cam kết thực hiện của các cấp chính quyền

mà còn tạo ra một môi trường dân chủ, rộng mở cho sự giám sát xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn HTCT và các lực lượng xã hội trong sự nghiệp phát triển văn hóa bền vững.

Ba là, các tỉnh, thành ủy cần xác định rõ trách nhiệm của từng ban, ngành, đơn vị liên quan trong việc chủ trì, phối hợp tổ chức các hoạt động sơ kết, tổng kết, đồng thời tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng tổng kết, đánh giá cho đội ngũ cán bộ phụ trách lĩnh vực văn hóa. Việc duy trì thường xuyên, nghiêm túc công tác sơ kết, tổng kết không chỉ giúp các cấp ủy kịp thời điều chỉnh chiến lược, chính sách, nâng cao năng lực lãnh đạo mà còn góp phần củng cố kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện, tạo bước chuyển biến căn bản về nhận thức và hành động trong toàn HTCT. Đây là một trong những biện pháp quan trọng, có tính quyết định để phát huy tối đa sức mạnh của HTCT trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa đặc trưng của vùng ĐBSH, đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước.

KẾT LUẬN

Phát triển văn hóa trong điều kiện mới hiện nay có vai trò đặc biệt quan trọng, tác động toàn diện và sâu sắc đến sự phát triển bền vững của các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH, nhất là trong thúc đẩy KT-XH, củng cố quốc phòng - an ninh và nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của nhân dân. Đây là yêu cầu có tính cấp thiết không chỉ đối với cả nước, mà còn đặc biệt đối với vùng ĐBSH - nơi có vị thế trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục của cả nước. Tuy nhiên, để việc phát triển văn hóa tại các tỉnh, thành phố trong vùng đạt được chất lượng và hiệu quả như kỳ vọng, khẳng định rõ vai trò là nền tảng tinh thần, là động lực nội sinh cho phát triển, thì công tác phát triển văn hóa cần phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, đúng đắn và thường xuyên được tăng cường của các tỉnh, thành ủy.

Sự lãnh đạo của tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đối với phát triển văn hóa là toàn bộ hoạt động của tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy với sự tham gia của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong HTCT, tổ chức có liên quan và nhân dân địa phương trong xây dựng, ban hành các nghị quyết, quyết định, kết luận của tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy về phát triển văn hóa; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát nhằm thực hiện thắng lợi các nghị quyết, quyết định, kết luận đó để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả HTCT trong mục tiêu phát triển văn hóa tại địa phương. Sự lãnh đạo đó còn bao gồm việc điều phối các nguồn lực, xây dựng cơ chế, chính sách và tạo lập môi trường xã hội thuận lợi cho các lực lượng trong xã hội cùng tham gia phát triển văn hóa.

Thời gian qua, các tỉnh, thành ủy ở vùng ĐBSH đã thể hiện rõ sự quan tâm lãnh đạo phát triển văn hóa thông qua việc ban hành các nghị quyết chuyên đề, định hướng chiến lược về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa, xây dựng con người văn hóa, phát triển môi trường văn hóa lành mạnh. Nhiều địa phương đã có bước đi sáng tạo, chủ

động lồng ghép nội dung phát triển văn hóa vào các chương trình phát triển KT-XH, gắn văn hóa với công tác xây dựng Đảng, xây dựng HTCT, góp phần tạo ra diện mạo mới cho đời sống xã hội. Tuy nhiên, sự lãnh đạo này ở một số nơi vẫn còn bộc lộ những hạn chế, như tư duy còn nặng về hành chính, thiếu các giải pháp mang tính đột phá, phương thức tổ chức thực hiện còn hình thức, hiệu quả phối hợp chưa cao. Các tỉnh, thành ủy trong vùng đã nhận diện được những tồn tại này và đang từng bước đề ra các giải pháp khắc phục phù hợp với tình hình thực tiễn.

Qua thực tiễn lãnh đạo phát triển văn hóa những năm qua, có thể rút ra một số kinh nghiệm có giá trị: *Một là,* xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong tập thể tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy; phát huy trí tuệ tập thể gắn với đề cao trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là từng tỉnh ủy viên, thành ủy viên; *Hai là,* coi trọng việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác văn hóa, bảo đảm lực lượng nòng cốt trong tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hóa; *Ba là,* tập trung lãnh đạo giải quyết hài hòa, hiệu quả mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế bền vững và phát triển văn hóa, coi đây là hai mặt không thể tách rời trong chiến lược phát triển toàn diện của địa phương; *Bốn là,* tổ chức và duy trì tốt các phong trào hành động cách mạng trong nhân dân gắn với phát triển KT-XH, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trong đó MTTQ và các tổ chức CT-XH giữ vai trò nòng cốt; *Năm là,* tăng cường sự liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa các tỉnh, thành ủy trong vùng và trên phạm vi cả nước; *Sáu là,* các tỉnh, thành ủy tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động phát triển văn hóa.

Tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH đối với phát triển văn hóa trong thời gian tới cần được thực hiện theo hướng ngày càng bài bản, quyết liệt, sáng tạo và hiệu quả hơn. Có thể nghiên cứu, vận dụng thực hiện đồng bộ các giải pháp sau: *Một là,* nâng cao nhận thức, trách

nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền, tổ chức CT-XH, đảng viên và nhân dân ở ĐBSH về vị trí, vai trò của phát triển văn hóa và sự lãnh đạo của tỉnh, thành uỷ đối với sự nghiệp phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay; *Hai là,* nâng cao năng lực xây dựng, lãnh đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết về phát triển văn hóa của các tỉnh, thành uỷ ở ĐBSH; *Ba là,* tăng cường lãnh đạo xây dựng các cấp chính quyền trong sạch, vững mạnh, phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền trong phát triển văn hóa hiện nay; *Bốn là,* nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển văn hóa ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH về phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; *Năm là,* phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và nhân dân tham gia phát triển văn hóa; *Sáu là,* tăng cường sự phối hợp giữa các tỉnh, thành ủy vùng ĐBSH trong lãnh đạo phát triển văn hóa; Mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế để phát triển văn hóa trong vùng; *Bảy là,* tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thường xuyên sơ kết, tổng kết sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy đối với phát triển văn hóa.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Trần Văn Vững (2023), "Tỉnh ủy Bắc Ninh lãnh đạo phát huy di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch", *Tạp chí Lý luận chính trị,* (Chuyên đề tháng 11), tr.164-169.
2. Trần Văn Vững (2024), "Phát huy truyền thống quê hương văn hiến, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh đoàn kết, sáng tạo, năng động trong hội nhập và phát triển", *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 20/02.
3. Trần Văn Vững (2024), "Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững", *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 10/10.
4. Trần Văn Vững (2025), "Tỉnh ủy, thành ủy vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch giai đoạn hiện nay", *Tạp chí Nghiên cứu Triết học* (19), tr.82-88.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

*** Tài liệu tiếng Việt**

1. Hoàng Anh, Nguyễn Duy Bắc, Phạm Văn Thủy (2010), *Phát triển văn hóa và con người Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Ban Bí thư (2018), *Quyết định số 168-QĐ/TW ngày 28/12/2018 về ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
3. Ban Bí thư (2019), *Quy định số 202-QĐ/TW ngày 02/8/2019 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, Ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện*, Hà Nội.
4. Ban Bí thư (2019), *Quyết định số 162-QĐ/TW ngày 16/01/2019 về ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1993), *Nghị quyết số 04-NQ/HNTW ngày 14/01/1993 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VII) về một số nhiệm vụ văn hoá, văn nghệ những năm trước mắt*, Hà Nội.
6. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1998), *Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Hà Nội.
7. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2014), *Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, Hà Nội.
8. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về "Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới",* Hà Nội.

9. Hoàng Chí Bảo (2010), *Văn hóa và con người Việt Nam trong đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật.
10. Hoàng Chí Bảo (2016), "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân", *Tạp chí Lý luận chính trị,* (5), tr.20-26.
11. Nguyễn Duy Bắc (2022), *Nghiên cứu cơ sở lý luận văn hóa trong bối cảnh hiện nay,* Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
12. Nguyễn Duy Bắc (2022), *Phát triển văn hóa và con người Việt Nam nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh phát triển đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
13. Nguyễn Duy Bắc, Vũ Thị Phương Hậu (2023), *Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
14. Trần Văn Bính (2014), "Bàn về văn hóa, xây dựng và phát triển văn hóa", *Tạp chí Lý luận chính trị*, (3).
15. Tăng Bình, Ái Phương (2022), *Xây dựng và phát triển văn hoá con người việt nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng)*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
16. Bộ Chính trị (2008), *Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*, Hà Nội.
17. Bộ Chính trị (2018), *Quy định số 10-QĐi/TW ngày 12/8/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, BTV cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
18. Bộ Chính trị (2020), *Kết luận số 76-KL/TW, ngày 4/6/2020 về Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, Hà Nội.

19. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2017), *Văn bản số 413/BVHTTDL-BQTG ngày 13/02/2017 về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, Hà Nội.
20. Bùi Đình Bôn (2017), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay,* Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
21. Bunthoong Chitmany (2011), "Một số giải pháp chủ yếu nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào đối với vấn đề xây dựng, phát triển nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay", tại trang *http://www.xaydungdang.org.vn*.
22. Bunthoong Chitmany (2016), *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay,* Luận án tiến sĩ, chuyênngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
23. Nguyễn Danh Châu (2014), "Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước", *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (9), tr.43-46.
24. Chính phủ (2010), *Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản Văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hoá*, Hà Nội.
25. Chính phủ (2017), *Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017 quy định về bảo vệ và quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam*, Hà Nội.
26. Trần Thị Kim Cúc (2014), *Văn hóa Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn,* Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
27. Hạ Quốc Cường (2004), *Không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo và trình độ cầm quyền, tăng cường năng lực chống tha hóa, phòng biến chất và chống rủi ro,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

28. Phùng Danh Cường (2014), *Vấn đề phát triển con người toàn diện ở Việt Nam hiện nay,* Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
29. Dominique Wolton (2006), *Toàn cầu hóa văn hóa (La mondialisation de la culture)*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
30. Lê Thị Đan Dung (2010), "Hai mươi năm báo cáo phát triển con người: Hai thập kỷ vì sự phát triển con người", *Tạp chí Nghiên cứu con người*, (4), tr.67-71.
31. Đinh Xuân Dũng (2014), *Văn hóa trong chiến lược phát triển của Việt Nam,* Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
32. Đinh Xuân Dũng (2015), *Mấy vấn đề văn hóa Việt Nam hiện nay - thực tiễn và lý luận***,** Nxb Lao động, Hà Nội.
33. Đinh Xuân Dũng (2022), *Văn hóa - Động lực và hệ điều tiết sự phát triển*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
34. Nguyễn Bá Dương (2016), *Vấn đề xây dựng, phát triển văn hóa và con người Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
35. Phạm Đức Dương (2000), *Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
36. Đảng bộ thành phố Hà Nội (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII*, Lưu hành nội bộ, Hà Nội.
37. Đảng bộ thành phố Hải Phòng (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI*, Lưu hành nội bộ, Hải Phòng.
38. Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX*, Lưu hành nội bộ, Bắc Ninh.
39. Đảng bộ tỉnh Hà Nam (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX*, Lưu hành nội bộ, Hà Nam.
40. Đảng bộ tỉnh Hải Dương (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII*, Lưu hành nội bộ, Hải Dương.

41. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV*, Lưu hành nội bộ, Hưng Yên.
42. Đảng bộ tỉnh Nam Định (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII*, Lưu hành nội bộ, Nam Định.
43. Đảng bộ tỉnh Ninh Bình (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII*, Lưu hành nội bộ, Ninh Bình.
44. Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV*, Lưu hành nội bộ, Quảng Ninh.
45. Đảng bộ tỉnh Thái Bình (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX*, Lưu hành nội bộ, Thái Bình.
46. Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII*, Lưu hành nội bộ, Vĩnh Phúc.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991) *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quả độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
48. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
49. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII,* Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
50. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
51. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Kết luận Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong những năm sắp tới*, Hà Nội.
52. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
53. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

54. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
56. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
57. Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), *Kết luận số 76-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI)* về *xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, Hà Nội.
58. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
59. Bùi Bạch Đằng (2019), *Đảng lãnh đạo phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ mới 1998 - 2018,* Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
60. Nguyễn Khoa Điềm (2001), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
61. Lý Lương Đống (2020), *Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
62. Phạm Duy Đức (2008), *Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
63. Phạm Duy Đức (2010), *Phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2011-2020. Những vấn đề phương pháp luận*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
64. Phạm Duy Đức (2010), *Thành tựu trong xây dựng và phát triển văn hóa việt Nam 25 năm đổi mới (1986-2010),* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
65. Phạm Duy Đức, Vũ Thị Phương Hậu (2020), *Văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

66. Hà Minh Đức (2022), *Sự lãnh đạo của Đảng về văn hóa, văn nghệ*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
67. Nghiêm Thị Châu Giang (2019), *Vai trò của văn hóa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay,* Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
68. Trần Thanh Giang, Đỗ Minh Hợp (2017), *Văn hóa và khoa học về văn hóa,* Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
69. Lê Thị Minh Hà (2016), *Các tỉnh uỷ vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo chính quyền tỉnh giai đoạn hiện nay,* Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
70. Phạm Minh Hạc (2001), *Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
71. Phạm Minh Hạc (2002), *Về phát triển văn hóa và xây dựng con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
72. Nguyễn Thanh Hải (2022), "Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng", *Tạp chí Cộng sản điện tử,* ngày 16/2/2022.
73. Dương Phú Hiệp (2010), *Nghiên cứu văn hóa và con người Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
74. Dương Phú Hiệp (2012), *Cơ sở lý luận và phương pháp luận nghiên cứu văn hóa và con người Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
75. Lê Quang Hoan (2001), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người với việc phát huy nhân tố con người trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

76. Vũ Khánh Hoàn (2020), *Các tỉnh, thành uỷ ở Đông Nam Bộ lãnh đạo công tác nội chính giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
77. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị - Văn hóa và phát triển,* Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
78. Đỗ Huy (2021), *Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh Đảng đã lãnh đạo và phát triển văn hoá Việt Nam*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
79. Nguyễn Văn Huyên (2011), *Đảng Cộng sản cầm quyền - nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
80. Nguyễn Đắc Hưng (2010), *Văn hóa Việt Nam giàu bản sắc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
81. Nguyễn Thị Hương, Trần Kim Cúc (2011), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng, phát triển văn hóa Việt Nam,* Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
82. Trịnh Thúy Hương (2013), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo hoạt động đối ngoại trên lĩnh vực văn hóa từ năm 1996 đến năm 2006*, Luận án tiến sĩ Lịch sử, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
83. Nguyễn Thị Hương (2016), "Xây dựng môi trường văn hoá để phát triển văn hoá và con người, phát triển bền vững đất nước", *Tạp chí Lý luận chính trị*, (3).
84. Nguyễn Thị Thu Hường (2021), *Vấn đề phát triển con người toàn diện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc và ý nghĩa tham khảo đối với Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
85. Trần Hoàng Khải (2022), *Các tỉnh uỷ ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ là người Khmer giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

86. Vũ Ngọc Khánh (2001), *Từ điển văn hoá giáo dục Việt Nam,* Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
87. Khoa Văn hóa và phát triển (2011), *Một số chuyên đề về văn hóa và phát triển*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
88. Nguyễn Xuân Kính (2013), *Con người, môi trường và văn hóa,* Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
89. Triệu Gia Kỳ (2004), "Tăng cường xây dựng Đảng ủy địa phương, phát huy đầy đủ vai trò hạt nhân lãnh đạo", Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc, *Xây dựng đảng cầm quyền, kinh nghiệm của Việt Nam, kinh nghiệm của Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
90. Lê Mậu Lâm (2022), *Đường lối văn hóa của Đảng trong chấn hưng, phát triển văn hóa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
91. Phong Lê (2013), "Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 - bài học 70 năm", *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (10).
92. Trần Thùy Linh (2017), "Phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam", *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (401).
93. Nguyễn Thị Kim Liên (2022), *Phát triển công nghiệp văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
94. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
95. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
96. Mai Quỳnh Nam (2009), *Con người, văn hóa, quyền và phát triển*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
97. Phạm Xuân Nam (2018), *Sự đa dạng văn hóa và đối thoại giữa các nền văn hóa - một góc nhìn từ Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
98. Phan Ngọc (2006), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội
99. Trịnh Thị Kim Ngọc (2009), *Con người và văn hóa: Từ lý luận đến thực tiễn phát triển*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

100. Đỗ Ngọc Ninh (2007), "Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới", *Tạp chí Xây dựng Đảng,* (1), tr.8-10.
101. Phăn Đuông Chít Vông Sa (2002), *Công tác lý luận của Đảng nhân dân cách mạng Lào trong thời kỳ mới*, Luận án tiến sĩ lịch sử, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
102. Vũ Văn Phúc (2013), *Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong hệ thống chính trị hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội.
103. Quốc hội (2009), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009*, Hà Nội.
104. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
105. Quốc hội (2015), *Luật số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 Luật tổ chức chính quyền địa phương*, Hà Nội.
106. Hồ Sĩ Quý (2005), "Về vai trò động lực của văn hóa trong sự phát triển xã hội", *Triết học*, (02), tr.19-24.
107. Hồ Sĩ Quý (2007), *Con người và phát triển con người*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
108. Hoàng Thanh Sơn (2019), *Vấn đề phát triển con người ở tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay,* Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
109. Lưu Vân Sơn (2010), "Đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc", *Tạp chí Cộng sản*, (209).
110. Nguyễn Hồng Sơn (2014), "Nghị quyết Trung ương 5, khóa VIII - sự phát triển toàn diện và sáng tạo đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam", *Tạp chí Lý luận chính trị*, (8), tr.37-42.
111. Nguyễn Văn Sơn (2013), *Quan điểm của C.Mác về phát triển con người và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

112. Ruth Benedict (2018), *Các mô thức văn hóa (Patterns of Culture)*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
113. Nguyễn Trung Thanh (2018), *Nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện mới,* Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
114. Thành ủy Hà Nội (2024), *Báo cáo số 598-BC/TU ngày 20/6/2024 về Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trên địa bàn Thành phố Hà Nội,* Hà Nội.
115. Thành ủy Hà Nội (2024), *Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 19/02/2024 về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh*, Hà Nội.
116. Thành ủy Hải Phòng (2024)*, Báo cáo số 561-BC/TU ngày 01/7/2024 về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước,* Hải Phòng.
117. Nguyễn Văn Thạo, Nguyễn Viết Thông (2021), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp thiết phục vụ trực tiếp cho yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
118. Mạch Quang Thắng (2017), *Xây dựng con người Việt Nam hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
119. Nguyễn Toàn Thắng (2014), *Những vấn đề lý luận về phát triển văn hóa trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam,* Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
120. Nguyễn Vĩnh Thắng (2014), "Một số vấn đề mới về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam", *Tạp chí Cộng sản điện tử,* ngày 06/8/2014.

121. Trần Ngọc Thêm (1997), *Cơ sở văn hóa Việt Nam,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
122. Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm hiểu về bản sắc văn hoá Việt Nam: Cái nhìn hệ thống loại hình*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
123. Trần Ngọc Thêm (2008), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
124. Nguyễn Ngọc Thiện, Từ Thị Loan (2021), *Hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế,* Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
125. Ngô Đức Thịnh (2010), *Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
126. Thoong Băn Seng Aphone (2011), *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo giữ vững an ninh quốc gia trong giai đoạn hiện nay,* Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
127. Nguyễn Trung Thu (2013), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng con người mới, văn hóa mới*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
128. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020*, Hà Nội.
129. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030,* Hà Nội.
130. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030,* Hà Nội.

131. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Phát triển văn hóa giai đoạn 2016 - 2020*, Hà Nội.
132. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030*, Hà Nội.
133. Nguyễn Khắc Thuần (2007), *Tiến trình văn hóa Việt Nam từ khởi thủy đến đầu thế kỷ XIX*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
134. Lê Văn Thư (2015), *Các tỉnh uỷ ở đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát triển văn hóa - xã hội trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
135. Nguyễn Hữu Thức (2015), "Bàn về khái niệm đời sống văn hóa và môi trường văn hóa", *Tạp chí Quản lý Văn hóa, Thể thao và Du lịch,* (41).
136. Nguyễn Danh Tiên (2012), *Đảng lãnh đạo xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới,* Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
137. Tỉnh ủy Bắc Ninh (2014), *Kế hoạch số 53- KH/TU ngày 20/6/2014 về kế hoạch phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI)*, Bắc Ninh.
138. Tỉnh ủy Bắc Ninh (2017), *Báo cáo số 115-BC/TU ngày 28/7/2017 về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước",* Bắc Ninh.
139. Tỉnh ủy Bắc Ninh (2019), *Báo cáo số 283-BC/TU ngày 29/7/2019, sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước",* Bắc Ninh.

140. Tỉnh ủy Bắc Ninh (2022), *Nghị quyết số 71-NQ/TU ngày 29/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XX) về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Bắc Ninh đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững,* Bắc Ninh.

141. Tỉnh ủy Bắc Ninh (2024), *Báo cáo số 432-BC/TU ngày 28/6/2024 về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước,* Bắc Ninh.

142. Tỉnh ủy Hà Nam (2024), *Báo cáo số 410-BC/TU ngày 20/5/2024 về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước,* Hà Nam.

143. Tỉnh ủy Hải Dương (2024), *Báo cáo số 450-BC/TU ngày 06/5/2024 về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước,* Hải Dương.

144. Tỉnh ủy Hưng Yên (2024), *Báo cáo số 398-BC/TU ngày 26/4/2024 về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ưởng Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước,* Hưng Yên.

145. Tỉnh ủy Nam Định (2024), *Báo cáo số 482-BC/TU ngày 08/5/2024 về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ưởng Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước,* Nam Định.

146. Tỉnh ủy Ninh Bình (2024), *Báo cáo số 464-BC/TU ngày 06/6/2024 tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước,* Ninh Bình.

147. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2024), *Báo cáo số 550-BC/TU ngày 02/7/2024 về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước,* Quảng Ninh.

148. Tỉnh ủy Thái Bình (2024), *Báo cáo số 456-BC/TU ngày 28/5/2024 về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước,* Thái Bình.

149. Tỉnh ủy Vĩnh Phúc (2024), *Báo cáo số 489-BC/TU ngày 26/4/2024 về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước,* Vĩnh Phúc.

150. Đặng Hữu Toàn (2018), "Học thuyết về con người, giải phóng và phát triển con người - một giá trị làm nên sức sống trường tồn của chủ nghĩa Mác", *Tạp chí Cộng sản điện tử.*

151. Nguyễn Phú Trọng (2021), "Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", *Tạp chí Cộng sản*, (979).

152. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam,* Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

153. Nguyễn Văn Tuân, Nguyễn Thu Hiền (2023), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam: Thực tiễn và một số giải pháp, kiến nghị*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
154. Nguyễn Văn Tuấn, Dương Quang Điện (2018), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
155. Nguyễn Minh Tuấn, Trần Khắc Việt (2018), *350 thuật ngữ Xây dựng Đảng*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
156. *Từ điển Bách khoa Việt Nam,* tập 3, (2003), Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
157. Trần Thị Hà Vân (2019), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
158. Viện Văn hoá và Phát triển (2004), *Văn hoá và phát triển ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
159. Trần Khắc Việt (2013), "Quá trình phát triển nhận thức về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong thời kỳ đổi mới", *Tạp chí Lịch sử Đảng*, 4(269), tr.48-54.
160. Trần Khắc Việt, Nguyễn Văn Giang và Phạm Tất Thắng (2015), *Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
161. Xỏm Nức - Xổm Vi Chít (2008), *Đổi mới phương thức Đảng lãnh đạo Nhà nước ở Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào hiện nay,* Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
162. Nguyễn Như Ý (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, Hà Nội.

*** Tài liệu tiếng nước ngoài**

163. Andy Crouch (2008), *Culture Making*, Nxb InterVarsity Press.
164. David Rohl (1999), *The Genesis of Civilization*, Nxb Arrow.
165. Fredric Jameson & Masao Miyoshi (1998), *The Cultures of Globalization,* Duke University Press.
166. J. MacGregor Wise (2008), *Cultural Globalization: A User's Guide*, Wiley-Blackwell.
167. Michael Tomasello (2001), *The Cultural Origins of Human Cognition,* Nxb Harvard University Press.
168. Robert Boyd và Pete Richerson (2006), *Not by Genes: How Culture Transformed Human Evolution*, Nxb Chicago.
169. Sabina Alkire (2010), *"Human Development: Definitions, Critiques, and Related Concepts" (Phát triển con người: Định nghĩa, Phê bình và Các khái niệm liên quan),* Human Development Research Paper 2010/01, UNDP.
170. Shaheed Nick Mohammed (2011), *Communication and the Globalization of Culture: Beyond Tradition and Borders*, Lexington Books.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG NHIỆM KỲ 2015-2020

Đơn vị tính: Người

TT	Tỉnh, thành phố	Số lượng	Nữ	Tuổi			Chuyên môn		LLCT (CC, CN)
				<40	40-50	>50	ĐHCĐ	SAU ĐH	
1	Hà Nội	74	9	1	45	28	50	24	74
2	Hải Phòng	56	5	2	38	16	40	16	56
3	Ninh Bình	51	8	5	17	29	20	31	49
4	Thái Bình	54	6	2	36	16	39	15	54
5	Hải Dương	55	8	2	34	19	38	17	55
6	Nam Định	55	8	3	36	16	40	15	55
7	Hà Nam	50	7	2	34	14	36	14	50
8	Bắc Ninh	51	8	2	35	14	38	13	51
9	Quảng Ninh	53	7	3	33	17	36	17	53
10	Vĩnh Phúc	52	6	2	34	16	37	15	52
11	Hưng Yên	53	6	2	35	16	38	15	53
	Tổng cộng	**604**	**78**	**24**	**392**	**188**	**427**	**177**	**604**

Nguồn: Ban Tổ chức Trung ương

Phụ lục 2

TỔNG HỢP VỀ UỶ VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH, THÀNH UỶ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG NHIỆM KỲ 2015-2020

Đơn vị tính: Người

TT	BTV TỈNH, THÀNH UỶ	Nam	Nữ	TUỔI			TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN		TRÌNH ĐỘ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ	
				35 - 44	*45 - 54*	*55 - 60*	*Đại học*	*Sau đại học*	*Cử nhân*	*Cao cấp*
1	Hà Nội	12	4	3	9	4	10	6	5	12
2	Hải Phòng	11	0	1	7	3	7	4	3	11
3	Ninh Bình	13	2	1	10	4	5	10	5	10
4	Thái Bình	15	0	2	8	5	8	7	5	15
5	Hải Dương	15	0	1	9	5	10	5	4	15
6	Nam Định	15	0	1	10	4	11	4	4	15
7	Hà Nam	12	2	1	9	4	9	5	4	12
8	Bắc Ninh	12	2	2	8	4	8	6	4	12
9	Quảng Ninh	13	1	1	9	4	9	5	5	13
10	Vĩnh Phúc	14	1	2	8	5	10	5	4	14
11	Hưng Yên	13	1	2	8	4	9	5	4	13
	Tổng	**145**	**13**	**18**	**94**	**46**	**100**	**58**	**46**	**145**

Nguồn: Ban Tổ chức Trung ương

Phụ lục 3

SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG NHIỆM KỲ 2020-2025

Đơn vị tính: Người

TT	Tỉnh, thành phố	Số lượng	Nữ	Tuổi			Chuyên môn		LLCT (CC, CN)
				<40	40-50	>50	ĐHCĐ	SAU ĐH	
1	Hà Nội	71	10	2	46	23	48	23	71
2	Hải Phòng	53	7	3	34	16	35	18	53
3	Ninh Bình	48	8	5	19	24	15	38	48
4	Thái Bình	50	6	2	34	14	36	14	50
5	Hải Dương	52	9	3	34	15	36	16	52
6	Nam Định	53	7	3	33	17	38	15	53
7	Hà Nam	48	6	2	32	14	33	15	48
8	Bắc Ninh	48	7	2	33	13	35	13	48
9	Quảng Ninh	53	8	3	34	16	37	16	53
10	Vĩnh Phúc	50	6	2	33	15	34	16	50
11	Hưng Yên	52	7	3	34	15	36	16	52
		579	**80**	**27**	**379**	**172**	**402**	**176**	**579**

Nguồn: Ban Tổ chức Trung ương

Phụ lục 4

TỔNG HỢP VỀ UỶ VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH, THÀNH UỶ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG NHIỆM KỲ 2020-2025

Đơn vị tính: Người

TT	BTV TỈNH, THÀNH UỶ	Nam	Nữ	TUỔI			TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN		TRÌNH ĐỘ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ	
				35 - 44	*45 - 54*	*55 - 60*	*Đại học*	*Sau đại học*	*Cử nhân*	*Cao cấp*
1	Hà Nội	16	3	3	9	4	11	5	3	16
2	Hải Phòng	14	1	2	10	3	10	5	2	14
3	Ninh Bình	15	2	0	11	4	5	9	5	10
4	Thái Bình	12	2	2	8	5	10	5	2	12
5	Hải Dương	15	0	2	9	4	10	5	2	15
6	Nam Định	14	0	1	10	3	9	5	1	14
7	Hà Nam	13	2	1	10	4	10	5	1	13
8	Bắc Ninh	13	2	1	9	5	9	6	1	13
9	Quảng Ninh	13	1	2	8	4	10	4	2	13
10	Vĩnh Phúc	13	1	2	8	4	9	5	2	13
11	Hưng Yên	13	1	2	8	4	10	4	2	13
	Tổng	151	13	19	98	44	107	54	19	151

Nguồn: Ban Tổ chức Trung ương

Phụ lục 5

SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Tên đơn vị	Năm 2014	Năm 2019	Năm 2024
I. ĐIỆN ẢNH				
1	Tổng số cơ sở điện ảnh	2	1	1
2	Tổng số phòng chiếu	5	5	4
3	Tổng số phim sản xuất trong năm	0	0	0
	Số phim truyền	0	0	0
	Số phim Tài liệu, khoa học	0	0	0
	Số phim Hoạt hình	0	0	0
4	Tổng số phim truyện Việt Nam được phổ biến trong năm	15	18	18
5	Bình quân xem phim nhựa/người/năm (Lượt người)	129.000 lượt/người xem	92.000 lượt/người xem	104.250 lượt/người xem
6	Tổng số doanh thu (triệu đồng)	1.100	1.000	316
II. NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN				
1	Tổng số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp			
2	Tổng số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp của Thành phố	06	06	06
3	Tổng số doanh thu của các đơn vị nghệ thuật (tỷ đồng)			
4	Tổng số doanh thu của các đơn vị nghệ thuật Thành phố do Sở Văn hoá và Thể thao quản lý (tỷ đồng)	50,791	68,226	12,949
5	Tổng số cuộc thi, liên hoan biểu diễn nghệ thuật đã tổ chức trong năm	02	0	02
6	Tổng số buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp			
7	Tổng số buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật thuộc ngành quản lý trên toàn Thành phố	2485	2618	643
8	Bình quân xem biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp từ các đơn vị nghệ thuật Thành phố (người/năm)	689.480	798.780	171.130
9	Bình quân xem biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp từ các đơn vị nghệ thuật địa phương (người/năm)			
III. MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM				
1	Tổng số các nhà triển lãm	03	03	03
2	Tổng số các cuộc triển lãm	18	20	04

	Mỹ thuật	*06*	*05*	*04*
	Nhiếp ảnh	12	15	
3	Triển lãm tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
4	Số công trình mỹ thuật công cộng, phục vụ nhân dân			54
5	Số Trung tâm giám định	0	0	0
IV. BẢN QUYỀN				
1	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	0	0	0
2	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	0	0	0
V. DI SẢN VĂN HÓA				
1	Tổng số bảo tàng:		13	18
	Bảo tàng cấp tỉnh	1	1	1
	Bảo tàng ngoài công lập		12	17
2	Tổng số hiện vật có trong các bảo tàng	70.506	70.857	72.803
3	Tổng số di tích được xếp hạng quốc gia		1.163	1.163
	Di tích lịch sử		5.922	5.922
	Di tích kiến trúc nghệ thuật			
	Di tích khảo cổ	1	1	1
	Di tích danh lam thắng cảnh	46	46	46
4	Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng	17	17	20
5	Tổng số bảo vật quốc gia		169	169
6	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia		27	32
7	Tổng số di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh	4	4	4
	Di sản văn hóa và thiên nhiên	0	0	0
	Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp	1	1	1
	Di sản tư liệu		Hơn 70.000	Hơn 70.000
8	Tổng số cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú"			
	Nghệ nhân nhân dân		11	18
	Nghệ nhân ưu tú		76	113
VII. VĂN HÓA CƠ SỞ				
1	Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở			
	- Số Trung tâm Văn hóa -Thông tin	0	*0*	*0*
	- Số Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố:	1	1	1
	- Số Trung tâm Thông tin-Triển lãm tỉnh, thành phố	1	1	1

	- Số Trung tâm Văn hóa-Thông tin (Thể thao) cấp huyện (Nhà Văn hóa) và tươngđương	30	30	30
	- Số Phòng Văn hóa-Thông tin cấp huyện và tương đương	30	30	*30*
	- Số Nhà Văn hóa cấp xã và tương đương		158/584	126/578
	- Số Nhà Văn hóa cấp làng (thôn, ấp, bản...) và tương đương		4.076/7.980	4.661/5.476
2.	Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng			
	- Số cuộc liên hoan VHVNQC do ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức	05	07	06
	- Số cuộc liên hoan VHVNQC do ngành văn hóa, thể thao và du lịch phối hợp tổ chức	03	01	02
	- Tổng số người xem liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng	2.900	5.100	5.200
3.	Tổng số đội/CLB văn nghệ quần chúng (tỉnh, huyện, xã): Tỉnh: Huyện: Xã:	25	 14 122 203	 18 463 205
4	Tổng số lượt người xem văn nghệ quần chúng:	2.900	5.100	5.200
5	Hoạt động tuyên truyền lưu động	0	0	0
	- Số đội TTLĐ cấp tỉnh	0	0	0
	- Số đội TTLĐ cấp huyện	0	0	0
	- Tổng số buổi hoạt động thông tin lưu động	14	21	16
	- Tổng số lượt người xem thông tin lưu động	7000	11.000	8000
6	Số làng (bản, buôn, ấp...) văn hóa/Tổng số làng (bản, buôn, ấp...) địa phương (cả nước)	5.951/9.711	5.437/7.960	3.747/5.476
7	Số gia đình văn hóa/ Tổng số gia đình địa phương (cả nước)	1.392.489 /1.566.730	1.625.679 /1.859.062	1.768.788 /2.009.986
8	Số công sở, cơ quan đạt chuẩn văn hóa/ Tổng số công sở, cơ quan địa phương (cả nước)	2.106/3.472	4.755/6.479	
9	Hoạt động Karaoke	1.122	1325	1.438
	- Tổng số điểm, cơ sở (trong tỉnh, thành phố, cả nước)	0	639	0
	Tổng số điểm, cơ sở bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (trong tỉnh, thành phố, cả nước)	0	0	0
	- Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính	0	0	0
	- Tổng số giấy phép bị thu hồi	0	0	0
10	Hoạt động vũ trường	02	0	0
	- Tổng số điểm (trong tỉnh, thành phố, cả nước)	0	0	0
	- Tổng số điểm cấp mới trong năm (trong tỉnh, thành phố, cả nước)	0	0	0
	- Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính (trong tỉnh, thành phố, cả nước)	0	0	0

	- Tổng số giấy phép bị thu hồi (trong tỉnh, thành phố, cả nước)	0	0	0
VIII. THƯ VIỆN				
1	Tổng số thư viện công cộng/phòng đọc sách, tủ sách	1.343	1.160	1.178
2	Tổng số sách hiện có trong thư viện công cộng (bản)	753.503	982.880	844.868
3	Tổng số sách, báo bổ sung cho thư viện công cộng	17.805	15.046	10.662
4	Tổng số bạn đọc đến thư viện công cộng (lượt)	364.096	416.950	325.983
5	Tổng số sách báo luân chuyển tại thư viện công cộng (bản)	58.000	25.400	26.200
6	Bình quân bản sách/người/năm trong thư viện công cộng (bản)	0	0	0
IX. GIA ĐÌNH				
1	Tổng số hộ gia đình	1.416.350	1.901.445	2.106.842
2	Số hộ gia đình chỉ có cha hoặc mẹ sống chung với con	109.963	237.003	239.585
3	Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng)	118.124	213.271	244.160
4	Số hộ gia đình 2 thế hệ đầy đủ (có vợ, chồng, con)	699.943	816.528	909.486
5	Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên	357.018	541.463	622.308
6	Số hộ gia đình khác	131.302	93.180	91.303
7	Số hộ có bạo lực gia đình	203	180	45
8	Tổng số vụ bạo lực gia đình	331	180	45
	Tinh thần	97	63	19
	Thân thể	220	108	26
	Tình dục	4	1	0
	Kinh tế	7	8	0
9	Người gây bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính)			
	Nam	310	158	36
	Nữ	13	11	9
10	Biện pháp đã xử lý người gây BLGĐ			
	Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư (người)	286	152	37
	Áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc (người)	22	15	1
	Áp dụng biện pháp giáo dục (người)	54	6	5
	Xử phạt hành chính (người)	12	7	1
	Xử lý hình sự (người)	1	2	1

11	Nạn nhân bị bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính) (người)			
	Nam	23	9	9
	Nữ	306	161	36
12	Biện pháp hỗ trợ			
	Tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)	204	137	38
	Chăm sóc hỗ trợ sau bạo lực	3	27	18
	Số người được đào tạo nghề, giới thiệu việc làm		8	1
13	Mô hình phòng chống bạo lực gia đình		249	173
14	Mô hình hoạt động độc lập (CLB, Nhóm phòng, chống; địa chỉ tin cậy, đường dây nóng)			
	Số Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững		453	482
	Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình		630	756
	Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng	825	1.751	2.199
	Số đường dây nóng		533	739
X. THANH TRA				
1	Tổng số lượt thanh tra, kiểm tra các cơ sở	558	376	02
2	Tổng số vụ, việc vi phạm bị phát hiện và xử lý (cơ sở)	193	253	10
3	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính (triệu đồng)	1.762	2813	650
XI. THI ĐUA, KHEN THƯỞNG				
1	Huân chương Hữu nghị			
2	Huân chương Độc lập			
3	Huân chương Lao động			01
4	Bằng khen của Thủ tướng		02	01
5	Bằng khen của Bộ trưởng	08	11	05
6	Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp VHTTDL	114	112	
7	Cờ thi đua của Bộ	01	01	01
8	Tập thể Lao động xuất sắc	10	04	04
9	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ			
10	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	179	166	189
11	Chiến sĩ thi đua toàn quốc			
12	Cờ thi đua của Chính phủ		01	
13	Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân			
14	Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới			
XII. KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH				
1	Vốn chuẩn bị đầu tư (triệu đồng)			531
2	Vốn thực hiện dự án (triệu đồng)	36.727	4.861	
3	Chi thường xuyên cho sự nghiệp văn hóa, thể thao (triệu đồng)	744.127	996.427,7	1.036.797
4	Chương trình phòng, chống ma túy (triệu đồng)	94.869	57.169	90.936

5	Chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình (triệu đồng)	26.090	62.000	76.000
6	Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo (triệu đồng)	71.412		
7	Chương trình hành động quốc gia về du lịch (triệu đồng)			
8	Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia (triệu đồng)			
XIII. ĐÀO TẠO (Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao, Du lịch..)				
1	Số lượng cơ sở đào tạo văn hóa trực thuộc	3	3	2
2	Số lượng cán bộ, giáo viên, giảng viên các cơ sở đào tạo trực thuộc	164	144	129
3	Số lượng học sinh, sinh viên, học sinh tuyển sinh từ các cơ sở đào tạo trực thuộc	475	815	1498 (Dự kiến)
4	Số lượng học sinh, sinh viên, học sinh tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo trực thuộc	209	149	Dự kiến 560
5	Số lượng cán bộ được đào tạo theo diện tài năng từ các cơ sở đào tạo trực thuộc			
6	Số lượng đào tạo tài năng trẻ từ các cơ sở đào tạo trực thuộc			
XIV. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG				
1	Tổng số các đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và môi trường	03	06	08
2	Nhân lực thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và môi trường (GS, PGS, TS, Ths, ĐH)	3- PGS	4 - PGS 1 - TS 1 - ThS	3- PGS 3- TS 2-ThS
3	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp Nhà nước đăng ký	0	0	0
4	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp Bộ đăng ký	0	0	0
5	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp Bộ phê duyệt	0	0	0
6	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) Thành phố	03	06	08
7	Dự án bảo vệ môi trường đăng ký			
8	Dự án bảo vệ môi trường phê duyệt			
XV. HỢP TÁC QUỐC TẾ				
1	Tổng số các đoàn Việt Nam ra nước ngoài	12	25	18
2	Tổng số các đoàn nước ngoài vào Việt Nam	9	8	13
3	Tổng số các văn bản hợp tác quốc tế đã ký kết	4	27	8
4	Hoạt động văn hóa đối ngoại tại các tỉnh biên giới			
5	Hoạt động tại Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài			

XVI. THỂ DỤC, THỂ THAO				
1	Tỷ lệ người luyện tập TDTT thường xuyên	42%	42%	42.5%
2	Tỷ lệ gia đình luyện tập TDTT	30%	30.5%	30.5%
3	Số trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất	98.5%	100%	100%
4	Số vận động viên cấp cao	3551	3000	3180
5	Số vận động viên được tập trung đào tạo (VĐV quốc gia)		179	338
6	Số vận động viên trẻ quốc gia		98	176
7	Số huy chương quốc tế chính thức đạt được	264	487	471
8	Tổng số huy chương đã trao tại các giải vô địch, vô địch trẻ và các giải khác tổ chức tại Việt Nam	1011	2950	2941
XVII. DU LỊCH				
1	Tổng số doanh nghiệp lữ hành quốc tế	3.081	3.499	3.759
2	Tổng số các cơ sở lưu trú/số buồng	4.351	5.722	7.726
3	Tổng số hướng dẫn viên	3,01	7,025	5,5
4	Số lượng khách quốc tế đến Việt Nam (triệu lượt)	15,5	21,92	21,5
5	Số khách du lịch nội địa (triệu lượt)	47.944	103.812	103.740
6	Tổng thu từ khách du lịch (tỷ đồng)			

Nguồn: [114].

Phụ lục 6
SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

STT	Nội dung	Năm 2014	Năm 2019	Năm 2024
I	**ĐIỆN ẢNH**			
1	Tổng số cơ sở điện ảnh (rạp chiếu phim)	3	3	3
2	Tổng số phòng chiếu	4	4	4
3	Tổng số phim sản xuất trong năm	0	0	0
	Số phim truyền hình	-	-	-
	Số phim tài liệu, khoa học	-	-	-
	Số phim hoạt hình	-	-	-
4	Tổng số phim truyện Việt Nam được phổ biến trong năm	7	42	57
5	Bình quân xem phim nhựa/người/năm	119.000	750.000	530.000
6	Tổng số doanh thu (triệu đồng)	-	-	-
II	**NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN**			
1.	Tổng số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp	5	5	5
2.	Tổng số doanh thu của các đơn vị nghệ thuật (tỷ đồng)	2,064	2,310	0,4 (tính đến quý I năm 2024)
3.	Tổng số cuộc thi, liên hoan biểu diễn nghệ thuật đã tổ chức trong năm	0	2	1 (tính đến quý I năm 2024)
4.	Tổng số buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp	696	761	115 (tính đến quý I năm 2024)
5.	Bình quân xem biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp từ các đơn vị nghệ thuật thành phố (người/năm)	181.800	159.950	178.000
III	**MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM**			
1.	Tổng số nhà triển lãm	1	1	1
2.	Tổng số các cuộc triển lãm	23	121	140
	- Mỹ thuật	4	26	26
	- Nhiếp ảnh (Ảnh nghệ thuật, ảnh tư liệu)	19	95	116
3.	Triển lãm tổ chức ở nước ngoài	0	0	1
4.	Số công trình mỹ thuật công cộng, phục vụ nhân dân	0	0	0
5.	Số Trung tâm giám định	0	0	0
IV	**BẢN QUYỀN**			
1.	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	-	-	-
2.	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	-	-	-

V	**DI SẢN VĂN HÓA**			
1.	Tổng số bảo tàng			
2.	Tổng số hiện vật có trong bảo tàng	20.201	22.252	22.887
3.	Tổng số di tích được xếp hạng cấp quốc gia	111	114	117
	Di tích lịch sử	57	58	61
	Di tích kiến trúc nghệ thuật	49	51	51
	Di tích khảo cổ	02	02	02
	Di tích danh lam thắng cảnh	03	03	03
4.	Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng	01	02	02
5.	Tổng số bảo vật quốc gia	0	0	21
6.	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	01	08	11
7.	Tổng số di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh	01	02	02
	Di sản văn hóa và thiên nhiên	0	0	01
	Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp	01	01	01
	Di sản tư liệu	0	0	0
8.	Tổng số cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú"	5	18	25
	Nghệ nhân nhân dân	0	0	0
	Nghệ nhân ưu tú	5	18	25
VI	**VĂN HÓA DÂN TỘC**			
1.	Tổng số kinh phí cấp cho dự án ấn phẩm cấp cho cơ sở theo Chương trình mục tiêu quốc gia (tỷ đồng)	-	-	-
2.	Tổng số lễ hội được hỗ trợ bảo tồn trong năm	-	-	-
3.	Tổng số cán bộ văn hóa các xã khó khăn được tập huấn	-	-	-
4.	Dự án phát triển hệ thống cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực vùng sâu, vùng xa, hải đảo	-	-	-
VII	**VĂN HÓA CƠ SỞ**			
1.	Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở			
	Số Trung tâm Văn hóa thành phố	1	1	1

	Số Trung tâm Thông tin - Triểm lãm thành phố	1	1	1
	Số Trung tâm Văn hóa - Thông tin (Thể thao) cấp huyện (Nhà Văn hóa) và tương đương	14	14	14
	Số Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện và tương đương	14	14	14
	Số nhà văn hóa cấp xã và tương đương	183	189	190
	Số nhà văn hóa tổ dân phố	1085	1126	1183
	Số điểm sinh hoạt cộng đồng	1282	1329	1387
	Số Nhà Văn hóa (Cung Văn hóa) của các ngành, đoàn thể khác	5	5	5
	Số điểm vui chơi cho trẻ em các cấp	1282	1329	1387
	Cấp thành phố	01	01	01
	Cấp quận	14	14	14
	Cấp xã	183	189	190
2.	Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng			
	Số cuộc liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng do ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức (cuộc)	70	105	119
	Số cuộc liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng do ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức (cuộc)	16	16	16
	Tổng số người xem liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng (lượt người)	17.500.000	22.168.000	31.006.000
3.	Tổng số đội/câu lạc bộ văn nghệ quần chúng	334	1160	1985
4.	Tổng số lượt người xem văn nghệ quần chúng (lượt người/năm)	17.500.000	22.168.000	31.006.000
5.	Hoạt động tuyên truyền lưu động			
	Số đội TTLĐ cấp thành phố	1	1	1
	Số đội TTLĐ cấp huyện	15	15	15
	Tổng số buổi hoạt động TTLĐ	615	3.075	2.270
	Tổng số lượt người xem TTLĐ	123.000	768.750	570.000
6.	Số làng văn hóa địa phương	1.807/2546	1.717/2446	1453/1.761
7.	Số gia đình văn hóa/Tổng số gia đình địa phương (hộ)	444.223/ 504.798 = 88%	499.162/ 540.787 = 92%	548.497/ 581.678 = 94,2%
8.	Số công sở cơ quan đạt chuẩn văn hóa/Tổng số công sở, cơ quan địa phương (đơn vị)	1498/1921= 78%	1808/2260 = 80%	1853/2260= 82%
9.	Hoạt động Karaoke			

	Tổng số điểm, cơ sở	286	352	430
	Tổng số điểm, cơ sở bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định	206	316	65
	Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính	1	18	25
	Tổng số giấy phép bị thu hồi	0	0	89
10.	Hoạt động vũ trường			
	Tổng số điểm	0	0	2
	Tổng số điểm cấp mới trong năm	0	0	2
	Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính	0	0	1
	Tổng số giấy phép bị thu hồi	0	01	0
VIII	**THƯ VIỆN**			
1.	Tổng số thư viện công cộng/phòng đọc sách, tủ sách	457	557	559
2.	Tổng số sách hiện có trong thư viện công cộng (bản)	259.317	294.054	334.946
3.	Tổng số sách báo bổ sung cho thư viện công cộng (bản)	697	13.398	10.500
4.	Tổng số bạn đọc đến thư viện công cộng (lượt)	165.125	174.000	192.500
5.	Tổng số sách báo luân chuyển tại thư viện công cộng (bản)	32.537	36.450	41.802
6.	Bình quân bản sách/người/năm trong thư viện công cộng (bản)	1.57	1.68	1.73
IX	**GIA ĐÌNH**			
1.	Tổng số hộ gia đình	537488	573.176	638701
2.	Số hộ gia đình 2 thế hệ đầy đủ (có vợ, chồng, con)	265427	339.320	262498
3.	Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên	126742	147.306	118842
4.	Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng)	60829	60.183	96176
5.	Số hộ gia đình khác	18979	11.965	28880
6.	Số hộ có bạo lực gia đình	-	105	31
7.	Tổng số vụ bạo lực gia đình	450	126	31
	Tinh thần	173	101	14
	Thân thể	170	25	11
	Tình dục	35	0	0
	Kinh tế	69	0	6
8.	Người gây bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính)			
	Nam	378	103	29
	Nữ	36	23	2

9.	Biện pháp đã xử lý người gây BLGĐ			
	Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư (người)	256	126	31
	Áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc (người)	28	0	0
	Áp dụng biện pháp giáo dục (người)	51	0	0
	Xử phạt hành chính (người)	4	0	0
	Xử lý hình sự (người)	2	0	0
10.	Nạn nhân bị bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính) (người)			
	Nam	145	15	2
	Nữ	269	109	29
11.	Biện pháp hỗ trợ			
	Tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)	275	126	31
	Chăm sóc hỗ trợ sau bạo lực	78	0	0
	Số người được đào tạo nghề, giới thiệu việc làm	-	0	0
12.	Mô hình phòng chống bạo lực gia đình	-	200	200
	Số Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững	-	256	213
	Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình		148	714
	Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng	416	471	471
	Số đường dây nóng	-	64	60
13.	Mô hình hoạt động độc lập (CLB, Nhóm phòng, chống; địa chỉ tin cậy, đường dây nóng)	-	-	-
X	**THANH TRA**			
1.	Tổng số lượt thanh tra, kiểm tra các cơ sở	267	1.580	2030
2.	Tổng số vụ, việc vi phạm bị phát hiện và xử lý (cơ sở)	27	185	221
3.	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính (triệu đồng)	273	1.665.	1.895,5
XI	**THI ĐUA KHEN THƯỞNG LĨNH VỰC VĂN HÓA**			
1.	Huân chương Hữu nghị	-	-	-
2.	Huân chương Độc lập	-	-	-
3.	Huân chương Lao động	02	-	-
4.	Bằng khen của Thủ tướng	0	01	-
5.	Bằng khen của Bộ trưởng	15	11	-
6.	Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp VHTTDL	-	31	-
7.	Cờ thi đua của Bộ VHTTDL	2	-	-
8.	Tập thể Lao động xuất sắc	5	-6	
9.	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ			
10.	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	105	95	
11.	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	-	-	-
12.	Cờ thi đua của Chính phủ	-	-	-
13.	Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân	-	-	-
14.	Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới	-	-	-

XII	**KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH**			
1.	Vốn chuẩn bị đầu tư (triệu đồng)			
2.	Vốn thực hiện dự án (triệu đồng)	9.306	13.016	11.000
3.	Chi thường xuyên cho sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch (triệu đồng)	211.107	201.613	292.530
4.	Chương trình phòng, chống ma túy (triệu đồng)	20	-	-
5.	Chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình (triệu đồng)	-	-	-
6.	Chương trình MTQG giáo dục và đào tạo (triệu đồng)	-	-	-
7.	Chương trình MTQG về du lịch	-	-	-
8.	Chương trình xúc tiến du lịch	-	75	100
XIII	**ĐÀO TẠO LĨNH VỰC VĂN HÓA**			
1.	Số lượng cơ sở đào tạo văn hóa trực thuộc	01	01	01
2.	Số lượng cán bộ, giáo viên, giảng viên các cơ sở đào tạo trực thuộc	36	43	26
3.	Số lượng học sinh, sinh viên, học sinh tuyển sinh từ các cơ sở đào tạo trực thuộc	191	119	-
4.	Số lượng học sinh, sinh viên, học sinh tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo trực thuộc	31	17	-
5.	Số lượng cán bộ được đào tạo theo diện tài năng từ các cơ sở đào tạo trực thuộc	0	0	0
6.	Số lượng đào tạo tài năng trẻ từ các cơ sở đào tạo trực thuộc	0	0	0
XIV	**KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**			
1.	Tổng số các đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và môi trường	55	52	64
2.	Nhân lực thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường (GS, PGS, TS, Ths, ĐH)	4.942	4.904	4.191
3.	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp Nhà nước đăng ký	-	-	-
4.	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án cấp Bộ đăng ký	-	22 (2013-2018)	28 (2019-2023)
5.	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án cấp Bộ phê duyệt	-		
6.	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp thành phố	-	129 (2013-2018)	110 (2019-2023)
7.	Dự án bảo vệ môi trường đăng ký	-	-	-
8.	Dự án bảo vệ môi trường phê duyệt	-	-	-

XV	**HỢP TÁC QUỐC TẾ**			
1.	Tổng số các đoàn thành phố ra nước ngoài	102	217	81
2.	Tổng số các đoàn nước ngoài vào thành phố	113	197	23
3.	Tổng số các văn bản hợp tác quốc tế đã ký kết	19	29	42
XVI	**THỂ DỤC THỂ THAO**			
1	Tỷ lệ người luyện tập TDTT thường xuyên (%)	29	33,8	37,9
2	Tỷ lệ gia đình luyện tập TDTT (%)		19	27
3	Số trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất (%)	100	100	100
4	Số vận động cấp cao	71	44	51
5	Số vận động viên được tập trung đào tạo (VĐV quốc gia)	270	300	400
6	Số vận động viên trẻ	41	41	265
7	Số huy chương Quốc tế đạt được	15	46	1
8	Số huy chương cấp Quốc gia	387	439	0
XVII	**DU LỊCH**			
1.	Tổng số doanh nghiệp lữ hành quốc tế	-	27	81
2.	Tổng số các cơ sở lưu trú du lịch/số buồng	-	501/11.794	560/16.600
3.	Tổng số hướng dẫn viên	-	437	657
4.	Số lượng khách quốc tế đến Hải Phòng	-	997.300	1.030.000
5.	Số khách du lịch nội địa (triệu lượt)	-	8.080.910	8.070.000
6.	Tổng thu từ khách du lịch (tỷ đồng)	-	7850	10.000
XVIII	**XUẤT BẢN**			
1.	Tổng số xuất bản phẩm nộp lưu chiểu	266	183	180
	Xuất bản dạng in	295	300	250
	Xuất bản dạng điện tử	0	0	0
2.	Xuất bản phẩm về lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật	20	10	15
3.	Mức bình quân sách/người/năm	13	15	20
4.	Doanh thu	2.251.367.745	3.770.420.000	3.000.000.000

Nguồn: [116].

Phụ lục 7

SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI TỈNH HẢI DƯƠNG

STT	Tên đơn vị	Năm 2014	Năm 2019	Năm 2024
I. ĐIỆN ẢNH				(Quý I/2024)
1	Tổng số cơ sở điện ảnh	1	4	4
2	Tổng số phòng chiếu	0	10	10
3	Tổng số phim sản xuất trong năm	0	0	0
	Số phim truyền hình	0	0	0
	Số phim Tài liệu, khoa học	0	0	0
	Số phim Hoạt hình	0	0	0
4	Tổng số phim truyện Việt Nam được phổ biến trong năm	5	37	2
5	Bình quân xem phim nhựa (điện ảnh)/ người/năm (Lượt người)	87.000	90.000	18.000
6	Tổng số doanh thu (triệu đồng)	3.736	7.323	1.680
II. NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN (Tính đến ngày 14/3/2024)				
1	Tổng số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp công lập	02	02	02
2	Tổng số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp ngoài công lập	10	10	08
3	Tổng số doanh thu của các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp công lập *(triệu đồng)*	1.545	2.795	576
4	Tham dự các cuộc thi, liên hoan do Trung ương tổ chức	01	01	
5	Tổng số buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp công lập *(buổi)*	159	178	30
6	Tổng số buổi biểu diễn của các công ty (doanh nghiệp) ngoài công lập	56	32	24
7	Bình quân xem biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp từ các đơn vị nghệ thuật địa phương (người/năm)	25.000	24.000	75.000
8	Tổng số nghệ sĩ nhân dân	0	02	03
9	Tổng số nghệ sĩ ưu tú	11	18	22
III. MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM				
1	Tổng số các nhà triển lãm	01	01	01
2	Tổng số các cuộc triển lãm (bao gồm triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh tại chỗ và lưu động tại 12 huyện, thị xã, thành phố).	76	76	76
	- Mỹ thuật	74	74	74
	- Nhiếp ảnh	02	02	02
3	Triển lãm tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
4	Số công trình mỹ thuật công cộng, phục vụ nhân dân	1	3	4
5	Số Trung tâm giám định	0	0	0

IV. BẢN QUYỀN				
1	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	0	0	0
2	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	0	0	0
V. DI SẢN VĂN HÓA				
	Tổng số bảo tàng:			
	Bảo tàng cấp tỉnh:	01	01	01
	Tổng số hiện vật có trong bảo tàng	48.633	49.850	52.842
	Tổng số di tích được xếp hạng quốc gia	139	141	142
	Di tích lịch sử	23	24	25
	Di tích kiến trúc nghệ thuật	71	72	72
	Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật	40	40	40
	Di tích khảo cổ	01	01	01
	Di tích danh lam thắng cảnh	04	04	04
	Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng	01	04	04
	Tổng số bảo vật quốc gia	0	08	11
	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	04	07	11
7	Tổng số di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh			
	Di sản văn hóa và thiên nhiên			
	Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp	01	01	01
8	Di sản tư liệu			
	Tổng số cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú"			
	Nghệ nhân nhân dân	0	02	02
	Nghệ nhân ưu tú	16	23	32
VI. VĂN HÓA DÂN TỘC				
1	Tổng số kinh phí cấp cho dự án ấn phẩm cấp cho cơ sở theo Chương trình mục tiêu quốc gia *(tỷ đồng)*	0	0	0
2	Bảo tồn làng, bản, buôn truyền thống tiêu biểu của dân tộc thiểu số theo Chương trình mục tiêu quốc gia trong năm	0	0	0
3	Tổng số lễ hội được hỗ trợ bảo tồn trong năm	0	0	0
4	Tổng số cán bộ văn hóa các xã đặc biệt khó khăn được tập huấn	0	0	0
5	Tổng kinh phí hỗ trợ xây dựng điểm sáng văn hóa vùng sâu (tỷ đồng) trong năm	0	0	0
6	Dự án Phát triển hệ thống cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu	0	0	0
VII. VĂN HÓA CƠ SỞ				
	Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở			

1	- Số Trung tâm Văn hóa-Thông tin tỉnh	0	0	0
	- Số Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh	01	01	01
	- Số Trung tâm Thông tin-Triển lãm tỉnh	0	0	0
	- Số Trung tâm Văn hóa-Thông tin (Thể thao) cấp huyện (Nhà Văn hóa) và tương đương	12	12	12
	- Số Phòng Văn hóa-Thông tin cấp huyện và tương đương	12	12	12
	- Số Nhà Văn hóa cấp xã và tương đương	208	235	235
	- Số Nhà Văn hóa cấp làng (thôn, ấp, bản...) và tương đương	1.353	1.484	1.352
	- Số Nhà Văn hóa (Cung Văn hóa) của tỉnh	2	4	4
	- Số điểm vui chơi trẻ em các cấp			
	+ Cấp tỉnh	6	11	11
	+ Cấp huyện	10	12	14
2.	Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng			
	- Số cuộc liên hoan VHVNQC do ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức			
	+ Cấp tỉnh:	03	03	03
	+ Cấp huyện:	36	36	36
	- Số cuộc liên hoan VHVNQC do ngành văn hóa, thể thao và du lịch phối hợp tổ chức	02	01	0
	- Tổng số người xem liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng	15.000	20.000	8.000
3	Tổng số đội/CLB văn nghệ quần chúng (tỉnh, huyện, xã)	12	13	14
4	Tổng số lượt người xem văn nghệ quần chúng	5.000	10.000	10.000
5	Hoạt động tuyên truyền lưu động			
	- Số đội TTLĐ cấp tỉnh	01	01	01
	- Số đội TTLĐ cấp huyện	12	12	12
	- Tổng số buổi hoạt động thông tin lưu động	220	270	309
	- Tổng số lượt người xem thông tin lưu động	54.120	62.352	74.268
6	Số làng (bản, buôn...) văn hóa/Tổng số làng (bản, buôn...) địa phương	1113/1469	1.257/1.343	1.285
7	Số gia đình văn hóa/ Tổng số gia đình địa phương	430.965/506.224	558.750/620.779	573.221
8	Số công sở, cơ quan đạt chuẩn văn hóa/ Tổng số công sở, cơ quan địa phương	1.458/1.802	1.561 /1.832	1.385
9	Hoạt động Karaoke			
	Tổng số điểm, cơ sở của địa phương	218	422	517
	- Tổng số điểm, cơ sở bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của địa phương	218	422	6
	- Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính			
	- Tổng số giấy phép bị thu hồi			24
10	Hoạt động vũ trường	0	0	0
	- Tổng số điểm	0	0	0

	- Tổng số điểm cấp mới trong năm	0	0	0
	- Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính	0	0	0
	- Tổng số giấy phép bị thu hồi	0	0	0
VIII. THƯ VIỆN				
1	Tổng số thư viện công cộng/phòng đọc sách, tủ sách	1.174	1.354	1.355
2	Tổng số sách hiện có trong thư viện công cộng (bản)	567.299	685.024	789.394
3	Tổng số sách, báo bổ sung cho thư viện công cộng	12.985	14.497	10.961
4	Tổng số bạn đọc đến thư viện công cộng (lượt)	299.347	378.377	214.777
5	Tổng số sách báo luân chuyển tại thư viện công cộng (bản)	951.701	1.149.170	857.924
6	Bình quân bản sách/người/năm trong thư viện công cộng (bản)	3,1	3,03	3,99
XIX. GIA ĐÌNH				
1	Tổng số hộ gia đình	479.481	572.317	624.094
2	Số hộ gia đình 2 thế hệ đầy đủ (có vợ, chồng, con)	269.736	88.654	332.635
3	Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên	83.950	74.555	104.010
4	Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng)	52.661	275.692	86.482
5	Số hộ gia đình khác	73.134	108.768	100.967
6	Số hộ có bạo lực gia đình	120	24.648	0
7	Tổng số vụ bạo lực gia đình	177	0	0
	Tinh thần	71	67	0
	Thân thể	70	87	0
	Tình dục	2	0	0
	Kinh tế	34	26	0
8	Người gây bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính)	Nam: 97 Nữ: 07	Nam: 76 Nữ: 11	0
9	Biện pháp đã xử lý người gây BLGĐ			
	Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư (người)	91	76	0
	Áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc (người)	0	0	0
	Áp dụng biện pháp giáo dục (người)	5	9	0
	Xử phạt hành chính (người)	4	0	0
	Xử lý hình sự (người)	2	2	0
10	Nạn nhân bị bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính) (người)	Nam: 86 Nữ: 91	Nam: 8 Nữ: 79	0
11	Biện pháp hỗ trợ			0
	Tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)	66	73	0
	Chăm sóc hỗ trợ sau bạo lực	28	10	0
	Số người được đào tạo nghề, giới thiệu việc làm	0	4	0
12	Mô hình phòng chống bạo lực gia đình			
	Số Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững	869	869	753

	Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình	130	760	764
	Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng	236	456	765
	Số đường dây nóng	154	177	258
13	Mô hình hoạt động độc lập	15	22	193
X. THANH TRA				**(Quý I/2024)**
1	Tổng số lượt thanh tra, kiểm tra các cơ sở			
1.1	*Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra (cuộc)*	*10*	*12*	*04*
1.2	*Tổng số tổ chức, cá nhân được kiểm tra (cơ sở)*	*93*	*18*	*12*
2	Tổng số tổ chức, cá nhân vi phạm bị phát hiện và xử lý (cơ sở)	07	08	0
3	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính và thu hồi qua thanh tra chuyên ngành (đồng)	25.000.000	66.163.000	2.100.000 (thu hồi qua thanh tra chuyên ngành)
XI. THI ĐUA, KHEN THƯỞNG				**Quý I/2024**
1	Huân chương Hữu nghị	0	0	0
2	Huân chương Độc lập	0	0	0
3	Huân chương Lao động	0	02	0
4	Bằng khen của Thủ tướng	0	0	0
5	Bằng khen của Bộ trưởng	03	20	0
6	Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp VHTTDL	0	60	0
7	Cờ thi đua của Bộ	02	01	0
8	Tập thể Lao động xuất sắc	04	04	0
9	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	0	0	0
10	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	40	30	0
11	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	0	0	0
12	Cờ thi đua của Chính phủ	0	0	0
13	Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân	0	0	0
14	Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới	0	0	0
XII. KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH				
1	Vốn chuẩn bị đầu tư (triệu đồng)	815	19.522	18.000
2	Vốn thực hiện dự án (triệu đồng)	815	19.522	18.000
3	Chi thường xuyên cho sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch (triệu đồng)	109.548,947	156.102	169.648
4	Chương trình phòng, chống ma túy (triệu đồng)	0	0	0
5	Chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình (triệu đồng)	0	0	0
6	Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo (triệu đồng)	0	0	0
7	Chương trình hành động quốc gia về du lịch (triệu đồng)	0	0	0

8	Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia (triệu đồng)	0	0	0
XIII. ĐÀO TẠO				
1	Số lượng cơ sở đào tạo văn hóa trực thuộc	1	1	1
2	Số lượng cán bộ, giáo viên, giảng viên các cơ sở đào tạo trực thuộc	45	46	36
3	Số lượng học sinh, sinh viên, học sinh tuyển sinh từ các cơ sở đào tạo trực thuộc	112	109	220
4	Số lượng học sinh, sinh viên, học sinh tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo trực thuộc	49	45	220
5	Số lượng cán bộ được đào tạo theo diện tài năng từ các cơ sở đào tạo trực thuộc			
6	Số lượng đào tạo tài năng trẻ từ các cơ sở đào tạo trực thuộc	65	217	110
XIV. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG				
1	Tổng số các đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn	0	6	2
2	Nhân lực thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn	0	50	40
3	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn	0	0	1
4	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn	0	7	3
5	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn	0	0	0
6	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp cơ sở			
7	Dự án bảo vệ môi trường đăng ký			
8	Dự án bảo vệ môi trường phê duyệt			
XV. HỢP TÁC QUỐC TẾ (tính đến 14/3/2024)				
1	Tổng số các đoàn Việt Nam ra nước ngoài	53	30	1
2	Tổng số các đoàn nước ngoài vào Việt Nam	30	48	2
3	Tổng số các văn bản hợp tác quốc tế đã ký kết	0	1	0
4	Hoạt động văn hóa đối ngoại tại tỉnh			
Ghi chú: *Tính đến 2024: tỉnh ký 05 văn bản hợp tác quốc tế (với tỉnh Viêng Chăn năm 1984; Chính quyền thành phố Suwon năm 2004; Chính quyền tỉnh Seine-Saint-Denis, Pháp năm 2006; Chính quyền thành phố Montreuil năm 2001; Chính quyền tỉnh Kagoshima năm 2019). Đoàn ra gồm các đoàn sử dung kinh phí ngân sách và kinh phí đài thọ; không tính các đoàn đi việc riêng.*				
XVI. THỂ DỤC, THỂ THAO				
1	Tỷ lệ người luyện tập TDTT thường xuyên	28%	30,5%	33,5%
2	Tỷ lệ gia đình luyện tập TDTT	19,5%	22%	24,5%

3	Số trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất	98%	100%	100%
4	Số vận động viên cấp cao	112 VĐV	143 VĐV	115 VĐV
5	Số vận động viên được tập trung đào tạo (VĐV quốc gia)	30 VĐV	27 VĐV	42 VĐV
6	Số vận động viên trẻ	193 VĐV	320 VĐV	389 VĐV
7	Số huy chương quốc tế chính thức đạt được	21 huy chương	34 huy chương	Chưa hết năm nên chưa tổng kết được
8	Tổng số huy chương đã trao tại các giải vô địch, vô địch trẻ và các giải khác tổ chức tại Việt Nam	292 huy chương: 79 huy chương giải vô địch, 148 giải trẻ, 75 giải CLB	323 huy chương: 106 huy chương giải vô địch, 147 huy chương giải trẻ, 70 huy chương giải CLB	Chưa hết năm nên chưa tổng kết được
XVII. DU LỊCH				
1	Tổng số doanh nghiệp lữ hành	12	22	35
2	Tổng số các cơ sở lưu trú du lịch/số buồng	140/3000	160/4.650	56/1.295
3	Tổng số hướng dẫn viên	19	45	148
4	Số lượng khách quốc tế đến địa phương (lượt)	150.000	1.665.000	106.095
5	Số khách du lịch nội địa (lượt)	2.850.000	2.630.000	2.418.783
6	Tổng thu từ khách du lịch (tỷ đồng)	1.300	1.980	1.215,5
XVIII. XUẤT BẢN ***(Tỉnh Hải Dương hiện tại chưa có Nhà xuất bản)***				
1	Tổng số xuất bản phẩm nộp lưu chiểu			(Quý I/2024)
	Xuất bản phẩm dạng in			
	Xuất bản phẩm dạng điện tử			
2	Xuất bản phẩm về lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật	332	1.997	41
3	Bình quân bản sách/người/năm trong thư viện công cộng (bản)	3,1	3,03	3,99
4	Doanh thu	0	0	0

Nguồn: [143]

Phụ lục 8
SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI TỈNH NAM ĐỊNH

STT	TÊN ĐƠN VỊ	NĂM 2014	NĂM 2019	NĂM 2024
I- ĐIỆN ẢNH				
1	Tổng số cơ sở điện ảnh	01	01	01 (*)
2	Tổng số phòng chiếu	04	02	02 (*)
3	Tổng số phim sản xuất trong năm	0	0	0 (*)
	Số phim truyền			
	Số phim Tài liệu, khoa học			
	Số phim Hoạt hình			
4	Tổng số phim truyện Việt Nam được phổ biến trong năm	85	85	-
5	Bình quân xem phim nhựa/người/năm (Lượt người)	-	-	-
6	Tổng số doanh thu (triệu đồng)	-	-	-
II- NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN				
1	Tổng số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp	03	01	01
2	Tổng số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp của cả nước	-	-	-
3	Tổng số doanh thu của các đơn vị nghệ thuật (tỷ đồng)	1,480	1,75	0,3635 (*)
4	Tổng số doanh thu của các đơn vị nghệ thuật Trung ương do Bộ VHTT&DL quản lý (tỷ đồng)	-	-	-
5	Tổng số cuộc thi, liên hoan biểu diễn nghệ thuật đã tổ chức trong năm	0	0	0
6	Tổng số buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp	340	270	45 (*)
7	Tổng số buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật thuộc ngành quản lý trong cả nước	-	-	-
8	Bình quân xem biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp từ các đơn vị nghệ thuật Trung ương (người/năm)	-	-	-
9	Bình quân xem biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp từ các đơn vị nghệ thuật địa phương (người/năm)	130.000	320.000	22500 (*)
III. MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM				
1	Tổng số các nhà triển lãm	0	0	0
2	Tổng số các cuộc triển lãm	03	10	10
	Mỹ thuật	0	01	02
	Nhiếp ảnh	03	09	08
3	Triển lãm tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
4	Số công trình mỹ thuật công cộng, phục vụ nhân dân	01	01	0
5	Số Trung tâm giám định	0	0	0

IV. BẢN QUYỀN				
1	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	0	0	-
2	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	0	0	-
V. DI SẢN VĂN HÓA				
1	Tổng số bảo tàng:	-	-	-
	Bảo tàng quốc gia (thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)			
	Bảo tàng chuyên ngành thuộc Bộ, ngành và tương đương			
	Bảo tàng chuyên ngành thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ, ngành và tương đương			
	Bảo tàng cấp tỉnh	01	01	01
	Bảo tàng ngoài công lập	02	01	01
2	Tổng số hiện vật có trong các bảo tàng	27.000	32.300	35.750
3	Tổng số di tích được xếp hạng quốc gia	78	82	87
	Di tích lịch sử	36	38	41
	Di tích kiến trúc nghệ thuật	41	43	45
	Di tích khảo cổ	01	01	01
	Di tích danh lam thắng cảnh			
4	Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng	01	02	02
5	Tổng số bảo vật quốc gia	05	05	08
6	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	04	06	11
7	Tổng số di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh	0	01	01
	Di sản văn hóa và thiên nhiên			
	Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp	0	01	01
	Di sản tư liệu			
8	Tổng số cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú"	0	09	13
	Nghệ nhân nhân dân	0	0	01 (đã mất)
	Nghệ nhân ưu tú	0	09	12 (01 đã mất)
VI. VĂN HÓA DÂN TỘC				
1	Tổng số kinh phí cấp cho dự án ấn phẩm cấp cho cơ sở theo Chương trình mục tiêu quốc gia *(tỷ đồng)*			
2	Bảo tồn làng, bản, buôn truyền thống tiêu biểu của dân tộc thiểu số theo Chương trình mục tiêu quốc gia trong năm			
3	Tổng số lễ hội được hỗ trợ bảo tồn trong năm			
4	Tổng số cán bộ văn hóa các xã đặc biệt khó khăn được tập huấn			

5	Tổng kinh phí hỗ trợ xây dựng điểm sáng văn hóa vùng biên (tỷ đồng) trong năm			
6	Dự án Phát triển hệ thống cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo			
VII. VĂN HÓA CƠ SỞ				
1	Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở			
	- Số Trung tâm Văn hóa-Thông tin tỉnh, thành phố	-	-	-
	- Số Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố:	01	01	01
	- Số Trung tâm Thông tin-Triển lãm tỉnh, thành phố	01	01	01
	- Số Trung tâm Văn hóa-Thông tin (Thể thao) cấp huyện (Nhà Văn hóa) và tươngđương	10	10	10
	- Số Phòng Văn hóa-Thông tin cấp huyện và tương đương	10	10	10
	- Số Nhà Văn hóa cấp xã và tương đương	179	229	226
	- Số Nhà Văn hóa cấp làng (thôn, ấp, bản…) và tương đương	1.895	3.634	2.160
	- Số Nhà Văn hóa (Cung Văn hóa) của các Bộ, ngành, đoàn thể khác	22	22	22
	- Số điểm vui chơi trẻ em các cấp			
	+ Cấp tỉnh			
	+ Cấp huyện	10	13	15
	+ Cấp xã	229	229	229
2.	Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng			
	- Số cuộc liên hoan VHVNQC do ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức	81	126	-
	- Số cuộc liên hoan VHVNQC do ngành văn hóa, thể thao và du lịch phối hợp tổ chức	61	104	11 (*)
	- Tổng số người xem liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng	39.245	54.141	7.356(*)
3.	Tổng số đội/CLB văn nghệ quần chúng (tỉnh, huyện, xã):	858	1640	1954
4	Tổng số lượt người xem văn nghệ quần chúng:	98000	77050	-
5	Hoạt động tuyên truyền lưu động			
	- Số đội TTLĐ cấp tỉnh	01	01	01
	- Số đội TTLĐ cấp huyện	10	10	10
	- Tổng số buổi hoạt động thông tin lưu động	500	460	-
	- Tổng số lượt người xem thông tin lưu động	50000	81200	-
6	Số làng (bản, buôn, ấp…) văn hóa/Tổng số làng (bản, buôn, ấp…) địa phương (cả nước)	2350	2900	2052
7	Số gia đình văn hóa/ Tổng số gia đình địa phương (cả nước)	462.908	486.653	581.482
8	Số công sở, cơ quan đạt chuẩn văn hóa/ Tổng số công sở, cơ quan địa phương (cả nước)	895	1328	1519

9	Hoạt động Karaoke			
	- Tổng số điểm, cơ sở (trong tỉnh, thành phố, cả nước)	100	362	349
	Tổng số điểm, cơ sở bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (trong tỉnh, thành phố, cả nước)	100	357	04
	- Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính	0	0	-
	- Tổng số giấy phép bị thu hồi	0	05	78
10	Hoạt động vũ trường	0	0	0
	- Tổng số điểm (trong tỉnh, thành phố, cả nước)			
	- Tổng số điểm cấp mới trong năm (trong tỉnh, thành phố, cả nước)			
	- Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính (trong tỉnh, thành phố, cả nước)			
	- Tổng số giấy phép bị thu hồi (trong tỉnh, thành phố, cả nước)			
VIII. THƯ VIỆN				
1	Tổng số thư viện công cộng/phòng đọc sách, tủ sách	11/1341	11/1341	11/1341
2	Tổng số sách hiện có trong thư viện công cộng (bản)	398.639	375.150	446.350
3	Tổng số sách, báo bổ sung cho thư viện công cộng	23.261	41.800	-
4	Tổng số bạn đọc đến thư viện công cộng (lượt)	432.580	495.792	-
5	Tổng số sách báo luân chuyển tại thư viện công cộng (bản)	40.000	54.000	-
6	Bình quân bản sách/người/năm trong thư viện công cộng (bản)	0.103	0.124	-
XIX. GIA ĐÌNH				
1	Tổng số hộ gia đình	585.959	572.534	588.121
2	Số hộ gia đình 2 thế hệ đầy đủ (có vợ, chồng, con)	332.224	275.505	312.126
3	Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên	139.767	84.705	96.181
4	Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng)	71.224	86.370	96.328
5	Số hộ gia đình khác	42.744	125.954	83.496
6	Số hộ có bạo lực gia đình	206	45	-
7	Tổng số vụ bạo lực gia đình	206	45	-
	Tinh thần	45	17	-
	Thân thể	68	15	-
	Tình dục	28	04	-
	Kinh tế	65	09	-
8	Người gây bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính)	138 nam 68 nữ	37 nam 08 nữ	-
9	Biện pháp đã xử lý người gây BLGĐ			
	Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư (người)	68	40	-
	Áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc (người)	09	0	-
	Áp dụng biện pháp giáo dục (người)	31	01	-

	Xử phạt hành chính (người)	82	0	-
	Xử lý hình sự (người)	16	0	-
10	Nạn nhân bị bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính) (người)	24 nam 182 nữ	03 nam 42 nữ	-
11	Biện pháp hỗ trợ			
	Tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)	78	22	-
	Chăm sóc hỗ trợ sau bạo lực	68	05	-
	Số người được đào tạo nghề, giới thiệu việc làm	-	-	-
12	Mô hình phòng chống bạo lực gia đình			
	Số Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững	-	227	200
	Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình	-	290	973
	Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng	-	1013	1213
	Số đường dây nóng	111	111	111
13	Mô hình hoạt động độc lập (CLB, Nhóm phòng, chống; địa chỉ tin cậy, đường dây nóng)			
X. THANH TRA				
1	Tổng số lượt thanh tra, kiểm tra các cơ sở	- TT: 02 đơn vị - KT: 268 cơ sở	- TT: 02 đơn vị - KT: 171 cơ sở	- TT: 0 -KT:10 lượt di tích (*)
2	Tổng số vụ, việc vi phạm bị phát hiện và xử lý (cơ sở)	01	07	0 (*)
3	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính (triệu đồng)	4.000.000	22.054.000	0 (*)
XI- THI ĐUA, KHEN THƯỞNG				
1	Huân chương Hữu nghị			
2	Huân chương Độc lập			
3	Huân chương Lao động			
4	Bằng khen của Thủ tướng		02	03
5	Bằng khen của Bộ trưởng	01	06	04
6	Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp VHTTDL			
7	Cờ thi đua của Bộ			
8	Tập thể Lao động xuất sắc	05	04	02
9	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ			
10	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	72	62	60
11	Chiến sĩ thi đua toàn quốc			
12	Cờ thi đua của Chính phủ			
13	Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân			
14	Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới			
XII- KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH				
1	Vốn chuẩn bị đầu tư (triệu đồng)			3.000
2	Vốn thực hiện dự án (triệu đồng)		29.655	2.740
3	Chi thường xuyên cho sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch (triệu đồng)		49.417	96.797
4	Chương trình phòng, chống ma túy (triệu đồng)			
5	Chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình (triệu đồng)			

6	Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo (triệu đồng)			
7	Chương trình hành động quốc gia về du lịch (triệu đồng)			
8	Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia (triệu đồng)			
XIII. ĐÀO TẠO				
1	Số lượng cơ sở đào tạo văn hóa trực thuộc			
2	Số lượng cán bộ, giáo viên, giảng viên các cơ sở đào tạo trực thuộc			
3	Số lượng học sinh, sinh viên, học sinh tuyển sinh từ các cơ sở đào tạo trực thuộc			
4	Số lượng học sinh, sinh viên, học sinh tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo trực thuộc			
5	Số lượng cán bộ được đào tạo theo diện tài năng từ các cơ sở đào tạo trực thuộc			
6	Số lượng đào tạo tài năng trẻtừ các cơ sở đào tạo trực thuộc			
XIV. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG				
1	Tổng số các đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và môi trường			
2	Nhân lực thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và môi trường (GS,PGS,TS, Ths,ĐH)			
3	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp Nhà nước đăng ký			
4	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp Bộ đăng ký			
5	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp Bộ phê duyệt			
6	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp cơ sở			
7	Dự án bảo vệ môi trường đăng ký			
8	Dự án bảo vệ môi trường phê duyệt			
XV. HỢP TÁC QUỐC TẾ				
1	Tổng số các đoàn Việt Nam ra nước ngoài			
2	Tổng số các đoàn nước ngoài vào Việt Nam			
3	Tổng số các văn bản hợp tác quốc tế đã ký kết			
4	Hoạt động văn hóa đối ngoại tại các tỉnh biên giới			
5	Hoạt động tại Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài			
XVI. THỂ DỤC, THỂ THAO				
1	Tỷ lệ người luyện tập TDTT thường xuyên	29,5%	35,05%	39,2 % (*)
2	Tỷ lệ gia đình luyện tập TDTT	18,5%	19,05%	20,1% (*)
3	Số trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất	~100%	~100%	~ 100% (*)
4	Số vận động viên cấp cao	31	22	26 (*)

5	Số vận động viên được tập trung đào tạo (VĐV quốc gia)	450(15)	285(11)	360 (16) (*)
6	Số vận động viên trẻ	400	220	300 (*)
7	Số huy chương quốc tế chính thức đạt được	09	06	0 (*)
8	Tổng số huy chương đã trao tại các giải vô địch, vô địch trẻ và các giải khác tổ chức tại Việt Nam	80	113	04 (*)
XVII. DU LỊCH				
1	Tổng số doanh nghiệp lữ hành quốc tế	01	01	02 (*)
2	Tổng số các cơ sở lưu trú/số buồng	315/4274	387/5617	318/4960 (*)
3	Tổng số hướng dẫn viên	40	60	55 (*)
4	Số lượng khách quốc tế đến Việt Nam (triệu lượt)	1.640	6.430	305 (*)
5	Số khách du lịch nội địa (triệu lượt)	2058.360	2638.570	714.695 (*)
6	Tổng thu từ khách du lịch (tỷ đồng)	466	800	164 (*)
XVIII. XUẤT BẢN				
1	Tổng số xuất bản phẩm nộp lưu chiểu			
	Xuất bản phẩm dạng in			
	Xuất bản phẩm dạng điện tử			
2	Xuất bản phẩm về lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật			
3	Mức bình quân sách/người/năm			
4	Doanh thu			

Nguồn: [145].

Phụ lục 9
SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI TỈNH QUẢNG NINH

Stt	TÊN ĐƠN VỊ	Năm 2014	Năm 2019	Năm 2024
I	**ĐIỆN ẢNH**			
1	Tổng số cơ sở điện ảnh			
2	Tổng số phòng chiếu		3	5
3	Tổng số phim sản xuất trong năm			
4	Số phim truyền			
5	Số phim tài liệu, khoa học			
6	Số phim hoạt hình			
7	Tổng số phim truyện Việt Nam được phổ biến trong năm			
8	Bình quân xem phim nhựa/người/năm (Lượt người)			
9	Tổng số doanh thu (triệu đồng)			
II	NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN			
1	Tổng số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp	3	1	1
2	Tổng số doanh thu của các đơn vị nghệ thuật (tỷ đồng)			
3	Tổng số cuộc thi, liên hoan biểu diễn nghệ thuật đã tổ chức trong năm		500	600
4	Tổng số buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp	150	170	200
5	Tổng số buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật thuộc ngành quản lý trong cả nước			
6	Bình quân xem biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp từ các đơn vị nghệ thuật Trung ương (người/năm)	9.000	10.000	15.000
6	Bình quân xem biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp từ các đơn vị nghệ thuật địa phương (người/năm)	250.000	280.000	300.000
III	**MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM**			
1	Tổng số các nhà triển lãm		1	1
2	Tổng số các cuộc triển lãm	7	10	15
	- Mỹ thuật			
	- Nhiếp ảnh			
3	Triển lãm tổ chức ở nước ngoài			
4	Số công trình mỹ thuật công cộng, phục vụ nhân dân		10	10
5	Số Trung tâm giám định			
IV	BẢN QUYỀN			
1	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả			
2	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan			
V	DI SẢN VĂN HÓA			
1	Tổng số bảo tàng:			
	Bảo tàng cấp tỉnh	1	1	1
	Bảo tàng ngoài công lập			

2	Tổng số hiện vật có trong các bảo tàng		600.000	600.000
3	Tổng số di tích được xếp hạng quốc gia		57	56
	Di tích lịch sử		44	43
	Di tích kiến trúc nghệ thuật		9	9
	Di tích khảo cổ		1	1
	Di tích danh lam thắng cảnh		3	3
4	Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng	4	5	8
5	Tổng số bảo vật quốc gia		5	13
6	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia		7	7
7	Tổng số di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh			
	Di sản văn hóa và thiên nhiên	3	3	3
	Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp			
	Di sản tư liệu			
8	Tổng số cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú"			
	Nghệ nhân nhân dân		2	2
	Nghệ nhân ưu tú	14	22	42
VI	**VĂN HÓA DÂN TỘC**			
1	Tổng số kinh phí cấp cho dự án ấn phẩm cấp cho cơ sở theo Chương trình mục tiêu quốc gia *(tỷ đồng)*			
2	Bảo tồn làng, bản, buôn truyền thống tiêu biểu của dân tộc thiểu số theo Chương trình mục tiêu quốc gia trong năm			
3	Tổng số lễ hội được hỗ trợ bảo tồn trong năm			
4	Tổng số cán bộ văn hóa các xã đặc biệt khó khăn được tập huấn			
5	Tổng kinh phí hỗ trợ xây dựng điểm sáng văn hóa vùng biên (tỷ đồng) trong năm			
6	Dự án Phát triển hệ thống cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo			
VII	**VĂN HÓA CƠ SỞ**			
1	Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở			
	- Số Trung tâm Văn hóa-Thông tin tỉnh, thành phố	1	1	1
	- Số Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố:	4	6	6
	- Số Trung tâm Thông tin-Triển lãm tỉnh, thành phố		1	1
	- Số Trung tâm Văn hóa-Thông tin (Thể thao) cấp huyện (Nhà Văn hóa) và tương đương	13	13	13
	- Số Phòng Văn hóa-Thông tin cấp huyện và tương đương	13	13	13
	- Số Nhà Văn hóa cấp xã và tương đương	103	148	177
	- Số Nhà Văn hóa cấp làng (thôn, ấp, bản...) và tương đương	1.449	1.449	1.449
	- Số Nhà Văn hóa (Cung Văn hóa) của các Bộ, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp		500	500

	- Số điểm vui chơi trẻ em các cấp			
	+ Cấp tỉnh	1	1	1
	+ Cấp huyện	4	8	8
	+ Cấp xã	87	87	87
	+ Khu vui chơi tư nhân		52	52
2	Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng			
	- Số cuộc liên hoan VHVNQC do ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức	40	55	60
	- Số cuộc liên hoan VHVNQC do ngành văn hóa, thể thao và du lịch phối hợp tổ chức	50	50	50
	- Tổng số người xem liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng	400.000	480.000	550.000
3	Tổng số đội/CLB văn nghệ quần chúng (tỉnh, huyện, xã):	500	1000	1000
4	Tổng số lượt người xem văn nghệ quần chúng:	1.000.000	1.200.000	1.250.000
5	Hoạt động tuyên truyền lưu động			
	- Số đội TTLĐ cấp tỉnh	1	1	1
	- Số đội TTLĐ cấp huyện	16	15	15
	- Tổng số buổi hoạt động thông tin lưu động	80	100	110
	- Tổng số lượt người xem thông tin lưu động	200.000	300.000	320.000
6	Số làng (bản, buôn, ấp...) văn hóa/Tổng số làng (bản, buôn, ấp...) địa phương (cả nước)		1543	1452
7	Số gia đình văn hóa/ Tổng số gia đình địa phương (cả nước)	272.153/ 313.986	329.28/ 354.655	349.446/ 365.274
8	Số công sở, cơ quan đạt chuẩn văn hóa/ Tổng số công sở, cơ quan địa phương (cả nước)		1.122/ 1.624	
9	Hoạt động karaoke			
	- Tổng số điểm, cơ sở (trong tỉnh, thành phố, cả nước)		490	519
	Tổng số điểm, cơ sở bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (trong tỉnh, thành phố, cả nước)			
	- Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính			169
	- Tổng số giấy phép bị thu hồi			
10	Hoạt động vũ trường			
	- Tổng số điểm (trong tỉnh, thành phố, cả nước)	3	5	5
	- Tổng số điểm cấp mới trong năm (trong tỉnh, thành phố, cả nước)			
	- Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính (trong tỉnh, thành phố, cả nước)			
	- Tổng số giấy phép bị thu hồi (trong tỉnh, thành phố, cả nước)			
VIII	**THƯ VIỆN**			
1	Tổng số thư viện công cộng/phòng đọc sách, tủ sách	15	14/1997	14/2115
2	Tổng số sách hiện có trong thư viện công cộng (bản)			2.000.000
3	Tổng số sách, báo bổ sung cho thư viện công cộng	10.000	26.000	20.000
4	Tổng số bạn đọc đến thư viện công cộng (lượt)	300.000	200.000	200.000

5	Tổng số sách báo luân chuyển tại thư viện công cộng (bản)	500.000	800.000	1.000.000
6	Bình quân bản sách/người/năm trong thư viện công cộng (bản)			200.000/ 1.000.000
IX	**GIA ĐÌNH**			
1	Tổng số hộ gia đình		364.580	355.532
2	Số hộ gia đình 2 thế hệ đầy đủ (có vợ, chồng,con)		173.317	170.596
3	Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên		90.016	68.081
4	Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng)		39.236	43.592
5	Số hộ gia đình khác		17040	23.180
6	Số hộ có bạo lực gia đình		211	66
7	Tổng số vụ bạo lực gia đình		211	66
	Tinh thần		205	61
	Thân thể		6	4
	Tình dục			1
	Kinh tế			
8	Người gây bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính)		211	66
9	Biện pháp đã xử lý người gây BLGĐ		211	65
	Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư (người)		205	64
	Áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc (người)			
	Áp dụng biện pháp giáo dục (người)			
	Xử phạt hành chính (người)		6	1
	Xử lý hình sự (người)			
10	Nạn nhân bị bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính)		211	66
11	Biện pháp hỗ trợ			
	Tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)		211	66
	Chăm sóc hỗ trợ sau bạo lực		211	66
	Số người được đào tạo nghề, giới thiệu việc làm			
12	Mô hình phòng chống bạo lực gia đình		90	125
	Số Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững		382	305
	Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình		503	508
	Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng		786	1025
	Số đường dây nóng		230	469
13	Mô hình hoạt động độc lập (CLB, Nhóm phòng, chống; địa chỉ tin cậy, đường dây nóng)		176	
X	**THANH TRA**			
1	Tổng số lượt thanh tra, kiểm tra các cơ sở	430		
2	Tổng số vụ, việc vi phạm bị phát hiện và xử lý (cơ sở)			
3	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính (triệu đồng)			
XI	**THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**			
1	Huân chương Hữu nghị			
2	Huân chương Độc lập	2		
3	Huân chương Lao động		2	

4	Bằng khen của Thủ tướng			
5	Bằng khen của Bộ trưởng			
6	Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp VHTTDL			
7	Cờ thi đua của Bộ			
8	Tập thể Lao động xuất sắc			
9	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ			
10	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở			
11	Chiến sĩ thi đua toàn quốc			
12	Cờ thi đua của Chính phủ			
13	Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân	103	4	
14	Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới	66	3	
XII	**KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH**			
1	Vốn chuẩn bị đầu tư (triệu đồng)			
2	Vốn thực hiện dự án (triệu đồng)			
3	Chi thường xuyên cho sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch (triệu đồng)			
4	Chương trình phòng, chống ma túy (triệu đồng)			
5	Chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình (triệu đồng)			
6	Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo (triệu đồng)			
7	Chương trình hành động quốc gia về du lịch (triệu đồng)			
8	Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia (triệu đồng)			
XIII	**ĐÀO TẠO**			
	Số lượng cơ sở đào tạo văn hóa trực thuộc	1	1	1
	Số lượng cán bộ, giáo viên, giảng viên các cơ sở đào tạo trực thuộc			302
	Số lượng học sinh, sinh viên, học sinh tuyển sinh từ các cơ sở đào tạo trực thuộc	1.100	1149	1790
	Số lượng học sinh, sinh viên, học sinh tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo trực thuộc	1.100	1149	1790
	Số lượng cán bộ được đào tạo theo diện tài năng từ các cơ sở đào tạo trực thuộc			
	Số lượng đào tạo tài năng trẻ từ các cơ sở đào tạo trực thuộc			
XIV	**KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**			
	Tổng số các đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và môi trường			21
	Nhân lực thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và môi trường (GS, PGS, TS, Ths,ĐH)	800	3.000	2.914
	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp Nhà nước đăng ký			36
	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp Bộ đăng ký			3
	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp Bộ phê duyệt			3
	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp cơ sở	400		
	Dự án bảo vệ môi trường đăng ký			
	Dự án bảo vệ môi trường phê duyệt			16

XV	**HỢP TÁC QUỐC TẾ**			
1	Tổng số các đoàn Việt Nam ra nước ngoài			
2	Tổng số các đoàn nước ngoài vào Việt Nam			
3	Tổng số các văn bản hợp tác quốc tế đã ký kết			
4	Hoạt động văn hóa đối ngoại tại các tỉnh biên giới *(thiết lập quan hệ địa phương các nước)*		13	15
5	Hoạt động tại Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài			
XVI	**THỂ DỤC THỂ THAO**			
1	Tỷ lệ người luyện tập TDTT thường xuyên		30%	40,8%
2	Tỷ lệ gia đình luyện tập TDTT		21.09%	24%
3	Số trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất		100%	100%
4	Số vận động viên cấp cao			
5	Số vận động viên được tập trung đào tạo			
6	Số vận động viên trẻ			
7	Số huy chương quốc tế chính thức đạt được			
8	Tổng số huy chương đã trao tại các giải vô địch, vô địch trẻ và các giải khác tổ chức tại Việt Nam			412
XVII	**DU LỊCH**			
1	Tổng số doanh nghiệp lữ hành quốc tế			96
2	Tổng số các cơ sở lưu trú/số buồng		2.019/ 33.167	2.200/ 43.000
3	Tổng số hướng dẫn viên			
4	Số lượng khách quốc tế đến Việt Nam (triệu lượt)	2.600	5.800	2.000
5	Số khách du lịch nội địa (triệu lượt)	4.900	9.200	13.500
6	Tổng thu từ khách du lịch (tỷ đồng)	5.500	29.487	33.480
XVIII	**XUẤT BẢN**			
1	Tổng số xuất bản phẩm nộp lưu chiểu			
	Xuất bản phẩm dạng in			
	Xuất bản phẩm dạng điện tử			
2	Xuất bản phẩm về lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật			
3	Mức bình quân sách/người/năm			
4	Doanh thu			

Nguồn: [147].

Phụ lục 10
SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI TỈNH VĨNH PHÚC

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Năm2014	Năm 2019	Năm 2024
I. NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN				
1	Tổng số cuộc thi, liên hoan biểu diễn nghệ thuật đã tổ chức trong năm	02	03	03
2	Tổng số buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp	156	200	350
3	Bình quân xem biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp từ các đơn vị nghệ thuật địa phương (người/năm)	55.000	70.000	140.000
II. MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM				
1	Tổng số các cuộc triển lãm	05	29	51
	- Mỹ thuật	03	19	29
	- Nhiếp ảnh	02	10	22
2	Triển lãm tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
3	Số công trình mỹ thuật công cộng phục vụ nhân dân	0	0	0
4	Số trung tâm giám định	0	0	0
III. BẢN QUYỀN				
1	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	0	0	0
2	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	0	0	0
IV. DI SẢN VĂN HÓA				
1	Bảo tàng cấp tỉnh	01	01	01
	Bảo tàng ngoài công lập	0	0	0
2	Tổng số hiện vật có trong các bảo tàng	19.936	21.263	22.063
	Tổng số di tích được xếp hạng quốc gia	0	02	03
3	Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng	0	03	06
4	Tổng số bảo vật quốc gia	0	01	01
5	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	0	06	07
6	Tổng số di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh	0	01	03
	Di sản văn hóa và thiên nhiên	0	0	0
	Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp	0	0	0
	Di sản tư liệu	0	0	0
8	Tổng số cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú"	06	06	13
	Nghệ nhân nhân dân	0	0	0
	Nghệ nhân ưu tú	06	06	13

V. VĂN HÓA CƠ SỞ				
1	Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở			
	- Số Trung tâm Văn hóa-Thông tin tỉnh, thành phố	0	0	0
	- Số Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố:	01	01	01
	- Số Trung tâm Thông tin-Triển lãm tỉnh, thành phố	0	0	0
	- Số Trung tâm Văn hóa-Thông tin (Thể thao) cấp huyện (Nhà Văn hóa) và tương đương	09	09	09
	- Số Phòng Văn hóa-Thông tin cấp huyện và tương đương	09	09	09
	- Số Nhà Văn hóa cấp xã và tương đương	134/136	136	136
	- Số Nhà Văn hóa cấp làng (thôn, ấp, bản...) và tương đương	1302	1248	1237
2	Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần			
	- Số cuộc liên hoan VHVNQC do ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức	02	03	03
	- Tổng số người xem liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng	2000	3000	3000
3	Tổng số đội/CLB văn nghệ quần chúng (tỉnh, huyện, xã):	480	500	550
4	Tổng số lượt người xem văn nghệ quần chúng	500ng/buổi	600ng/buổi	1000ng/buổi
5	Hoạt động tuyên truyền lưu động	75	75	100
	- Số đội TTLĐ *cấp* tỉnh	01	01	01
	- Số đội TTLĐ *cấp* huyện	01	01	01
	- Tổng số buổi hoạt động thông tin lưu động	75 buổi	75 buổi	100 buổi
	Tổng số lượt người xem thông tin lưu động	5000	5000	10000
6	Số làng (bản, buôn, ấp...) văn hóa/Tổng số làng (bản, buôn, ấp…) địa phương	1071/1384	1140/1248	1210/1237
7	Số gia đình văn hóa/ Tổng số gia đình địa phương (cả nước)	232.712/271.994	282.039/309.813	305.931/325.904
8	Số công sở, cơ quan đạt chuẩn văn hóa/ Tổng số công sở, cơ quan địa phương	590/816	720/847	Chưa tổng hợp
9	Hoạt động Karaoke			
	- Tổng số điểm, cơ sở (trong tỉnh, thành phố)	650	670	410
	- Tổng số điểm, cơ sở bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (trong tỉnh, thành phố)	650	670	410
10	Hoạt động vũ trường	0	0	0
	- Tổng số điểm (trong tỉnh, thành phố)	0	0	0
	- Tổng số điểm cấp mới trong năm (trong tỉnh, thành phố)	0	0	0
VI. THƯ VIỆN				
1	Tổng số thư viện công cộng/phòng đọc sách, tủ sách	126	124	114
2	Tổng số sách hiện có trong thư viện công cộng (bản)	310.460	338.000	483.102
3	Tổng số sách, báo bổ sung cho thư viện công cộng	10.359	12.962	54.000
4	Tổng số bạn đọc đến thư viện công cộng (lượt)	272.300	257.320	242.444
5	Tổng số sách báo luân chuyển tại thư viện công cộng (bản)	1.361.500	1.286.000	2.415.500
6	Bình quân bản sách/người/năm trong thư viện công cộng (bản)	0,2	0,3	0,4

VII. GIA ĐÌNH				
1	Tổng số hộ gia đình	271.786	317.391	325.918
2	Số hộ gia đình 2 thế hệ đầy đủ (có vợ, chồng, con)	141.568	128.280	127.347
3	Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên	73.150	75.292	81.112
4	Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng)	18.890	39.801	42.268
5	Số hộ gia đình khác	2.691	8.380	10.443
6	Số hộ có bạo lực gia đình	346	175	123
7	Tổng số vụ bạo lực gia đình	395	175	123
	Tinh thần	92	73	41
	Thân thể	257	84	82
	Tình dục	06	02	0
	Kinh tế	40	16	0
8	Người gây bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính)	340 (nam) 55 (nữ)	145 (nam) 7 (nữ)	108 (nam) 15 (nữ)
9	Biện pháp đã xử lý người gây BLGĐ			
	Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư (người)	309	161	105
	Áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc (người)	03	0	0
	Áp dụng biện pháp giáo dục (người)	37	12	0
	Xử phạt hành chính (người)	17	16	17
	Xử lý hình sự (người)	02	03	01
10	Nạn nhân bị bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính) (người)	33 (nam) 322 (nữ)	36 (nam) 139 (nữ)	13 (nam) 110 (nữ)
11	Biện pháp hỗ trợ			
	Tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)	197	110	106
	Chăm sóc hỗ trợ sau bạo lực	50	35	118
	Số người được đào tạo nghề, giới thiệu việc làm	0	01	0
12	Mô hình phòng chống bạo lực gia đình	229	237	350
	Số Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững	229	237	350
	Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình	229	237	350
	Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng	350	786	876
	Số đường dây nóng	229	229	450
VIII. THANH TRA				
1	Tổng số lượt thanh tra, kiểm tra các cơ sở	124	183	48
2	Tổng số vụ, việc vi phạm bị phát hiện và xử lý (cơ sở)	0	0	05
3	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính (triệu đồng)	0	0	27
IX. THI ĐUA, KHEN THƯỞNG				
1	Huân chương Hữu nghị	0	0	0
2	Huân chương Độc lập	0	0	0
3	Huân chương Lao động	0	02	01
4	Bằng khen của Thủ tướng	01	02	02
5	Bằng khen của Bộ trưởng	05	24	17
6	Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp VHTTDL	22	125	165
7	Cờ thi đua của Bộ	02	08	14

8	Tập thể Lao động xuất sắc	03	22	30
9	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	0	0	0
10	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	62	232	513
X. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG				
1	Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp tỉnh	41	40	43
XI. HỢP TÁC QUỐC TẾ				
1	Tổng số các đoàn Vĩnh Phúc ra nước ngoài	93 đoàn/ 243 lượt người	72 đoàn/ 169 lượt người	01 (tính đến hết T2/2024)
2	Tổng số các đoàn nước ngoài vào Vĩnh Phúc	81 đoàn/ 379 lượt người	44 đoàn/ 257 lượt người	7 đoàn/ 46 lượt người
3	Tổng số các văn bản hợp tác quốc tế đã ký kết	0	01	0
XII. THỂ DỤC, THỂ THAO				
1	Tỷ lệ người luyện tập TDTT thường xuyên	35%	45%	53%
2	Tỷ lệ gia đình luyện tập TDTT	30%	38%	43%
3	Số trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất	80%	90%	100%
4	Số vận động viên cấp cao		102	
5	Số vận động viên được tập trung đào tạo (VĐV quốc gia)		08	12
6	Số vận động viên trẻ		12	15
7	Số huy chương quốc tế chính thức đạt được		38HC (10V, 14B, 14Đ)	Chưa thi đấu
XIII. DU LỊCH				
1	Tổng số doanh nghiệp lữ hành quốc tế	03	04	07
2	Tổng số các cơ sở lưu trú/số buồng	278/4.350	410/7.500	563/9.973
3	Tổng số hướng dẫn viên	90	100	150
4	Số lượng khách quốc tế đến Vĩnh Phúc (triệu lượt)	20.334	43.500	23.100
5	Số khách du lịch nội địa (triệu lượt)	2.857.086	6.056.500	2.546.900
6	Tổng thu từ khách du lịch (tỷ đồng)	1.014 tỷ	1.910 tỷ	970 triệu
XIV. XUẤT BẢN				
1	Tổng số xuất bản phẩm nộp lưu chiểu	696	960	1.185
2	Xuất bản phẩm dạng in	696	960	1.185

Nguồn: [149].

Phụ lục 11
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho đảng viên, công chức, viên chức, văn nghệ sĩ không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; không là cán bộ quản lý văn hoá, cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp uỷ)

Kính gửi Ông/bà!

Để có được những căn cứ thực tiễn đưa ra giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát triển văn hóa đến năm 2035, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài "***Các tỉnh uỷ, thành ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay***". Chúng tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ của ông/bà bằng cách trả lời những câu hỏi dưới đây. Chúng tôi xin cam đoan mọi ý kiến của ông/bà chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu và không gây bất kỳ ảnh hưởng nào đến ông/bà. Ông/bà không cần phải điền tên mình vào phiếu phỏng vấn này.

Xin trân trọng cảm ơn sự tham gia ý kiến của ông/bà!

A. THÔNG TIN CHUNG

Xin ông/bà cho biết một số thông tin về cá nhân?

A.1. Giới tính 1. Nam 2. Nữ

A.2. Năm sinh …….

A.3. Trình độ học vấn:

1. Trung học phổ thông
2. Trung học chuyên nghiệp
3. Cao đẳng
4. Đại học
5. Sau đại học

A.4. Trình độ lý luận chính trị?

1. Chưa qua đào tạo
2. Sơ cấp
3. Trung cấp
4. Cao cấp

A.5. Dân tộc?

1. Kinh 2. Dân tộc khác (ghi cụ thể)……

A6. Tôn giáo

1. Không theo tôn giáo
2. Phật giáo
3. Thiên chúa giáo
4. Tin lành
5. Tôn giáo khác:…….

A7. Ông/bà thuộc nhóm đối tượng nào sau đây?

1. Đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo
2. Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo
3. Văn nghệ sĩ không giữ chức vụ lãnh đạo
4. Khác (ghi cụ thể):……

A8. Ông/bà hiện đang sinh sống tại địa phương nào?

1. Hà Nội
2. Hải Phòng
3. Hải Dương
4. Hưng Yên
5. Vĩnh Phúc
6. Bắc Ninh
7. Thái Bình
8. Nam Định
9. Hà Nam
10. Ninh Bình
11. Quảng Ninh

B. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA Ở CÁC TỈNH, THÀNH Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

B1. Xin ông/bà cho biết ý kiến đánh giá của ông/bà về **vai trò của phát triển văn hóa** tại địa phương ông/bà đang sinh sống ?

	Không quan trọng	Ít quan trọng	Bình thường	Khá quan trọng	Rất quan trọng
1. Đối với phát triển con người	1	2	3	4	5
2. Đối với ổn định CT-XH	1	2	3	4	5
3. Đối với phát triển kinh tế	1	2	3	4	5
4. Đối với phát triển giáo dục	1	2	3	4	5
5. Đối với ổn định trật tự, an toàn xã hội	1	2	3	4	5
6. Đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc	1	2	3	4	5
7. Đối với hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế	1	2	3	4	5

B2. Ông/bà đánh giá thế nào về **sự cần thiết phát triển văn hóa** ở các nội dung sau?

	Không cần thiết	Ít cần thiết	Bình thường	Khá cần thiết	Rất cần thiết
1. Xây dựng con người phát triển toàn diện	1	2	3	4	5
2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh	1	2	3	4	5
3. Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế	1	2	3	4	5
4. Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá	1	2	3	4	5
5. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa	1	2	3	4	5
6. Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế và trong nước về văn hoá	1	2	3	4	5

B3. Theo ông/bà, **tình hình phát triển văn hóa của địa phương** thời gian qua như thế nào?

	Yếu/kém	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
1. Xây dựng con người phát triển toàn diện	1	2	3	4	5
2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh	1	2	3	4	5
3. Xây dựng văn hóa trong chính trị	1	2	3	4	5
4. Xây dựng văn hóa trong kinh tế	1	2	3	4	5
5. Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá	1	2	3	4	5

6. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa	1	2	3	4	5
7. Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế và trong nước về văn hoá	1	2	3	4	5
8. Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá	1	2	3	4	5
9. Tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá	1	2	3	4	5

B4. Ông/bà đánh giá thế nào về **các nội dung tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa tại địa phương trong thời gian qua**? (có thể chọn nhiều phương án)

1. Ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu
2. Chưa bám sát tình hình thực tế
3. Còn dài dòng, chưa đi đúng trọng tâm
4. Các nội dung tuyên truyền khó hiểu
5. Nội dung chưa hấp dẫn, chưa thu hút sự quan tâm của cán bộ, đảng viên và nhân nhân
6. Không biết/không quan tâm
7. Khác:……

B5. Tại địa phương ông/bà, **các hoạt động tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa được thực hiện dưới những hình thức nào** sau đây? (có thể chọn nhiều phương án)

1. Qua các hội nghị thông tin chuyên đề
2. Qua hội nghị giao ban công tác tư tưởng, báo chí, văn hóa, văn nghệ
3. Qua các phương tiện báo, đài phát thanh và truyền hình tỉnh
4. Qua đài phát thanh các huyện, thành phố
5. Qua, đài truyền thanh cơ sở
6. Qua các trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống của tỉnh, thành phố
7. Không biết/không quan tâm
8. Hình thức khác:……

C. CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

C1. Ông/bà đánh giá thế nào về **mức độ quan trọng của các lực lượng sau đây đối với phát triển văn hoá** ở địa phương?

	Không quan trọng	Ít quan trọng	Bình thường	Khá quan trọng	Rất quan trọng
1. Các cấp uỷ đảng, tổ chức đảng	1	2	3	4	5
2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ	1	2	3	4	5
3. Hội đồng nhân dân	1	2	3	4	5
4. Uỷ ban nhân dân	1	2	3	4	5
5. Các cơ quan quản lý văn hoá	1	2	3	4	5
6. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	1	2	3	4	5

7. Các tổ chức xã hội	1	2	3	4	5
8. Các tổ chức, đối tác nước ngoài	1	2	3	4	5
9. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức	1	2	3	4	5
10. Cán bộ quản lý văn hoá	1	2	3	4	5
11. Nhân dân	1	2	3	4	5

C2. Ý kiến đánh giá của ông/bà về **vai trò của tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa thời gian qua?**

	Không quan trọng	Ít quan trọng	Bình thường	Khá quan trọng	Rất quan trọng
1. Xác định phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ phát triển văn hóa của tỉnh	1	2	3	4	5
2. Xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh	1	2	3	4	5
3. Là hạt nhân lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể, các lực lượng xã hội trong tỉnh thực hiện đúng chủ trương, đường lối xây dựng, phát triển văn hóa của Đảng và của tỉnh	1	2	3	4	5
4. Trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn hóa	1	2	3	4	5

C3. Ý kiến đánh giá của ông/bà về **việc thực hiện các nội dung lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy** thời gian qua?

	Yếu/kém	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
1. Xác định phương hướng, chủ trương thực hiện phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
2. Thể chế hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy về phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
3. Lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy thực hiện chủ trương, nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy về phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
4. Lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực làm công tác phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
5. Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia phát triển văn hóa địa phương	1	2	3	4	5
6. Lãnh đạo xây dựng các nguồn lực để phát triển văn hóa	1	2	3	4	5

C4. Ý kiến đánh giá của ông/bà **về kết quả việc thực hiện lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy** ở một số nội dung trong thời gian qua?

	Yếu/kém	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
1. Ban hành chủ trương, nghị quyết về phát triển văn hóa ở địa phương	1	2	3	4	5

2. Cụ thể hoá, thể chế hoá các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
3. Cụ thể hoá, thể chế hoá nghị quyết của tỉnh uỷ, thành ủy thành chương trình, kế hoạch, đề án công tác của chính quyền về phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
4. Triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết về phát triển văn hóa ở địa phương	1	2	3	4	5
5. Tuyên truyền, vận động, thuyết phục cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao nhận thức về phát triển văn hóa	1	2	3	4	5

C5. Ý kiến đánh giá của ông/bà về **kết quả việc thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy** thời gian qua?

	Yếu/kém	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
1. Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan quản lý văn hoá	1	2	3	4	5
2. Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan quản lý văn hoá	1	2	3	4	5
3. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong lĩnh vực văn hóa	1	2	3	4	5
4. Quy hoạch, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa ở các cấp	1	2	3	4	5
5. Xây dựng đội ngũ chuyên gia, văn nghệ sĩ	1	2	3	4	5
6. Phát hiện, đào tạo, sử dụng tài năng văn hóa, văn nghệ	1	2	3	4	5
7. Điều chỉnh chế độ tiền lương, trợ cấp đối với những người hoạt động trong lĩnh vực văn hoá	1	2	3	4	5
8. Tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ văn nghệ sĩ hoạt động, phát huy khả năng sáng tạo nghệ thuật, xây dựng các tác phẩm có chất lượng cao	1	2	3	4	5

C6. Ý kiến đánh giá của ông/bà **về kết quả việc thực hiện lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò, hành động gương mẫu của đội ngũ đảng viên** trong xây dựng và phát triển văn hoá?

	Yếu/kém	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
1. Coi trọng, gương mẫu rèn luyện tư tưởng, đạo đức lối sống, lề lối làm việc, tác phong giao tiếp, ứng xử	1	2	3	4	5
2. Củng cố, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong Đảng, hệ thống chính trị và xã hội	1	2	3	4	5
3. Coi trọng xây dựng văn hoá trong các cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	1	2	3	4	5
4. Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	1	2	3	4	5
5. Thực hiện văn hóa tự phê bình và phê bình	1	2	3	4	5
6. Coi trọng văn hóa trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân	1	2	3	4	5

C7. Ý kiến đánh giá của ông/bà **về kết quả việc thực hiện lãnh đạo thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát** trong xây dựng và phát triển văn hoá?

	Yếu/kém	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
1. Tiến hành kiểm tra, giám sát thường xuyên	1	2	3	4	5
2. Có các chuyên đề kiểm tra, giám sát chuyên sâu	1	2	3	4	5
3. Kịp thời nắm bắt tình hình, phát hiện những sai sót, lệch chuẩn	1	2	3	4	5
4. Đánh giá, kết luận chính xác	1	2	3	4	5
5. Có định hướng chỉ đạo kịp thời, sắc bén để khắc phục sửa chữa	1	2	3	4	5
6. Có nhân điển hình, thi đua, khen thưởng	1	2	3	4	5

D. CÁC NGUYÊN NHÂN ẢNH HƯỞNG ĐẾN LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

D1. Theo ông/bà, những nguyên nhân sau đây ảnh hưởng như thế nào đến **những ưu điểm** trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy thời gian qua?

	Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Bình thường	Khá ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng
1. Đảng và Nhà nước đã kịp thời ban hành đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn về xây dựng và phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
2. Tỉnh, thành phố đã quan tâm dành nguồn lực ngân sách ngày càng cao và có chính sách thu hút được nguồn vốn xã hội hóa cho phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
3. Chất lượng của đội ngũ cán bộ công tác trong lĩnh vực văn hóa ngày càng được nâng cao	1	2	3	4	5
4. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa	1	2	3	4	5
5. Nhận thức của các tổ chức trong hệ thống chính trị, đảng viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa	1	2	3	4	5
6. Nhận thức của nhân dân, doanh nghiệp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa	1	2	3	4	5
7. Nguyên nhân khác	1	2	3	4	5

D2. Theo ông/bà, những nguyên nhân sau đây ảnh hưởng như thế nào đến những **hạn chế** trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy thời gian qua?

	Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Bình thường	Khá ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng
1. Một số cấp ủy, chính quyền nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của văn hóa	1	2	3	4	5
2. Một số đoàn thể, tổ chức xã hội nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của văn hóa	1	2	3	4	5
3. Một bộ phận nhân dân nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của văn hóa	1	2	3	4	5
4. Năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy về văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu	1	2	3	4	5
5. Trình độ, năng lực của một số cán bộ văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ	1	2	3	4	5
6. Nguồn lực thực hiện các nội dung phát triển văn hoá còn hạn hẹp	1	2	3	4	5
7. Sự biến đổi toàn diện, sâu sắc xã hội đang tác động nhiều mặt, nhiều chiều, tạo áp lực đến công tác lãnh đạo, quản lý xây dựng và phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
8. Quá trình hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ, sâu rộng; sự phát triển nhanh chóng của khoa học, kỹ thuật, công nghệ	1	2	3	4	5

E. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

E1. Đánh giá của ông/bà về **sự cần thiết của những yếu tố sau đây** trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy thời gian qua?

	Không cần thiết	Ít cần thiết	Bình thường	Khá cần thiết	Rất cần thiết
1. Cấp uỷ đảng không ngừng đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo về xây dựng, phát triển văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, địa phương	1	2	3	4	5
2. Không ngừng hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa theo hướng tăng cường tính hiệu quả, tính phù hợp	1	2	3	4	5
3. Đảm bảo vai trò chủ đạo của chính quyền các cấp trong xây dựng, phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
4. Chăm lo công tác xây dựng cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa, chuyên gia, văn nghệ sĩ, tài năng văn hóa, văn nghệ	1	2	3	4	5

5. Thực hành dân chủ, tính năng động, sáng tạo, đoàn kết, phối hợp của các chủ thể văn hóa	1	2	3	4	5
6. Chú trọng xây dựng văn hóa trong chính trị	1	2	3	4	5
7. Chú trọng xây dựng văn hóa trong kinh tế	1	2	3	4	5
8. Chú trọng xây dựng văn hóa trong chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"	1	2	3	4	5
9. Xây dựng các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc thực sự trong sạch, vững mạnh	1	2	3	4	5
10. Xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội thực sự trong sạch, vững mạnh	1	2	3	4	5
11. Cán bộ, đảng viên gương mẫu về mọi mặt	1	2	3	4	5

E2. Ý kiến đánh giá của ông/bà về **mức độ cần thiết của những giải pháp** sau đây các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện để lãnh đạo phát triển văn hóa trong thời gian tới?

	Không cần thiết	Ít cần thiết	Bình thường	Khá cần thiết	Rất cần thiết
1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền về tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay	1	2	3	4	5
2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội về tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay	1	2	3	4	5
3. Nâng cao nhận thức của nhân dân về tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay	1	2	3	4	5
4. Tiếp tục đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết về phát triển văn hóa của các tỉnh ủy, thành ủy	1	2	3	4	5
5. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trong huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội để phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
6. Lãnh đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa	1	2	3	4	5
7. Phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
8. Lãnh đạo kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan tham mưu; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa	1	2	3	4	5
9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết của cấp ủy, tổ chức đảng về phát triển văn hóa	1	2	3	4	5

Trân trọng cảm ơn ý kiến của Ông/Bà!

Phụ lục 12
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
(Dành cho cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý; cán bộ quản lý văn hoá; cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp uỷ)

Kính gửi đồng chí!

Để có được những căn cứ thực tiễn đưa ra giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát triển văn hóa đến năm 2035, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài "***Các tỉnh uỷ, thành ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay***". Chúng tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ của ông/bà bằng cách trả lời những câu hỏi dưới đây. Chúng tôi xin cam đoan mọi ý kiến của ông/bà chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu và không gây bất kỳ ảnh hưởng nào đến ông/bà. Ông/bà không cần phải điền tên mình vào phiếu phỏng vấn này.

Xin trân trọng cảm ơn sự tham gia ý kiến của đồng chí!

A. THÔNG TIN CHUNG

Xin đồng chí cho biết một số thông tin về cá nhân?

A.1. Giới tính 1. Nam 2. Nữ

A.2. Năm sinh …….

A.3. Trình độ học vấn:

1. Trung học phổ thông
2. Trung học chuyên nghiệp
3. Cao đẳng
4. Đại học
5. Sau đại học

A.4. Trình độ lý luận chính trị?

1. Sơ cấp 2. Trung cấp 3. Cao cấp

A.5. Dân tộc?

1. Kinh 2. Dân tộc khác (ghi cụ thể)……

A.6. Tôn giáo

1. Không theo tôn giáo
2. Phật giáo
3. Thiên chúa giáo
4. Tin lành
5. Tôn giáo khác:…….

A7. Đồng chí thuộc nhóm đối tượng nào sau đây?

5. Cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý
6. Cán bộ quản lý văn hoá
7. Cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp uỷ

A8. Đồng chí hiện đang công tác tại địa phương nào?

1. Hà Nội
2. Hải Phòng
3. Hải Dương
4. Hưng Yên
5. Vĩnh Phúc
6. Bắc Ninh
7. Thái Bình
8. Nam Định
9. Hà Nam
10. Ninh Bình
11. Quảng Ninh

B. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA Ở CÁC TỈNH, THÀNH Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

B1. Xin đồng chí cho biết ý kiến đánh giá của ông/bà về **vai trò của phát triển văn hóa** đối với các nội dung sau?

	Không quan trọng	Ít quan trọng	Bình thường	Khá quan trọng	Rất quan trọng
8. Đối với phát triển con người	1	2	3	4	5
9. Đối với ổn định chính trị - xã hội	1	2	3	4	5
10. Đối với phát triển kinh tế	1	2	3	4	5
11. Đối với phát triển giáo dục	1	2	3	4	5
12. Đối với ổn định trật tự, an toàn xã hội	1	2	3	4	5
13. Đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc	1	2	3	4	5
14. Đối với hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế	1	2	3	4	5

B2. Đồng chí đánh giá thế nào về **sự cần thiết phát triển văn hóa** ở các nội dung sau?

	Không cần thiết	Ít cần thiết	Bình thường	Khá cần thiết	Rất cần thiết
7. Xây dựng con người phát triển toàn diện	1	2	3	4	5
8. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh	1	2	3	4	5
9. Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế	1	2	3	4	5
10. Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá	1	2	3	4	5
11. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa	1	2	3	4	5
12. Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế và trong nước về văn hoá	1	2	3	4	5

B3. Đồng chí đánh giá thế nào về **tình hình phát triển văn hóa của địa phương** thời gian qua?

	Yếu/kém	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
10. Xây dựng con người phát triển toàn diện	1	2	3	4	5
11. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh	1	2	3	4	5
12. Xây dựng văn hóa trong chính trị	1	2	3	4	5
13. Xây dựng văn hóa trong kinh tế	1	2	3	4	5
14. Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá	1	2	3	4	5
15. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa	1	2	3	4	5
16. Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế và trong nước về văn hoá	1	2	3	4	5
17. Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá	1	2	3	4	5
18. Tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá	1	2	3	4	5

B4. Đồng chí đánh giá thế nào về **các nội dung tuyên truyền, vận động, thuyết phục cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao nhận thức về phát triển văn hóa**? (có thể chọn nhiều phương án)

8. Ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu
9. Chưa bám sát tình hình thực tế
10. Còn dài dòng, chưa đi đúng trọng tâm
11. Các nội dung tuyên truyền khó hiểu
12. Nội dung chưa hấp dẫn, chưa thu hút sự quan tâm của cán bộ, đảng viên và nhân nhân
13. Khác:……

B5. Tại địa phương đồng chí, **các hoạt động tuyên truyền, vận động, thuyết phục cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao nhận thức về phát triển văn hóa được thực hiện dưới những hình thức nào** sau đây? (có thể chọn nhiều phương án)

9. Qua các hội nghị thông tin chuyên đề
10. Qua hội nghị giao ban công tác tư tưởng, báo chí, văn hóa, văn nghệ
11. Qua các phương tiện báo, đài phát thanh và truyền hình tỉnh
12. Qua đài phát thanh các huyện, thành phố
13. Qua, đài truyền thanh cơ sở
14. Qua các trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống của tỉnh, thành phố
15. Hình thức khác:……

C. CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

C1. Đồng chí đánh giá thế nào về **mức độ quan trọng của các lực lượng sau đây tới phát triển văn hoá** ở địa phương?

	Không quan trọng	Ít quan trọng	Bình thường	Khá quan trọng	Rất quan trọng
12. Các cấp uỷ đảng, tổ chức đảng	1	2	3	4	5
13. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ	1	2	3	4	5
14. Hội đồng nhân dân	1	2	3	4	5
15. Uỷ ban nhân dân	1	2	3	4	5
16. Các cơ quan quản lý văn hoá	1	2	3	4	5
17. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	1	2	3	4	5
18. Các tổ chức xã hội	1	2	3	4	5
19. Các tổ chức, đối tác nước ngoài	1	2	3	4	5
20. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức	1	2	3	4	5
21. Cán bộ quản lý văn hoá	1	2	3	4	5
22. Nhân dân	1	2	3	4	5

C2. Ý kiến đánh giá của đồng chí về **vai trò của tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa thời gian qua?**

	Không quan trọng	Ít quan trọng	Bình thường	Khá quan trọng	Rất quan trọng
5. Xác định phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ phát triển văn hóa của tỉnh	1	2	3	4	5
6. Xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh	1	2	3	4	5
7. Là hạt nhân lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể, các lực lượng xã hội trong tỉnh thực hiện đúng chủ trương, đường lối xây dựng, phát triển văn hóa của Đảng và của tỉnh	1	2	3	4	5
8. Trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn hóa	1	2	3	4	5

C3. Ý kiến đánh giá của đồng chí về **việc thực hiện các nội dung lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy** thời gian qua?

	Yếu/kém	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
7. Xác định phương hướng, chủ trương thực hiện phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
8. Thể chế hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy về phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
9. Lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy thực hiện chủ trương, nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy về phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
10. Lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực làm công tác phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
11. Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia phát triển văn hóa địa phương	1	2	3	4	5
12. Lãnh đạo xây dựng các nguồn lực để phát triển văn hóa	1	2	3	4	5

C4. Ý kiến đánh giá của đồng chí **về kết quả việc thực hiện lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy** ở một số nội dung trong thời gian qua?

	Yếu/kém	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
6. Ban hành chủ trương, nghị quyết về phát triển văn hóa ở địa phương	1	2	3	4	5
7. Cụ thể hoá, thể chế hoá các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
8. Cụ thể hoá, thể chế hoá nghị quyết của tỉnh uỷ, thành ủy thành chương trình, kế hoạch, đề án công tác của chính quyền về phát triển văn hóa	1	2	3	4	5

9. Triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết về phát triển văn hóa ở địa phương	1	2	3	4	5
10. Tuyên truyền, vận động, thuyết phục cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao nhận thức về phát triển văn hóa	1	2	3	4	5

C5. Ý kiến đánh giá của đồng chí về **kết quả việc thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy** thời gian qua?

	Yếu/kém	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
9. Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan quản lý văn hoá	1	2	3	4	5
10. Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan quản lý văn hoá	1	2	3	4	5
11. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong lĩnh vực văn hóa	1	2	3	4	5
12. Quy hoạch, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa ở các cấp	1	2	3	4	5
13. Xây dựng đội ngũ chuyên gia, văn nghệ sĩ	1	2	3	4	5
14. Phát hiện, đào tạo, sử dụng tài năng văn hóa, văn nghệ	1	2	3	4	5
15. Điều chỉnh chế độ tiền lương, trợ cấp đối với những người hoạt động trong lĩnh vực văn hoá	1	2	3	4	5
16. Tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ văn nghệ sĩ hoạt động, phát huy khả năng sáng tạo nghệ thuật, xây dựng các tác phẩm có chất lượng cao	1	2	3	4	5

C6. Ý kiến đánh giá của đồng chí **về kết quả việc thực hiện lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò, hành động gương mẫu của đội ngũ đảng viên** trong xây dựng và phát triển văn hoá?

	Yếu/kém	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
7. Coi trọng, gương mẫu rèn luyện tư tưởng, đạo đức lối sống, lề lối làm việc, tác phong giao tiếp, ứng xử	1	2	3	4	5
8. Củng cố, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong Đảng, hệ thống chính trị và xã hội	1	2	3	4	5
9. Coi trọng xây dựng văn hoá trong các cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	1	2	3	4	5
10. Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	1	2	3	4	5
11. Thực hiện văn hóa tự phê bình và phê bình	1	2	3	4	5
12. Coi trọng văn hóa trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân	1	2	3	4	5

C7. Ý kiến đánh giá của đồng chí **về kết quả việc thực hiện lãnh đạo thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát** trong xây dựng và phát triển văn hoá?

	Yếu/kém	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
7. Tiến hành kiểm tra, giám sát thường xuyên	1	2	3	4	5
8. Có các chuyên đề kiểm tra, giám sát chuyên sâu	1	2	3	4	5
9. Kịp thời nắm bắt tình hình, phát hiện những sai sót, lệch chuẩn	1	2	3	4	5
10. Đánh giá, kết luận chính xác	1	2	3	4	5
11. Có định hướng chỉ đạo kịp thời, sắc bén để khắc phục sửa chữa	1	2	3	4	5
12. Có nhân điển hình, thi đua, khen thưởng	1	2	3	4	5

D. CÁC NGUYÊN NHÂN ẢNH HƯỞNG ĐẾN LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

D1. Theo đồng chí, những nguyên nhân sau đây ảnh hưởng như thế nào đến **những ưu điểm** trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy thời gian qua?

	Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Bình thường	Khá ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng
8. Đảng và Nhà nước đã kịp thời ban hành đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn về xây dựng và phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
9. Tỉnh, thành phố đã quan tâm dành nguồn lực ngân sách ngày càng cao và có chính sách thu hút được nguồn vốn xã hội hóa cho phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
10. Chất lượng của đội ngũ cán bộ công tác trong lĩnh vực văn hóa ngày càng được nâng cao	1	2	3	4	5
11. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa	1	2	3	4	5
12. Nhận thức của các tổ chức trong hệ thống chính trị, đảng viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa	1	2	3	4	5
13. Nhận thức của nhân dân, doanh nghiệp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa	1	2	3	4	5

D2. Theo đồng chí, những nguyên nhân sau đây ảnh hưởng như thế nào đến những **hạn chế** trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy thời gian qua?

	Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Bình thường	Khá ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng
9. Một số cấp ủy, chính quyền nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của văn hóa	1	2	3	4	5
10. Một số đoàn thể, tổ chức xã hội nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của văn hóa	1	2	3	4	5
11. Một bộ phận nhân dân nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của văn hóa	1	2	3	4	5
12. Năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy về văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu	1	2	3	4	5
13. Trình độ, năng lực của một số cán bộ văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ	1	2	3	4	5
14. Nguồn lực thực hiện các nội dung phát triển văn hoá còn hạn hẹp	1	2	3	4	5
15. Sự biến đổi toàn diện, sâu sắc xã hội đang tác động nhiều mặt, nhiều chiều, tạo áp lực đến công tác lãnh đạo, quản lý xây dựng và phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
16. Quá trình hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ, sâu rộng; sự phát triển nhanh chóng của khoa học, kỹ thuật, công nghệ	1	2	3	4	5

E. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

E1. Đánh giá của đồng chí về **sự cần thiết của những yếu tố sau đây** trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy thời gian qua?

	Không cần thiết	Ít cần thiết	Bình thường	Khá cần thiết	Rất cần thiết
12. Cấp uỷ đảng không ngừng đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo về xây dựng, phát triển văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, địa phương	1	2	3	4	5

13. Không ngừng hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa theo hướng tăng cường tính hiệu quả, tính phù hợp	1	2	3	4	5
14. Đảm bảo vai trò chủ đạo của chính quyền các cấp trong xây dựng, phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
15. Chăm lo công tác xây dựng cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa, chuyên gia, văn nghệ sĩ, tài năng văn hóa, văn nghệ	1	2	3	4	5
16. Thực hành dân chủ, tính năng động, sáng tạo, đoàn kết, phối hợp của các chủ thể văn hóa	1	2	3	4	5
17. Chú trọng xây dựng văn hóa trong chính trị	1	2	3	4	5
18. Chú trọng xây dựng văn hóa trong kinh tế	1	2	3	4	5
19. Chú trọng xây dựng văn hóa trong chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"	1	2	3	4	5
20. xây dựng các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc thực sự trong sạch, vững mạnh	1	2	3	4	5
21. Xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội thực sự trong sạch, vững mạnh	1	2	3	4	5
22. Cán bộ, đảng viên gương mẫu về mọi mặt	1	2	3	4	5

E2. Ý kiến đánh giá của đồng chí về **mức độ cần thiết của những giải pháp** sau đây các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện để lãnh đạo phát triển văn hóa trong thời gian tới?

	Không cần thiết	Ít cần thiết	Bình thường	Khá cần thiết	Rất cần thiết
10. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền về tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay	1	2	3	4	5
11. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội về tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay	1	2	3	4	5

12. Nâng cao nhận thức của nhân dân về tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay	1	2	3	4	5
13. Tiếp tục đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết về phát triển văn hóa của các tỉnh ủy, thành ủy	1	2	3	4	5
14. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trong huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội để phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
15. Lãnh đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa	1	2	3	4	5
16. Phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển văn hóa	1	2	3	4	5
17. Lãnh đạo kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan tham mưu; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa	1	2	3	4	5
18. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết của cấp ủy, tổ chức đảng về phát triển văn hóa	1	2	3	4	5

Trân trọng cảm ơn ý kiến của đồng chí!

Phụ lục 13
HƯỚNG DẪN PHỎNG VẤN SÂU
(Dành cho cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo cơ quan quản lý văn hoá)

GIỚI THIỆU

Kính gửi đồng chí!

Mục tiêu của cuộc khảo sát này nhằm thu thập thông tin về ***các tỉnh ủy, thành ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay***, tìm ra những đề xuất giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát triển văn hóa đến năm 2035. Chúng tôi đảm bảo rằng toàn bộ thông tin cá nhân của đồng chí sẽ được giữ bí mật, các thông tin trao đổi chỉ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu khoa học. Trân trọng cảm ơn!

THÔNG TIN CHUNG

Ngày…..tháng…..năm 2025

Thời gian bắt đầu: ……h…….ph Thời gian kết thúc: ……h…….ph

Họ và tên người tham gia phỏng vấn sâu: ……

Năm sinh:……..

Chức vụ (là cấp ủy/cán bộ quản lý văn hóa): ……

Địa chỉ liên hệ: ……

NỘI DUNG TRAO ĐỔI

Câu 1: Đánh giá của đồng chí về những kết quả đạt được trong phát triển văn hóa ở địa phương?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Đánh giá của đồng chí về những hạn chế còn tồn tại trong phát triển văn hóa ở địa phương?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3: Theo đồng chí, tỉnh ủy, thành ủy có vai trò như thế nào đối với phát triển văn hóa tại địa phương thời gian qua?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 4: Theo đồng chí, việc thực hiện nội dung lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy thời gian qua như thế nào? Những nội dung nào đã được thực hiện tốt nhất? Những nội dung nào còn chưa được thực hiện tốt?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 5: Trong thời gian qua, tỉnh ủy, thành ủy thực hiện lãnh đạo phát triển văn hóa dưới những phương thức nào?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 6: Đồng chí đánh giá thế nào về việc thực hiện các phương thức lãnh đạo phát triển văn hóa của các tỉnh ủy, thành ủy thời gian qua? Những phương thức nào đã được thực hiện tốt nhất? Những phương thức nào còn chưa được thực hiện tốt?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 7: Theo đồng chí, nguyên nhân nào dẫn đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy thời gian qua?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 8: Theo đồng chí, nguyên nhân nào dẫn đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy thời gian qua?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 6: Xin đồng chí cho biết những kinh nghiệm của ông/bà trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy thời gian qua?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 9: Theo đồng chí, yếu tố nào tác động tới sự lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy từ nay đến năm 2035?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 10: Theo đồng chí, các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện những giải pháp nào để lãnh đạo phát triển văn hóa trong thời gian tới?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Trân trọng cảm ơn ý kiến của đồng chí!

Phụ lục 14
PHÂN TÍCH SỐ LIỆU XÃ HỘI HỌC

Mẫu khảo sát

Với việc sử dụng bảng hỏi giúp cho NCS thu được những thông tin khái quát để có được những căn cứ thực tiễn đưa ra giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát triển văn hóa đến năm 2035. Do không biết được chính xác số lượng cụ thể khách thể nghiên cứu nên NCS đã tiến hành chọn mẫu khảo sát với công thức tính mẫu khi chưa biết được tổng thể như sau:

$$n = \frac{z^2(p.q)}{e^2}$$

Trong đó: n= là cỡ mẫu

z= giá trị phân phối tương ứng với độ tin cậy lựa chọn

p= là ước tính tỷ lệ % của tổng thể

q = 1-p (thường tỷ lệ p và q được ước tính 50%/50% đó là khả năng lớn nhất có thể xảy ra của tổng thể)

e = sai số cho phép (±3%, ±4%, ±5%,…)

Với độ tin cậy là 95% tương ứng với giá trị z là 1,96, sai số cho phép là trong khoảng +5%. Giả định pxq lớn nhất có thể xảy ra là 0,5x0,5. Cỡ mẫu sẽ được tính là:

$$n = \frac{1{,}96^2(0{,}5 * 0{,}5)}{0{,}05^2} = 385$$

Như vậy, số mẫu tối thiểu luận án cần phải khảo sát là 385 mẫu, NCS đã tiến hành khảo sát online 390 người thuộc hai nhóm đối tượng là: (1) 197 người chiếm 50,5% thuộc đối tượng đảng viên, công chức, viên chức, văn nghệ sĩ không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; và (2) 193 người chiếm 48,8% thuộc đối tượng cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý; cán bộ quản lý văn hoá; cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp uỷ. Như vậy, có chênh lệch không đáng kể về tỉ lệ hai nhóm đối tượng tham gia khảo sát, Trong báo cáo này, nhóm (1) bao gồm các đối tượng đảng viên, công chức, viên chức, văn nghệ sĩ không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý sẽ được gọi chung là nhóm "không quản lý" và nhóm (2) bao gồm đối tượng cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý; cán bộ quản lý văn hoá; cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp uỷ sẽ được gọi chung là nhóm "quản lý".

Bên cạnh việc khảo sát bằng bảng hỏi 390 đối tượng, để có được những ý kiến đánh giá sâu về về các tỉnh ủy, thành ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay, NCS đã tiến hành phỏng vấn sâu 40 cán bộ là cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo cơ quan quản lý văn hoá thuộc 11 tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng. Kết quả phỏng vấn sâu giúp NCS bổ sung thêm thông tin cho kết quả nghiên cứu định lượng bằng bảng hỏi.

**** Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu***

Sau khi hoàn thiện việc khảo sát 390 người bằng phần mềm online google drive. NCS đã trích xuất dữ liệu sang phần mềm excel và chuyển dữ liệu sang phần mềm SPSS 22,0 để xử lý dữ liệu. Những dữ liệu cần thiết sau khi được xử lý từ phần mềm SPSS được chuyển sang word để thuận tiện cho việc phân tích và viết kết quả nghiên cứu của luận án.

Để thu được những thông tin khách quan, NCS đã sử dụng thang đo 5 mức độ (thang đo Likert) trong bảng khảo sát, Với thang đo này, kết quả phân tích sẽ dựa trên thông số thông dụng là Mean (giá trị trung bình). Cách tính điểm giá trị trung bình:

Mean = (Maximum - Minimum)/n = (5-1)/5 = 0,8. Như vậy, những kết quả khảo sát sẽ được phân tích trên cơ sở:

Điểm trung bình	Giải thích điểm trung bình
1,00 - 1,80	Không quan trọng/ Không cần thiết / Không ảnh hưởng
1,81 - 2,60	Ít quan trọng/ Ít cần thiết/ Ít ảnh hưởng
2,61 - 3,40	Bình thường
3,41 - 4,20	Khá quan trọng/ Khá cần thiết/ Khá ảnh hưởng
4,21 - 5,00	Rất quan trọng/ Rất cần thiết/ Rất ảnh hưởng

- **Đặc điểm đối tượng tham gia khảo sát**

Bảng: Đặc điểm đối tượng tham gia khảo sát

	Số lượng	Tỉ lệ phần trăm
Tổng	**390**	**100,0**
Tỉnh		
Hà Nội	96	24.6
Hải Phòng	31	7.9
Hải Dương	34	8.7
Hưng Yên	30	7.7
Vĩnh Phúc	22	5.6
Bắc Ninh	32	8.2
Thái Bình	42	10.8
Nam Định	28	7.2
Hà Nam	20	5.1
Ninh Bình	28	7.2
Quảng Ninh	27	6.9
Đối tượng khảo sát		
Đảng viên, công chức, viên chức, văn nghệ sĩ không quản lý	197	50,5
Cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý; cán bộ quản lý văn hoá; cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp uỷ	193	49,5
Thành phần tham gia khảo sát		
Đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo	76	19,5
Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo	103	26,4
Văn nghệ sĩ không giữ chức vụ lãnh đạo	2	,5
Cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý	98	25,1
Cán bộ quản lý văn hoá	37	9,5
Cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp uỷ	58	14,9
Khác	16	4,1
Giới tính		
Nam	198	50,8
Nữ	192	49,2
Tuổi		
< 40 tuổi	136	34,9
40-<50 tuổi	204	52,3

>=50 tuổi	50	12,8
Dân tộc		
Kinh	**386**	**99,0**
Dân tộc khác	4	1,0
Tôn giáo		
Không theo tôn giáo	372	95,4
Phật giáo	15	3,8
Thiên chúa giáo	1	,3
Tôn giáo khác	2	,5
Trình độ học vấn		
Trung học phổ thông	1	,3
Cao đẳng	5	1,3
Đại học	138	35,4
Sau đại học	246	63,1
Trình độ lý luận chính trị		
Chưa qua đào tạo	13	3,3
Sơ cấp	109	27,9
Trung cấp	134	34,4
Cao cấp	134	34,4

Biểu đồ: Thành phần tham gia khảo sát

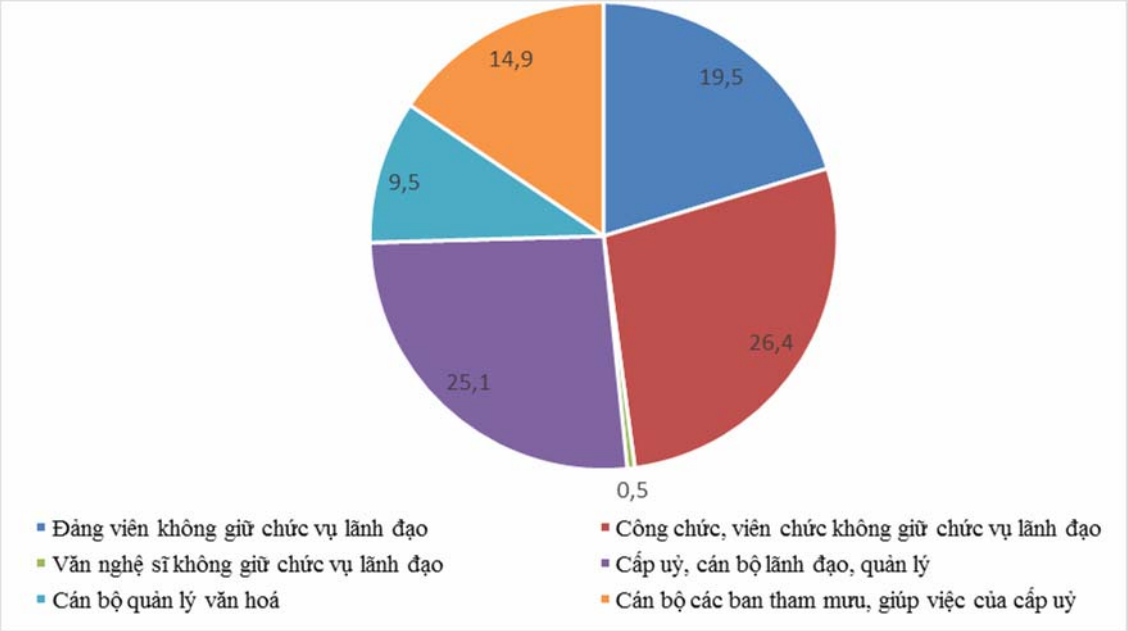

Trong số các đối tượng tham gia khảo sát, chiếm tỉ lệ cao nhất với 26,4% hiện đang là công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, tiếp đến là 25,1% thuộc nhóm cấp ủy, cán bộ lãnh đạo quản lý; 19,5% những người tham gia khảo sát là đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo; 14,9% là cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp uỷ. Ngoài ra, còn có 9,5% những người tham gia khảo sát thuộc nhóm cán bộ quản lý văn hoá; 0,5% thuộc nhóm văn nghệ sĩ không giữ chức vụ lãnh đạo và 4,1% thuộc các nhóm đối tượng khảo sát khác.

Biểu đồ: Tỉnh khảo sát

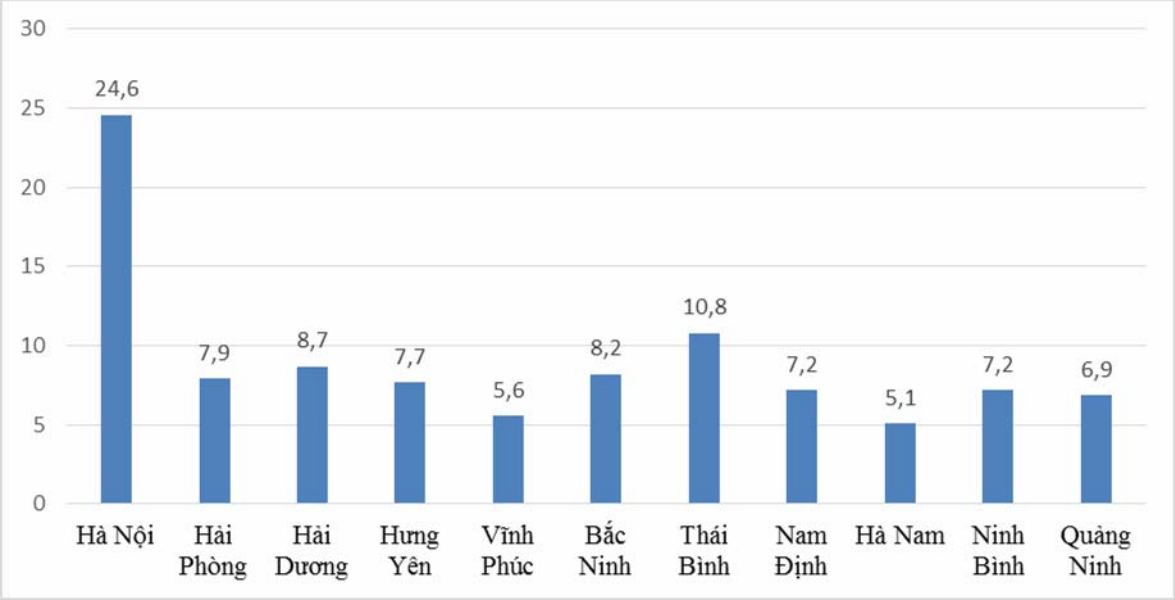

Với phạm vi không gian nghiên cứu ở vùng đồng bằng sông Hồng nên NCS đã tiến hành khảo sát ở cả 11 tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng. Trong số 390 người tham gia khảo sát, có 96 người chiếm tỉ lệ cao nhất với 24,6% được khảo sát tại Hà Nội, 42 người chiếm 10,8% được khảo sát tại Thái Bình, 34 người chiếm 8,7% được khảo sát tại Hải Dương, 32 người chiếm 8,2% được khảo sát tại Bắc Ninh, 31 người chiếm 7,9% được khảo sát tại Hải phòng, 30 người chiếm 7,7 được khảo sát tại Hưng Yên, Nam Định và Ninh Bình là hai tỉnh cùng có 28 người chiếm 7,2% được khảo sát. Ngoài ra còn có 27 người chiếm 6,9% được khảo sát tại Quảng Ninh, 22 người chiếm 5,6% được khảo sát tại Vĩnh Phúc và 20 người chiếm 5,1% được khảo sát tại Hà Nam.

Giới tính

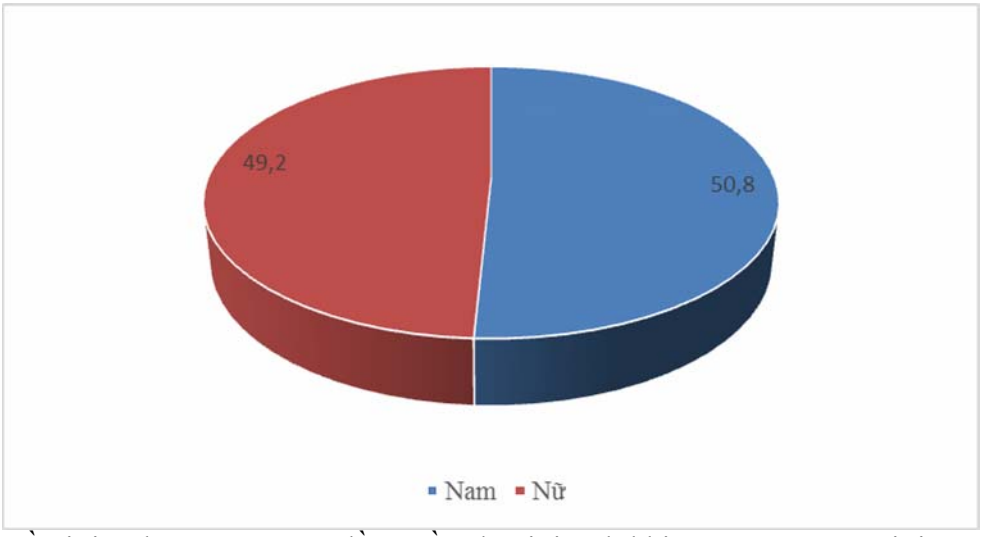

Về giới tính: có sự tương đồng về tỉ lệ giới tính khi có 50,8% nam giới và 49,2% nữ giới tham gia khảo sát.

Biểu đồ: Tuổi

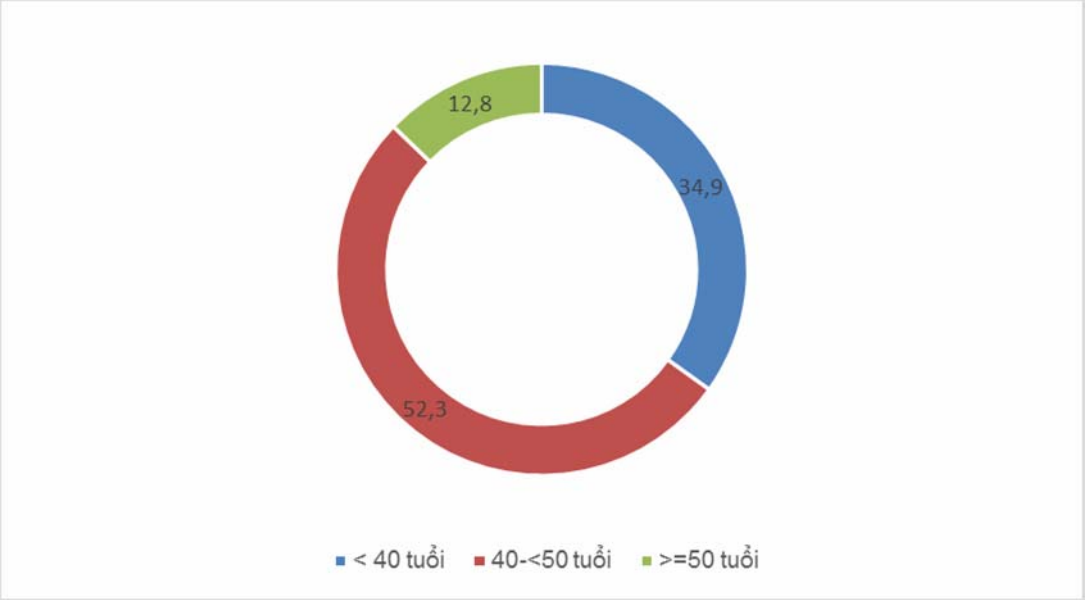

Về tuổi: Độ tuổi của những người tham gia khảo sát giao động từ 24 đến 57 tuổi, Với mode bằng 44 cho thấy độ tuổi phổ biến nhất của những người tham gia khảo sát là 44 tuổi, Với giá trị trung bình mean bằng 42,00 cho thấy độ tuổi trung bình của những người tham gia khảo sát là 41,99 tuổi. Trung vị Median bằng 43,00 cho thấy có 50% những người tham gia khảo sát có độ tuổi từ 43 tuổi trở lên và 50% những người tham gia khảo sát có độ tuổi từ 43 tuổi trở xuống. Trong đó, có 34,9% những người tham gia khảo sát có độ tuổi <40 tuổi. Chiếm tỉ lệ cao nhất với 52,3% những người tham gia khảo sát có độ tuổi từ 40-<50 tuổi và có 12,8% những người tham gia khảo sát có độ tuổi >=50 tuổi,

Về dân tộc: Trong số 390 người tham gia khảo sát, có đến 386 người chiếm 99,0% là người dân tộc Kinh. Chỉ có 4 người chiếm 1,0% là người thuộc các dân tộc khác là Mường, Nùng, Tày và Thái.

Về tôn giáo: Chiếm số đông với 372 người (95,4%) cho biết họ không theo tôn giáo nào, Chỉ có 15 người chiếm 3,8% cho biết tôn giáo của mình là phật giáo, 1 người chiếm 0,3% có tôn giáo là thiên chúa giáo và 2 người chiếm 0,5% cho biết bản thân theo tôn giáo khác.

Trình độ học vấn

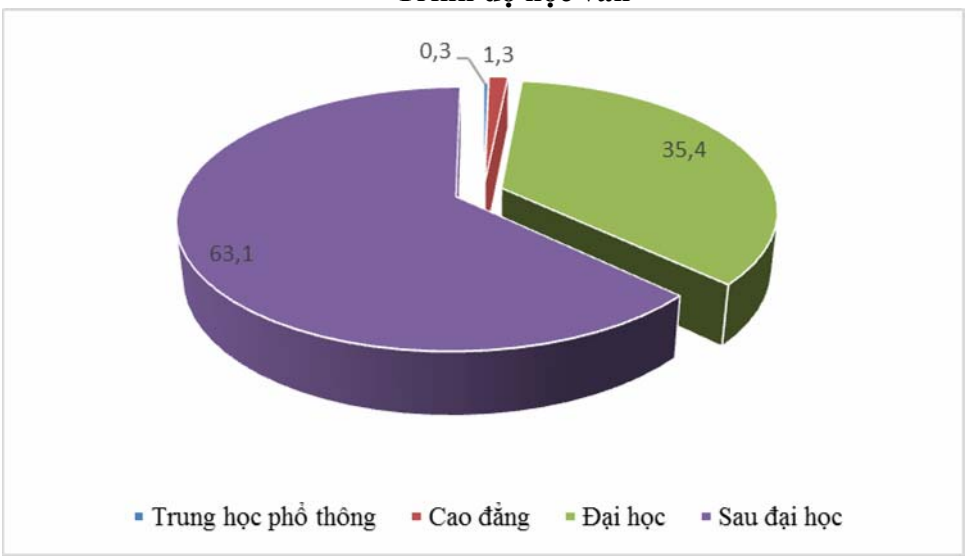

Về trình độ học vấn: Nhìn chung, các đối tượng tham gia khảo sát có trình độ học vấn rất cao. Trong đó, có đến 63,1% những người tham gia khảo sát có trình độ sau đại học và 35,4% những người tham gia khảo sát có trình độ đại học. Chỉ chiếm một tỉ lệ rất nhỏ với 1,3% có trình độ cao đẳng và 0,3% có trình độ trung học phổ thông.

Trình độ lý luận chính trị

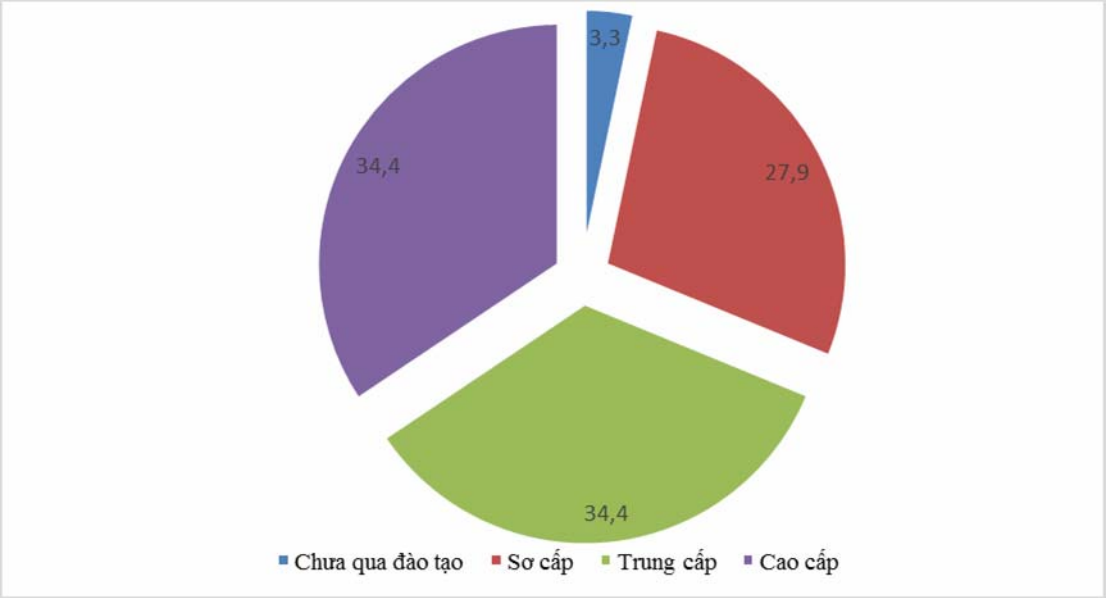

Cũng giống như trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị của đối tượng tham gia khảo sát rất cao. Trong đó, có đến 134 người chiếm 34,4% những người tham gia khảo sát có trình độ cao cấp chính trị, 1343 người chiếm 34,4% có trình độ trung cấp chính trị và 109 người chiếm 27,9% có trình độ sơ cấp chính trị. Chỉ có 13 người chiếm một tỉ lệ rất nhỏ với 3,43% cho biết chưa qua đào tạo về trình độ lý luận chính trị, Các đối tượng có trình độ học vấn và trình độ lý luận chính trị cao sẽ có nhận thức và sự hiểu biết. Đây là điểm thuận lợi giúp cho NCS thu được những thông tin phục vụ cho luận án một cách khách quan và chính xác.

F. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA Ở CÁC TỈNH, THÀNH Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Bảng: Vai trò của phát triển văn hóa

	Không quản lý		Quản lý		Chung		
	Mean	Std,	Mean	Std,	Mean	Std,	P
Đối với phát triển con người	4,59	0,629	4,62	0,548	4,61	0,59	0,705
Đối với ổn định chính trị - xã hội	4,53	0,635	4,54	0,568	4,54	0,602	0,856
Đối với phát triển kinh tế	4,46	0,658	4,46	0,577	4,46	0,619	0,990
Đối với phát triển giáo dục	4,58	0,639	4,55	0,602	4,57	0,62	0,700
Đối với ổn định trật tự, an toàn xã hội	4,56	0,633	4,49	0,605	4,53	0,619	0,224
Đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc	4,57	0,648	4,57	0,609	4,57	0,628	0,982
Đối với hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế	4,49	0,697	4,47	0,63	4,48	0,664	0,757

Để đo lường ý kiến đánh giá về vai trò của phát triển văn hóa, NCS đã tiến hành khảo sát ý kiến các nhóm đối tượng về mức độ quan trọng của 07 tiêu chí. Với P giao động từ 0,224-0,990 >0,05, kết quả kiểm định cho thấy không có sự khác biệt giữa Đảng viên, công chức, viên chức, văn nghệ sĩ không quản lý và cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý; cán bộ quản lý văn hoá; cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp uỷ. Cả hai nhóm đối tượng này đều đánh giá cao vai trò của phát triển văn hóa tại địa phương mình dưới các góc độ khác nhau.

Với giá trị trung bình giao động từ 4,46 đến 4,61, kết quả khảo sát cho thấy nhìn chung văn hóa được đánh giá có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của các địa phương. Trong đó, với giá trị trung bình bằng 4,61, văn hóa được đánh giá có vai trò quan trọng nhất đối với phát triển con người. Tiếp đến, cùng có giá trị trung bình bằng 4,57, văn hóa được đánh giá có vai trò quan trọng đối với đối với phát triển giáo dục và đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Cùng với đó, với giá trị trung bình bằng 4,54 cho thấy văn hóa được đánh giá có vai trò rất quan trọng đối với ổn định chính trị - xã hội. Ngoài ra, với giá trị trung bình bằng 4,53 cho thấy văn hóa có vai trò rất quan trọng đối với ổn định trật tự, an toàn xã hội. Văn hóa cũng có vai trò rất quan trọng đối với hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế (giá trị trung bình bằng 4,48) và đối với phát triển kinh tế (giá trị trung bình vằng 4,46).

Bảng: Sự cần thiết phát triển văn hóa

	Không quản lý		Quản lý		Chung		
	Mean	Std.	Mean	Std.	Mean	Std.	P
Xây dựng con người phát triển toàn diện	4,65	0,548	4,62	0,538	4,63	0,543	0,547
Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh	4,58	0,58	4,55	0,558	4,57	0,569	0,549
Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế	4,54	0,601	4,54	0,559	4,54	0,58	0,942
Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá	4,58	0,589	4,54	0,549	4,56	0,569	0,549
Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa	4,51	0,636	4,45	0,668	4,48	0,652	0,348
Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế và trong nước về văn hoá	4,52	0,651	4,47	0,578	4,49	0,616	0,459

Cùng với việc đánh giá vai trò quan trọng của phát triển văn hóa, kết quả khảo sát cho thấy cả đảng viên, công chức, viên chức, văn nghệ sĩ không quản lý và cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý; cán bộ quản lý văn hoá; cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cũng đánh giá rất cao sự cần thiết của phát triển văn hóa. Với giá trị trung bình giao động từ 4,48 đến 4,63, kết quả khảo sát cho thấy các nhóm đối tượng tham gia khảo sát cho rằng sự phát triển văn hóa là rất cần thiết. Trong đó, với P giao động từ 0,348 đến 0,942, kết quả kiểm định cho thấy không có sự khác biệt giữa hai nhóm đối tượng trong việc đánh giá sự cần thiết của phát triển văn hóa. Có sự chênh lệch không đáng kể về điểm số giá trị trung bình kết quả khảo sát đối với nhóm đảng viên, công chức, viên

chức, văn nghệ sĩ không quản lý (giao động từ 4,52 đến 4,65) và nhóm cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý; cán bộ quản lý văn hoá; cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp uỷ (giao động từ 4,45 đến 4,62).

Xét theo từng tiêu chí, kết quả khảo sát cho thấy sự cần thiết phát triển văn hóa đối với các tiêu chí từ cao đến thấp là (1) Xây dựng con người phát triển toàn diện với giá trị trung bình bằng 4,63; (2) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh với với giá trị trung bình bằng 4,57; (3) Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá với giá trị trung bình bằng 4,56; (4) Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế với giá trị trung bình bằng 4,54; (5) Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế và trong nước về văn hoá với giá trị trung bình bằng 4,49; và (6) Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa với giá trị trung bình bằng 4,48.

- **Tình trạng phát triển văn hóa của địa phương**

Bảng: Tình trạng phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng con người phát triển toàn diện

	Không quản lý		Quản lý		Chung	
	N	%	N	%	N	%
Yếu/kém	1	0,5	0	0	1	0,3
Trung bình	15	7,6	8	4,1	23	5,9
Khá	45	22,8	37	19,2	82	21
Tốt	88	44,7	102	52,8	190	48,7
Rất tốt	48	24,4	46	23,8	94	24,1
Giá trị trung bình	3,85		3,96		3,91	
Tổng	197	100,0	193	100,0	390	100

Biểu đồ: Tình trạng phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng con người phát triển toàn diện

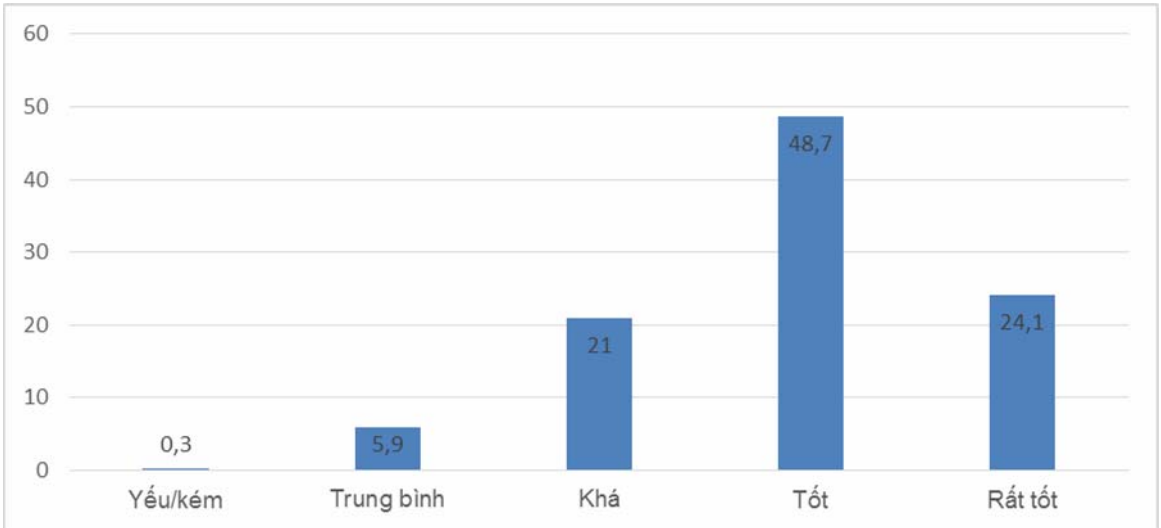

Kết quả khảo sát cho thấy, các đối tượng khảo sát đánh giá cao tình trạng phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng con người phát triển toàn diện. Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy tỉnh ủy, thành ủy đã có sự quan tâm phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng con người phát triển toàn diện *"Tỉnh đã thực hiện tốt việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người ngày càng toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Các hoạt động, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch được tổ chức khoa học, bài bản, đổi mới về phương pháp, cách làm. Nhiều loại hình, sản phẩm dịch vụ văn hóa phát triển ngày càng đa dạng, phong phú. Đời sống văn hóa của nhân dân ngày càng nâng lên. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được phát huy, nhiều chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới được hình thành. Sản phẩm văn hóa, văn học nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng trong đó thông tin đại chúng có bước phát triển mạnh mẽ. Nhiều phong trào, hoạt động văn hóa đạt được những kết quả cụ thể, thiết thực giúp phát huy được truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, cộng đồng..."* (PVS, nam, 47 tuổi, trưởng phòng, Quảng Ninh).

Kết quả khảo sát định lượng cũng cho thấy, chiếm tỉ lệ cao nhất với 48,7% những người tham gia khảo sát cho rằng tình trạng phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng con người phát triển toàn diện ở mức tốt và có đến 24,1% những người tham gia khảo sát đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng con người phát triển toàn diện ở mức rất tốt. Bên cạnh đó, cũng có 21,0% những người tham gia khảo sát đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng con người phát triển toàn diện ở mức khá. Chỉ có 5,9% những người tham gia khảo sát đánh giá ở mức trung bình và chỉ có duy nhất 01 người chiếm 0,3% đánh giá ở mức yếu/kém. Nhìn chung, với giá trị trung bình mean bằng 3,91 cho thấy các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng con người phát triển toàn diện được ở mức tốt.

Xét theo nhóm đối tượng tham gia khảo sát, với giá trị trung bình mean bằng 3,96, kết quả khảo sát cho thấy cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý; cán bộ quản lý văn hoá; cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp uỷ đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng con người phát triển toàn diện cao hơn so với nhóm Đảng viên, công chức, viên chức, văn nghệ sĩ không quản lý (giá trị trung bình mean bằng 3,85) nhưng sự chênh lệch này không đáng kể. Nhìn chung, cả hai nhóm đối tượng này đều đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng con người phát triển toàn diện được ở mức tốt.

Tình trạng phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

	Không quản lý		Quản lý		Chung	
	N	%	N	%	N	%
Yếu/kém	1	0,5	1	,5	2	,5
Trung bình	15	7,6	7	3,6	22	5,6
Khá	43	21,8	34	17,6	77	19,7
Tốt	92	46,7	105	54,4	197	50,5
Rất tốt	46	23,4	46	23,8	92	23,6
Tổng	197	100,0	193	100,0	390	100,0
Giá trị trung bình	3,85		3,97		3,91	

Tình trạng phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

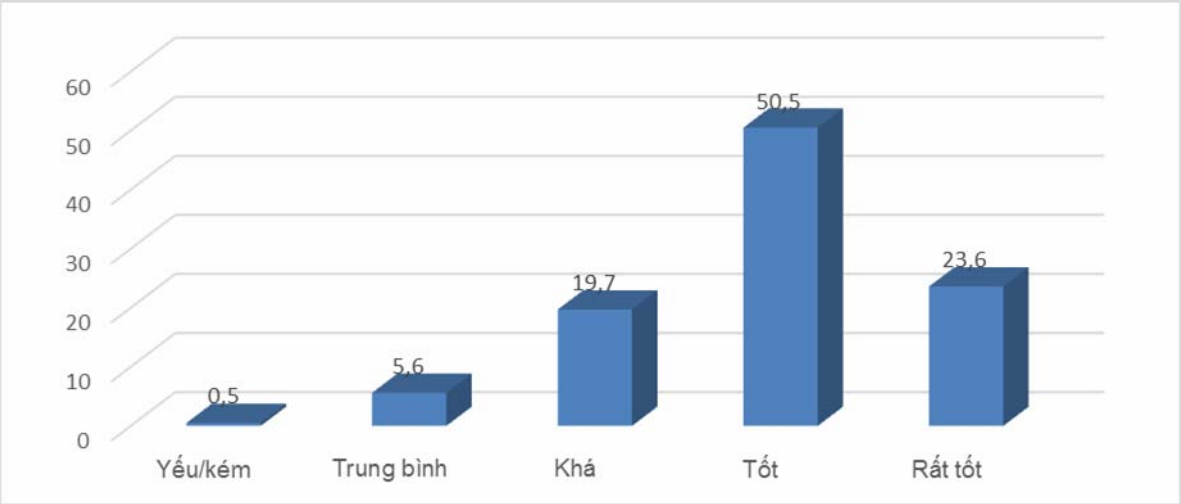

Kết quả khảo sát cho thấy tình trạng phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh được đánh giá cao. Trong đó, có 23,6% những người tham gia khảo sát cho rằng tình trạng phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở mức rất tốt và có đến 50,5% đánh giá ở mức tốt. Chỉ có 19,7% đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở mức khá, 5,6% đánh giá ở mức trung bình và chỉ có một tỉ lệ nhỏ với 0,5% đánh giá ở mức yếu/kém. Với giá trị trung bình mean bằng 3,91, nhìn chung những người tham gia khảo sát đều đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở mức tốt. Trong đó, với giá trị trung bình mean bằng 3,97 cho thấy nhóm cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo, quản lý; cán bộ quản lý văn hoá; cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp uỷ đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở địa phương mình cao hơn so với nhóm đảng viên, công chức, viên chức, văn nghệ sĩ không quản lý (giá trị trung bình mean bằng 3,85). Tuy nhiên, sự chênh lệch này là không đáng kể khi cả hai nhóm đều đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở địa phương mình ở mức tốt,

Bảng: Tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa trong chính trị

	Không quản lý		Quản lý		Chung	
	N	%	N	%	N	%
Yếu/kém	1	0,5	0	0	1	,3
Trung bình	12	6,1	11	5,7	23	5,9
Khá	41	20,8	35	18,1	76	19,5
Tốt	100	50,8	99	51,3	199	51,0
Rất tốt	43	21,8	48	24,9	91	23,3
Tổng	197	100	193	100	390	100,0
Giá trị trung bình	3,87		3,95		3,91	

Tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa trong chính trị

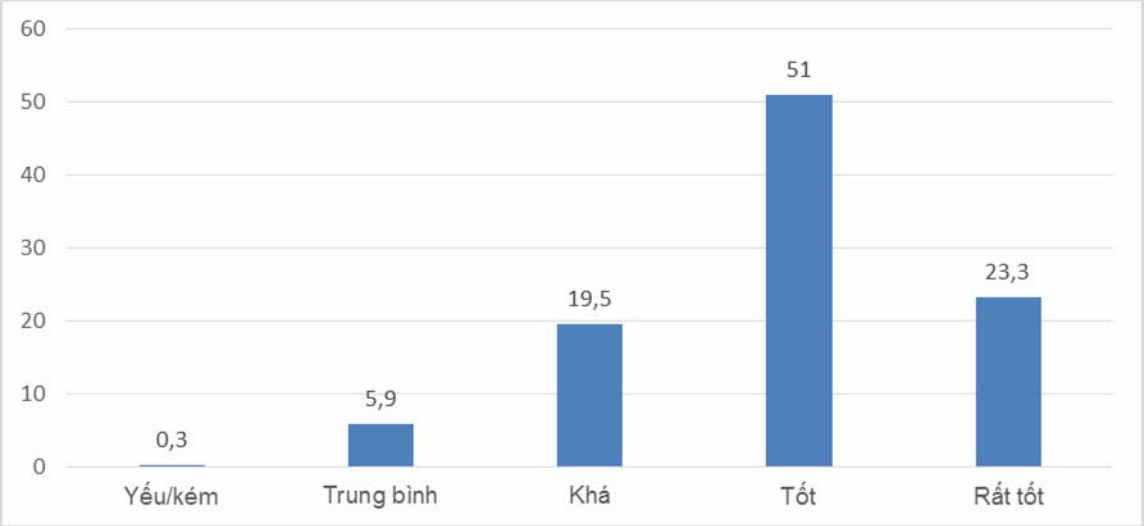

Tình trạng phát triển văn hóa tại các địa phương không chỉ được đánh giá cao trong xây dựng con người phát triển toàn diện và trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh mà còn được đánh giá cao ở nội dung xây dựng văn hóa trong chính trị. Trong số 390 người tham gia khảo sát, chiếm tỉ lệ cao nhất với 51,0% cho rằng tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa trong chính trị ở mức tốt và có đến 23,3% đánh giá ở mức rất tốt, chỉ có 19,5% đánh giá ở mức khá, 5,9% đánh giá ở mức trung bình và 0,3% đánh giá ở mức yếu/kém. Với giá trị trung bình mean bằng 3,91, nhìn chung các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa trong chính trị ở mức tốt.

Đối với nhóm quản lý, trong số 193 người tham gia khảo sát có đến 51,3% cho rằng tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa trong chính trị ở mức tốt và có đến 24,9% đánh giá ở mức rất tốt. Chỉ chiếm một tỉ lệ nhỏ với 18,1% đánh giá ở mức khá, 5,7% đánh giá ở mức trung bình và không có ai thuộc nhóm quản lý đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa trong chính trị ở mức yếu/kém. Với giá trị trung bình mean bằng 3,95, nhìn chung các đối tượng thuộc nhóm quản lý đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa trong chính trị ở mức tốt.

Đối với nhóm không quản lý, điểm trung bình mức độ đánh giá của nhóm này bằng 3,87 có thấp hơn so với nhóm quản lý nhưng nhìn chung các đối tượng thuộc nhóm không quan lý gia khảo sát đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa trong chính trị ở mức tốt. Trong đó, có đến 21,8% những người không quản lý đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa trong chính trị ở mức rất tốt và 50,8% đánh giá ở mức tốt. Chiếm tỉ lệ cao hơn nhóm quản lý nhưng cũng chỉ có 20,8% những người không quản lý đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa trong chính trị ở mức khá, 6,1% đánh giá ở mức trung bình và chỉ có 1 người chiếm tỉ lệ 0,5% đánh giá ở mức yếu/kém,

Bảng: Tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa trong kinh tế

	Không quản lý		Quản lý		Chung	
	N	%	N	%	N	%
Yếu/kém	2	1,0	1	0,5	3	,8
Trung bình	18	9,1	9	4,7	27	6,9
Khá	43	21,8	42	21,8	85	21,8
Tốt	88	44,7	104	53,9	192	49,2
Rất tốt	46	23,4	37	19,2	83	21,3
Tổng	197	100,0	193	100,0	390	100,0
Giá trị trung bình	3,80		3,87		3,83	

Tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa trong kinh tế

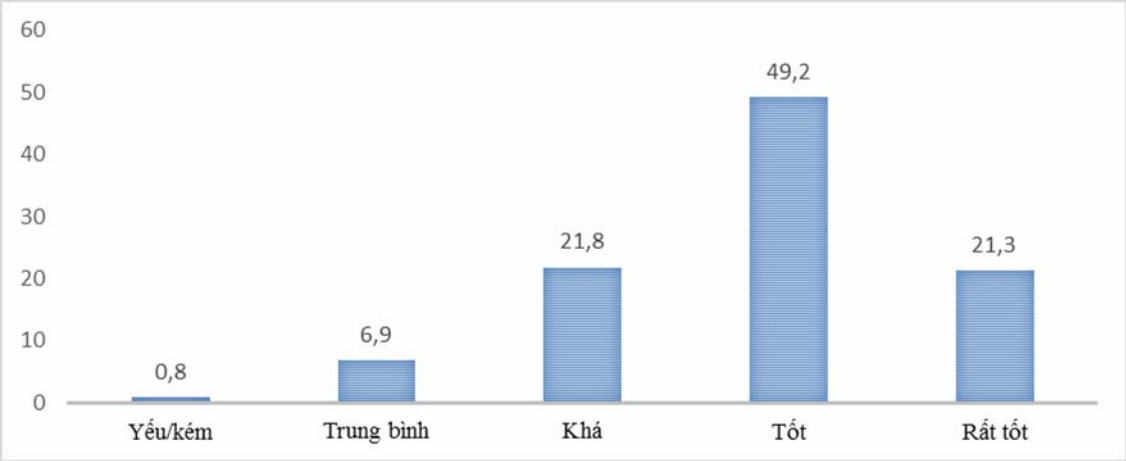

Kết quả khảo sát tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa trong kinh tế có thấp hơn so với các nội dung khác như trong xây dựng con người phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và xây dựng văn hóa trong chính trị. Tuy nhiên, với giá trị trung bình mean bằng 3,83 cho thấy các đối tượng tham gia khảo sát vẫn đánh giá t tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa ở mức tốt. Trong đó, chiếm tỉ lệ cao nhất với 49,2% những người tham gia khảo sát cho rằng tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa ở mức tốt và 21,3% đánh giá ở mức rất tốt. Ngoài ra, có khoảng 1/5 số người tham gia khảo sát chiếm 21,8% đánh giá ở mức khá. Chiếm một tỉ lệ nhỏ với 6,9% những người tham gia khảo sát đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa ở mức trung bình và chỉ có 0,8% đánh giá ở mức yếu/kém.

Có sự khác biệt không đáng kể giữa nhóm quản lý và nhóm không quản lý trong đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa tại địa phương theo hướng nhóm quản lý đáng giá cao hơn nhóm không quản lý. Trong đó, chỉ có 1,0% những người ở nhóm không quản lý và 0,5% những người ở nhóm quản lý đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa ở mức yếu/kém. Tỉ lệ những người tham gia khảo sát ở nhóm không quản lý đáng giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa ở mức trung bình chiếm 9,1% trong khi ở nhóm quản lý chỉ có 4,7%. Cả hai nhóm quản lý và không quản lý đều có 21,8% đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa ở mức

khá, Ngoài ra, có 53,9% những người thuộc nhóm quản lý trong khi chỉ có 44,7% những người thuộc nhóm không quản lý đánh giá tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa ở mức tốt. Tuy nhiên, chiếm tỉ lệ cao hơn với 23,4% những người thuộc nhóm không quản lý lại cho rằng tình trạng phát triển văn hóa của địa phương ở nội dung xây dựng văn hóa ở mức rất tốt cao hơn tỉ lệ này ở nhóm quản lý là 19,2%.

Bảng: Tình trạng bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá

	Không quản lý		Quản lý		Chung	
	N	%	N	%	N	%
Yếu/kém	2	1,0	1	0,5	3	0,8
Trung bình	11	5,6	8	4,1	19	4,9
Khá	46	23,4	36	18,7	82	21,0
Tốt	86	43,7	102	52,8	188	48,2
Rất tốt	52	26,4	46	23,8	98	25,1
Tổng	197	100,0	193	100,0	390	100,0
Giá trị trung bình	3,89		3,95		3,92	

Tình trạng bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá

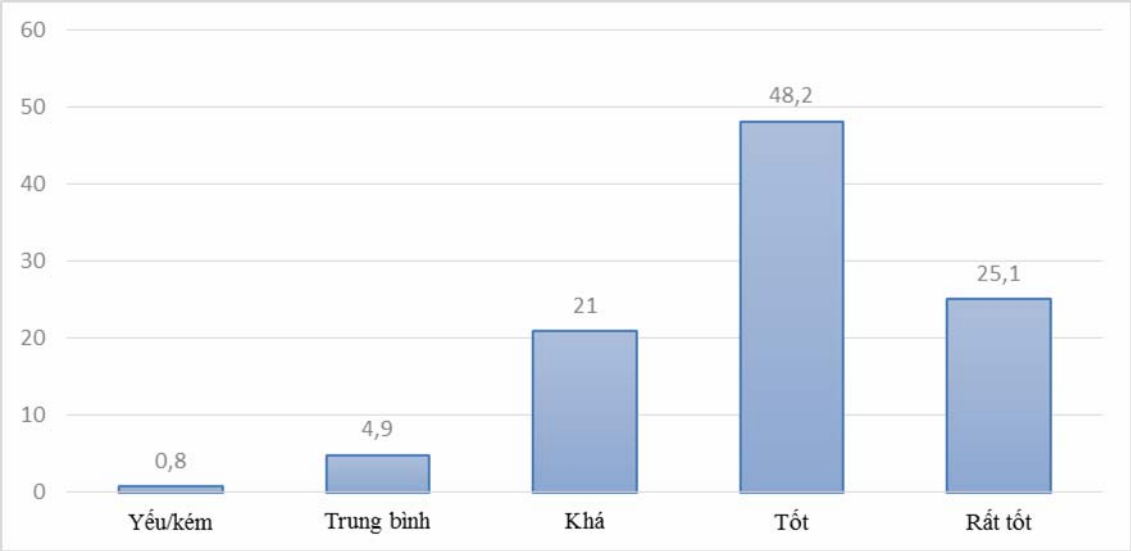

Về tình trạng bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá, cùng với việc quan tâm phát triển văn hóa, tỉnh ủy, thành ủy và các cấp chính quyền cũng rất quan tâm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa. Theo kết quả phỏng vấn sâu *"Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của cấp ủy Đảng và chính quyền và được sự ủng hộ của đông đảo tầng lớp nhân dân, chính quyền và các tổ chức doanh nghiệp đã tăng cường đầu tư trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tại địa phương"* (PVS, nam, 50 tuổi, trưởng phòng, Hà Nam). Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi cho thấy có đến 25,1% những người tham gia khảo sát đánh giá ở mức rất tốt, 48,2% đánh giá ở mức tốt và có 21,0% đánh giá ở mức khá. Hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá được các tỉnh ủy, thành ủy quan tâm triển khai thực hiện. Các địa phương đã quan tâm việc lập hồ sơ xin xác hận các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể để có căn cứ bảo tồn và phát triển. Nhờ đó, nhiều nhiều di sản văn hóa đã được bảo tồn và ngày càng phát triển. Cùng với các di sản văn hóa vật thể, các di sản văn hóa phi vật thể và các lễ hội truyền thống cũng được quan tâm bảo lưu và phát triển *"Nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị. Các Lễ hội Xuống Đồng, Lễ hội Bạch Đằng được công nhận là Di sản văn hóa*

phi vật thể quốc gia; di tích đình Hưng Học, di tích Hồ Mạch được xếp hạng di tích cấp quốc gia. Lập hồ sơ đưa quần thể các Bãi cọc Bạch Đằng, trong Hồ sơ di tích danh thắng Yên Tử, Vĩnh Nghiêm, Côn Sơn, Kiếp Bạc trình UNESCO công nhận là di sản thế giới; Thực hiện Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 đồ án: Bảo tồn và phát huy giá trị di tích Chiến thắng Bạch Đằng; Tổ chức thi tuyển và lựa chọn phương án kiến trúc Biểu tượng đặt tại nút giao đường dẫn cầu Bến Rừng với đường tỉnh 338 và đường ven sông kết nối từ cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều (PVS, nam, 47 tuổi, trưởng phòng, Quảng Ninh).

Nhờ đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa giúp cho đời sống văn hóa, tinh thần của người dân các địa phương ngày càng được cải thiện và phát triển *"Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, đặc biệt là ngành văn hóa, các giá trị văn hóa được cải thiện đáng kể. Trong đó, công tác gìn giữ, bảo tồn và phát huy các gia trị văn hóa truyền thống, sự phát triển của phong trào xây dựng đời sống văn hóa và sự tăng cường các thiết chế văn hóa cơ sở đã làm cho đời sống tinh thần của con người, xã hội phong phú, đa dạng hơn, mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân từng bước được cải thiện"* (PVS, nam, 44 tuổi, chuyên viên, Hà Nam).

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã đạt được đáng ghi nhận, vẫn chiếm một tỉ lệ rất nhỏ với 0,8% những người tham gia khảo sát đánh giá tình trạng bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá ở mức yếu/kém và 4,9% đánh giá ở mức trung bình. Điều này cũng thể hiện ở kết quả phỏng vấn sâu: *"Một số dự án bảo tồn và phát huy di sản văn hóa chậm triển khai hoặc chưa hiệu quả. Một số di tích được xếp hạng bị xuống cấp, bị xâm lấn. Công tác trùng tu ảnh hưởng đến giá trị gốc của di sản. Thiếu cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia, doanh nghiệp trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa"* (PVS, nam, 40 tuổi, phó trưởng phòng, Nam Định)

Cũng như ở các nội dung khác, ở nội dung bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá có sự chênh lệch không đánh kể theo hướng nhóm quản lý đánh giá cao hơn nhóm không quả lý với giá trị trung bình tương ứng là 3,95 ở nhóm quản lý và 3,89 ở nhóm không quản lý, Trong đó, có 23,8% những người tham gia quản lý đánh giá tình trạng bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá ở mức rất tốt, 52,8% đánh giá ở mức tốt và có 18,7% đánh giá ở mức khá, Với sự khác biệt không đáng kể, ở nhóm không quản cũng có đến 26,4% đánh giá tình trạng bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá ở mức rất tốt, 43,7% đánh giá ở mức tốt và có 23,4% đánh giá ở mức khá, Ở cả hai nhóm đối tượng này, chỉ chiếm một tỉ lệ rất nhỏ đánh giá nội dung bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá ở mức trung bình và mức yếu/kém,

Bảng: Tình trạng phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện môi trường văn hóa

	Không quản lý		Quản lý		Chung	
	N	%	N	%	N	%
Yếu/kém	2	1,0	0	0,0	2	,5
Trung bình	22	11,2	14	7,3	36	9,2
Khá	47	23,9	44	22,8	91	23,3
Tốt	80	40,6	91	47,2	171	43,8
Rất tốt	46	23,4	44	22,8	90	23,1
Tổng	197	100,0	193	100,0	390	100,0
Giá trị trung bình	3,74		3,85		3,8	

Tình trạng phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện môi trường văn hóa

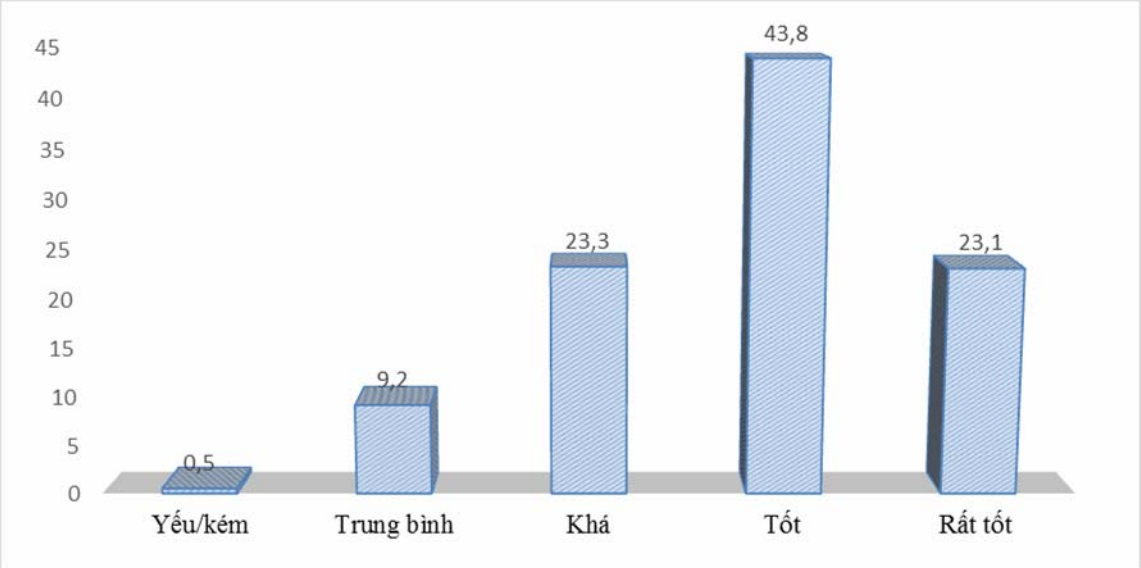

Đối với tình trạng phát triển văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện môi trường văn hóa, có đến 43,8% những người tham gia khảo sát cho rằng hiện nay tình trạng phát triển văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thiện trường văn hóa ở mức tốt và 23,11% ở mức rất tốt. Bên cạnh đó, cũng có 23,3% đánh giá ở mức khá. Ngoài ra, có 9,2% đánh giá ở mức trung bình và chiếm một tỉ lệ rất nhỏ với 0,5% đánh giá ở mức yếu kém, Với giá trị trung bình mean bằng 3,8 cho thấy nhìn chung các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá tình trạng phát triển văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện môi trường văn hóa tại địa phương ở mức tốt. Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, tỉnh ủy, thành ủy đã tạo điều kiện thúc đẩy xã hội hóa các hoạt động văn hóa nhằm tạo điều để phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện môi trường văn hóa *"Xã hội hóa hoạt động văn hóa ngày càng được mở rộng, góp phần đáng kể vào việc xây dựng các thiết chế văn hóa và hoàn thiện môi trường văn hóa"* (PVS, nam, 47 tuổi, trưởng phòng, Quảng Ninh).

Xét theo từng nhóm đối tượng tham gia khảo sát, với giá trị trung bình mean bằng 3,85 cho thấy những người thuộc nhóm quản lý, quản lý đánh giá tình trạng phát triển văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện môi trường văn hóa cao hơn so với nhóm không quản lý với giá trị trung bình bằng 3,74. Cụ thể, ở nhóm quản lý, có 22,8% đánh giá tình trạng phát triển văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện môi trường văn hóa ở mức tốt rất tốt, 47,2% đánh giá ở mức tốt, 22,8% đánh giá ở mức khá. Chỉ chiếm một tỉ lệ nhỏ với 7,3% đánh giá ở mức trung bình. Không có ai thuộc nhóm quản lý đánh giá và chiếm một tỉ lệ rất nhỏ với 0,5% đánh giá tình trạng phát triển văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện môi trường văn hóa tại địa phương mình ở mức yếu kém.

Tuy có giá trị trung bình thấp hơn nhóm quản lý nhưng ở nhóm không quản lý lại có đến 23,4% đánh giá tình trạng phát triển văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thiện trường văn hóa tại địa phương ở mức rất tốt. Chiếm tỉ lệ cao nhất với 40,6% đánh giá tình trạng phát triển văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thiện trường văn hóa ở mức tốt, 23,9% đánh giá ở mức khá, 11,2% đánh giá ở mức trung bình và 1,0% đánh giá ở mức yếu kém.

Bảng: Tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá

	Không quản lý		Quản lý		Chung	
	N	%	N	%	N	%
Yếu/kém	3	1,5	1	,5	4	1,0
Trung bình	16	8,1	11	5,7	27	6,9
Khá	44	22,3	42	21,8	86	22,1
Tốt	82	41,6	98	50,8	180	46,2
Rất tốt	52	26,4	41	21,2	93	23,8
Tổng	197	100,0	193	100,0	390	100,0
Giá trị trung bình	3,83		3,87		3,85	

Tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá

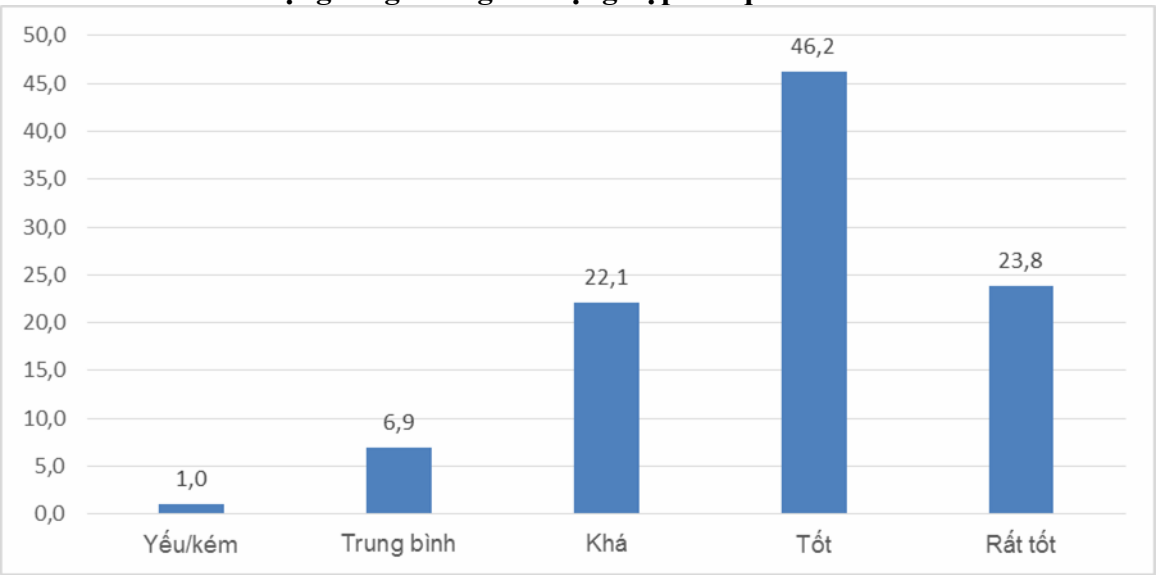

Với giá trị trung bình mean bằng 3,85, nhìn chung các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá ở mức tốt, Trong đó, có 23,8% đánh giá ở mức rất tốt, 46,2% đánh giá ở mức tốt và 22,1% đánh giá ở mức khá, Chiếm một tỉ lệ nhỏ với 6,9% các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá ở mức trung bình và chỉ có 1,0% đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá ở mức yếu kém,

Ở nhóm đối tượng quản lý, chiếm tỉ lệ cao nhất với 50,8% đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá ở mức tốt và có 21,2% đánh giá ở mức rất tốt, Tuy nhiên, cũng có 21,8% những người thuộc nhóm đối tượng quản lý đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá ở mức khá, 5,7% các đối tượng quản lý tham gia khảo sát đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá ở mức trung bình và chỉ có 0,5% đánh giá ở mức yếu kém, Với giá trị trung bình mean bằng 3,87, nhìn chung các đối tượng quản lý tham gia khảo sát đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá ở mức tốt,

Ở nhóm không quản lý, với điểm trung bình mean bằng 3,83 thấp hơn so với nhóm quản lý nhưng sự chênh lệch kết quả ở hai nhóm này trong việc đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá tại địa phương là không đáng kể, Có 26,4%

những người không quản lý đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá tại địa phương ở mức rất tốt và 41,6% đánh giá ở mức tốt, Bên cạnh đó, cũng có 22,3% những người không quản lý đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá tại địa phương ở mức khá, 8,1% đánh giá ở mức trung bình và chiếm một tỉ lệ nhỏ với 1,5% đánh giá ở mức yếu,

Bảng: Tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá

	Không quản lý		Quản lý		Chung	
	N	%	N	%	N	%
Yếu/kém	2	1,0	0	0,0	2	,5
Trung bình	16	8,1	9	4,7	25	6,4
Khá	43	21,8	42	21,8	85	21,8
Tốt	84	42,6	100	51,8	184	47,2
Rất tốt	52	26,4	42	21,8	94	24,1
Tổng	197	100,0	193	100,0	390	100,0
Giá trị trung bình	3,85		3,91		3,88	

Tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá

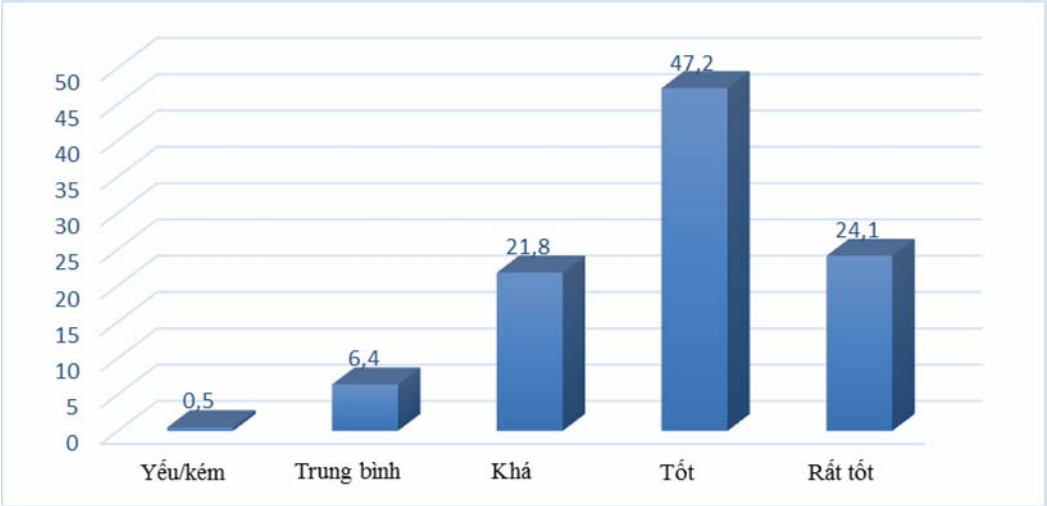

So với tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá, tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá đực đánh giá cao hơn, Có 24,1% những người tham gia khảo sát đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá ở mức rất tốt, 47,2% đánh giá ở mức tốt 21,8% đánh giá ở mức khá, Chiếm một tỉ lệ nhỏ với 6,4% các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá ở mức trung bình và chỉ có 0,5% đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá ở mức yếu kém, Với giá trị trung bình mean bằng 3,88, nhìn chung các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá ở mức tốt,

Ở nhóm đối tượng quản lý, chiếm tỉ lệ cao nhất với 51,8% đánh giá tình trạng tăng

cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá ở mức tốt và có 21,8% đánh giá ở mức rất tốt, Bên cạnh đó, cũng có 21,8% những người thuộc nhóm đối tượng quản lý đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá ở mức khá, 4,7% đánh giá ở mức trung bình và không có ai đánh giá ở mức yếu kém, Với giá trị trung bình mean bằng 3,91, nhìn chung các đối tượng quản lý tham gia khảo sát đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá ở mức tốt,

Ở nhóm không quản lý, có 26,4% đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá tại địa phương ở mức rất tốt, 42,6% đánh giá ở mức tốt và 21,8% đánh giá ở mức khá, Ngoài ra, có 8,1% những người không quản lý đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá tại địa phương ở mức trung bình và chiếm một tỉ lệ nhỏ với 1,0% đánh giá ở mức yếu/kém, Với điểm trung bình mean bằng 3,83, các đối tượng thuộc nhóm không quản lý cũng đánh giá tình trạng tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá tại địa phương ở mức tốt,

Biểu đồ: Tình hình phát triển văn hóa của địa phương

Nhìn chung, ở tất cả các nội dung khảo sát về tình hình phát triển văn hóa của địa phương, các đối tượng tham gia khảo sát đều đánh giá ở mức tốt. Trong đó, các đối tượng

thuộc nhóm quản lý đánh giá cao hơn so với nhóm không quản lý nhưng sự chênh lệch không đáng kể. Xét điểm trung bình kết quả khảo sát ý kiến đánh giá về tình hình phát triển văn hóa của địa phương, các nội dung được đánh giá từ thấp đến cao như sau: (1) Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá với giá trị trung bình bằng 3,92; (2) Xây dựng văn hóa trong chính trị với giá trị trung bình bằng 3,91; (3) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh với giá trị trung bình bằng 3,91; (4) Xây dựng con người phát triển toàn diện với giá trị trung bình bằng 3,91; (5) Tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá với giá trị trung bình bằng 3,88; (6) Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế và trong nước về văn hoá với giá trị trung bình bằng 3,85; (7) Xây dựng văn hóa trong kinh tế với giá trị trung bình bằng 3,83; (8) Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa với giá trị trung bình bằng 3,80. Nhìn chung, các hoạt động quản lý văn hóa tại các địa phương ngày càng phát triển đáng ghi nhận *"Công tác quản lý Nhà nước được tăng cường trên tất cả các lĩnh vực. Qua đó, tạo được dư luận tốt và quảng bá hình ảnh của lễ hội, văn hóa, con người Bắc Ninh đến với du khách trong nước và bạn bè quốc tế"* (PVS, nam, 50 tuổi, phó giám đốc sở, Bắc Ninh). Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy tình trạng phát triển văn hóa đã được ghi nhận trên các khía cạnh và mang lại những hiệu quả *"Các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về văn hóa đã được thực hiện tốt. Các địa phương đã làm tốt công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa; chú trọng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở ở cả cơ quan, đơn vị, khu dân cư"* (PVS, nam, 50 tuổi, viện trưởng, Thái Bình)

Ở nhóm đối tượng quản lý, xét điểm trung bình kết quả khảo sát ý kiến đánh giá về tình hình phát triển văn hóa của địa phương, các nội dung được đánh giá từ thấp đến cao như sau: (1) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh với giá trị trung bình bằng 3,97; (2) Xây dựng con người phát triển toàn diện với giá trị trung bình bằng 3,96; (3) Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá với giá trị trung bình bằng 3,95; (4) Xây dựng văn hóa trong chính trị với giá trị trung bình bằng 3,95; (5) Tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá với giá trị trung bình bằng 3,91; (6) Xây dựng văn hóa trong kinh tế với giá trị trung bình bằng 3,87; (7) Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế và trong nước về văn hoá với giá trị trung bình bằng 3,87; (8) Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa với giá trị trung bình bằng 3,85

Ở nhóm đối tượng không quản lý, xét điểm trung bình kết quả khảo sát ý kiến đánh giá về tình hình phát triển văn hóa của địa phương, các nội dung được đánh giá từ thấp đến cao như sau: (1) Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá với giá trị trung bình bằng 3,89; (2) Xây dựng văn hóa trong chính trị với giá trị trung bình bằng 3,87; (3) Tăng cường mở rộng hợp tác trong nước về văn hoá với giá trị trung bình bằng 3,85; (4) Xây dựng con người phát triển toàn diện với giá trị trung bình bằng 3,85; (5) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh với giá trị trung bình bằng 3,85; (6) Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế và trong nước về văn hoá với giá trị trung bình bằng 3,83; (7) Xây dựng văn hóa trong kinh tế với giá trị trung bình bằng 3,80; (8) Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa với giá trị trung bình bằng 3,74,

Biểu đồ: Đánh giá các nội dung tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa tại địa phương

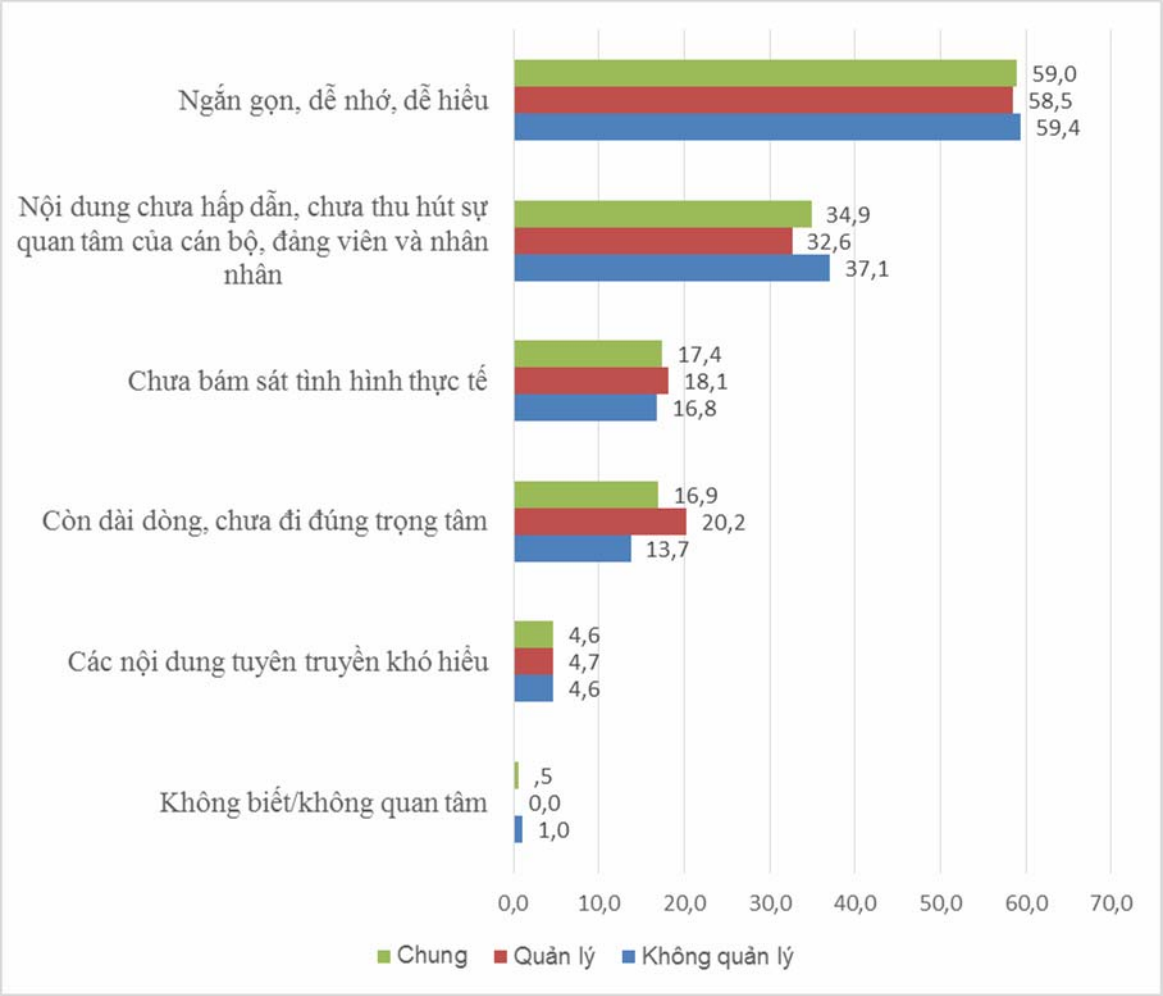

Để phát triển văn hóa, các tỉnh ủy, thành ủy đều quan tâm công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa tại địa phương. Theo kết quả phỏng vấn sâu *"Hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được các cấp, các ngành tổ chức sâu rộng, đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa tinh thần cho nhân dân, phục vụ kịp thời mọi nhiệm vụ chính trị của tỉnh"* (PVS, nam, 50 tuổi, phó giám đốc sở, Bắc Ninh). Khi được hỏi ý kiến đánh giá thế nào về các nội dung tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa tại địa phương, chiếm tỉ lệ lớn với 59% những người tham gia khảo sát cho rằng các nội dung ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu. Trong đó, có 58,9% đối tượng quản lý và 59,4% đối tượng không quản lý đánh giá các nội dung tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa tại địa phương.

Tuy nhiên, vẫn có đến 34,9% các đối tượng tham gia khảo sát trong đó có 32,6% đối tượng thuộc nhóm quản lý và 37,1% các đối tượng thuộc nhóm không quản lý đánh giá nội dung tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa tại địa phương còn chưa hấp dẫn, chưa thu hút sự quan tâm của cán bộ, đảng viên và nhân nhân. Cùng với đó, 17,4% các đối tượng tham gia khảo sát trong đó có 18,1% đối tượng thuộc nhóm quản lý và 16,8% các đối tượng thuộc nhóm không quản lý đánh giá nội dung tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa tại địa phương còn chưa bám sát tình hình thực tế. Ngoài ra, có 16,9% đối tượng tham gia khảo sát với 20,2% thuộc nhóm đối tượng quản lý và 4,6% thuộc nhóm không quản lý đánh giá nội dung tuyên truyền, vận động, thuyết phục

về phát triển văn hóa tại địa phương còn dài dòng, chưa đi đúng trọng tâm. Chiếm một tỉ lệ nhỏ với 4,6% những người tham gia khảo sat cho rằng các nội dung tuyên truyền khó hiểu.

Nhìn chung, các nội dung tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa tại địa phương của các địa phương được thực hiện đa dạng và phát huy được hiệu quả. Điều này được ghi nhận trong kết quả phỏng vấn sâu "*Tỉnh ủy, thành ủy đã đẩy mạnh tuyên truyền, truyền thông các nội dung về phát triển văn hóa tại địa phương. Cùng với việc thực hiện đồng bộ giữa truyền thông về cơ chế, chính sách với tuyên truyền, vận động, truyền cảm hứng cho người dân hiểu, chia sẻ, tích cực xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng nếp sống mới. Thông qua hoạt động truyền thông để dùng dư luận xã hội để điều chỉnh hành vi cá nhân, phê phán cái xấu, cái ác, tuyên dương người tốt việc tốt và định hướng thông tin. Qua đó, người dân hưởng ứng tích cực và tích cực cùng với cấp ủy, chính quyền địa phương tham gia ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái đạo đức, lối sống. Người dân được thụ hưởng các thành quả phát triển văn hóa, nghệ thuật"* (PVS, nữ, 48 tuổi, giảng viên, Nam Định).

Biểu đồ: Hình thức tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa

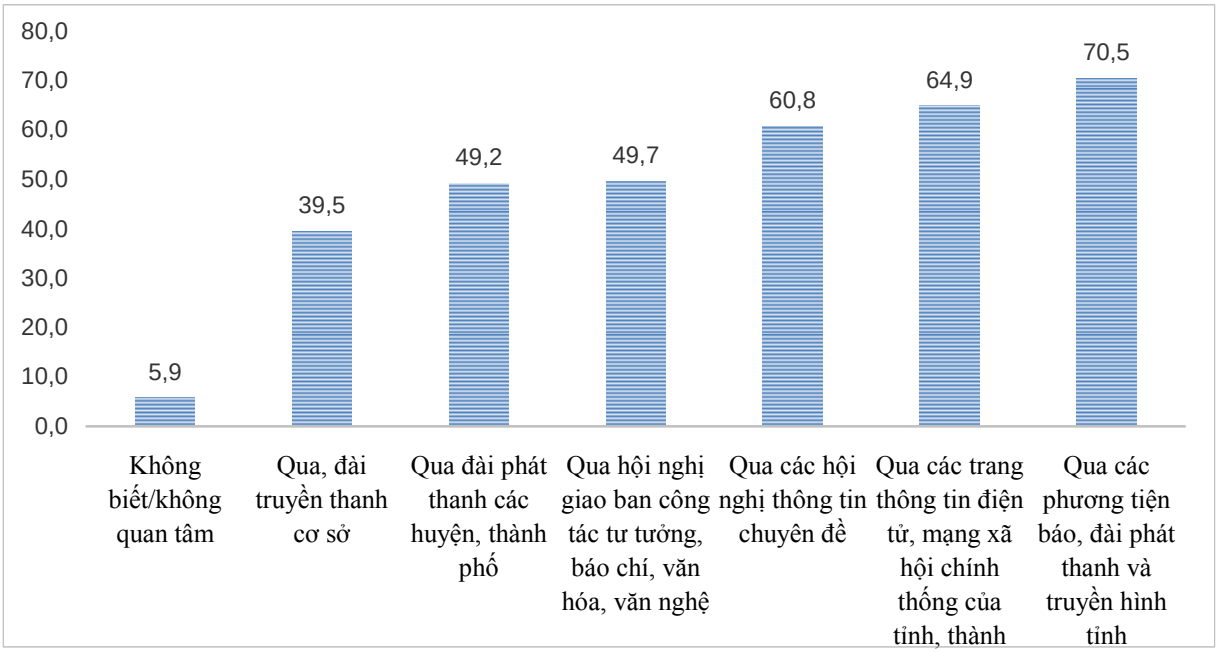

Kết quả khảo sát cho thấy hoạt động tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau. Trong số 390 đối tượng tham gia khảo sát có 70,5% ghi nhận các hoạt động tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa tại địa phương qua các phương tiện báo, đài phát thanh và truyền hình tỉnh. Tiếp đến, có 64,9% ghi nhận các hoạt động tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa tại địa phương qua các trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống của tỉnh, thành phố. Có 60,8% ghi nhận các hoạt động tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa tại địa phương qua qua các hội nghị thông tin chuyên đề. Chiếm tỉ lệ ít hơn nhưng cũng có 49,7% ghi nhận các hoạt động tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa tại địa phương qua qua hội nghị giao ban công tác tư tưởng, báo chí, văn hóa, văn nghệ, 49,2% ghi nhận các hoạt động tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát

triển văn hóa tại địa phương qua qua đài phát thanh các huyện, thành phố. Chiếm tỉ lệ thấp nhất với 39,5% ghi nhận các hoạt động tuyên truyền, vận động, thuyết phục về phát triển văn hóa tại địa phương qua đài truyền thanh cơ sở.

G. CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Biểu đồ: Mức độ quan trọng của các lực lượng đối với phát triển văn hoá

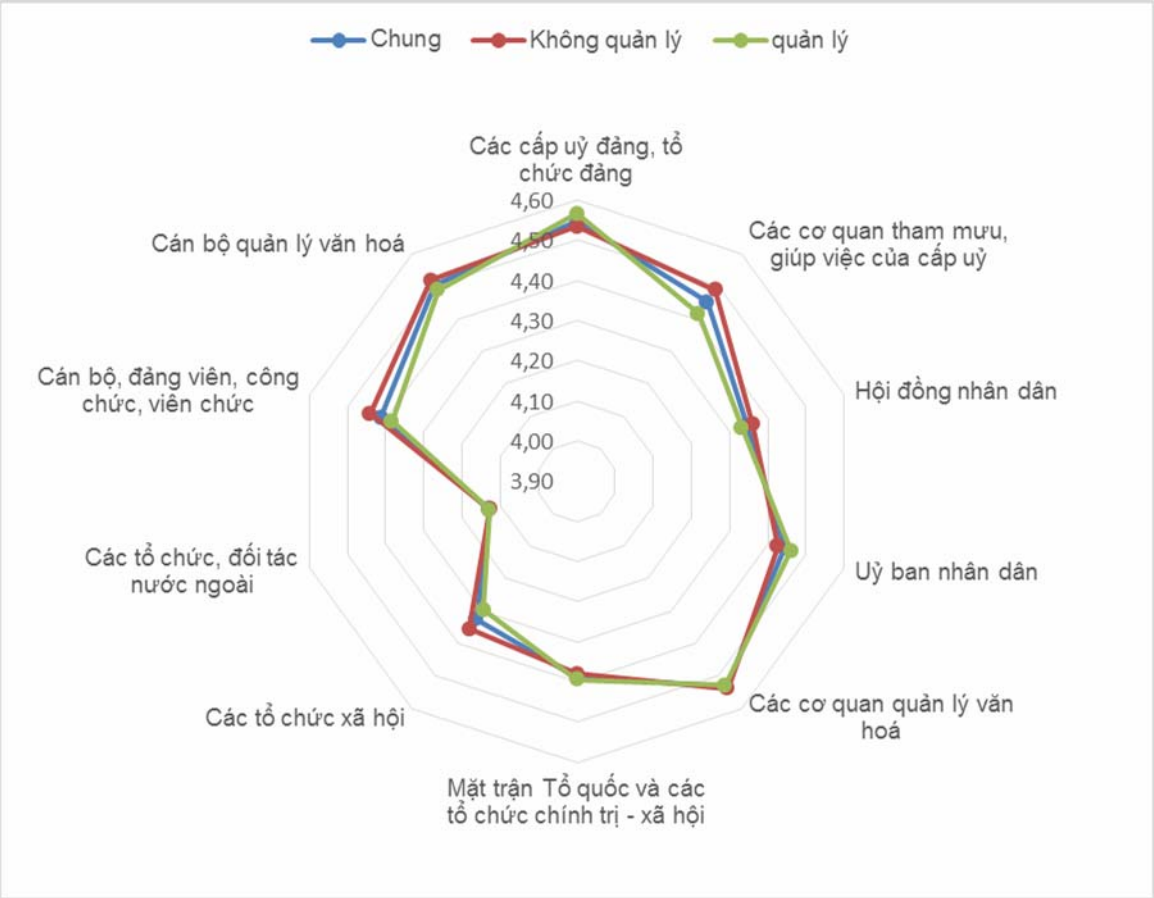

Nhìn vào biểu đồ ta thấy có sự tương đồng ý kiến đánh giá của đối tượng quản lý và đối tượng không quản lý về mức độ quan trọng của các lực lượng đối với phát triển văn hoá. Xét theo điểm trung bình kết quả đánh giá, với giá trị trung bình mean bằng 4,55 các cấp uỷ đảng, tổ chức đảng là lực lượng được đánh quan trọng nhất đối với phát triển văn hóa. Điều này được ghi nhận trong kết quả phỏng vấn sâu *"Cấp ủy đảng chính quyền trong thời gian qua có vai trò hết sức quan trọng đối với việc phát triển của văn hóa địa phương. Ở đâu được cấp ủy chính quyền quan tâm gìn giữ và phát triển thì ở đó phong trào được hoạt động sôi nổi"* (PVS, nam, 50 tuổi, trưởng phòng, Hà Nam).

Ở vị trí quan trọng thứ hai là các cơ quan quản lý văn hoá với giá trị trung bình bằng 4,53. Lực lượng được đánh giá quan trọng thứ ba là cán bộ quản lý văn hoá với giá trị trung bình bằng 4,50. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ được đánh giá quan trọng vị trí thứ tư với giá trị trung bình bằng 4,45. Uỷ ban nhân dân được đánh giá là lực lượng quan trọng ở vị trí thứ năm với giá trị trung bình bằng 4,44. Tiếp đến, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được đánh giá quan trọng ở vị trí thứ sáu với giá trị trung bình bằng 4,41. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được đánh giá quan trọng ở vị

trí thứ bảy với giá trị trung bình bằng 4,39. Hội đồng nhân dân được đánh giá quan trọng ở vị trí thứ tám với giá trị trung bình bằng 4,35. Các tổ chức xã hội được đánh giá quan trọng ở vị trí thứ 9 với giá trị trung bình bằng 4,33. Ở vị trí thứ 10 là các tổ chức, đối tác nước ngoài với giá trị trung bình bằng 4,13. Như vậy, chỉ có tổ chức, đối tác nước ngoài được đánh giá là khá quan trọng đối với phát triển văn hoá. Còn lại, với giá trị trung bình giao động từ 4,33 đến 4,55, cả chín lực lượng đều được đánh giá là rất quan trọng đối với phát triển văn hóa của các địa phương.

Bảng: Vai trò của tỉnh ủy, thành ủy trong xác định phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ phát triển văn hóa của tỉnh

	Không quản lý		Quản lý		Chung	
	N	%	N	%	N	%
Không quan trọng	1	0,5	0	0,0	1	,3
Ít quan trọng	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Bình thường	10	5,1	14	7,3	24	6,2
Khá quan trọng	75	38,1	73	37,8	148	37,9
Rất quan trọng	111	56,3	106	54,9	217	55,6
Tổng	197	100,0	193	100,0	390	100,0
Giá trị trung bình	4,50		4,48		4,49	

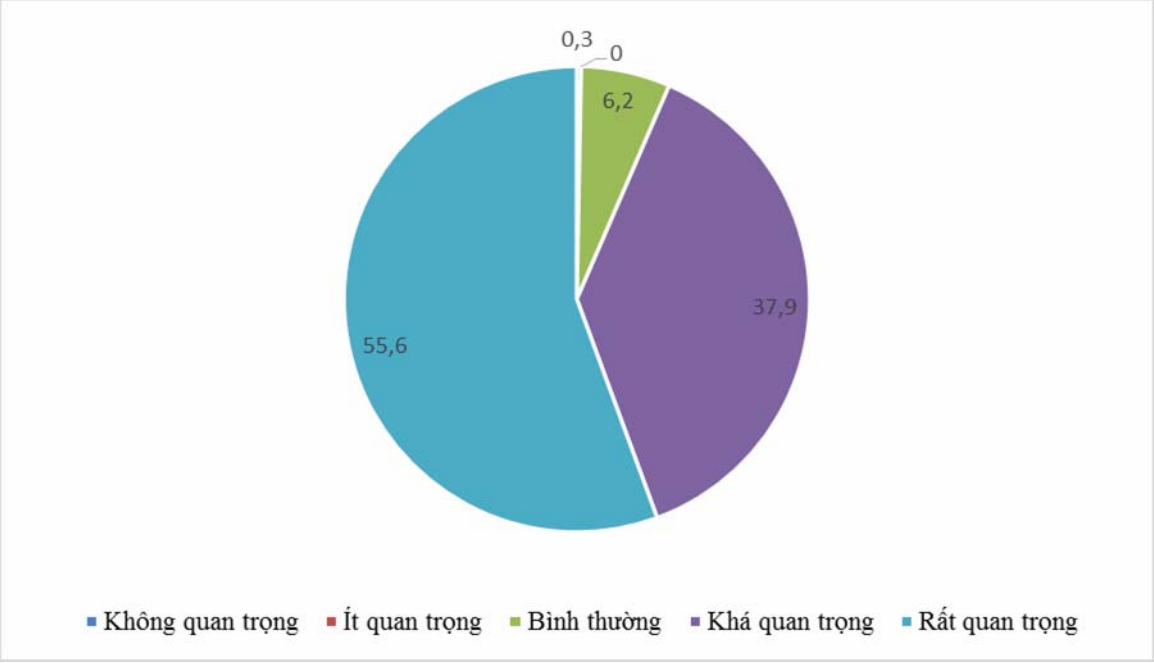

Kết quả khảo sát cho thấy, các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá cao vai trò của tỉnh ủy, thành ủy trong xác định phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ phát triển văn hóa của tỉnh. Theo kết quả phỏng vấn sâu *"Các cấp chính quyền đã có những chương trình, kế hoạch nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; coi trọng xây dựng đời sống văn hóa mới ở địa phương"* (PVS, nữ, 48 tuổi, hiệu trưởng, Ninh Bình). Có đến 55,6% các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá tỉnh ủy, thành ủy có vai trò rất quan trọng trong xác định phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ phát triển văn hóa của tỉnh. Bên cạnh đó, có đến 37,9% các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá tỉnh ủy, thành

ủy có vai trò khá quan trọng trong xác định phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ phát triển văn hóa của tỉnh. Chỉ có 6,2% đánh giá tỉnh ủy, thành ủy trong xác định phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ phát triển văn hóa của tỉnh ở mức bình thường, 0,3% đánh giá ở mức không quan trọng và không có ai đánh giá ở mức ít quan trọng. Nhìn chung, với giá trị trung bình bằng 4,49, kết quả khảo sát cho thấy các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá tỉnh ủy, thành ủy có vai trò rất quan trọng trong xác định phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ phát triển văn hóa của tỉnh "*Tỉnh uỷ, thành uỷ tại địa phương luôn nhận thức sâu sắc vai trò, vị trí và tầm quan trọng của xây dựng và phát triển văn hóa-xã hội, con người. Tỉnh ủy, thành ủy luôn xác định phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ phát triển văn hóa của tỉnh gắn với mục tiêu phát triển văn hóa-xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế"* (PVS, nữ, 47 tuổi, Nam Định).

Có sự khác biệt không đáng kể giữa nhóm cán bộ quản lý và nhóm không quản lý trong việc đánh giá vai trò của tỉnh ủy, thành ủy trong xác định phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ phát triển văn hóa của tỉnh do cả hai nhóm đối tượng đều đánh giá rất quan trọng. Trong đó, 56.3% những người không quản lý và 54,9% những người quản lý đánh giá rất quan trọng, 38,1% những người không quản lý và 37,8% những người quản lý đánh giá khá quan trọng. Chỉ có 5,1% những người không quản lý và 7,3% những người quản lý đánh giá tỉnh ủy, thành ủy có vai trò quan trọng bình trong xác định phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ phát triển văn hóa của tỉnh. Chỉ có 0,5% những người không quản lý đánh giá tỉnh ủy, thành ủy không quan trọng trong xác định phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ phát triển văn hóa của tỉnh.

Bảng: Vai trò của tỉnh ủy, thành ủy trong xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh

	Không quản lý		Quản lý		Chung	
	N	%	N	%	N	%
Không quan trọng	1	0,5	0	0,0	1	,3
Ít quan trọng	0	0,0	2	1,0	2	,5
Bình thường	12	6,1	11	5,7	23	5,9
Khá quan trọng	88	44,7	81	42,0	169	43,3
Rất quan trọng	96	48,7	99	51,3	195	50,0
Tổng	197	100,0	193	100,0	390	100,0
Giá trị trung bình	4,41		4,44		4,42	

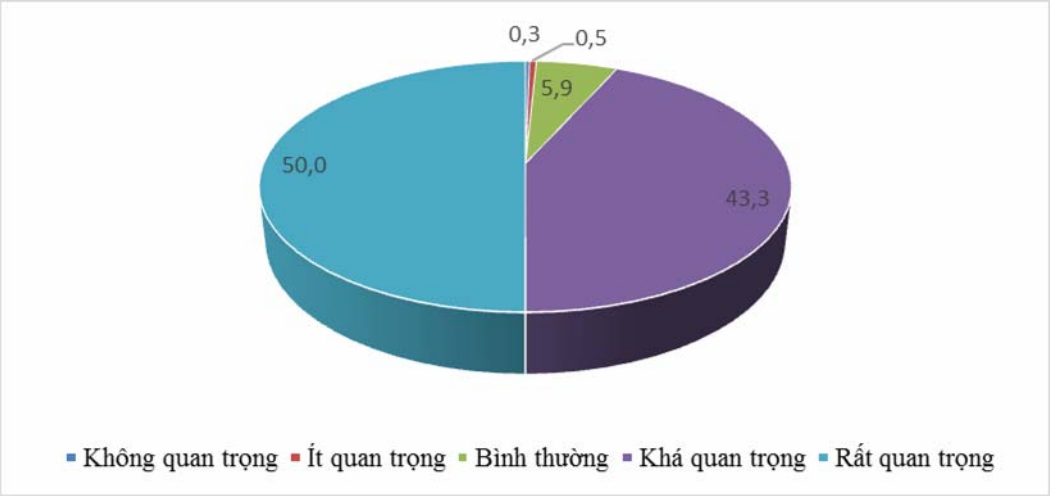

Khi được hỏi ý kiến đánh giá về vai trò của tỉnh ủy, thành ủy trong xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh, có đến 50% những người tham gia khảo sát cho rằng tỉnh ủy, thành ủy có vai trò rất quan trọng và 43,3% cho răng tỉnh ủy, thành ủy có vai trò khá quan trọng trong xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh. Chỉ có một tỉ lệ nhỏ với 5,9% đánh giá vai trò của tỉnh ủy, thành ủy trong xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh ở mức bình thường, 0,5% đánh giá ở mức ít quan trọng và 0,3% đánh giá ở mức không quan trọng. Với giá trị trung bình mean bằng 4,42 cho thấy các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá tỉnh ủy, thành ủy có vai trò rất quan trọng trong xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh.

Đối với nhóm đối tượng quản lý tham gia khảo sát, chiếm tỉ lệ cao nhất với 51,3% cho rằng tỉnh ủy, thành ủy có vai trò rất quan trọng trong xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh và 42,0% cho rằng tỉnh ủy, thành ủy có vai trò khá quan trọng trong xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh. Chỉ có 5,7% đánh giá tỉnh ủy, thành ủy có vai trò bình thường trong xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh, 1,0% đánh giá tỉnh ủy, thành ủy có vai trò ít quan trọng và không có ai trong nhóm quản lý đánh giá tỉnh ủy, thành ủy có vai trò không quan trọng trong xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh. Với giá trị trung bình mean bằng 4,44 cho thấy các đối tượng quản lý tham gia khảo sát đánh giá tỉnh ủy, thành ủy có vai trò rất quan trọng trong xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh.

Nhóm đối tượng không quản lý có đánh giá thấp hơn so với nhóm đối tượng quản lý về vai trò của tỉnh ủy, thành ủy trong xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh nhưng sự chênh lệch này không đáng kể. Trong đó, 48,7% những người không quản lý tham gia khảo sát cho rằng tỉnh ủy, thành ủy có vai trò rất quan trọng trong xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh và 44,7% cho rằng tỉnh ủy, thành ủy có vai trò khá quan trọng trong xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh. Chỉ có 6,1% những người không quản lý tham gia khảo sát đánh giá tỉnh ủy, thành ủy có vai trò bình thường trong xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh, 0,5% đánh giá tỉnh ủy, thành ủy không quan trọng và không có ai trong đánh giá tỉnh ủy, thành ủy có vai trò ít quan trọng trong xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh. Với giá trị trung bình mean bằng 4,41 cho thấy các đối tượng thuộc nhóm không quản lý tham gia khảo sát đánh giá tỉnh ủy, thành ủy có vai trò rất quan trọng trong xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh.

Bảng: Vai trò của tỉnh ủy, thành ủy là hạt nhân lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể, các lực lượng xã hội trong tỉnh thực hiện đúng chủ trương, đường lối xây dựng, phát triển văn hóa của Đảng và của tỉnh

	Không quản lý		Quản lý		Chung	
	N	%	N	%	N	%
Không quan trọng	1	0,5	0	0.0	1	.3
Ít quan trọng	1	0,5	2	1.0	3	.8
Bình thường	11	5,6	9	4.7	20	5.1
Khá quan trọng	85	43,1	82	42.5	167	42.8
Rất quan trọng	99	50,3	100	51.8	199	51.0
Tổng	197	100,0	193	100.0	390	100.0
Giá trị trung bình	4,42		4,45		4,44	

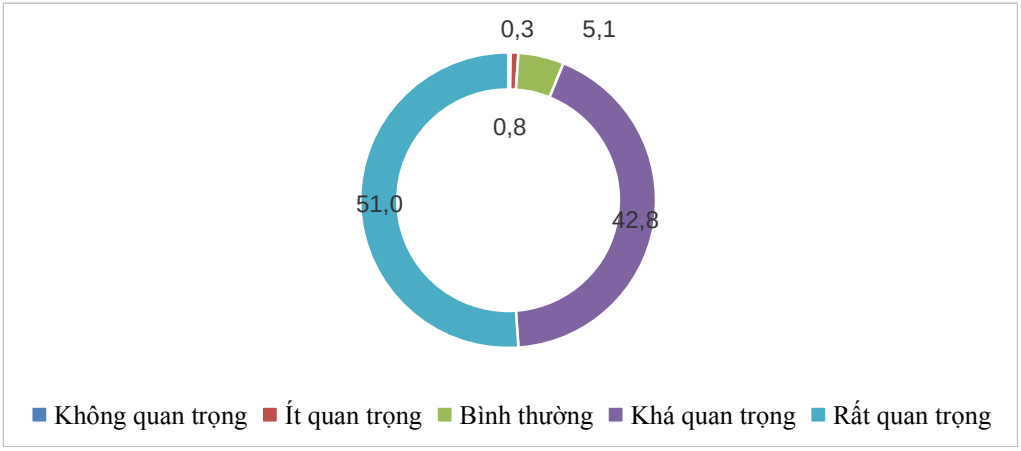

Với giá trị trung bình bằng 4,44 cho thấy các đối tượng tham khảo sát đánh giá tỉnh ủy, thành ủy đóng vai trò rất quan trọng là hạt nhân lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể, các lực lượng xã hội trong tỉnh thực hiện đúng chủ trương, đường lối xây dựng, phát triển văn hóa của Đảng và của tỉnh. Trong đó, chỉ có 0,3% những người tham gia khảo sát cho rằng tỉnh ủy, thành ủy không quan trọng, 0,8% cho rằng tỉnh ủy, thành ủy ít quan trọng trong vai trò hạt nhân lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể, các lực lượng xã hội trong tỉnh thực hiện đúng chủ trương, đường lối xây dựng, phát triển văn hóa của Đảng và của tỉnh. Trong khi đó, có đến 42,8% đánh giá tỉnh ủy, thành ủy có vai trò khá quan trọng và 51,0% đánh giá có vai trò quan trọng trong tư cách hạt nhân lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể, các lực lượng xã hội trong tỉnh thực hiện đúng chủ trương, đường lối xây dựng, phát triển văn hóa của Đảng và của tỉnh.

Ở cả hai nhóm đối tượng quản lý và đối tượng không quản lý cũng đều đánh giá cao vai trò của tỉnh ủy, thành ủy là hạt nhân lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể, các lực lượng xã hội trong tỉnh thực hiện đúng chủ trương, đường lối xây dựng, phát triển văn hóa của Đảng và của tỉnh. Trong đó, có đến 51,8% những người quản lý và 50,3% những người không quản lý đánh giá rất quan trọng. Cùng với đó, có đến 42,5% những người quản lý và 43,1% những người không quản lý đánh giá khá quan trọng. Chỉ chiếm tỉ lệ nhỏ ở cả đối tượng không quản lý và quản lý đánh giá quan trọng bình thường, ít quan trọng và không quan trọng. Với giá trị trung bình lần lượt bằng 4,42 và 4,45 cho thấy những người không quản lý và những người quản lý cùng đánh giá tỉnh ủy, thành ủy có vai trò rất quan trọng là hạt nhân lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể, các lực lượng xã hội trong tỉnh thực hiện đúng chủ trương, đường lối xây dựng, phát triển văn hóa của Đảng và của tỉnh.

Bảng: Vai trò của tỉnh ủy, thành ủy trong trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn hóa

	Không quản lý		Quản lý		Chung	
	N	%	N	%	N	%
Không quan trọng	1	0,5	0	0,0	1	,3
Ít quan trọng	1	0,5	3	1,6	4	1,0
Bình thường	8	4,1	9	4,7	17	4,4
Khá quan trọng	85	43,1	71	36,8	156	40,0
Rất quan trọng	102	51,8	110	57,0	212	54,4
Tổng	197	100,0	193	100,0	390	100,0
Giá trị trung bình	4,45		4,49		4,47	

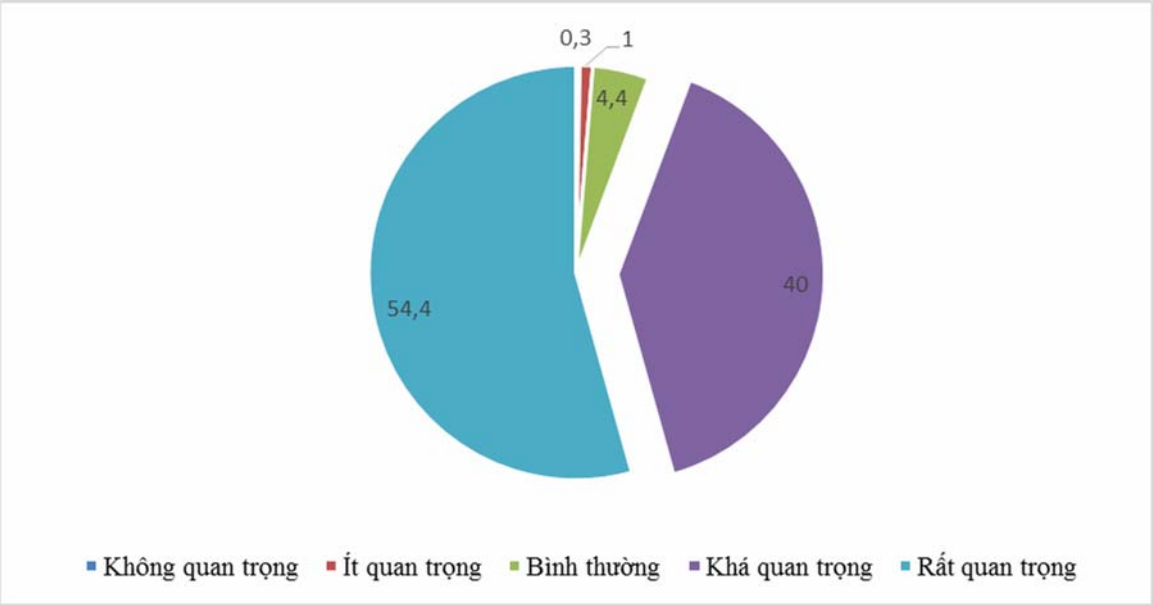

Tương tự như các vai trò khác, với giá trị trung bình mean bằng 4,47 cho thấy tỉnh ủy, thành ủy cũng được đánh giá có vai trò rất quan trọng trong trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn hóa của tỉnh. Trong đó, có đến 54,4% những người tham gia khảo sát đánh giá ở mức rất quan trọng, 40,0% đánh giá khá quan trọng. Chỉ có 4,4% đánh giá có vai trò bình thường trong trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn hóa của tỉnh, 1,0% đánh giá ít quan trọng và 0,3% đánh giá khôn qua trọng. Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy vai trò của tỉnh ủy, thành ủy trong trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn hóa *"Tỉnh ủy và Thành ủy có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các Nghị quyết để chỉ đạo phát triển văn hóa. Cụ thể với Quảng Ninh đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững""* (PVS, nam, 47 tuổi, trưởng phòng, Quảng Ninh).

Ở nhóm đối tượng quản lý, chiếm tỉ lệ khá cao với 57,0% những người quản lý tham gia khảo sát cho rằng tỉnh ủy, thành ủy có vai trò rất quan trọng trong trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn hóa của tỉnh và 40,0% cho rằng tỉnh ủy, thành ủy có vai trò khá quan trọng trong trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn hóa của tỉnh. Chỉ có 4,7% những người quản lý cho rằng tỉnh ủy, thành ủy có vai trò bình thường và 1,6% cho rằng có vai trò ít quan trọng trong trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn hóa của tỉnh. Không có đối tượng nào thuộc nhóm quản lý cho rằng tỉnh ủy, thành ủy không quan trọng trong trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn hóa của tỉnh. Với giá trị trung bình mean bằng 4,49 cho thấy nhóm đối tượng quản lý đánh giá tỉnh ủy, thành ủy có vai trò rất quan trọng trong trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn hóa của tỉnh.

Tương tự, với giá trị trung bình mean bằng 4,45 cho thấynhững người không tham gia quản lý đánh giá tỉnh ủy, thành ủy có vai trò rất quan trọng trong trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn hóa của tỉnh. Trong đó, có 51,8% những

người không quản quản lý tham gia khảo sát cho rằng tỉnh ủy, thành ủy có vai trò rất quan trọng trong trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn hóa của tỉnh và 43,1% cho rằng tỉnh ủy, thành ủy có vai trò khá quan trọng trong trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn hóa của tỉnh. Chỉ có 4,1% những người không quản lý cho rằng tỉnh ủy, thành ủy có vai trò bình thường, 0,5% những người không quản lý cho rằng tỉnh ủy, thành ủy có vai trò ít quan trọng và 0,5% cho rằng tỉnh ủy không quan trọng trong trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn hóa của tỉnh.

Biểu đồ: Vai trò của tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa

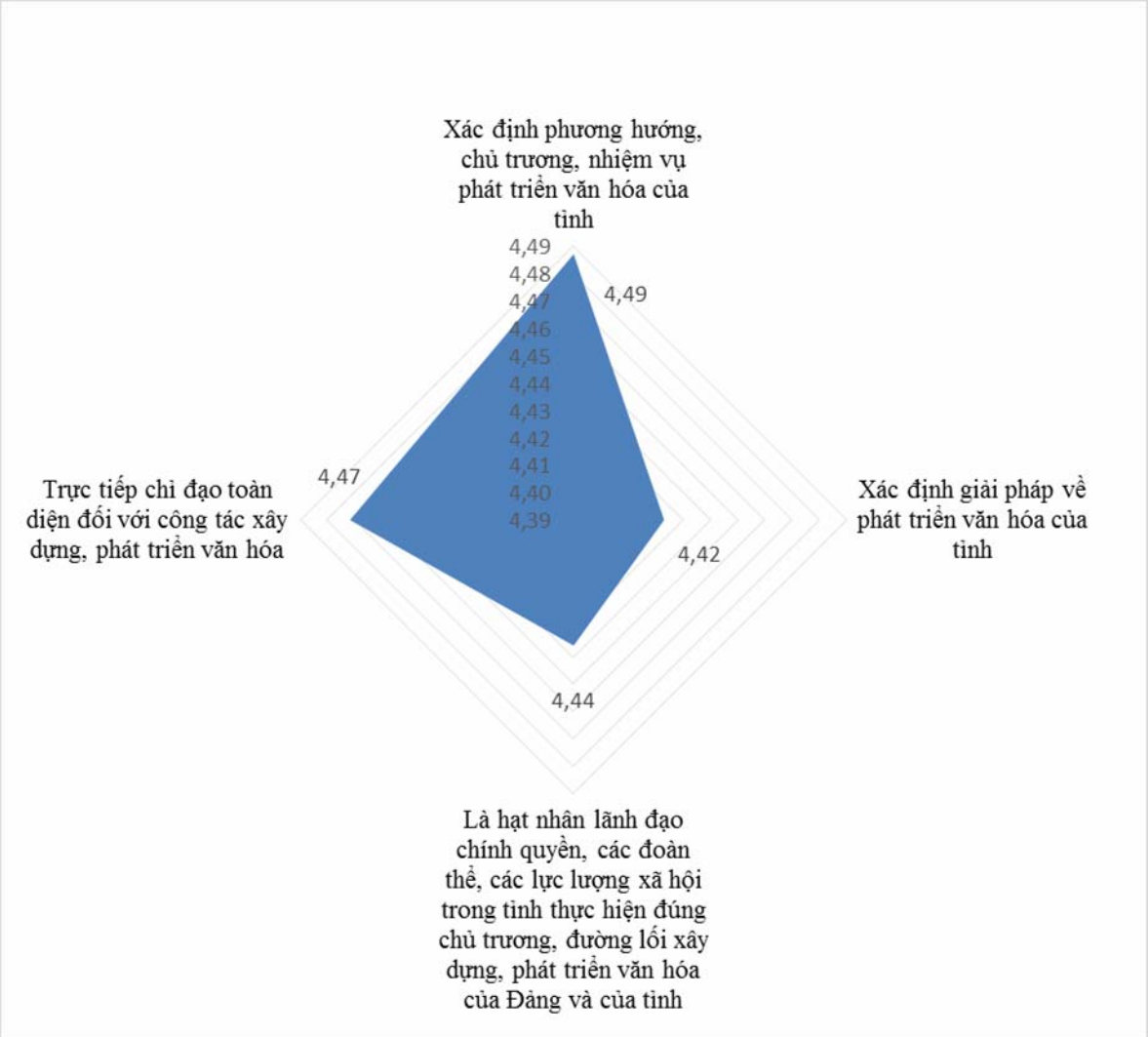

Với giá trị trung bình giao động từ 4,42 đến 4,49, kết quả khảo sát cho thấy tỉnh ủy, thành ủy được đánh giá có vai trò rất quan trọng đối với phát triển văn hóa của tỉnh. Trong đó, vai trò quan trọng nhất của tỉnh ủy là xác định phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ phát triển văn hóa của tỉnh. Vai trò được đánh giá quan trọng thứ 2 là vai trò trực tiếp chỉ đạo toàn diện đối với công tác xây dựng, phát triển văn hóa. Vai trò được đánh giá quan trọng thứ ba là vai trò hạt nhân lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể, các lực lượng xã hội trong tỉnh thực hiện đúng chủ trương, đường lối xây dựng, phát triển văn hóa của Đảng và của tỉnh. Vai trò quan trọng thứ tư của tỉnh ủy, thành ủy là vai trò xác định giải pháp về phát triển văn hóa của tỉnh.

Bảng: Kết quả thực hiện các nội dung lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy

	Yếu/kém		Trung bình		Khá		Tốt		Rất tốt		Giá trị trung bình
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	
Xác định phương hướng, chủ trương thực hiện phát triển văn hóa	1	0,3	12	3,1	57	14,6	204	52,3	116	29,7	4,08
Thể chế hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy về phát triển văn hóa	1	0,3	11	2,8	78	20	195	50	105	26,9	4,01
Lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy thực hiện chủ trương, nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy về phát triển văn hóa	3	0,8	11	2,8	74	19	196	50,3	106	27,2	4,00
Lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực làm công tác phát triển văn hóa	2	0,5	17	4,4	68	17,4	191	49	112	28,7	4,01
Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia phát triển văn hóa địa phương	3	0,8	20	5,1	71	18,2	188	48,2	108	27,7	3,97
Lãnh đạo xây dựng các nguồn lực để phát triển văn hóa	3	0,8	17	4,4	74	19	192	49,2	104	26,7	3,97

Với giá trị trung bình giao động từ 3,97 đến 4,08, kết quả khảo sát cho thấy các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá việc thực hiện các nội dung lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy ở mức tốt. Cụ thể, ở nội dung xác định phương hướng, chủ trương thực hiện phát triển văn hóa, có 29,7% đã đánh giá tỉnh ủy, thành ủy thực hiện rất tốt, 52,3% đánh giá thực hiện tốt và 14,6% đánh giá thực hiện khá. Chỉ có 3,1% đánh giá tỉnh ủy, thành ủy thực hiện các nội dung lãnh đạo phát triển văn hóa ở mức trung bình và 0,3% đánh giá ở mức yếu/kém. Với giá trị trung bình bằng 4,08, nhìn chung các đối tượng đánh giá tỉnh ủy, thành ủy thực hiện các nội dung lãnh đạo phát triển văn hóa ở mức tốt. Điều này cũng được khẳng định qua kết quả phỏng vấn sâu *"Cấp ủy các cấp ở địa phương đã nhận thức rõ vị trí, vai trò của văn hóa đối với đời sống xã hội và sự phát triển bền vững của địa phương. Từ đó, tỉnh ủy, thành ủy đã có các nghị quyết chuyên đề về phát huy giá trị văn hóa, văn hiến, lòng yêu nước và con người, tạo động lực phát triển kinh tế địa phương nhanh và bền vững"* (PVS, nữ, 48 tuổi, hiệu trưởng, Ninh Bình).

Ở nội dung thể chế hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy về phát triển văn hóa, có 26,9% đã đánh giá tỉnh ủy, thành ủy thực hiện rất tốt, 50,0% đánh giá

thực hiện tốt và 20,0% đánh giá thực hiện khá. Chỉ có 2,8% đánh giá tỉnh ủy, thành ủy thực hiện thể chế hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy về phát triển văn hóa ở mức trung bình và 0,3% đánh giá ở mức yếu/kém. Với giá trị trung bình bằng 4,01, nhìn chung các đối tượng đánh giá tỉnh ủy, thành ủy thực hiện các nội dung lãnh đạo phát triển văn hóa ở mức tốt.

Ở nội dung lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy thực hiện chủ trương, nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy về phát triển văn hóa, 27,2% những người tham gia khảo sát đánh giá tỉnh ủy, thành ủy thực hiện rất tốt, 50,3% đánh giá thực hiện tốt và 19,0% đánh giá thực hiện khá. Chỉ chiếm một tỉ lệ nhỏ với 2,8% những người tham gia khảo sát đánh giá nội dung lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy thực hiện chủ trương, nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy về phát triển văn hóa ở mức trung bình và 0,8% đánh giá ở mức yếu/kém. Với giá trị trung bình bằng 4,00, nhìn chung các đối tượng đánh giá tỉnh ủy, thành ủy thực hiện lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy thực hiện chủ trương, nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy về phát triển văn hóa ở mức tốt. Vai trò này cũng được ghi nhận trong kết quả phỏng vấn sâu "*Thực hiện các căn bản của Trung ương về phát triển nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Cấp ủy đảng tại địa phương đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cụ thế hóa thành các chương trình kế hoạch cho từng năm và từng giai đoạn và có kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm thường xuyên* (PVS, nam 50 tuổi, trưởng phòng, Hà Nam).

Đối với nội dung cấp ủy, tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực làm công tác phát triển văn hóa, với giá trị trung bình bằng 4,01 cho thấy các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá tỉnh ủy, thành ủy ở mức tốt. Trong đó, có 28,7% đánh giá tỉnh ủy, thành ủy thực hiện rất tốt, 49,0% đánh giá thực hiện ở mức tốt, 17,4% đánh giá việc thực hiện nội dung này ử mức trung bình. Chỉ chiếm một tỉ lệ nhỏ với 4,4% đánh giá cấp ủy, tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực làm công tác phát triển văn hóa ở mức trung bình và 0,5% đánh giá ở mức yếu/kém.

Đối với nội dung lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia phát triển văn hóa địa phương, kết quả khảo sát cho thấy có 27,7% những người tham gia khảo sát đánh giá tỉnh ủy, thành ủy ở mức rất tốt và chiếm tỉ lệ cao nhất với 48,2% đánh giá ở mức tốt. Chỉ có 18,2% đánh giá việc lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia phát triển văn hóa địa phương của tỉnh ủy, thành ủy ở mức khá, chiếm tỉ lệ nhỏ với 5,1% đánh giá ở mức trung bình và chiếm tỉ lệ rất nhỏ với 0,8% đánh giá ở mức yếu/kém. Với giá trị trung bình bằng 3,97, nhìn chung các đối tượng đánh giá tỉnh ủy, thành ủy thực hiện lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia phát triển văn hóa địa phương ở mức tốt.

Tỉnh ủy, thành ủy cũng được đánh giá cao ở nội dung lãnh đạo xây dựng các nguồn lực để phát triển văn hóa. Trong đó, có 26,7% những người tham gia khảo sát đánh giá tỉnh ủy, thành ủy ở mức rất tốt, 49,2% đánh giá ở mức tốt. Chỉ có 19,0% đánh giá việc lãnh đạo xây dựng các nguồn lực để phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy ở mức khá, chiếm tỉ lệ nhỏ với 4,4% đánh giá ở mức trung bình và chiếm tỉ lệ rất nhỏ với 0,8% đánh giá ở mức yếu/kém. Với giá trị trung bình bằng 3,97, nhìn chung các đối tượng đánh giá tỉnh ủy, thành ủy thực hiện lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia phát triển văn hóa địa phương ở mức tốt.

Biểu đồ: Điểm trung bình ý kiến đánh giá kết quả thực hiện các nội dung lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy

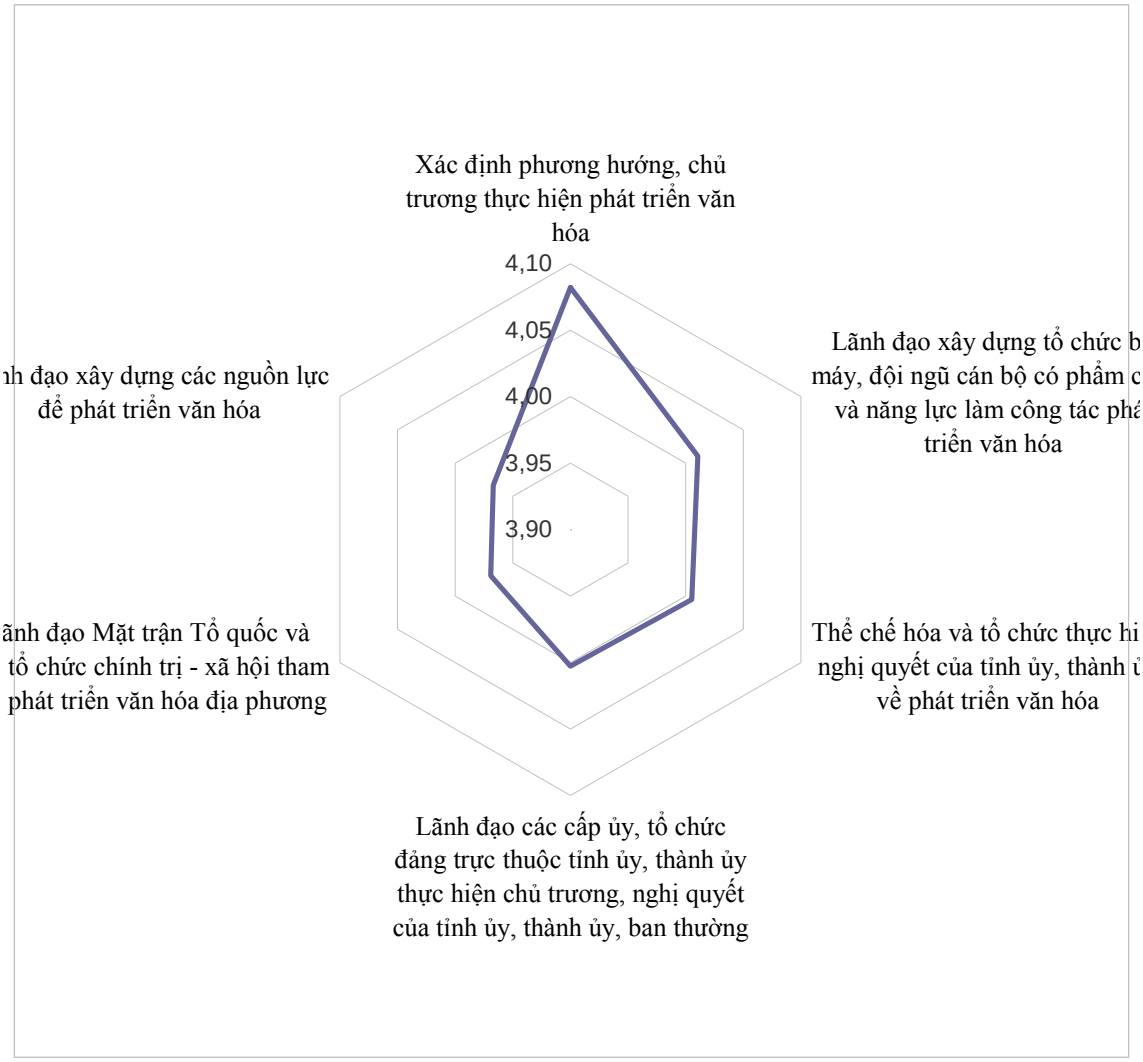

Xét theo điểm trung bình ý kiến đánh giá kết quả thực hiện các nội dung lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy cho thấy nhìn chung tỉnh ủy, thành ủy được đánh giá cao ở tất cả các nội dung lãnh đạo. Trong đó, các nội dung được đánh giá từ cao đến thấp như sau: nội dung được đánh giá cao nhất là xác định phương hướng, chủ trương thực hiện phát triển văn hóa với giá trị trung bình bằng 4,08; cùng được đánh giá cao ở vị trí thứ 2 với giá trị trung bình bằng 4,01 là hai nội dung lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực làm công tác phát triển văn hóa và thể chế hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy về phát triển văn hóa. Nội dung được đánh giá cao ở vị trí thứ ba là lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy thực hiện chủ trương, nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy về phát triển văn hóa với giá trị trung bình bằng 4,00. Cùng đứng ở vị trí thứ 4 với giá trị trung bình bằng 3,97 là hai nội dung lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia phát triển văn hóa địa phương và lãnh đạo xây dựng các nguồn lực để phát triển văn hóa.

Bảng: Kết quả việc thực hiện các hoạt động lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy

	Yếu/kém		Trung bình		Khá		Tốt		Rất tốt		Giá trị trung bình
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	
Ban hành chủ trương, nghị quyết về phát triển văn hóa ở địa phương	1	,3	13	3,3	68	17,4	205	52,6	103	26,4	4,02
Cụ thể hoá, thể chế hoá các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa	1	,3	15	3,8	75	19,2	210	53,8	89	22,8	3,95
Cụ thể hoá, thể chế hoá nghị quyết của tỉnh uỷ, thành ủy thành chương trình, kế hoạch, đề án công tác của chính quyền về phát triển văn hóa	1	,3	14	3,6	79	20,3	201	51,5	95	24,4	3,96
Triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết về phát triển văn hóa ở địa phương	1	,3	15	3,8	87	22,3	195	50,0	92	23,6	3,93
Tuyên truyền, vận động, thuyết phục cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao nhận thức về phát triển văn hóa	1	,3	17	4,4	77	19,7	204	52,3	91	23,3	3,94

Với giá trị trung bình giao động từ 3,93 đến 4,02, kết quả khảo sát cho thấy kết quả việc thực hiện các hoạt động lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy được đánh giá ở mức tốt. Trong đó:

Đối với kết quả thực hiện việc ban hành chủ trương, nghị quyết về phát triển văn hóa ở địa phương của cấp ủy, tỉnh ủy, có đến 26,4% đánh giá ở mức rất tốt, chiếm tỉ lệ cao nhất với 52,6% đánh giá ở mức tốt, 17,4% đánh giá ở mức khá. Chỉ có 3,3% những người tham gia khảo sát đánh giá kết quả thực hiện việc ban hành chủ trương, nghị quyết về phát triển văn hóa ở địa phương của cấp ủy, tỉnh ủy ở mức trung bình và chỉ có 0,3% đánh giá ở mức yếu, kém.

Cấp ủy, tỉnh ủy cũng được đánh giá cao trong kết quả thực hiện cụ thể hoá, thể chế hoá các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa. Trong đó, có 22,8% đánh giá việc cụ thể hoá, thể chế hoá các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa ở mức rất tốt, 53,8% đánh giá ở mức tốt. Chỉ có 19,2% đánh giá việc cụ thể hoá, thể chế hoá các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa của cấp ủy, tỉnh ủy ở mức khá, 3,8% đánh giá ở mức trung bình và chỉ có 0,3% đánh giá ở mức yếu/kém.

Ở nội dung cụ thể hoá, thể chế hoá nghị quyết của tỉnh uỷ, thành ủy thành chương trình, kế hoạch, đề án công tác của chính quyền về phát triển văn hóa, chiếm tỉ lệ cao nhất với 51,5% đối tượng tham gia khảo sát cho rằng kết quả thực hiện hoạt động này của cấp

ủy, tỉnh ủy ở mức tốt. Bên cạnh đó, có 51,5% đánh giá kết quả thực hiện nội dung này ở mức rất tốt và 20,3% đánh giá ở mức khá. Chỉ chiếm một tỉ lệ rất nhỏ với 0,3% đánh giá ở mức yếu/kém và 3,6% đánh giá kết quả cụ thể hoá, thể chế hoá nghị quyết của tỉnh uỷ, thành ủy thành chương trình, kế hoạch, đề án công tác của chính quyền về phát triển văn hóa ở mức trung bình. Nhìn chung, tỉnh ủy, thành ủy đã quan tâm chỉ đạo và xây dựng kế hoạch phát triển văn hóa *"Tỉnh ủy, thành ủy thường quan tâm sâu sát, chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng chương trình kế hoạch cụ thể và có đánh giá rút kinh nghiệm và nhân ra diện rộng những địa phương có cách làm hay và hiệu quả"* (PVS, nam, 50 tuổi, trưởng phòng, Hà Nam).

Đối với kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết về phát triển văn hóa ở địa phương, có 50,0% những người tham gia khảo sát đánh giá tỉnh ủy, tỉnh ủy thực hiện ở mức tốt và 23,6% đánh giá ở mức rất tốt. Bên cạnh đó, có 22,3% đánh giá ở mức khá. Chiếm một tỉ lệ rất nhỏ với 3,8% đánh giá ở mức trung bình và 0,3% đánh giá triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết về phát triển văn hóa ở địa phương ở mức yếu/kém.

Bên cạnh đó, thành ủy, tỉnh ủy cũng được đánh giá cao trong kết quả thực hiện tuyên truyền, vận động, thuyết phục cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao nhận thức về phát triển văn hóa. Cụ thể, có 52,3% đánh giá ở mức tốt, 23,3% đánh giá kết quả thực hiện tuyên truyền, vận động, thuyết phục cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao nhận thức về phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy ở mức rất tốt và 19,7% đánh giá ở mức khá. Chỉ có 4,4% đánh giá ở mức trung bình và 0,3% đánh giá kết quả thực hiện tuyên truyền, vận động, thuyết phục cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao nhận thức về phát triển văn hóa của thành ủy, tỉnh ủy ở mức yếu/kém.

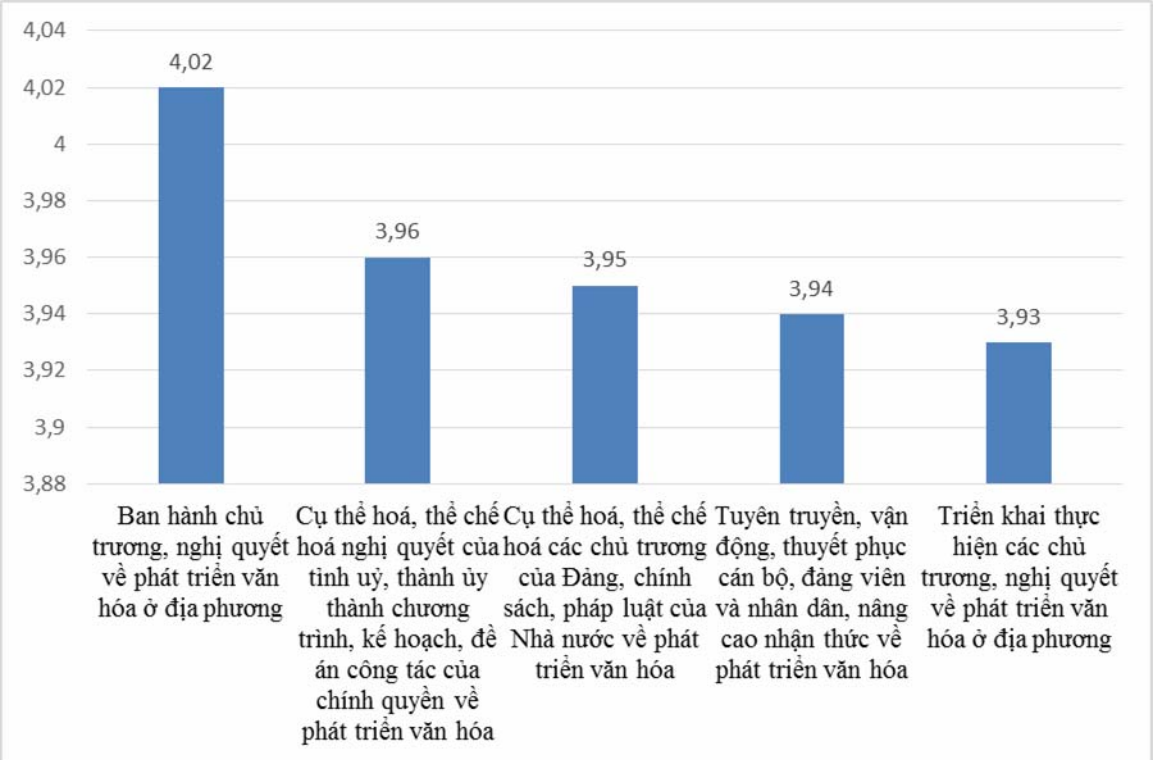

Xét theo giá trị trung bình ý kiến đánh giá của các đối tượng tham gia khảo sát về về kết quả việc thực hiện lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy được sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao là: (1) kết quả ban hành chủ trương, nghị quyết về phát triển văn hóa ở địa phương được đánh giá cao nhất với 4,02; (2) kết quả hoạt động cụ thể hoá, thể chế hoá nghị quyết của tỉnh uỷ, thành ủy thành chương trình, kế hoạch, đề án công tác của

chính quyền về phát triển văn hóa với giá trị trung bình bằng 3,96; (3) kết quả cụ thể hoá, thể chế hoá các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa với giá trị trung bình bằng 3,95; (4) kết quả tuyên truyền, vận động, thuyết phục cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao nhận thức về phát triển văn hóa với giá trị trung bình bằng 3,94; (5) Kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết về phát triển văn hóa ở địa phương với giá trị trung bình bằng 3,93.

Bảng: Kết quả việc thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy

	Yếu/kém		Trung bình		Khá		Tốt		Rất tốt		Mean
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	
Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan quản lý văn hoá	1	,3	14	3,6	94	24,1	186	47,7	95	24,4	3,92
Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan quản lý văn hoá	1	,3	20	5,1	90	23,1	194	49,7	85	21,8	3,88
Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong lĩnh vực văn hóa	1	,3	19	4,9	95	24,4	183	46,9	92	23,6	3,89
Quy hoạch, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa ở các cấp	1	,3	18	4,6	97	24,9	191	49,0	83	21,3	3,86
Xây dựng đội ngũ chuyên gia, văn nghệ sĩ	1	,3	26	6,7	98	25,1	177	45,4	88	22,6	3,83
Phát hiện, đào tạo, sử dụng tài năng văn hóa, văn nghệ	2	,5	22	5,6	97	24,9	182	46,7	87	22,3	3,85
Điều chỉnh chế độ tiền lương, trợ cấp đối với những người hoạt động trong lĩnh vực văn hoá	1	,3	31	7,9	95	24,4	176	45,1	87	22,3	3,81
Tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ văn nghệ sĩ hoạt động, phát huy khả năng sáng tạo nghệ thuật, xây dựng các tác phẩm có chất lượng cao	1	,3	24	6,2	89	22,8	186	47,7	90	23,1	3,87

Nhìn chung, các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá cao kết quả việc thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy ở tất cả các nội dung. Trong đó, ở nội dung xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan quản lý văn hoá, có 24,4% những người tham gia khảo sát đánh giá kết quả thực hiện của tỉnh ủy, thành ủy ở mức rất tốt, 47,7% đánh giá ở mức tốt và 24,1% đánh giá ở mức khá. Chỉ có 3,6% đánh giá ở mức trung bình và 0,3% đánh giá ở mức yếu/kém. Với giá trị trung bình mean bằng 3,92, nhìn chung các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá kết quả việc thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy trong việc xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan quản lý văn hoá ở mức tốt.

Ở nội dung nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan quản lý văn hoá, có 21,8% những người tham gia khảo sát đánh giá kết quả thực hiện của tỉnh ủy, thành ủy ở mức rất tốt, 49,7% đánh giá ở mức tốt và 23,1% đánh giá ở mức khá. Ngoài ra, cũng có 5,1% đánh giá ở mức trung bình và 0,3% đánh giá ở mức yếu/kém. Với giá trị trung bình mean bằng 3,88 cho thấy các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá kết quả việc thực hiện

lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy trong việc Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan quản lý văn hoá ở mức tốt.

Đối với kết quả việc thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong lĩnh vực văn hóa, có 23,6% đánh giá ở mức rất tốt, 46,9% đánh giá tốt, 24,4% đáng giá khá. Ngoài ra cũng có 4,9% đánh giá ở mức trung bình và 0,3% đánh giá ở mức yếu/kém. Với giá trị trung bình mean bằng 3,89, kết quả khảo sát cho thấy việc thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong lĩnh vực văn hóa được đánh giá ở mức tốt.

Về kết quả thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy trong quy hoạch, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa ở các cấp, trong số 390 người tham gia khảo sát có 21,3% đánh giá ở mức rất tốt, 49,0% đánh giá ở mức tốt và 24,9% đánh giá ở mức khá. Bên cạnh đó, chiếm một tỉ lệ rất nhỏ với 0,3% đánh giá ở mức yếu/kém và 4,9% đánh giá ở mức trung bình. Với giá trị trung bình mean bằng 3,86, kết quả khảo sát cho thấy việc thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy trong quy hoạch, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa ở các cấp ở mức tốt.

Về kết quả xây dựng đội ngũ chuyên gia, văn nghệ sĩ của tỉnh ủy, thành ủy nhằm thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, chiếm tỉ lệ cao nhất với 45,4% đánh giá ở mức tốt, tiếp đến là 25,1% đánh giá ở mức khá và 22,6% đánh giá ở mức rất tốt. Ngoài ra, chiếm một tỉ lệ nhỏ với 6,7% những người tham gia khảo sát đánh giá kết quả xây dựng đội ngũ chuyên gia, văn nghệ sĩ của tỉnh ủy, thành ủy ở mức trung bình và chỉ có một tỉ lệ rất nhỏ với 0,3% đánh giá ở mức yếu/kém. Với giá trị trung bình mean bằng 3,83, kết quả khảo sát cho thấy việc thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy trong xây dựng đội ngũ chuyên gia, văn nghệ sĩ ở mức tốt.

Đối với kết quả thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy trong phát hiện, đào tạo, sử dụng tài năng văn hóa, văn nghệ, kết quả khảo sát cho thấy có 22,3% đánh giá ở mức rất tốt, chiếm tỉ lệ cao nhất với 46,7% đánh giá ở mức tốt và 24,9% đánh giá ở mức khá. Ngoài ra, có 5,6% đánh giá ở mức trung bình và 0,5% đánh giá ở mức yếu/kém. Với giá trị trung bình mean bằng 3,85, kết quả khảo sát cho thấy việc thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy trong phát hiện, đào tạo, sử dụng tài năng văn hóa, văn nghệ ở mức tốt.

Đối với kết quả điều chỉnh chế độ tiền lương, trợ cấp đối với những người hoạt động trong lĩnh vực văn hoá, kết quả khảo sát cho thấy có 22,3% đánh giá tỉnh ủy, thành hủy thực hiện rất tốt, 45,1% đánh giá tỉnh ủy, thành ủy thực hiện tốt và 24,4% đánh giá tỉnh ủy, thành ủy thực hiện khá. Tuy nhiên, vẫn có 8,2% những người tham gia khảo sát đánh giá kết quả điều chỉnh chế độ tiền lương, trợ cấp đối với những người hoạt động trong lĩnh vực văn hoá của tỉnh ủy, thành ủy ở mức trung bình và 0,3% đánh giá ở mức yếu/kém. Với giá trị trung bình mean bằng 3,81, kết quả khảo sát cho thấy việc thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy trong điều chỉnh chế độ tiền lương, trợ cấp đối với những người hoạt động trong lĩnh vực văn hoá ở mức tốt.

Với giá trị trung bình mean bằng 3,81, kết quả khảo sát cho thấy kết quả việc thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy trong tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ văn nghệ sĩ hoạt động, phát huy khả năng sáng tạo nghệ thuật, xây dựng các tác phẩm có chất lượng cao của tỉnh ủy, thành ủy được đánh giá ở mức tốt. Trong đó, có 23,1% đánh giá rất tốt, 47,7% đánh giá tốt, 22,8% đánh giá khá. Ngoài ra, cũng có 6,2% đánh giá trung bình và 0,3% dánh giá yếu/kém.

Với giá trị trung bình giao động từ 3,81 đến 3,92 cho thấy các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá kết quả việc thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy ở mức tốt ở tất cả các hoạt động. Có sự chênh lệch không đáng kể trong việc đánh giá kết quả việc thực hiện lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Nếu xét theo giá trị trung bình kết quả đánh giá của các đối tượng tham gia khảo sát, các kết quả được đánh giá từ thấp đến cao là: (1) Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan quản lý văn hoá với giá trị trung bình bằng 3,92; (2) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong lĩnh vực văn hóa với giá trị trung bình bằng 3,89; (3) Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan quản lý văn hoá với giá trị trung bình bằng 3,88; (4) Tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ văn nghệ sĩ hoạt động

Bảng: Kết quả việc thực hiện lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò, hành động gương mẫu của đội ngũ đảng viên

	Yếu/kém		Trung bình		Khá		Tốt		Rất tốt		Giá trị trung bình
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	
Coi trọng, gương mẫu rèn luyện tư tưởng, đạo đức lối sống, lề lối làm việc, tác phong giao tiếp, ứng xử	1	,3	13	3,3	67	17,2	201	51,5	108	27,7	4,03
Củng cố, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong Đảng, hệ thống chính trị và xã hội	1	,3	11	2,8	73	18,7	213	54,6	92	23,6	3,98
Coi trọng xây dựng văn hoá trong các cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	1	,3	14	3,6	75	19,2	203	52,1	97	24,9	3,98
Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	1	,3	18	4,6	82	21,0	197	50,5	92	23,6	3,93
Thực hiện văn hóa tự phê bình và phê bình	1	,3	26	6,7	81	20,8	186	47,7	96	24,6	3,90
Coi trọng văn hóa trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân	1	,3	16	4,1	83	21,3	194	49,7	96	24,6	3,94

Phát huy khả năng sáng tạo nghệ thuật, xây dựng các tác phẩm có chất lượng cao với giá trị trung bình bằng 3,87; (5) Quy hoạch, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa ở các cấp với giá trị trung bình bằng 3,86; (6) Phát hiện, đào tạo, sử dụng tài năng văn hóa, văn nghệ với giá trị trung bình bằng 3,85; (7) Xây dựng đội ngũ chuyên gia, văn nghệ sĩ với giá trị trung bình bằng 3,83; (8) Điều chỉnh chế độ tiền lương, trợ cấp đối với những người hoạt động trong lĩnh vực văn hoá với giá trị trung bình bằng 3,81.

Để đo lường kết quả việc thực hiện lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò, hành động gương mẫu của đội ngũ đảng viên, NCS đã đo lường trên 6 tiêu chí. Trong đó, ở tiêu chí coi trọng, gương mẫu rèn luyện tư tưởng, đạo đức lối sống, lề lối làm việc, tác phong giao tiếp, ứng xử, có 27,7% đối tượng tham gia khảo sát đánh giá kết quả thực hiện của tỉnh ủy, thành ủy ở mức rất tốt, 51,5% đánh giá ở mức tốt, 17,2% đánh giá ở mức khá, chỉ có 3,3% đánh giá trung bình và 0,3% đánh giá yếu/kém.

Ở tiêu chí củng cố, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong Đảng, hệ thống chính trị và xã hội, trong số 390 người tham gia khảo sát có 23,6% đánh giá rất tốt,

54,6% đánh giá tốt, 18,7% đánh giá khá, chỉ có 2,8% đánh giá trung bình và 2,8% đánh giá yếu/kém.

Ở tiêu chí coi trọng xây dựng văn hoá trong các cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, có 24,9% đánh giá kết quả thực hiện của tỉnh ủy, thành ủy là rất tốt, 52,1% đánh giá kết quả thực hiện của tỉnh ủy, thành ủy là tốt, 19,2% đánh giá kết quả thực hiện của tỉnh ủy, thành ủy là khá, chỉ có 3,6% đánh giá kết quả thực hiện của tỉnh ủy, thành ủy là trung bình và 0,3% đánh giá là yếu/kém.

Đối với tiêu chí năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, có 23,6% đánh giá kết quả thực hiện của tỉnh ủy, thành ủy là rất tốt, 50,5% đánh giá kết quả thực hiện của tỉnh ủy, thành ủy là tốt, 21,0% đánh giá ở mức khá, chỉ có 4,6% đánh giá ở mức trung bình và 0,3% đánh giá ở mức yếu/kém.

Đối với kết quả việc thực hiện lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò, hành động gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong thực hiện văn hóa tự phê bình và phê bình, trong số 390 người tham gia khảo sát có 24,6% đánh giá ở mức rất tốt, 47,7% đánh giá ở mức tốt, 20,8% đánh giá ở mức khá, chỉ có 6,7% đánh giá ở mức trung bình và 0,3% đánh giá ở mức yếu/kém.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy tỉnh ủy, thành ủy được đánh giá cao ở kết quả việc thực hiện lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò, hành động gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong coi trọng văn hóa trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân. Trong đó, có 24,6% đánh giá kết quả thực hiện của tỉnh ủy, thành ủy ở mức rất tốt, 49,7% đánh giá kết quả thực hiện của tỉnh ủy, thành ủy ở mức tốt, 21,3% đánh giá kết quả thực hiện của tỉnh ủy, thành ủy ở mức khá, chỉ có 4,1% những người tham gia khảo sát đánh giá kết quả thực hiện của tỉnh ủy, thành ủy ở mức trung bình và 0,3% đánh giá ở mức yếu/kém.

Biểu đồ: Điểm trung bình kết quả việc thực hiện lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò, hành động gương mẫu của đội ngũ đảng viên

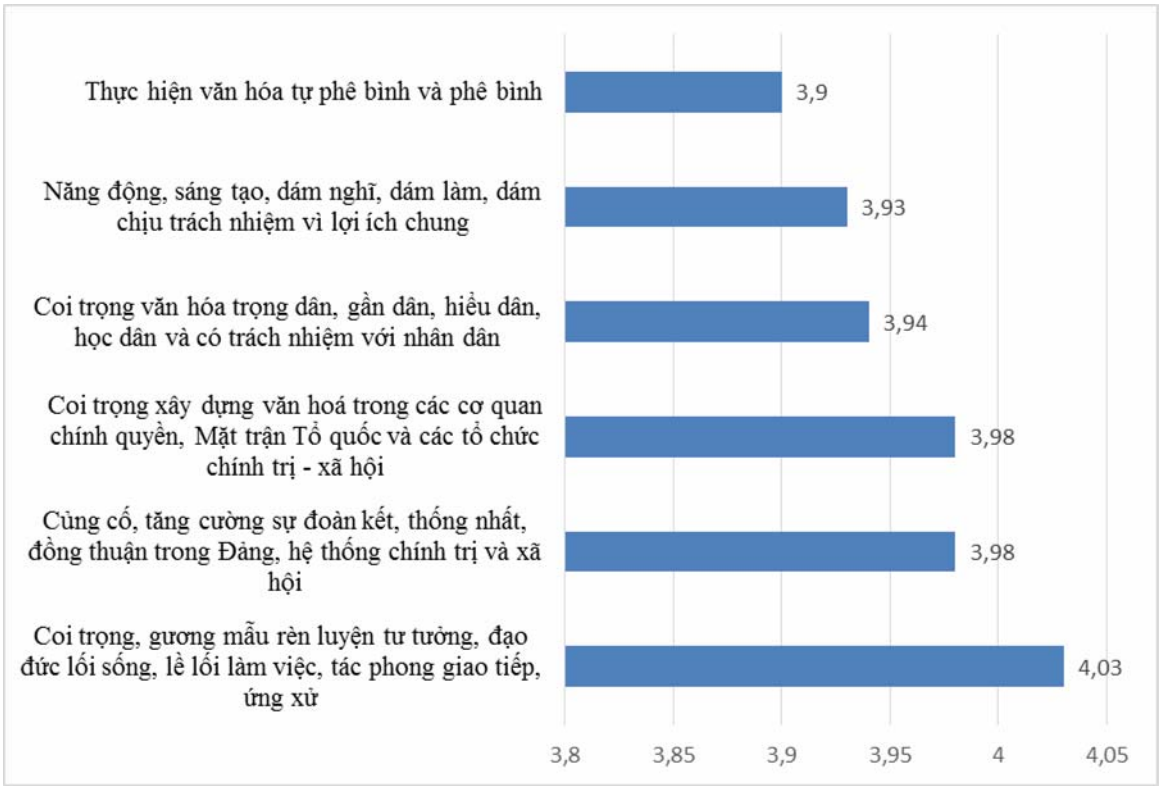

Với giá trị trung bình giao động từ 3,90 đến 4,03, kết quả khảo sát cho thấy các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá kết quả việc thực hiện lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò, hành động gương mẫu của đội ngũ đảng viên ở mức tốt đối với tất cả các nội dung. Sự chênh lệch về kết quả đánh giá ở các nội dung không đáng kể. Kết quả các hoạt động được xếp theo thứ tự từ cao đến thấp là: (1) Coi trọng, gương mẫu rèn luyện tư tưởng, đạo đức lối sống, lề lối làm việc, tác phong giao tiếp, ứng xử với giá trị trung bình bằng 4,03; (2) cùng với giá trị trung bình bằng 3,98 là kết quả hoạt động củng cố, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong Đảng, hệ thống chính trị và xã hội với giá trị trung bình bằng và kết quả việc coi trọng xây dựng văn hoá trong các cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội với giá trị trung bình bằng; (3) Coi trọng văn hóa trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân với giá trị trung bình bằng với giá trị trung bình bằng 3,94; (4) năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung với giá trị trung bình bằng 3,93; (5) Thực hiện văn hóa tự phê bình và phê bình với giá trị trung bình bằng 3,90.

Bảng: Kết quả việc thực hiện lãnh đạo thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát

	Yếu/kém		Trung bình		Khá		Tốt		Rất tốt		Giá trị trung bình
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	
Tiến hành kiểm tra, giám sát thường xuyên	2	0,5	24	6,2	100	25,6	178	45,6	86	22,1	3,83
Có các chuyên đề kiểm tra, giám sát chuyên sâu	2	0,5	26	6,7	106	27,2	176	45,1	80	20,5	3,78
Kịp thời nắm bắt tình hình, phát hiện những sai sót, lệch chuẩn	2	0,5	20	5,1	102	26,2	181	46,4	85	21,8	3,84
Đánh giá, kết luận chính xác	2	0,5	23	5,9	101	25,9	177	45,4	87	22,3	3,83
Có định hướng chỉ đạo kịp thời, sắc bén để khắc phục sửa chữa	1	,3	21	5,4	98	25,1	178	45,6	92	23,6	3,87
Có nhân điển hình, thi đua, khen thưởng	3	0,8	16	4,1	93	23,8	186	47,7	92	23,6	3,89

Với giá trị trung bình bằng 3,83 cho thấy kết quả việc thực hiện lãnh đạo thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát trên các hoạt động khác nhau trong tiến hành kiểm tra, giám sát thường xuyên của tỉnh ủy, thành ủy được đánh giá ở mức tốt. Việc thực hiện tốt hoạt động kiểm tra, giám sát cũng được ghi nhận trong kết quả phỏng vấn sâu *"Tỉnh ủy, thành ủy và các cấp chính quyền đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát trong xây dựng và phát triển văn hoá" (PVS, nữ, 51 tuổi, hiệu trưởng, Hà Nội).*

Trong đó, có 22,1% đánh giá kết quả thực hiện của cấp ủy, thành ủy ở mức rất tốt, 45,6% đánh giá ở mức tốt, 25,6% đánh giá ở mức khá. Ngoài ra, cũng có 6,2% những người tham gia khảo sát đánh giá kết quả thực hiện của cấp ủy, thành ủy ở mức trung bình và 0,5% đánh giá ở mức yếu/kém.

Với giá trị trung bình bằng 3,78 cho thấy kết quả việc thực hiện lãnh đạo thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát trên các hoạt động khác nhau thông qua việc tỉnh ủy, thành ủy có các chuyên đề kiểm tra, giám sát chuyên sâu được đánh giá ở mức tốt. Trong đó, có 20,1% những người tham gia khảo sát đánh giá kết quả thực hiện của cấp ủy, thành ủy ở mức rất tốt, 45,1% đánh giá ở mức tốt, 27,2% đánh giá ở mức khá. Ngoài ra, cũng có 6,7% những người tham gia khảo sát đánh giá kết quả thực hiện của cấp ủy, thành ủy ở mức trung bình và 0,5% đánh giá ở mức yếu/kém.

Với giá trị trung bình bằng 3,84 cho thấy kết quả việc thực hiện lãnh đạo thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát được đánh giá tốt ở nội dung kịp thời nắm bắt tình hình, phát hiện những sai sót, lệch chuẩn. Trong đó, có 21,8% những người tham gia khảo sát đánh giá kết quả thực hiện của cấp ủy, thành ủy ở mức rất tốt, 46,4% đánh giá ở mức tốt, 26,2% đánh giá ở mức khá. Ngoài ra, cũng có 5,1% những người tham gia khảo sát đánh giá kết quả thực hiện của cấp ủy, thành ủy ở mức trung bình và 0,5% đánh giá ở mức yếu/kém.

Với giá trị trung bình bằng 3,83, kết quả khảo sát cho thấy các đối tượng tham gia nghiên cứu đánh giá tỉnh ủy, tỉnh ủy trong việc đánh giá, kết luận chính xác ở mức tốt. Trong đó, có 222,3% những người tham gia khảo sát đánh giá kết quả thực hiện của cấp ủy, thành ủy ở mức rất tốt, 45,4% những người tham gia khảo sát đánh giá kết quả thực hiện của cấp ủy, thành ủy ở mức tốt, 25,9% những người tham gia khảo sát đánh giá kết quả thực hiện của cấp ủy, thành ủy ở mức khá. Tuy nhiên, vẫn còn 5,9% những người tham gia khảo sát đánh giá kết quả thực hiện của cấp ủy, thành ủy ở mức trung bình và 0,5% những người tham gia khảo sát đánh giá kết quả thực hiện của cấp ủy, thành ủy ở mức yếu/kém.

Đối với tiêu chí có định hướng chỉ đạo kịp thời, sắc bén để khắc phục sửa chữa, kết quả khảo sát cho thấy có 23,6% những người tham gia khảo sát đánh kết quả hoạt động của tỉnh ủy, thành ủy đối với nội dung này ở mức rất tốt, 46,6% đánh giá ở mức tốt, 25,1% đánh giá ở mức khá. Bên cạnh đó, vẫn có 5,6% đánh giá kếtquả hoạt động của tỉnh ủy, thành ủy đối với nội dung này ở mức trung bình và 0,3% đánh giá ở mức yếu/kém.

Ở kết quả việc thực hiện lãnh đạo thông qua xây dựng nhân tố điển hình, thi đua, khen thưởng, có 23,6% những người tham gia khảo sát đánh giá tỉnh ủy, thành ủy ở mức

rất tốt, 47,7% đánh giá ở mức tốt, 23,8% đánh giá ở mức khá. Chiếm tỉ lệ nhỏ với 4,1% đánh giá ở mức trung bình và tỉ lệ rất nhỏ với 0,8% đánh giá kết quả việc thực hiện lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy thông qua xây dựng nhân tố điển hình, thi đua, khen thưởng ở mức yếu/kém.

Biểu đồ: Điểm trung bình kết quả việc thực hiện lãnh đạo thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát

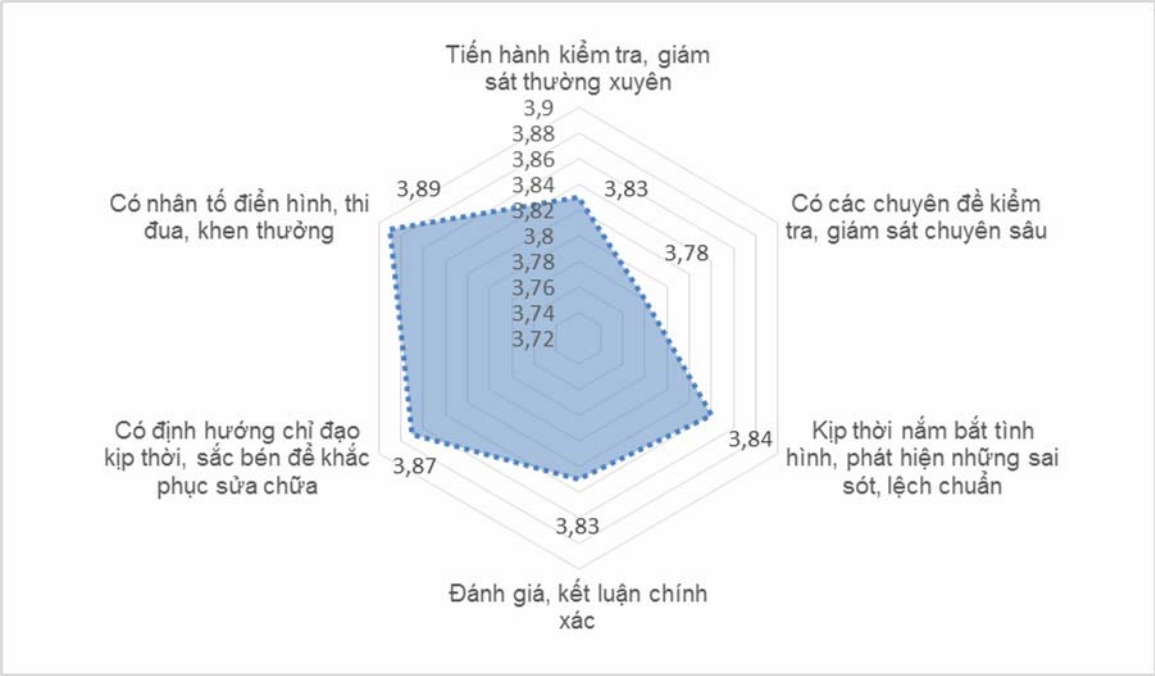

Với giá trị trung bình giao động từ 3,78 đến 3,89, kết quả khảo sát cho thấy kết quả việc thực hiện lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát đều được đánh giá ở mức tốt *"Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện được đặc biệt quan tâm và thực hiện rất tốt"* (PVS, nam, 47 tuổi, trưởng phòng, Quảng Ninh). Có sự chênh lệch không đáng kể ở các hoạt động thể hiện việc thực hiện lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát. Xếp theo thứ tự kết quả đánh giá từ cao đến thấp là: (1) Có nhân tố điển hình, thi đua, khen thưởng với giá trị trung bình bằng 3,89; (2) Có định hướng chỉ đạo kịp thời, sắc bén để khắc phục sửa chữa với giá trị trung bình bằng 3,87; (3) Kịp thời nắm bắt tình hình, phát hiện những sai sót, lệch chuẩn với giá trị trung bình bằng 3,84; (4) Đánh giá, kết luận chính xác với giá trị trung bình bằng 3,83; (5) Tiến hành kiểm tra, giám sát thường xuyên với giá trị trung bình bằng 3,83; (6) Có các chuyên đề kiểm tra, giám sát chuyên sâu với giá trị trung bình bằng 3,78.

*** CÁC NGUYÊN NHÂN ẢNH HƯỞNG ĐẾN LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**

Bảng: Nguyên nhân ảnh hưởng đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy

	Không ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Bình thường		Khá ảnh hưởng		Rất ảnh hưởng		Tổng	
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%
Đảng và Nhà nước đã kịp thời ban hành đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn về xây dựng và phát triển văn hóa	4	1,0	4	1,0	27	6,9	153	39,2	202	51,8	390	100,0
Tỉnh, thành phố đã quan tâm dành nguồn lực ngân sách ngày càng cao và có chính sách thu hút được nguồn vốn xã hội hóa cho phát triển văn hóa	4	1,0	7	1,8	27	6,9	177	45,4	175	44,9	390	100,0
Chất lượng của đội ngũ cán bộ công tác trong lĩnh vực văn hóa ngày càng được nâng cao	4	1,0	6	1,5	33	8,5	173	44,4	174	44,6	390	100,0
Nhận thức của cấp ủy, chính quyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa	4	1,0	5	1,3	24	6,2	184	47,2	173	44,4	390	100,0
Nhận thức của các tổ chức trong hệ thống chính trị, đảng viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa	4	1,0	4	1,0	33	8,5	188	48,2	161	41,3	390	100,0
Nhận thức của nhân dân, doanh nghiệp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa	5	1,3	3	,8	40	10,3	175	44,9	167	42,8	390	100,0

Kết quả khảo sát ý kiến của 390 cán bộ quản lý và những người không quản lý cho thấy có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Ở nguyên nhân nhân Đảng và Nhà nước đã kịp thời ban hành đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn về xây dựng và phát triển văn hóa, có 51,8% cho rằng nguyên nhân này rất ảnh hưởng và 39,0% cho rằng nguyên nhân này khá ảnh hưởng đến đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Ngoài ra, chiếm một tỉ lệ nhỏ với 6,9% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân Đảng và Nhà nước đã kịp thời ban hành đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn về xây dựng và phát triển văn hóa ảnh hưởng bình thường đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Cùng chiếm một tỉ lệ rất nhỏ với 1,0% những người tham gia khảo sát cho nguyên nhân Đảng và Nhà nước đã kịp thời ban hành đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn về xây dựng và phát triển văn hóa ít ảnh hưởng và không ảnh hưởng đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy

Kết quả khảo sát cũng cho thấy có đến 44,5% những người tham gia khảo sát đánh giá việc tỉnh, thành phố đã quan tâm dành nguồn lực ngân sách ngày càng cao và có chính sách thu hút được nguồn vốn xã hội hóa cho phát triển văn hóa rất ảnh hưởng và 45,4% đánh giá khá ảnh hưởng đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Chỉ chiếm một tỉ lệ nhỏ với 6,9% đánh giá việc tỉnh, thành phố đã quan tâm dành nguồn lực ngân sách ngày càng cao và có chính sách thu hút được nguồn vốn xã hội hóa cho phát triển văn hóa

ảnh hưởng bình thường, 1,8% đánh giá ít ảnh hưởng và 1,0% đánh giá không ảnh hưởng đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy.

Đối với nguyên nhân chất lượng của đội ngũ cán bộ công tác trong lĩnh vực văn hóa ngày càng được nâng cao, có đến 44,6% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này rất ảnh hưởng và 44,4% cho rằng nguyên nhân này khá ảnh hưởng đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Chỉ có 8,5% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này ảnh hưởng bình thường, 1,5% đánh giá nguyên nhân này ít ảnh hưởng và 1,0% cho rằng nguyên nhân này không ảnh hưởng đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy.

Cùng với đó, 44,4% những người tham gia khảo sát cho rằng nhận thức của cấp ủy, chính quyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa là nguyên nhấn rất ảnh hưởng và 47,2% cho rằng đây là nguyên nhân khá ảnh hưởng đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Tuy nhiên, cũng có 6,2% những người tham gia khảo sát cho rằng nhận thức của cấp ủy, chính quyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa ảnh hưởng bình thường, 1,3% cho rằng đây là nguyên nhân ít ảnh hưởng và 1,0% cho rằng nguyên nhân này không ảnh hưởng đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy *"Nguyên nhân dẫn đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy đó là nhờ sự nhận thức của cấp ủy, chính quyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa, từ đó quan tâm chỉ đạo sâu sát thông suốt từ tỉnh đến cơ sở tạo nên nền tảng văn hóa là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu góp phần cấu thành chất lượng cán bộ, đảng viên"* (PVS, nam, 44 tuổi, chuyên viên, Hà Nam).

Về nguyên nhân nhận thức của các tổ chức trong hệ thống chính trị, đảng viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa, có 41,3% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này rất ảnh hưởng, 48,2% cho rằng những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này khá ảnh hưởng đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Ngoài ra, cũng có 8,5% cho rằng nguyên nhân này ảnh hưởng bình thường và cùng chiếm một tỉ lệ nhỏ có 1,0% cho rằng nguyên nhân này ít ảnh hưởng và không ảnh hưởng đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Nhìn chung, nhờ các cấp chính quyền và nhân dân có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của văn hóa tạo động lực góp phần phát hiển văn hóa *"Nhận thức của cấp ủy, chính quyền ngày càng đúng đắn, toàn diện về vị trí, vai trò của văn hóa. Cùng với đó, các tổ chức chính trị, đảng viên và người dân cũng nhận thức được việc phát triển văn hoá là quan trọng trong giai đoạn hiện nay, nhận thức được vai trò phát triển văn hoá phải ngang tầm với phát triển kinh tế"* (PVS, nữ, 46 tuổi, Ủy viên Ban thường vụ huyện ủy, Nam Định).

Đối với nguyên nhân nhận thức của nhân dân, doanh nghiệp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa, kết quả khảo sát 390 người cho thấy có 42,8% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này rất ảnh hưởng và 44,9% cho rằng nguyên nhân này khá ảnh hưởng đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy nguyên nhân này được ghi nhận *"do nhận thức về vai trò của văn hóa trong Đảng và trong nhân dân ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn nên công tác lãnh đạo văn hóa ngày càng hiệu quả"* (PVS, nam, 40 tuổi, phó giám đốc sở, Bắc Ninh). Tuy nhiên, cũng có 10,3% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này ảnh hưởng bình thường, chiếm một tỉ lệ nhỏ có 0,8% cho rằng nguyên nhân này ít ảnh hưởng và 1,3% cho rằng nguyên nhân này không ảnh hưởng đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy.

Biểu đồ: Điểm trung bình các nguyên nhân ảnh hưởng đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy

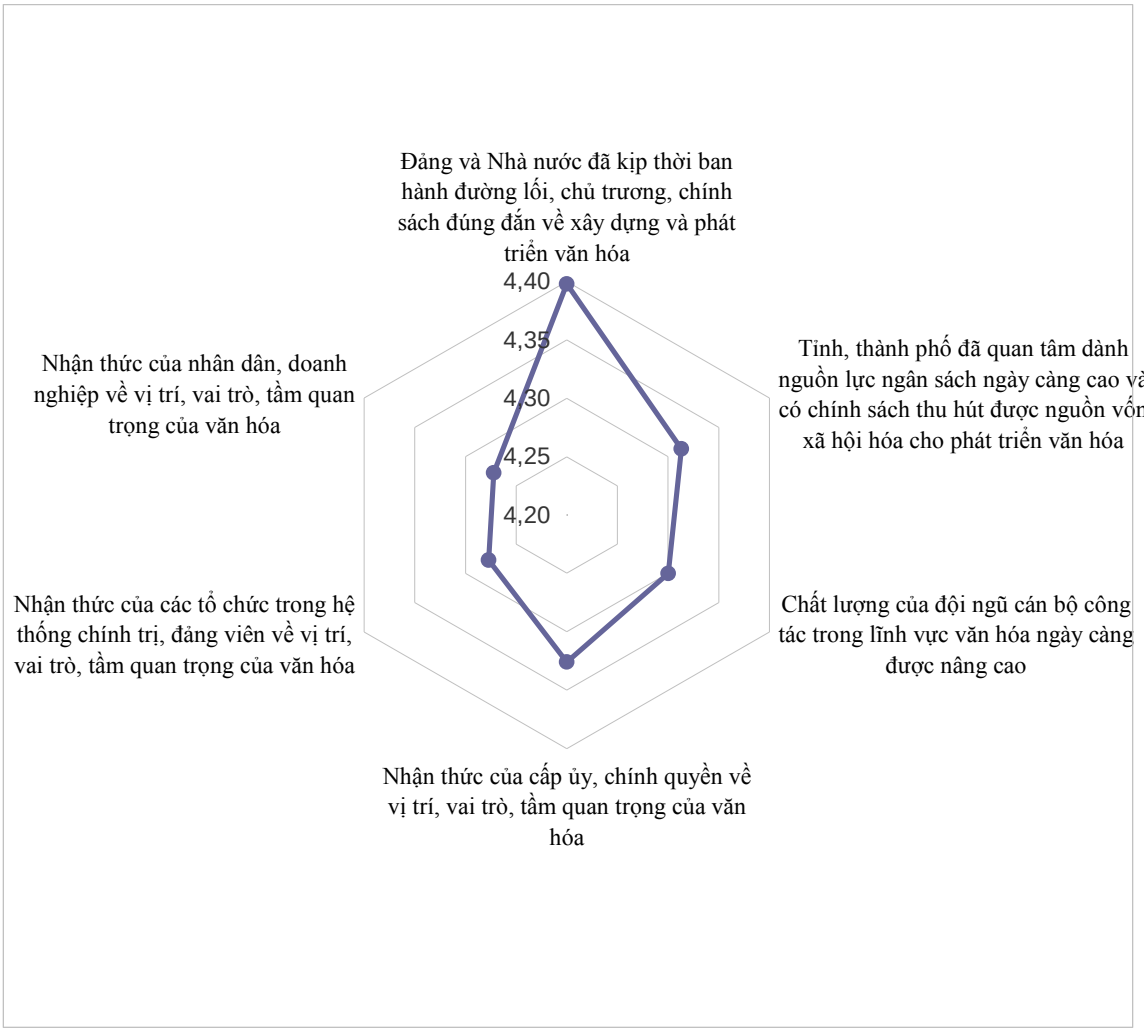

Với giá trị trung bình giao động từ 4,27 đến 4,40, kết quả khảo sát cho thấy đây là những nguyên nhân ảnh hưởng rất lớn đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Sự chênh lệch về mức độ ảnh hưởng của các nguyên nhân này là không đáng kể. Xếp theo mức độ ảnh hưởng từ nhiều đến ít của các nguyên nhân như sau: (1) Đảng và Nhà nước đã kịp thời ban hành đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn về xây dựng và phát triển văn hóa với giá trị trung bình bằng 4,40; (2) Nhận thức của cấp ủy, chính quyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa 4,33; (3) Tỉnh, thành phố đã quan tâm dành nguồn lực ngân sách ngày càng cao và có chính sách thu hút được nguồn vốn xã hội hóa cho phát triển văn hóa với giá trị trung bình bằng 4,31; (4) Chất lượng của đội ngũ cán bộ công tác trong lĩnh vực văn hóa ngày càng được nâng cao với giá trị trung bình bằng 4,30; (5) Nhận thức của các tổ chức trong hệ thống chính trị, đảng viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa với giá trị trung bình bằng 4,28; (6) Nhận thức của nhân dân, doanh nghiệp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa với giá trị trung bình bằng 4,27.

Bảng: Nguyên nhân ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy

	Không ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Bình thường		Khá ảnh hưởng		Rất ảnh hưởng		Tổng	
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%
Một số cấp ủy, chính quyền nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của văn hóa	1	0,3	9	2,3	25	6,4	175	44.9	180	46.2	390	100.0
Một số đoàn thể, tổ chức xã hội nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của văn hóa	1	0,3	9	2,3	24	6,2	202	51.8	154	39.5	390	100.0
Một bộ phận nhân dân nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của văn hóa	1	0,3	8	2,1	35	9,0	188	48.2	158	40.5	390	100.0
Năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy về văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu	1	0,3	5	1,3	36	9,2	187	47.9	161	41.3	390	100.0
Trình độ, năng lực của một số cán bộ văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ	1	0,3	9	2,3	28	7,2	189	48.5	163	41.8	390	100.0
Nguồn lực thực hiện các nội dung phát triển văn hoá còn hạn hẹp	2	0,5	6	1,5	33	8,5	192	49.2	157	40.3	390	100.0
Sự biến đổi toàn diện, sâu sắc xã hội đang tác động nhiều mặt, nhiều chiều, tạo áp lực đến công tác lãnh đạo, quản lý xây dựng và phát triển văn hóa	1	0,3	9	2,3	33	8,5	195	50.0	152	39.0	390	100.0
Quá trình hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ, sâu rộng;	1	0,3	9	2,3	34	8,7	202	51.8	144	36.9	390	100.0
Sự phát triển nhanh chóng của khoa học, kỹ thuật, công nghệ	1	0,3	7	1,8	39	10,0	186	47.7	157	40.3	390	100.0

Bên cạnh những nguyên nhân ảnh hưởng đến những ưu điểm trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy, kết quả khảo sát cũng cho thấy có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Cụ thể, ở nguyên nhân một số cấp ủy, chính quyền nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của văn hóa, có 46,2% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này rất ảnh hưởng và 44,9% cho rằng nguyên nhân này khá ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Ngoài ra, cũng có 6,4% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này ảnh hưởng bình thường, 2,3% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này ít ảnh hưởng và chiếm một tỉ lệ rất nhỏ với 0,3% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này không ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy.

Đối với nguyên nhân một số đoàn thể, tổ chức xã hội nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của văn hóa, có 39,5% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này rất ảnh hưởng và có đến 51,8% cho rằng nguyên nhân này khá ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Bên cạnh đó, 6,2% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này ảnh hưởng bình thường, 2,3% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này ít ảnh hưởng và chiếm một tỉ lệ rất nhỏ với 0,3% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này không ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy.

Ở nguyên nhân một bộ phận nhân dân nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của văn hóa, kết quả khảo sát cho thấy có 40,5% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này rất ảnh hưởng và 48,2% cho rằng nguyên nhân này khá ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Tuy nhiên, cũng có 9,0% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này ảnh hưởng bình thường, 2,1% cho rằng nguyên nhân này ít ảnh hưởng và chiếm một tỉ lệ rất nhỏ với 0,3% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân một bộ phận nhân dân nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của văn hóa không ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy.

Đối với năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy về văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu, có 41,3% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này rất ảnh hưởng và 47,9% cho rằng nguyên nhân này khá ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Ngoài ra, trong số 390 người tham gia khảo sát có 9,2% cho rằng nguyên nhân này ảnh hưởng bình thường đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Bên cạnh đó, có một tỉ lệ rất nhỏ với 1,3% cho rằng năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy về văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu ít ảnh hưởng và 0,3% cho rằng nguyên nhân này không ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy.

Về trình độ, năng lực của một số cán bộ văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, kết quả khảo sát cho thấy có 41,8% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này rất ảnh hưởng và 48,5% những người tham gia khảo sát cho rằng đây là nguyên nhân khá ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Chiếm một tỉ lệ nhỏ với 7,2% những người tham gia khảo sát cho rằng trình độ, năng lực của một số cán bộ văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ là nguyên nhân ảnh hưởng bình thường đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Bên cạnh đó, một tỉ lệ rất nhỏ với 2,3% những người tham gia khảo sát cho rằng trình độ, năng lực của một số cán bộ văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ít ảnh hưởng và 0,3% cho rằng trình độ, năng lực của một số cán bộ văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ không ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy.

Đối với nguyên nhân nguồn lực thực hiện các nội dung phát triển văn hoá còn hạn hẹp, kết quả khảo sát cho thấy có 40,3% những người tham gia khảo sát cho rằng đây là nguyên nhân rất ảnh hưởng và 49,2% những người tham gia khảo sát cho rằng đây là nguyên nhân khá ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Tuy nhiên, vẫm còn một tỉ lệ nhỏ với 8,5% những người tham gia khảo sát cho rằng nguồn lực thực hiện các nội dung phát triển văn hoá còn hạn hẹp ảnh hưởng bình thường đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Ngoài ra, cũng có một tỉ lệ rất nhỏ với 1,5% những người tham gia khảo sát cho rằng nguồn lực thực hiện các nội dung phát triển văn hoá còn hạn hẹp ít ảnh hưởng và 0,3% cho rằng nguồn lực thực hiện các nội dung phát triển văn hoá còn hạn hẹp không ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Nguyên nhân này cũng được ghi nhận trong kết quả phỏng vấn sâu *"trình độ của nhân lực làm công tác văn hóa còn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Sự bố trí, sắp xếp cán bộ chuyên trách tại cơ sở còn nhiều bất cập, thiếu công tác quy hoạch và đào*

tạo cán bộ, bên cạnh đó lại thường xuyên thay đổi vị trí công tác, từ đó đã ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả hoạt động của cán bộ văn hóa và phong trào văn hóa ở cơ sở" (PVS, nữ, 48 tuổi, giảng viên, Nam Định).

Về sự biến đổi toàn diện, sâu sắc xã hội đang tác động nhiều mặt, nhiều chiều, tạo áp lực đến công tác lãnh đạo, quản lý xây dựng và phát triển văn hóa, trong số 390 người tham gia khảo sát có 39,0% cho rằng đây là nguyên nhân rất ảnh hưởng và 50,0% cho rằng đây là nguyên nhân khá ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Chiếm tỉ lệ nhỏ với 8,5% những người tham gia khảo sát cho rằng sự biến đổi toàn diện, sâu sắc xã hội đang tác động nhiều mặt, nhiều chiều, tạo áp lực đến công tác lãnh đạo, quản lý xây dựng và phát triển văn hóa ảnh hưởng bình thường đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Ngoài ra, có 2,3% những người tham gia khảo sát cho rằng sự biến đổi toàn diện, sâu sắc xã hội đang tác động nhiều mặt, nhiều chiều, tạo áp lực đến công tác lãnh đạo, quản lý xây dựng và phát triển văn hóa ít ảnh hưởng và 0,3% những người tham gia khảo sát cho rằng sự biến đổi toàn diện, sâu sắc xã hội đang tác động nhiều mặt, nhiều chiều, tạo áp lực đến công tác lãnh đạo, quản lý xây dựng và phát triển văn hóa không ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy.

Ở nguyên nhân quá trình hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ, sâu rộng, kết quả khảo sát cho thấy có 36,9% những người tham gia khảo sát cho rằng đây là nguyên nhân rất ảnh hưởng và 51,8% những người tham gia khảo sát cho rằng đây là nguyên nhân khá ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Chiếm tỉ lệ nhỏ hơn với 8,7% những người tham gia khảo sát cho rằng quá trình hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ, sâu rộng ảnh hưởng bình thường đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Bên cạnh đó, chiếm một tỉ lệ nhỏ với 2,3% những người tham gia khảo sát cho rằng quá trình hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ, sâu rộng ít ảnh hưởng và 0,3% cho rằng quá trình hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ, sâu rộng không ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy.

Kết quả khảo sát cho thấy có đến 40,3% những người tham gia khảo sát cho rằng sự phát triển nhanh chóng của khoa học, kỹ thuật, công nghệ là nguyên nhân rất ảnh hưởng và 47,7% cho rằng đây là nguyên nhân khá ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Ngoài ra, có 10,0% những người tham gia khảo sát cho rằng sự phát triển nhanh chóng của khoa học, kỹ thuật, công nghệ là nguyên nhân ảnh hưởng bình thường đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Chiếm tỉ lệ rất nhỏ với 1,8% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này ít ảnh hưởng và chỉ có 0,3% những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân này không ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Sự ảnh hưởng này cũng được ghi nhận trong kết quả phỏng vấn sâu *"Thời điểm công nghệ số phát triển nên ảnh hưởng không nhỏ đến vệc giữ gìn và phát huy văn hóa truyền thống. Xu thế của giới trẻ ngày càng tiếp nhận với nhiều tư liệu và nhiều những nét văn hóa hiện tại trên thế giới nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển văn hóa tại địa phương"* (PVS, nam, 50 tuổi, trưởng phòng, Hà Nam).

Biểu đồ: điểm trung bình ý kiến đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nguyên nhân đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy

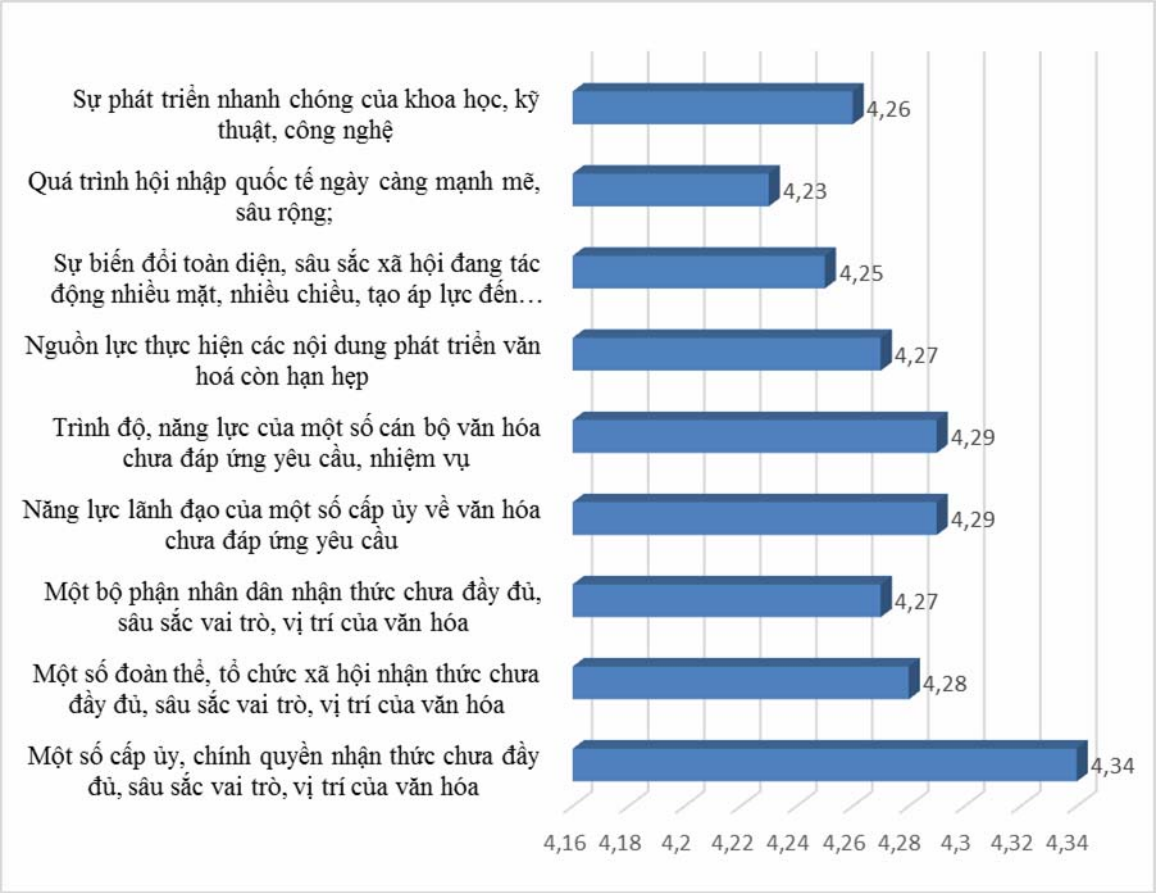

Với giá trị trung bình giao động từ 4,23 đến 4,34, kết quả khảo sát cho thấy đây là những nguyên nhân rất ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Mức độ ảnh hưởng của các nguyên nhân này có sự chênh lệch không đáng kể. Xếp theo mức độ ảnh hưởng từ nhiều đến ít của các nguyên nhân đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy như sau: (1) nguyên nhân được đánh giá có ảnh hưởng nhiều nhất đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy là nguyên nhân một số cấp ủy, chính quyền nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của văn hóa với giá trị trung bình bằng 4,34; (2) là nguyên nhân năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy về văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu với giá trị trung bình bằng 4,29; (3) là nguyên nhân trình độ, năng lực của một số cán bộ văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ với giá trị trung bình bằng 4,29; (4) là nguyên nhân một số đoàn thể, tổ chức xã hội nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của văn hóa với giá trị trung bình bằng 4,28; (5) là nguyên nhân một bộ phận nhân dân nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của văn hóa với giá trị trung bình bằng 4,27; (6) là nguyên nhân nguồn lực thực hiện các nội dung phát triển văn hoá còn hạn hẹp với giá trị trung bình bằng 4,27; (7) là nguyên nhân sự phát triển nhanh chóng của khoa học, kỹ thuật, công nghệ với giá trị trung bình bằng 4,26; (8) là nguyên nhân sự biến đổi toàn diện, sâu sắc xã hội đang tác động nhiều mặt, nhiều chiều, tạo áp lực đến công tác lãnh đạo, quản lý xây dựng và phát triển văn hóa với giá trị trung bình bằng 4,25; (9) nguyên nhân được đánh giá ít ảnh hưởng nhất là nguyên nhân do quá trình hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ, sâu rộng với giá trị trung bình bằng 4,23.

Ngoài những nguyên nhân trên, kết quả phỏng vấn sâu còn cho thấy một số nguyên

nhân ảnh hưởng đến những hạn chế trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy như: một số địa phương còn chưa thực sự chú ý phát huy, khai thác, quảng bá các giá trị di sản văn hoá của địa phương; Nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa còn nhiều hạn chế, một số hoạt động trên lĩnh vực văn hóa thông tin đối với cơ sở (xã, thị trấn) chưa được đầu tư thỏa đáng kể cả về phương diện vật chất và con người nhất là nguồn lực về tài chính cho việc bảo tồn, tu bổ, chống xuống cấp di tích còn ít; việc huy động xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh. Chưa thu hút được các doanh nghiệp, nhà đầu vào lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và doanh nghiệp số, ứng dụng công nghệ thông tin; Ngoài ra, còn một số yếu tố như trình độ dân trí không đồng đều, biến động dân cư do có nhiều người dân lao động thời vụ và nhập cư, điều kiện kinh tế, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật của các địa phương còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

*** GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**

Biểu đồ: Điểm trung bình sự cần thiết của các yếu tố trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy

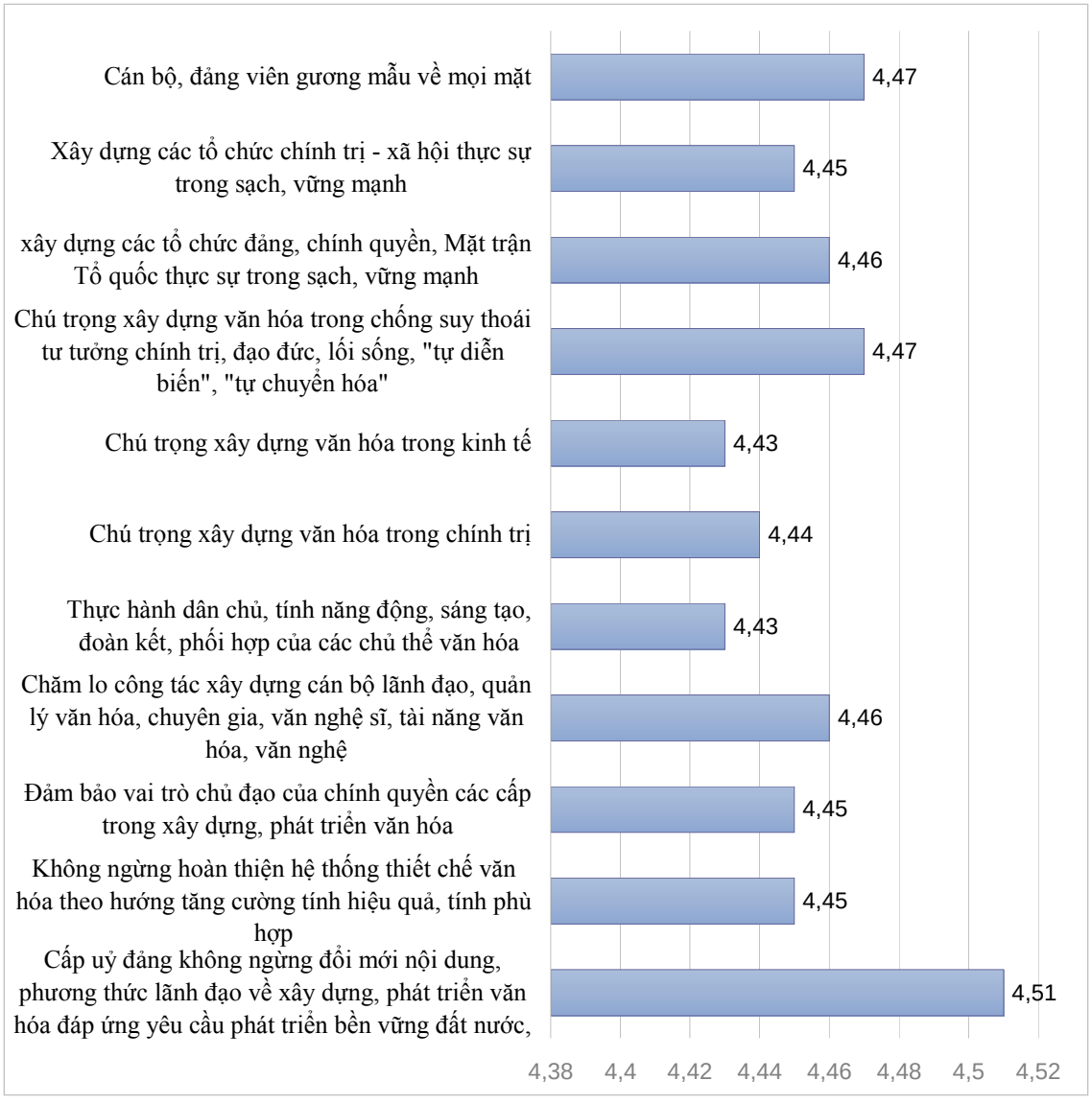

Nhằm tìm ra những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở vùng đồng bằng sông hồng đối với phát triển văn hóa, đề tài đã tiến hành khảo sát về sự

cần thiết của những yếu tố trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Kết quả khảo sát cho thấy, với giá trị trung bình bằng 4,51, yếu tố cấp uỷ đảng không ngừng đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo về xây dựng, phát triển văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, địa phương được đánh giá là yếu tố cần thiết nhất trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Tiếp đến, cùng có giá trị trung bình bằng 4,47, hai yếu tố là chú trọng xây dựng văn hóa trong chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" với giá trị trung bình và yếu tố cán bộ, đảng viên gương mẫu về mọi mặt đều được đánh giá rất cần thiết trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy tại các địa phương. Cùng với đó, cùng có giá trị trung bình bằng 4,46, yếu tố xây dựng các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc thực sự trong sạch, vững mạnh và yếu tố chăm lo công tác xây dựng cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa, chuyên gia, văn nghệ sĩ, tài năng văn hóa, văn nghệ được đánh giá là rất cần thiết trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy tại các địa phương. Ba yếu tố tiếp theo được đánh giá rất cần thiết trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy tại các địa phương là yếu tố xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội thực sự trong sạch, vững mạnh; yếu tố Không ngừng hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa theo hướng tăng cường tính hiệu quả, tính phù hợp và yếu tố đảm bảo vai trò chủ đạo của chính quyền các cấp trong xây dựng, phát triển văn hóa với giá trị trung bình cùng bằng 4,45. Ngoài ra, yếu tố chú trọng xây dựng văn hóa trong chính trị với giá trị trung bình bằng 4,44, hai yếu tố chú trọng xây dựng văn hóa trong kinh tế và yếu tố thực hành dân chủ, tính năng động, sáng tạo, đoàn kết, phối hợp của các chủ thể văn hóa với cùng giá trị trung bình bằng 4,43 cũng đều được đánh giá là rất cần thiết trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy tại các địa phương. Nhìn chung, với giá trị trung bình giao động từ 4,43 đến 4,51 cho thấy tất cả các yếu tố đều rất cần thiết trong lãnh đạo phát triển văn hóa của tỉnh ủy, thành ủy. Chính vì thế, các tỉnh ủy, thành ủy ở vùng đồng bằng sông hồng cần tiếp tục hoàn thiện các yếu tố này để có thể tăng cường hiệu quả sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy với phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Bảng: Mức độ cần thiết của những giải pháp các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện để lãnh đạo phát triển văn hóa trong thời gian tới

	Không cần thiết		Ít cần thiết		Bình thường		Khá cần thiết		Rất cần thiết		Tổng	
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%
Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền về tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay	1	0,3	0	0,0	18	4,6	149	38,2	222	56,9	390	100,0
Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội về tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay	1	0,3	1	0,3	20	5,1	165	42,3	203	52,1	390	100,0
Nâng cao nhận thức của nhân dân về tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay	1	0,3	1	0,3	15	3,8	161	41,3	212	54,4	390	100,0
Tiếp tục đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết về phát triển văn hóa của các tỉnh ủy, thành ủy	1	0,3	2	0,5	17	4,4	170	43,6	200	51,3	390	100,0

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trong huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội để phát triển văn hóa	1	0,3	0	0,0	19	4,9	162	41,5	208	53,3	390	100,0
Lãnh đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa	1	0,3	0	0,0	19	4,9	169	43,3	201	51,5	390	100,0
Phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển văn hóa	1	0,3	2	0,5	19	4,9	169	43,3	199	51,0	390	100,0
Lãnh đạo kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan tham mưu; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa	1	0,3	1	0,3	21	5,4	168	43,1	199	51,0	390	100,0
Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết của cấp ủy, tổ chức đảng về phát triển văn hóa	1	0,3	1	0,3	16	4,1	173	44,4	199	51,0	390	100,0

Kết quả khảo sát cho thấy, có đến 56,9% những người tham gia khảo sát cho rằng việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền về tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay là rất cần thiết và 38,2% cho rằng đây là việc làm khá cần thiết mà các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện để lãnh đạo phát triển văn hóa trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, cũng có 52,1% những người tham gia khảo sát cho rằng việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội về tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay là giải pháp rất cần thiết và 43,3% những người tham gia khảo sát cho rằng đây là việc làm khá cần thiết mà các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện để lãnh đạo phát triển văn hóa trong thời gian tới.

Cùng với đó, 54,4% những những người tham gia khảo sát cho rằng nâng cao nhận thức của nhân dân về tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay là giải pháp rất cần thiết và cũng có đến 41,3% những người tham gia khảo sát cho rằng đây là giải khá cần thiết mà các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện để lãnh đạo phát triển văn hóa trong thời gian tới.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, trong số 390 người tham gia khảo sát có 51,3% cho rằng việc tiếp tục đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết về phát triển văn hóa của các tỉnh ủy, thành ủy là giải rất cần thiết mà các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện để lãnh đạo phát triển văn hóa trong thời gian tới. Cùng với đó, 43,6% người tham gia khảo sát cho rằng việc tiếp tục đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết về phát triển văn hóa của các tỉnh ủy, thành ủy là giải khá cần thiết mà các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện để lãnh đạo phát triển văn hóa trong thời gian tới.

Ở giải pháp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trong huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội để phát triển văn hóa, có 53,3% những người tham gia khảo sát đánh giá đây là giải pháp rất cần thiết và 41,5% những người tham gia khảo sát đánh giá đây là giải pháp khá cần thiết tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện để lãnh đạo phát triển văn hóa trong thời gian tới.

Đối với giải pháp lãnh đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, có 51,5% những người tham gia khảo sát đánh giá đây là giải pháp rất cần thiết và 43,3% những người tham gia khảo sát đánh giá đây là giải pháp khá cần thiết tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện để lãnh đạo phát triển văn hóa trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, giải pháp phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển văn hóa cũng được 51,0% những người tham gia

khảo sát đánh giá đây là giải pháp rất cần thiết và 43,3% những người tham gia khảo sát đánh giá đây là giải pháp khá cần thiết các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện để lãnh đạo phát triển văn hóa trong thời gian tới.

Đối với giải pháp lãnh đạo kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan tham mưu; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, kết quả khảo sát cũng cho thấy có 51,0 những người tham gia khảo sát đánh giá đây là giải pháp rất cần thiết và 43,1% những người tham gia khảo sát đánh giá đây là giải pháp khá cần thiết các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện để lãnh đạo phát triển văn hóa trong thời gian tới.

Ngoài ra, cũng có 51,0% những người tham gia khảo sát cho rằng việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết của cấp ủy, tổ chức đảng về phát triển văn hóa là giải pháp rất cần thiết và 44,4% những người tham gia khảo sát cho rằng việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết của cấp ủy, tổ chức đảng về phát triển văn hóa là giải pháp khá cần thiết các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện để lãnh đạo phát triển văn hóa trong thời gian tới.

Nhìn chung, các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trên các phương diện khác nhau *"Đời sống văn hóa cơ sở có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển KT-XH ở cơ sở. Để đẩy mạnh việc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, các cấp chính quyền không chỉ cần nhận thức được vai trò, trách nhiệm lớn lao của mình, mà còn cần có các bước tổ chức thực hiện cụ thể, sát thực tế. Thời gian tới cần tiếp tục đổi mới đồng bộ, toàn diện thể chế; xây dựng, thực thi hiệu quả chính sách văn hóa cũng như bố trí, sử dụng đúng các nguồn lực tham gia"* (PVS, nam, 44 tuổi, chuyên viên Sở Văn hóa, Hà Nam).

Biểu đồ: Điểm trung bình mức độ cần thiết của những giải pháp các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện để lãnh đạo phát triển văn hóa trong thời gian tới

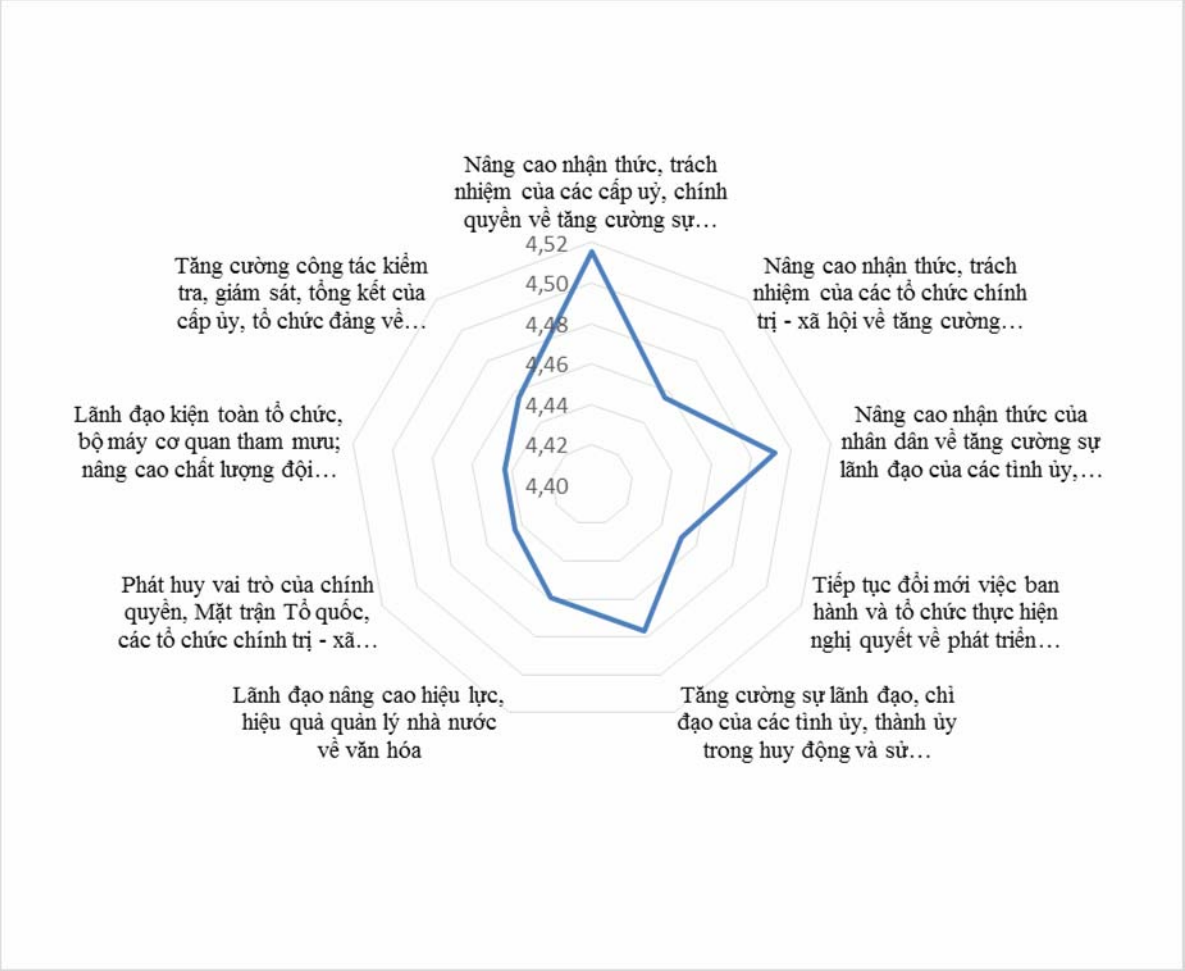

Nhìn chung, với giá trị trung bình giao động từ 4,44, kết quả khảo sát cho thấy các giải pháp đều được đánh giá là rất cần thiết, các tỉnh ủy, thành ủy cần thực hiện để lãnh đạo phát triển văn hóa trong thời gian tới. Trên cơ sở giá trị trung bình ý kiến của người trả lời về mức độ cần thiết của các giải pháp, có thể xếp thứ tự ưu tiên của các giải pháp từ cao đến thấp như sau: (1) giải pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền về tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay với giá trị trung bình bằng 4,52; (2) giải pháp nâng cao nhận thức của nhân dân về tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay với giá trị trung bình bằng 4,49; (3) Giải pháp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trong huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội để phát triển văn hóa với giá trị trung bình bằng 4,48; (4) Giải pháp lãnh đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa với giá trị trung bình bằng 4,46; (5) giải pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội về tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với phát triển văn hóa giai đoạn hiện nay với giá trị trung bình bằng 4,46; (6) giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết của cấp ủy, tổ chức đảng về phát triển văn hóa với giá trị trung bình bằng 4,46; (7) giải pháp tiếp tục đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết về phát triển văn hóa của các tỉnh ủy, thành ủy với giá trị trung bình bằng 4,45; (7) hai giải pháp có cùng giá trị trung bình bằng 4,44 là giải pháp phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển văn hóa và giải pháp lãnh đạo kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan tham mưu; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa.